

1000 ĐỀ THI**NGŨ VĂN THEO CHUYÊN ĐỀ****PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN****ĐỀ CHUYÊN BẮC GIANG 2016 LẦN 1**

Đọc đoạn văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Tại Paris, các lãnh đạo thế giới đang thảo luận về con số 2 độ C. Nghe có vẻ đó là một mục tiêu đơn giản nhưng trên thực tế nó rất lớn. Sự gia tăng như vậy trong nhiệt độ trung bình toàn cầu sẽ đưa con người vào một thế giới chưa từng được biết đến trong lịch sử. Và hậu quả tiềm tàng là gì? Hãy nghĩ tới một sa mạc tồi tệ. Hán hán sẽ gia tăng. Cháy rừng sẽ tăng gấp 8 lần mức độ hiện thời. Các cuộc chiến vì nguồn nước sạch. Động vật và cây cối sẽ tuyệt chủng theo hiệu ứng domino. Mùa màng sẽ thất bát. Làn sóng người di cư sẽ ồ ạt rời khỏi các thành phố ven biển do nước biển dâng để tìm kiếm thức ăn và nơi ở mới.

(Vì sao COP 21 quan trọng với thế giới? – Báo điện tử Dân trí ngày 01 tháng 12 năm 2015).

Câu 1: Đoạn văn đề cập đến vấn đề gì? (0,25 điểm)

Câu 2: “COP” là từ viết tắt của cụm từ nào? Vì sao gọi là COP 21? (0,25 điểm)

Câu 3: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản? (0,5 điểm)

Câu 4: Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn bản? (0,5 điểm)

Đọc tiếp đoạn văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Mùi Cà Mau: Mầm đất tươi non Mấy mươi
đời lần luôn ra biển; Phù sa vạn dặm tới
đây tuôn Lắng lại và chân người bước đến
Tổ quốc tôi như một con tàu
Mũi thuyền ta đó – mũi Cà Mau.*

(Mùi Cà Mau – Xuân Diệu)

Câu 5: Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ? (0,25 điểm)

Câu 6: Vì sao nhà thơ Xuân Diệu gọi Mùi Cà Mau là “mầm” mà không gọi là mảnh hay miền đất? Hình ảnh “Mầm đất” đó liệu có còn đúng nữa không trong tương lai? (0,5 điểm)

Câu 7: Xác định và chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: (0,5 điểm)

*Tổ quốc tôi như một con tàu
Mũi thuyền ta đó – mũi Cà Mau*

Câu 8: Từ hình ảnh “Tổ quốc – con tàu” của Xuân Diệu hãy liên tưởng đến một vài hình ảnh đẹp khác về Tổ quốc qua những trải nghiệm thơ ca của anh/chị? (0,25 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Đoạn văn đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu.
	2	“COP” là từ viết tắt của cụm từ: Conference of the Parties - Gọi là COP 21 vì đây là Hội nghị lần thứ 21 của các bên liên quan về biến đổi khí hậu.
	3	Phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản : phong cách ngôn ngữ báo chí.
	4	Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn bản: thao tác lập luận phân tích.
	5	Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm
	6	- Nhà thơ Xuân Diệu gọi Mũi Cà Mau là “ <i>mầm</i> ” mà không gọi là mảnh hay miền đất vì muốn vẽ nên trước mắt người đọc một Cà Mau xinh đẹp, tiềm năng tràn trề nhựa sống qua một quá trình phát triển lâu dài và bền vững. - Trong tương lai, với nhiều tác động tiêu cực từ con người, có lẽ hình ảnh “ <i>mầm đất</i> ” không còn đúng nữa: đất đai dần trở nên nghèo nàn, thoái hóa, ...
	7	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: biện pháp so sánh: đất nước như một con tàu lớn mà mũi Cà Mau là mũi thuyền xé sóng. - Hiệu quả: nhằm khẳng định quan điểm đất nước ta là một thể thống nhất, ngoài ra còn nhằm nhấn mạnh vị trí của Cà Mau trên dáng hình đất nước Việt Nam: nếu đất nước là con tàu thì Cà Mau chính là mũi của con tàu ấy. Mũi tàu luôn đi trước, luôn hứng chịu gian lao thử thách trước và rẽ sóng mở đường cho thân. Và Cà Mau cũng thế...
	8	Từ hình ảnh “ <i>Tổ quốc – con tàu</i> ” của Xuân Diệu, liên tưởng đến một vài hình ảnh đẹp khác về Tổ quốc: <i>Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!</i> <i>Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt</i> <i>Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát</i>

Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...

(Ta đi tới - Tố Hữu)

ĐỀ CHUYÊN BẮC GIANG 2016 LẦN 2

Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn giông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc

với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.

(Theo A.L.Ghec-xen, **3555 câu danh ngôn**, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn? (0.25 điểm)

Câu 2: Câu mang ý khái quát của đoạn văn bản? (0.25 điểm)

Câu 3: Những lý lẽ mà người viết đưa ra để thuyết phục người đọc đồng tình với quan điểm của mình? (0.5 điểm)

Câu 4: Ý kiến của anh/chị trước vấn đề trên? (viết trong khoảng 5-7 dòng) (0.5 điểm)

Đọc tiếp đoạn văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

Mùa xuân xanh

Mùa xuân là cả một mùa xanh

Giời ở trên cao, lá ở cành

Lúa ở đồng tôi và lúa ở

Đồng nàng và lúa ở đồng anh.

Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh

Tôi đợi người yêu đến tết tình

Khỏi lũy tre làng tôi nhận thấy

Bắt đầu là cái thất lưng xanh.

(Nguyễn Bính, theo **Thơ Nguyễn Bính**, NXB Giáo dục, 2002)

Câu 5: Vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân được gợi lên qua những sắc xanh nào? (0.25 điểm)

Câu 6: Nhận xét về nghệ thuật trong hai câu thơ:

Lúa ở đồng tôi và lúa ở

Đồng nàng và lúa ở đồng anh. (0.5 điểm)

Câu 7: Hình ảnh *cái thất lưng xanh* có ý nghĩa như thế nào trong bức tranh mùa xuân? (0.5đ)

Câu 8: Mùa xuân xanh của Nguyễn Bính gợi anh/chị liên tưởng đến hình ảnh những mùa xuân nào trong thi ca? (0.25 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: nghị luận
	2	Câu mang ý khái quát của đoạn: <i>Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa.</i>

3	Những lí lẽ mà người viết đưa ra để thuyết phục người đọc đồng tình với quan điểm của mình: Hạnh phúc ấy rất mong manh (bởi sự cá nhân/ích kỉ của nó) - Cuộc sống con người cần phải trải qua những thử thách (bão tố) thì mới hiểu được giá trị của những phút bình yên. - Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.
4	Học sinh bày tỏ quan điểm cá nhân, đồng tình hay không đồng tình và nêu rõ lí do, đề xuất giải pháp [nếu có].
5	Vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân được gợi tả qua sắc xanh từ mọi tầng không gian: sắc xanh của: giới, lá, lúa, cỏ, tre, thắt lưng của người con gái -> Về đẹp tươi mới, căng tràn và mối giao hòa giữa thiên nhiên và con người.
6	Hai câu thơ được viết theo lối vắt dòng, tạo nên được sự tiếp nối, tỏa lan, giao hòa của những sắc xanh. Từ "và" nhắc lại hai lần như điểm nhấn cảm xúc của nhà thơ.
7	Ý nghĩa của hình ảnh <i>cái thắt lưng xanh</i> : Hình ảnh người con gái hiện lên với điểm nhấn là <i>cái thắt lưng xanh</i> , vật dụng quen thuộc mang đậm chất nữ tính của người thiếu nữ, chính là tâm điểm của bức tranh mùa xuân. Sức thanh xuân từ cái thắt lưng của cô gái như kết tụ tất cả sắc xanh của thiên nhiên đất trời, kết đọng trong cái nhìn của tình yêu.
8	Mùa xuân xanh gợi liên tưởng đến hình ảnh <i>Mùa xuân chín</i> (HMT), <i>Xuân hồng</i> (Xuân Diệu)...

ĐỀ CHUYÊN HẢI DƯƠNG LẦN 1

Phần I: Đọc – hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

F.A (Forever Alone) là một khái niệm ám chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.

Bởi vì rất dễ hiểu, tự thỏa hiệp với bản thân bao giờ cũng dễ hơn thỏa hiệp với những người khác. Biểu hiện của những người F.A luôn kêu ca về tình trạng độc thân của mình, nhưng lại luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường “ảo” internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay ngày lễ tết.

Cuộc sống của chúng ta đang diễn ra trên Facebook, Twitter, Youtube...chúng ta đang tự cô lập mình với thế giới thực, chúng ta đang tự biến mình thành F.A.

Trung bình, hằng ngày mỗi người Việt Nam tiêu tốn 2 giờ đồng hồ vào mạng xã hội, nhưng có lẽ phải nhiều hơn như vậy.

Ở Việt Nam hiện nay, vợ gọi chồng xuống ăn cơm qua Facebook; hai người hẹn nhau đi ăn tối, mỗi người dán mắt vào một cái smartphone; bạn bè hội họp, lại mỗi người ôm khư khư một cái smart.

(Trích **Hãy gặp máy tính, tắt điện thoại để nói và cười, dẫn theo Báo giáo dục và thời đại**, ngày 23/5/2014)

Câu 1 (0,25 điểm) Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2 (0,25 điểm) Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích? **Câu 3** (0,5 điểm) F.A là khái niệm dùng để chỉ đối tượng nào? Những biểu hiện của người F.A?

Câu 4 (0,5 điểm) Viết đoạn văn (từ 5 – 7 dòng) chỉ ra ít nhất một hậu quả của tình trạng F.A nói trên?

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

*Nếu tổ quốc đang bão giông từ biển
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thường nhớ mãi Trường Sa
Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn
Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không*

(Trích: **Tổ quốc nhìn từ biển** – Nguyễn Việt Chiến)

Câu 5 (0,25 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 6 (0,25 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 7 (0,5 điểm) Tìm và chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ trong câu thơ:

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Văn bản được trích viết theo phong cách ngôn ngữ
	2	Thao tác lập luận chủ yếu là chứng minh.
	3	<i>F.A (Forever Alone) là một khái niệm ám chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.</i> Biểu hiện: <i>luôn kêu ca về tình trạng độc thân của mình, nhưng lại luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường “ảo” internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay ngày lễ tết</i>
	4	Có thể viết về một trong số hậu quả sau: "sống ảo", hạn chế khả năng giao tiếp, vô cảm, xa lạ với thế giới thực,...

5	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ là biểu cảm
6	Nội dung: Đoạn thơ thể hiện tình yêu biển, tình yêu Tổ quốc và những day dứt, xót xa, trăn trở của nhà thơ khi Trường Sa, Hoàng Sa của chúng ta đang bị kẻ thù dòm ngó.
7	<p>- Biện pháp nhân hóa "biển cần lao" và so sánh "như áo mẹ bạc sờn".</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Biển so sánh với người mẹ, biển góp phần nuôi lớn những người con quê hương.</p> <p>+ Biển cần lao như áo mẹ bạc màu nói lên sự gian lao, vất vả, nhọc nhằn của biển đảo quê hương trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Nơi đầu sóng ngọn gió ấy đã ngã xuống bao nhiêu người con. Giữa biển trời bao la ấy bao nhiêu máu xương, mồ hôi và nước mắt đã đổ xuống. Biển không còn là thiên nhiên vô tri mà mang tâm hồn của con người, tâm hồn người mẹ bao dung, dịu hiền, hi sinh tất cả vì chúng con</p>
8	<p>Trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc:</p> <p>- Ý thức rõ về chủ quyền biển đảo quê hương.</p>

		- Ra sức học tập, rèn luyện, nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần để bảo vệ biên đảo quê hương.
--	--	--

ĐỀ CHUYÊN HÙNG VƯƠNG LẦN 1

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Trong phiên bản mới nhất năm 2016 của sách kỉ lục thế giới Guinness, người Việt Nam duy nhất được ghi nhận trong một hạng mục kỉ lục chính là Nguyễn Hà Đông. Chú chim nhỏ Flappy Bird và cha đẻ của nó đã xuất hiện với tư cách là trò chơi đầu tiên bị hạ xuống sau khi đã dẫn đầu bảng xếp hạng AppleStore.

Sách Guinness 2016 đã mô tả chi tiết về Nguyễn Hà Đông cũng như hành trình của chú chim nhỏ Flappy Bird. Theo đó, Nguyễn Hà Đông có niềm đam mê chơi game từ nhỏ và được cha mẹ mua cho một bộ trò chơi của hãng Nintendo.

Lúc 16 tuổi, Nguyễn Hà Đông đã lập trình game. Anh đã hoàn thành một khóa đào tạo lập trình game tại công ty Punch Entertainment.

Theo Guinness, ứng dụng Flappy Bird được Nguyễn Hà Đông thiết kế nhằm hướng đến đối tượng người chơi đi tàu xe có một tay rảnh rỗi, không làm gì.

Sau khi Flappy Bird được đưa lên Apple Store vào tháng 5 năm 2013, trò chơi đã đem lại thành công rực rỡ cho Nguyễn Hà Đông. Vào lúc cao điểm, ứng dụng này đã giúp cho tác giả của nó bỏ túi khoảng 50 000 USD mỗi ngày.

Tuy nhiên, Flappy Bird cũng đem lại nhiều điều phiền phức cho Nguyễn Hà Đông và nhiều người khác. Như chính Nguyễn Hà Đông thừa nhận, nó trở thành một trò chơi gây nghiện chứ không đơn thuần là một trò chơi mang tính thư giãn. Đồng thời, cuộc sống của tác giả trò chơi cũng bị xáo trộn lớn.

Do đó, ngày 10 tháng 2 năm 2014, Nguyễn Hà Đông quyết định gỡ trò chơi khỏi AppleStore. Sau khi anh viết lên trang Twitter cá nhân về ý định sẽ tạm dừng Flappy Bird, đã 10000 lượt tải về chỉ trong 22 tiếng đồng hồ cuối cùng...

(Nguyễn Hào Hiệp, Vietnamnet, ngày 17/1/2016)

Câu 1: Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 2: Vì sao Nguyễn Hà Đông được ghi tên vào kỉ lục Guinness? (0,25 điểm)

Câu 3: Đoạn trích trên đã sử dụng thao tác lập luận nào (0,5 điểm)

Câu 4: Từ thành công của Nguyễn Hà Đông, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về con đường đi đến thành công của tuổi trẻ hiện nay (khoảng 5-7 dòng) (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

(...) Ăn Tết rừng xong từ già
 chủ tắc kẻ chúng tôi xuôi - ào
 ào cơn lũ đổ
 các binh đoàn tràn vào thành phố đang
 mùa thay lá những hàng me

Lá me vàng lẫn lẫn trái thảm phố hè
 chồi xanh lẫn lẫn nơi đầu cành run rẩy
 cơn gió thoảng chút hương rừng đầu đầy hạt mưa
 đầu mùa trong suốt giữa lòng tay

Người bạn tôi không về tới nơi này anh gục
 ngã bên kia cầu xa lộ
 anh nằm lại trước cửa vào thành phố
 giây phút cuối cùng chấm dứt cuộc chiến tranh

Đồng đội, bao người không "về tới" như anh nằm lại
 Cầu Bông, Đồng Dù, và xa nữa... tất cả họ, suốt một
 thời máu lửa
 đều ước ao thật giản dị: sắp về!

(Trích *Tiếng tắc kè kêu trong thành phố*, Nguyễn Duy, theo thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2000)

Câu 5: Xác định những phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ (0,25 điểm)

Câu 7: Hình ảnh người lính hiện lên như thế nào qua đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 8: Giai đoạn lịch sử nào được phản ánh trong đoạn thơ trên? Khát vọng “sắp về” thể hiện mong muốn gì của người lính và của toàn dân tộc? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Nguyễn Hà Đông được ghi tên vào kỉ lục Guinness vì anh là cha đẻ của Flappy Bird – trò chơi đầu tiên bị hạ xuống sau khi đã dẫn đầu bảng xếp hạng Apple Store.

3	Thao tác lập luận phân tích.
4	Suy nghĩ về con đường đi đến thành công của tuổi trẻ hiện nay: - Có rất nhiều con đường để dẫn đến thành công. - Thành công đến khi con người ta có ý thức tìm tòi, khám phá, theo đuổi đam mê. - Kiếm được nhiều tiền không phải là cái đích của thành công.
5	Những phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.
6	2 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: so sánh " <i>chúng tôi xuôi ào ào cơn lũ đỏ</i> ", nói giảm nói tránh " <i>không về tới</i> " " <i>gục ngã</i> " " <i>nằm lại</i> ".
7	- Hình ảnh người lính hiện lên qua đoạn thơ là những chiến sĩ hào hùng, khao khát chiến đấu [<i>chúng tôi xuôi - ào ào cơn lũ đỏ</i>] và chiến thắng để lập lại nền hòa bình cho đất nước. Họ là những người đã dũng cảm, sẵn sàng hi sinh, không tiếc thân mình cho hòa bình của dân tộc.
8	Đoạn thơ trên phản ánh giai đoạn cuối cùng của kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thời điểm chúng ta chuẩn bị tổng tiến công, giải phóng Sài Gòn. Khát vọng “sắp về” thể hiện mong muốn hòa bình, mong muốn đoàn tụ của người lính và của toàn dân tộc.

ĐỀ CHUYÊN NGHỀ AN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4

Những lo ngại về an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng Việt đã trở nên báo động hơn bao giờ hết trước hàng loạt các vụ việc thực phẩm bẩn bị phanh phui thời gian qua. “Con đường từ dạ dày tới nghĩa địa của mỗi người chúng ta chưa bao giờ lại trở nên ngắn và dễ dàng đến thế”, đây là ý kiến của đại biểu Trần Ngọc Vinh (Hải Phòng) đưa ra trong phiên họp quốc hội ngày 16/11. Ý kiến của đại biểu Trần Ngọc Vinh hoàn toàn có căn cứ khi hàng loạt những vụ việc thực phẩm bẩn bị phanh phui thời gian qua: từ mỡ bẩn, gà nhiễm chất vàng ó, bánh Trung thu được làm với nhân bánh không rõ nguồn gốc...

Và nhiều người sẽ phải giật mình nếu được biết số lượng người mắc bệnh nguy hiểm, bệnh hiểm nghèo và ung thư trong thời gian gần đây của Việt Nam. Theo thống kê của Dự án phòng chống ung thư Quốc gia, mỗi năm Việt Nam có khoảng 70.000 người chết và hơn 200.000 người mắc mới (gấp 7 lần tử vong do tai nạn giao thông). Nếu đem so với khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có tỉ lệ mắc đứng hàng thứ ba. Có nhiều nguyên nhân gây ra ung thư song hơn 80% là do từ thức ăn, môi trường ... Và tỉ lệ mắc các bệnh ung thư như đường tiêu hóa ngày càng tăng nhanh trong vòng 10 năm nay.

(Theo vtv.vn ngày 21/11/2015)

1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ gì? (0.25đ)
2. Tác giả đã sử dụng thao tác lập luận chính nào? (0.25đ)
3. Tại sao đại biểu Trần Ngọc Vinh lại nói “Con đường từ dạ dày tới nghĩa địa của mỗi người chúng ta chưa bao giờ lại trở nên ngắn và dễ dàng đến thế”? (0.25đ)
4. Theo anh chị, chúng ta phải làm gì để góp phần ngăn chặn thực phẩm bẩn (Trình bày ngắn gọn trong vòng 7-10 dòng) (0.5đ)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ 5-8

*Đất nước Của thơ ca
Của bốn mùa hoa nở
Độc trang Kiều tưởng câu hát dân gian Nghe xôn
xao trong gió nội mây ngàn Đất nước
Của những dòng sông
Gọi tên nghe mát rượi tâm hồn Ngọt lịm những giọng hò xứ sở
Trong sáng như trời xanh, mượt mà như nhung lụa Đất nước
Của những người mẹ Mặc áo thay vai
Hạt lúa củ khoai
Bền bỉ nuôi con, nuôi chồng chiến đấu Đất nước
Của những người con gái con trai Đẹp như hoa
hồng, cứng như sắt thép Xa nhau không hề rơi
nước mắt Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt*

(Nam Hà – Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi! Trường Sơn – Đường khát vọng, NXB Chính trị quốc gia, 2009)

5. Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì? (0.25đ)
6. Trong đoạn thơ, tác giả cảm nhận về đẹp của đất nước từ những phương diện nào? (0.25đ)
7. Anh, chị hãy trình bày ngắn gọn tác dụng của việc sử dụng điệp từ “đất nước” trong đoạn trích trên. (0.5đ)
8. Nêu cảm nhận của anh chị về hình ảnh người mẹ Việt Nam trong chiến tranh qua đoạn thơ: “Đất nước/ Của những người mẹ/ Mặc áo thay vai/ Hạt lúa củ khoai/ Bền bỉ nuôi con, nuôi chồng chiến đấu” (Trình bày ngắn gọn trong 5-7 dòng, 0.5 đ)

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

2	Tác giả sử dụng thao tác lập luận chính là thao tác chứng minh, đưa ra những con số cụ thể.
3	Đại biểu Trần Ngọc Vinh lại nói “Con đường từ dạ dày tới nghĩa địa của mỗi người chúng ta chưa bao giờ lại trở nên ngắn và dễ dàng đến thế” vì thực phẩm bẩn đang lan tràn khắp nơi, đe dọa sức khỏe và tính mạng của người dân Việt Nam (mỡ bẩn, gà nhiễm chất vàng ô, bánh Trung thu được làm với nhân bánh không rõ nguồn gốc...).
4	<p>Để góp phần ngăn chặn thực phẩm bẩn, chúng ta phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức của người sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để nói không với các chất gây hại cho sức khỏe con người. - Với người sử dụng cần sử dụng sản phẩm rõ nguồn gốc, không ham của rẻ, đồ dùng không rõ xuất xứ. - Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có vai trò trong việc kiểm định chất lượng sản phẩm tiêu dùng, đồ ăn. - Có biện pháp phù hợp, chế tài xử phạt nghiêm khắc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm luật an toàn vệ sinh thực phẩm.
5	Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.

6	<p>Trong đoạn thơ, tác giả cảm nhận về đất nước từ các phương diện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa - Địa lí - Lịch sử - Thiên nhiên - Truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm
7	<ul style="list-style-type: none"> - Điệp từ "đất nước" được lặp lại trong đoạn thơ có vai trò quan trọng trong việc diễn tả tư tưởng, tình cảm của tác giả. - Nêu lên những điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội tốt đẹp của đất nước thân yêu. - Khẳng định chủ thể sở hữu những vẻ đẹp về văn hóa, lịch sử, địa lí, thiên nhiên, truyền thống đó là đất nước. - Khẳng định niềm tự hào, tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước của tác giả.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ trong kháng chiến hết sức bình dị, như bao nhiêu người mẹ Việt Nam khác, cần cù, bền bỉ, chăm chỉ với hạt lúa củ khoai. - Tàn tảo, hi sinh, chịu mọi vất vả cực nhọc. Đó là người mẹ hi sinh cho gia đình hết thảy. - Cao cả hơn, đặt trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, người mẹ ấy còn là một người mẹ anh hùng. Mẹ hi sinh những người thân yêu nhất của mình cho Tổ quốc. - Tham gia vào công cuộc đánh giặc Mỹ, mẹ là người phụ nữ dũng cảm, anh hùng. <p>=> Mẹ là đại biểu cho người phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.</p>

ĐỀ CHUYÊN LÀO CAI LẦN 1

Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Con sẽ không đợi một ngày kia
 khi mẹ mất đi mới giết mình khóc lóc
 Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ? Con hốt
 hoảng trước thời gian khắc nghiệt Chạy điên cuồng
 qua tuổi mẹ già nua
 mỗi ngày qua con lại thấy bơ vơ ai níu
 nổi thời gian?
 ai níu nổi?

*...ta quên mất thêm xưa dáng mẹ ngồi chờ giọt nước
mắt già nua không ứa nổi
ta mê mãi trên bàn chân rong ruổi mắt mẹ
già thâm lặn dãi sau lưng Khi gai đời đâm
ứa máu bàn chân mấy kẻ đi qua
mấy người dừng lại?
Sao mẹ già ở cách xa đến vậy trái tim âu
lo đã giục già đi tìm
ta vẫn vô tình
ta vẫn thản nhiên?*

*Hôm nay...
anh đã bao lần dừng lại trên phố quen ngã nón
đứng chào xe tang qua phố ai mắt mẹ?
sao lòng anh hoảng sợ tiếng khóc
kia bao lâu nữa của mình?
(Xin tặng cho những ai được diễm phúc còn có Mẹ - Đỗ Trung Quân)*

Câu 1:Đặt nhan đề cho bài thơ. (0,25 điểm).

Câu 2:Đặt trong toàn bài thơ, câu thơ “ Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?” có ý nghĩa gì? (0,25 điểm).

Câu 3:Đoạn thơ “ Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân mấy kẻ đi qua
mấy người dừng lại?
sao mẹ già ở cách xa đến vậy”

tác giả muốn nói điều gì ? (0,5 điểm)

Câu 4:Viết đoạn văn khoảng 5 dòng trình bày cảm xúc khi đọc xong đoạn thơ? (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Thư Các Mác gửi con gái.

Con ơi! Dù con sợ Tình yêu, Tình yêu vẫn cứ đến.

Con đừng bao giờ tự hỏi rằng người yêu con có xứng với con không? Cái thứ Tình yêu mà lại mặc cả như món hàng ngoài chợ thì không còn gọi là tình yêu được nữa. Yêu là không so tính thiệt hơn, con ạ!

Nếu người con yêu là một người nghèo khổ thì con sẽ cùng người ấy chung sức lao động để xây đắp tổ ấm cho Tình yêu. Nếu người yêu của con già hơn con thì con làm cho

người đó trở lại với con. Nếu người yêu con bị cụt chân thì con sẽ là cái nạng vững chắc nhất đời họ. Tình yêu đẹp nhất sẽ đến với con nếu con nghĩ và làm đúng lời cha dạy.

Nhưng con cũng phải luôn tự hỏi xem người đó yêu con vì lẽ gì. Nếu người đó yêu con vì sắc đẹp, con nên nhớ sắc rồi sẽ tàn. Nếu người đó yêu con vì có chức tước cao thì khẳng định người đó không yêu con, con hãy từ chối và bảo họ rằng địa vị không bao giờ làm sung sướng cho con người, chỉ có sự làm việc chân chính mới thoả mãn lòng người chân chính.

Con phải độ lượng, phải giàu lòng vị tha nếu có sự hối hận thực sự. Con phải chung thủy với người con yêu. Nếu con làm mất hai chữ quý báu ấy, con sẽ hối hận không lấy gì mà mua lại được. Con sẽ không được quyền tự hào với chồng, với con, với xã hội. Nếu con dễ dàng để cho 1 kẻ xa lạ nào đó đặt cái hôn gian manh bản thủ lên môi con, thì trước khi hôn họ đã khinh con, đang khi hôn họ cũng khinh con và sau khi hôn họ càng khinh con hơn nhất.

Ai sẽ vì con mà chăm sóc đời con, vui khi con có tin mừng, buồn khi con không may, nhất định đó là chồng con

Câu 5: Nội dung chính của văn bản trên. (0,5)

Câu 6: Tại sao Các Mác lại nói: Dù con có sợ Tình yêu, Tình yêu vẫn cứ đến? (0,25)

Câu 7: Trong văn bản trên Các Mác sử dụng kiểu câu: “Nếu người con yêu là một người nghèo khổ thì con sẽ cùng người ấy chung sức lao động để xây đắp tổ ấm cho Tình yêu”.

Câu văn trên thuộc kiểu câu nào xét về mặt ngữ pháp? (0,25)

Câu 8: “Nếu con dễ dàng để cho 1 kẻ xa lạ nào đó đặt cái hôn gian manh bản thủ lên môi con, thì trước khi hôn họ đã khinh con, đang khi hôn họ cũng khinh con và sau khi hôn họ càng khinh con hơn nhất”. Theo em tại sao Các Mác lại nói như vậy (0,5)

Câu	Ý	Nội dung
I		

1	Nhan đề của bài thơ: Mẹ/ Con sẽ không đợi một ngày kia/...
2	Đặt trong toàn bài thơ, câu thơ “Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?” có ý nghĩa: chỉ sự ra đi vĩnh viễn của người mẹ, chỉ sự mất mát to lớn của con khi mẹ ra đi - đó là những yêu thương, chăm sóc mà mẹ đã dành cho con.
3	Đoạn thơ “Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân/.../sao mẹ già ở cách xa đến vậy”, tác giả muốn nói lên một quy luật phổ biến trong cuộc sống: - Chúng ta thường mãi miết với cuộc sống riêng của mình mà lãng quên mẹ, lãng quên những ân cần của mẹ. Và chỉ khi vấp ngã, đối mặt với sự lạnh lùng, vô cảm của người đời, chúng ta mới nhớ đến mẹ nhưng có thể mẹ già đã không còn bên ta nữa. - Câu thơ "sao mẹ già ở cách xa đến vậy" chứa đựng niềm ân hận, xót xa của một người con đã từng sống vô tâm, ích kỉ.
4	Đoạn văn cần nêu được tình cảm của người viết đối với mẹ và rút ra bài học cho bản thân: phải biết yêu thương, kính trọng mẹ, biết ơn, trân trọng những gì cha mẹ đã dành cho ta. Tình yêu thương đó cần được thể hiện bằng hành động cụ thể ngay từ hôm nay: quan tâm, chăm sóc, vâng lời, học tập, tu dưỡng tốt,...
5	Nội dung chính của văn bản: Lời dạy của Các Mác với con gái về tình yêu đích thực.
6	Các Mác nói “Dù con có sợ Tình Yêu, Tình Yêu vẫn cứ đến” vì đó là thứ tình cảm tự nhiên của con người, dù muốn hay không thì vẫn trải qua tình cảm đó.
7	Câu “Nếu người con yêu...tô thăm cho Tình Yêu” sử dụng kiểu câu ghép: Nguyên nhân - Kết quả.
8	Các Mác nói: “Nếu con dễ dàng...càng khinh con hơn nhất” vì: - Nó thể hiện sự dễ dãi bởi nụ hôn là biểu hiện của tình yêu nhưng tình yêu phải xuất phát từ sự tìm hiểu kĩ càng, chín chắn chứ không dễ dàng hôn một người xa lạ như vậy. - Với người phụ nữ đã có chồng, hành động đó là sự phản bội với chồng của mình nên người phụ nữ không đánh được tôn trọng.

ĐỀ CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 1

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em

*Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu*

*Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh*

(Trích **Tự hát** - Xuân Quỳnh)

Câu 1. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5đ)

Câu 2. Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*. (0,5đ)

Câu 3. Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”? (0,25)

Câu 4. Điều giải bày gì trong hai khổ thơ trên đã gọi cho anh / chị nhiều suy nghĩ nhất? Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu. (0,25)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giũa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

Câu 5. Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì? (0,25 điểm)

Câu 6. Tại sao trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội? (0,25 điểm)

Câu 7. Theo anh (chị), chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện ở những mặt nào? (0,5 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn ngắn trình bày nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Biện pháp điệp từ và ẩn dụ.
	2	Ý nghĩa: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với những mơ ước của anh, sống hết mình trong tình yêu.
	3	Những từ: khao khát, xúc động, yêu.
	4	Có thể nêu là: niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn;...
	5	Đoạn văn đề cập vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
	6	Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội là vì: gia đình, nhà trường, xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chuẩn mực ngôn ngữ cho cộng đồng. Đó cũng là nơi những biểu hiện lệch lạc trong cách sử dụng tiếng Việt được điều chỉnh.
	7	Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: ngữ âm -chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phát âm đúng; viết đúng hình thức văn tự của từ; sử dụng từ ngữ chuẩn xác; đặt câu đúng ngữ pháp tiếng Việt; dùng tiếng Việt, tạo lập các kiểu loại văn bản phù hợp với những bối cảnh giao tiếp)...
	8	Đoạn văn cần viết ngắn gọn, các câu đúng ngữ pháp và liên kết chặt chẽ để làm nổi bật chủ đề: trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các ý có thể có: tự mình phải thường xuyên học tập để có thể nói đúng, viết đúng; góp phần vào việc ngăn chặn những xu hướng tiêu cực, lệch lạc đang diễn ra ...

ĐỀ CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 2

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

- (1) *Hiện nay, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng còn nhiều bất cập.*
- (2) *Nguy cơ thất truyền, mai một của nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể và sự xuống cấp của các di tích lịch sử vẫn còn ở mức báo động; việc phát huy giá trị các lễ hội truyền thống còn nhiều hạn chế, hiện tượng thương mại hóa trong lễ hội chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả; sự hạn hẹp về kinh phí để bổ sung hiện vật cho bảo tàng; nạn trộm cắp buôn bán cổ vật vẫn diễn ra phức tạp; tình trạng lấn chiếm di tích, danh lam thắng cảnh; hiện tượng xây dựng trái phép, tu bổ di tích sai nguyên tắc chưa có biện pháp ngăn chặn kịp*

thời...

(Giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa cho thế hệ trẻ - Nguyễn Bá Khiêm)

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu chủ đề của đoạn trích. (0,25 đ)

Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng những thao tác lập luận nào? (0,5 đ)

Câu 3: Hãy tìm thành phần phụ trong câu văn số (1) và gọi tên thành phần đó (0,25 đ)

Câu 4: Theo anh/chị, cần làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc? Trả lời trong khoảng 10 dòng (0,5 đ)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Nắng trong mắt những ngày thơ bé

Cũng xanh mon như thể lá trầu

Bà bỏ cau thành tám chiếc thuyền cau

Chở sớm chiều tôm tép

Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẳm

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài

Bóng bà đổ xuống đất đai

Rủ cháu cháu, cào cào về cháu bắt

Rủ rau má, rau sam

Vào bát canh ngọt mát

Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(*Thời nắng xanh*, Trương Nam Hương)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 đ)

Câu 6: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5 đ)

Câu 7: Xác định thể loại của bài thơ trên (0,25đ)

Câu 8: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu	Ý	Nội dung
I		
	1	Câu chủ đề của đoạn là “Hiện nay, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng còn nhiều bất cập”.
	2	- Những thao tác lập luận : bình luận, chứng minh.
	3	Thành phần phụ trạng ngữ “ Hiện nay”.
	4	Học sinh cần nêu được một số giải pháp để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc như: - Phát huy các giá trị lễ hội truyền thống - Ngăn chặn nạn thương mại hóa lễ hội, ăn cắp cổ vật... - Giáo dục ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc cho nhân dân, nhất là giới trẻ - ...
	5	Phương thức biểu đạt chính là phương thức biểu cảm.
	6	- Biện pháp so sánh và liệt kê.
	7	Thể thơ tự do.
	8	Nội dung chính của đoạn thơ là kí ức của chủ thể trữ tình về tuổi thơ trong trẻo, hồn nhiên và về người bà tảo tần khuya sớm...

ĐỀ CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 3

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới (câu 1 đến câu 4)

Năm học này em ở trường nội trú. Có nhiều điều mới mẻ, thú vị. Và em lúc nào cũng nhớ về nhà. Nhớ để biết ơn.

Vào trường, em được học cách để sống chung với các bạn khác. Em cũng vụng về, cũng làm sai làm hỏng nhiều lần, cũng vẫn ẩu, chưa gọn gàng, chưa ngăn nắp. Nhưng em biết ơn Bố vì khi em ở nhà, Bố luôn dặn em phải quay lại nhìn công việc mình vừa làm, xem có gì cần dọn dẹp không. Đôi lần em hơi khó chịu khi Bố cứ nhắc mãi về việc để đôi dép cho ngay ngắn, rồi vắt cái khăn mặt cũng phải hai mép chùng khít với nhau. Nhưng bây giờ, em mới thấy điều đó cần thiết đến nhường nào. Và em cố gắng sửa mình, theo từng lời Bố dặn. Trường là nơi em cảm nhận rõ ràng về sự học hỏi. Em thấy mình có thể học hỏi từ mọi người ở bất cứ lĩnh vực nào... Khi ấy, em biết ơn Bố. Khi em còn ở nhà, Bố không hỏi em về kiến thức trong sách. Bố cho em đi chơi nhiều nơi, cho em rời xa sách giáo khoa để ngắm chiều xuống, nắng lên, ngắm những phen người soi bóng qua những giọt mồ hôi mặn. (...)

Không phải mọi điều lúc nào cũng dễ dàng. Không phải cứ học ở một trường tốt là mọi thứ

sẽ “trải thảm”, có rất nhiều khó khăn thử thách đến với du học sinh. Khi gặp khó khăn, em nhớ đến những câu thơ Bố thường đọc cho em nghe: Nhiều khi đá dạy ta mềm mỏng/ Sự tàn nhẫn nhắc ta điều lành/ Nỗi buồn đánh thức hy vọng. Chính nghịch cảnh là thầy dạy ta. Và em vững lòng vượt qua khó khăn. (...)

Cứ thế, một ngôi trường em yêu thích bởi trước hết, nó giúp em, bằng một cách rất hữu hình, nhớ và biết ơn Bố của mình.

Mẹ ơi, khi đọc đến đây, mẹ có tự hỏi vì sao em không nhắc đến Mẹ không?

Vì đơn giản, em dành cho Mẹ một vị trí vô cùng đặc biệt. Và đơn giản hơn nữa, mẹ chính là người “làm nên” hai người đàn ông trong gia đình.

Bằng sự nhẫn nại, dịu dàng, Mẹ đã mang Bố về với gia đình. (...)

Bằng sự hiểu biết, bao dung, Mẹ đã dạy em về sự biết ơn. Như thấy bình minh là vui vì ngày mới bắt đầu. Thấy hoàng hôn là biết yêu ngày đã qua. Mẹ luôn cạnh em trong từng ngày, từng ngày dù em xa hay em gần để truyền cảm hứng, để em không chấp nhận sự “tạm được”, “tạm ổn” khi mà em có thể “phát triển” một cách “say mê, nhân hậu, hài hước và phong cách” như nhân vật trong câu chuyện mẹ và em đã từng đọc. Em luôn ghi nhớ những điều đó.

...

(Lá thư cuối năm của em – Đỗ Nhật Nam - nguồn Dân Trí)

- 1/ Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Phương thức biểu đạt chính là gì?
- 2/ Qua bức thư, Đỗ Nhật Nam muốn bày tỏ gì với bố mẹ?
- 3/ Xét theo mục đích nói, câu văn *Mẹ ơi, khi đọc đến đây, mẹ có tự hỏi vì sao em không nhắc đến Mẹ không?* thuộc kiểu câu gì?
- 4/ Từ quan niệm của Đỗ Nhật Nam về nghịch cảnh, anh/chị hãy viết khoảng nửa trang giấy thi nói lên suy nghĩ của mình về thái độ cần có của con người trước những nghịch cảnh trong cuộc sống.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới (câu 5 đến câu 8):

Bên kia sông Đuống
 Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
 Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
 Màu dân tộc sáng bừng
 trên giấy điệp
 Quê hương ta từ ngày khùng khiếp
 Giặc kéo lên ngàn ngọn lửa hung tàn
 Ruộng ta khô Nhà ta cháy
 Chó ngọ một đàn Lưỡi dài
 lê sắc máu
 Kiệt cùng ngô thẳm bờ hoang
 Mẹ con
 đàn lợn âm dương

Chia lìa đôi ngả

Đám cưới chuột đang tung bừng rộn rã Bây giờ

tan tác về đâu?

5/ Đoạn thơ được làm bằng thể thơ nào?

6/ Hãy kể tên 02 bức tranh Đông Hồ được tác giả nhắc đến trong đoạn thơ trên.

7/ Anh/ chị hiểu thế nào về cụm từ *màu dân tộc* trong câu thơ *Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp?*

8/ Viết một đoạn văn (khoảng 5- 7 dòng) nêu cảm nhận của anh/chị về tâm trạng của tác giả trong đoạn thơ trên.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (0.25đ) - Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm (0.25đ)
	2	Qua bức thư, Đỗ Nhật Nam bày tỏ tấm lòng biết ơn, nhớ thương của em đối với Bố mẹ (0.25đ)
	3	Câu nghi vấn (0.25đ)
	4	Thái độ cần có khi gặp nghịch cảnh là: không nên lùi bước mà hãy nỗ lực tìm cách vượt nghịch cảnh. Khi nỗ lực tìm cách, ta sẽ có thêm những kiến thức,

	những kinh nghiệm, ta được rèn rũa tính kiên trì, lòng quyết tâm... và ta sẽ trưởng thành hơn.
5	Đoạn thơ được làm bằng thể thơ tự do (0.25đ)
6	Thí sinh chỉ cần kể tên 02 trong số các bức tranh sau: Đám cưới chuột; Đàn gà mẹ con; Đàn lợn âm dương. (0.25đ)
7	- “Màu dân tộc” trước hết là để nói những chất liệu làm tranh Đông Hồ đều là những chất liệu dân gian của dân tộc. (0.25đ) - “Màu dân tộc” còn để chỉ những đường nét, cảnh sắc trong tranh thể hiện cái hồn của dân tộc. Đó là những cảnh sinh hoạt, những tâm tư, những khát vọng, ước mơ của nhân dân gửi gắm trong mỗi bức tranh. (0.25đ)
8	Tâm trạng của tác giả vừa yêu thương tự hào về một miền quê trù phú, giàu truyền thống văn hóa, vừa đau thương, xót tiếc khi miền quê ấy bị giặc tàn phá. Đồng thời là nỗi hờn căm, uất hận trước tội ác của kẻ thù. (0.5đ)

ĐỀ CHUYÊN QUANG TRUNG LẦN 1

I/ PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

(...) (1) Luật giao thông là những nguyên tắc đơn giản nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Luật giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đối mặt với khoản luật này hằng ngày từ sáng đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ Luật Giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mỗi người cố gắng và nỗ lực trong từng ngày.

(2) Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên đó là một thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước. Từ đó, có thể xây dựng một thói quen văn học biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

(3) Đó là vì trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên được bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng bậc thang thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”

(trích châm ngôn của Lão Tử). (Theo báo điện tử tuoitreonline, ngày 22 – 10 – 2007)

Câu 1. Hãy xác định nội dung chính của đoạn trích trên (0,25 điểm).

Câu 2. Tại sao nói “Việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”? (0,5 điểm).

Câu 3. Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng ở đoạn (3). (0,25 điểm).

Câu 4. Theo anh (chị) làm thế nào để việc tuân thủ Luật Giao thông trở thành một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp? Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng. (0,5 điểm).

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

...Nước Việt Nam nghìn năm Đinh Lý Trần Lê
 Thành nước Việt nhân dân trong mát suối
 Mái rạ nghìn năm hồng thay sắc ngói
 Những đời thường cũng có bóng hoa che
 Ôi! Đường đến với Lênin là đường về Tổ quốc...
 Tuyết Mat-xcơ-va sáng ấy lạnh trăm lần
 Trong tuyết trắng như đọng nhiều nước mắt
 Lênin mất rồi. Nhưng Bác chẳng dừng chân
 Luận cương của Lênin theo Người về quê Việt
 Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi
 Kia, bóng Bác đang hôn lên hòn đất
 Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai

(Trích Người đi tìm hình của nước, Chế Lan Viên, NXB Văn học, 2002)

Câu 5. Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả? (0,25 điểm).

Câu 6. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 7. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai. (0,5 điểm)

Câu 8. Đoạn thơ đã gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về lòng yêu nước của tuổi trẻ ngày nay. Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng. (0,5 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Nội dung: Ý nghĩa của việc nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông.
	2	Vì: Luật Giao thông là những nguyên tắc đơn giản nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Chấp hành Luật Giao thông sẽ hình thành ở mỗi người thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Từ đó, dễ dàng tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước.
	3	Đoạn (3) sử dụng thao tác lập luận so sánh.
	4	Để việc tuân thủ Luật Giao thông trở thành một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp, cần: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức của người dân. - Tăng cường giám sát các hoạt động giao thông. - Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông.

5	Đoạn thơ thể hiện niềm hạnh phúc, tự hào, xúc động mãnh liệt, chân thành của nhà thơ khi Bác đã tìm gặp được Chủ nghĩa Mác - Lê nin, hứa hẹn một cuộc thay da đổi thịt cho dân tộc Việt Nam. Cả đoạn thơ thấm đượm tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn Bác.
6	Đoạn thơ sử dụng phương thức biểu đạt biểu cảm, tự sự.
7	Câu thơ sử dụng biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Hai chữ "phôi thai" nói đến sự hồi sinh của đất nước, của dân tộc Việt Nam sau gần trăm năm nô lệ. Nhà thơ đã cảm nhận sự hồi sinh ấy không phải bằng mắt nhìn mà bằng trái tim biết "lắng nghe". Cách nói ẩn dụ tạo sự hàm súc cho câu thơ, thể hiện niềm xúc động mãnh liệt của tác giả.
8	Lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay: - Trân trọng, biết ơn quá khứ, tự hào về lịch sử dân tộc, về vị lãnh tụ vĩ đại Hồ

	<p>Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phát triển đất nước, phát triển sự nghiệp của Người và các thế hệ cha ông để lại. - Ra sức bảo vệ, giữ gìn thành quả cách mạng của dân tộc.
--	--

ĐỀ CHUYÊN QUỐC HỌC HUẾ LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Sao tôi rất nhớ những cây bàng dọc đường . Đặc biệt, tôi đã quan sát một cây. Một cây bàng cuối đông, cao to, thân vạm vỡ, cành xòe ra như tán. Nó đen đui lẫm. Tất cả lá của nó bị cháy rét; lá vàng pha, lá son đỏ của mùa thu thơ mộng nay đã xị lại một màu gỉ sắt (...). Nhưng kia kìa, bỗng đâu một trận gió rét thốc tới! Tức thì khối lá ào ào xao động , cây bàng buông xuống một loại lá sạm đen, lá bay trong gió, có lá bay vèo. Một trận gió nữa xối tới! Cây bàng lại trút lá, say sưa. Cành của nó nhẹ bớt đi, chọc lên cao hơn. Bây giờ tôi mới nhìn kĩ, thì ra ở cành trụi nhất đã lộ những chút màu xanh rồi. Cây bàng! Có phải người là hình ảnh của những cuộc đấu tranh mới, cũ? Có phải người dạy ta một bài học về cuộc chiến đấu để giành lấy mùa xuân?

(Trích “Mùa xuân thắng” – Xuân Diệu, Bài tập Ngữ văn 10, tập 1, NXBGD, 2014, tr.45)

Câu 1: Chỉ ra các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn (0,25 điểm).

Câu 2: Sự thay đổi của lá bàng từ mùa thu đến mùa đông được miêu tả trong câu văn nào? (0,25 điểm).

Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn văn (0,5 điểm).

Câu 4: Câu văn “Bây giờ tôi mới nhìn kĩ, thì ra ở cành trụi nhất đã lộ những chút màu xanh rồi” gọi cho anh/chị suy nghĩ gì? (0,5 điểm).

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 7:

Những ngày qua Nguyễn Thị Ánh Viên là một trong những cái tên gây sốt hàng đầu khắp Đông Nam Á với hàng loạt chiến tích ở “đường đua xanh” SEA Games 28 đang diễn ra tại Singapore. Và tối 9-6 dù lại phá kỉ lục SEA Games hưng Ánh Viên bật khóc, không phia vì vui mừng.

“Tôi khóc không phải vì giành được huy chương vàng và phá kỉ lục SEA Games mà vì trong lúc thi đấu đã mắc một số lỗi. Tôi không hài lòng về điều đó ngay cả khi chiến thắng. Tôi đã giành nhiều huy chương vàng và phá nhiều kỉ lục SEA Games nhưng tôi sẽ không ngừng phấn đấu. Nếu tôi hài lòng với những gì đã đạt được, tôi là kẻ thất bại ngay từ bây giờ,

chứ không phải chờ tới ngày mai. Tôi không nhớ đến chiến thắng, mỗi ngày đều nỗ lực như chưa giành được gì” là câu nói dung dị của Ánh Viên sau khi giành huy chương vàng và phá kỉ lục SEA Games ở nội dung 200m bướm chiều 9-6.

(“Khi Ánh Viên khóc, bạn nghĩ gì?” Theo báo Tuổi trẻ, Thứ năm, ngày 11/6/2015)

Câu 5: Xác định phong cách ngôn ngữ, chỉ ra những đặc trưng chính của phong cách ngôn ngữ được thể hiện trong văn bản (0,5 điểm)

Câu 6: Giải thích ý nghĩa của các từ ngữ sau: đường đua xanh, phá kỉ lục (0,5 điểm).

Câu 7: Lời tâm sự của Ánh Viên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì? (0,5 điểm).

Nội dung

1/ Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: miêu tả, biểu cảm.

2/ Sự thay đổi của lá bàng từ mùa thu đến mùa đông được miêu tả trong câu văn "Tất cả lá của nó bị cháy rét; lá vàng pha, lá son đỏ của mùa thu thơ mộng nay đã xít lại một màu gỉ sắt".

3/ Các câu hỏi tu từ "Có phải người là hình ảnh của những cuộc đấu tranh mới, cũ? Có phải người dạy ta một bài học về cuộc chiến đấu để giành lấy mùa xuân?" đã đưa ra cho người đọc những bài học triết lí, nhân sinh từ cây bàng; đồng thời tạo sự nhịp nhàng cho đoạn văn.

4/ Gợi ý: Sự sống vẫn có thể nảy sinh ngay ở nơi đất chết, những gì tốt đẹp nhất vẫn có thể hiện hữu ở những môi trường khắc nghiệt.

5/ Phong cách ngôn ngữ báo chí. Biểu hiện:

- Tính thời sự: cập nhật thông tin nhanh, chính xác.

- Tính ngắn gọn: Dung lượng ít nhưng lượng thông tin lớn [tên, thành tích, bộ môn tham gia thi, tên cuộc thi, địa điểm, thời gian thi...]

- Tính sinh động, hấp dẫn: cách đặt nhan đề gây tò mò, thu hút sự chú ý của người đọc “Khi Ánh Viên khóc, bạn nghĩ gì?”

6/ "Đường đua xanh": chỉ cuộc thi bơi lội.

"Phá kỉ lục": có thành tích vượt trên những thành tích cao nhất trước đó.

7/ Gợi ý những bài học rút ra từ lời tâm sự của Ánh Viên: Để đạt được thành công:

- Phải nghiêm khắc với bản thân, không chủ quan, ngủ quên trên chiến thắng.

- Phải nỗ lực không ngừng.

ĐỀ CHUYÊN SỬ PHẠM HÀ NỘI LẦN 1

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

“Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói

Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ

Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa

Ông tre ngà và mềm mại như tơ.

Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát

Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh

Như gió nước không thể nào nắm bắt

Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.”

(Trích Tiếng Việt - Lưu Quang Vũ)

Câu 1. Nội dung của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2. Phân tích giá trị của từ láy trong câu thơ "Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh?"

Câu 3. Phân tích biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

"Ồi tiếng Việt như đất cày, như lụa

Ông tre ngà và mềm mại như tơ"

Câu 4. Hãy chỉ ra ngắn gọn thái độ của tác giả được gửi gắm trong những vần thơ trên.

Đọc văn bản dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 6:

“Cái gì đã tạo ở Nguyên Hồng một chủ nghĩa lạc quan vững khỏe đến như thế? Đó là lý tưởng cách mạng mà nhà văn đã tiếp thu được ngay từ thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương, nhất là từ khoảng từ 1938-1939 trở đi. Đó là bản tính yêu đời, yêu sống của nhân dân lao động đã thấm vào máu thịt, tâm hồn ông. Đó là sức mạnh tinh thần của một con người bao giờ cũng sống hết mình với cuộc sống, với mọi người, mọi việc xung quanh. Thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, hoài nghi là cái gì hết sức xa lạ đối với

Nguyên Hồng” (Trích Thương tiếc nhà văn Nguyên Hồng- Nguyễn Đăng Mạnh)

Câu 5. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì? Nêu chủ đề văn bản.

Câu 6. Đoạn văn trên sử dụng phép liên kết chính là gì?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Nội dung chính của đoạn thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của tiếng Việt, bày tỏ niềm tự hào về tiếng nói của dân tộc.
	2	Câu thơ "Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh" sử dụng từ láy “riu rít” có giá trị biểu đạt cao. Câu thơ gợi ra âm sắc phong phú của tiếng Việt với những thanh điệu phong phú, những từ tượng thanh có sức gợi tả sống động.
	3	"Ồi tiếng Việt như đất cày, như lụa Ông tre ngà và mềm mại như tơ" Trong câu thơ trên, Lưu Quang Vũ sử dụng liên tiếp biện pháp so sánh để ca ngợi tiếng Việt mộc mạc, gần gũi (như đất cày), nhưng lại mượt mà, tinh tế, uyển chuyển và vô cùng quý giá.

4	Qua đoạn thơ trên, nhà thơ đã gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về tiếng nói của dân tộc.
5	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là nghị luận. Chủ đề: lí giải về màu sắc lạc quan trong văn chương Nguyên Hồng.
6	Phép liên kết chính trong đoạn văn là phép lặp (Đó là).

ĐỀ CHUYÊN SƯ PHẠM HÀ NỘI LẦN 2

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

CHIỀU XUÂN

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.
Ngoài đường đề cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.
Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

(Anh Thơ)

Câu 1. Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 2. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của các từ láy được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng một cách nổi bật trong bài thơ “Chiều xuân”? Hãy phân tích hai ví dụ tiêu biểu trong bài thơ đó.

Câu 4. Qua bài thơ, tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì?

Hãy đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi 5 và 6:

Thất bại khi một dân tộc phải dựa dẫm thánh thần mà đi

(PL)- Cái sây nầy cái ung, nếu không cẩn thận, hệ quả của các lễ hội không chỉ dừng lại ở sự nhốn nháo mà còn có nguy cơ đẩy dân tộc đến chỗ yếu đuối, tự ti và bạc nhược.

Ngày tế, lễ với công dân nhiều quốc gia có văn hóa gần gũi với chúng ta như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore... diễn ra thật thanh bình và giản dị. Vào lúc giao thừa,

người Đài Loan, Nhật Bản cùng nhau quây quần trong nhà. Sáng sớm, họ tới chùa đánh chuông, cầu mong sự tốt đẹp cho đất nước và người thân. Mọi sự diễn ra thật bình dị, ấm áp và sang trọng. Họ tin vào những gì họ có và tin vào ngày mai, cho dù Nhật là quốc gia nằm ở chỗ vô Trái đất yếu nhất, chịu rủi ro cao nhất nhưng phong thái của họ toát lên một vẻ ung dung tự tại.

Lễ hội là tấm gương phản chiếu thái độ sống của một dân tộc. Cứ đến ngày Tết và các lễ sau Tết, ngày thi cử thì cả đất nước ta sôi lên sùng sục. Mọi người đổ đến chùa chiền, miếu mạo để cầu xin sự phù hộ của thánh thần. Có rất nhiều người đi hàng chục ngôi chùa, rủ nhau trở thành hội đi chùa, tạo ra một mùa hành hương. Trong số đó có không ít quan chức nhà nước đi miếu, chùa bằng xe biển số xanh, nhất là các bà vợ của họ. Họ dâng sớ cầu xin đủ thứ trên đời, nào cầu an, cầu lộc, cầu tài, cầu tình, cầu duyên, cầu tự và cả những thứ “độc địa” khác nữa. Hàng triệu con người bỏ thời gian đi tới những nơi được coi là linh thiêng với thái độ hơi hắt, lo lắng, sợ sệt, tự ti chen lấn khoe mẽ. Nhiều tỉ đồng tan thành mây khói nuôi dưỡng cho niềm tin mơ hồ nhưng rất mãnh liệt.

Lễ hội ở các nơi trên thế giới có thể đông nhưng bát nháo như ở ta thì cực hiếm. Chúng đan xen rất nhiều thái cực và nhiều tâm thế. Ngoài ái, ố, hỉ, nộ ra thì còn biết bao nhiêu chuyện bi hài khác diễn ra trong lễ hội. Người hoan hỉ khi cướp được lộc thánh, người đau khổ vì cầu chưa xong đã mất tài sản, kể cả mất mạng.

Giả như mọi người biết rằng “lộc thánh ” như miếng vải có ẩn triệu đở đở, hoa tre là bụi nhùi ở đầu thanh tre, tiền của chúa là những miếng giấy bản được in mệnh giá thủ công,... nào đâu phải của “thánh”, của “chúa ” mà chỉ là do một ai đó người trần mắt thịt tạo ra. Rất có thể trong số họ chả thiếu người bất hảo đã hà hơi thổi dục nên ảo ảnh, được những người có thể lực tiếp tay đẩy lên thành thủ “thiên”.

Hối hả, giành giật, chen chúc, xô xát, chửi chèm, lừa lọc, chửi bới, hối hận, cay cú, máu me,... là trạng thái tâm thần của lễ hội chúng ta. Từ “phụ mẫu của dân ” đến tất cả con dân của một đất nước phải vịn vào thánh thần mà đi tới tương lai thì quả thật đất nước đang có vấn đề, vượt ra khỏi tâm linh trong sáng mà chuyển sang một trạng thái cực đoan khác. Không thể kéo dài tình trạng này được nữa, những người có trách nhiệm cần phải có nhận thức đúng, phải có thái độ đúng và hành xử đúng.

Bác Hồ nói một quốc gia dốt là một quốc gia yếu, mà u mê là một biểu hiện của dốt nát. Một dân tộc dựa dẫm thánh thần không thể nào là một dân tộc mạnh khỏe.

(TS NGUYỄN MINH HÒA, ĐH KHXH&NV TP.HCM)

Câu 5. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

Câu 6. Văn bản trên được triển khai theo phương pháp lập luận nào?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Chủ đề: Bức tranh “chiều xuân” thơ mộng, yên bình, tươi đẹp nơi làng quê và cái nhìn yêu mến, say mê của tác giả.
	2	Các từ láy được sử dụng trong văn bản: êm êm, im lìm, toi bời, vu vơ, rập rờn, thông thả ... Nhờ tính gợi tả cao, các từ láy trong đoạn thơ đã diễn tả được trạng thái bình lặng của mỗi sự vật và nhịp sống yên bình của chốn làng quê, góp phần tạo nên bức tranh xuân êm ả, thơ mộng.
	3	Biện pháp tu từ được sử dụng nổi bật trong bài thơ: nhân hóa + Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi + Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa ... -> Phép nhân hóa khiến cảnh vật có hồn, các từ "biếng lười", "nằm mặc", "thông thả" đã tái hiện một bức tranh xuân êm đềm, yên ả, thanh tịnh.
	4	Qua bài thơ, tác giả thể hiện sự gắn bó, yêu mến đặc biệt của mình với cảnh sắc làng quê. Anh Thơ được mệnh danh là thi sĩ của cảnh quê.
	5	Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là: Báo chí.
	6	Văn bản trên được triển khai theo phương thức lập luận: quy nạp.

ĐỀ CHUYÊN SỬ PHẠM HÀ NỘI LẦN 3

Anh/chị hãy đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

“Người ta hay nhắc đến mang nặng đẻ đau. Có những quá trình không phải hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khó đau và nặng nhọc đèo bồng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi ron bé lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước rãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khỏi tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trăn ánh ngời ” (Nguyễn Tuân, **Tờ hoa**)

Câu 1. Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để nói về hạt ngọc trai? Tác dụng nghệ thuật của chuỗi từ ngữ đó? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu khái quát nội dung chính của đoạn văn bản? (0,5 điểm)

Câu 3. Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện đặc điểm nổi bật nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân? (0,5 điểm)

Đọc đoạn văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 6:

“Người châu Á nhìn chung hay có tâm lý “hy sinh đời bố, cũng cố đời con”, làm việc cật lực để sau này cuộc sống con cái được sung sướng. Từ ngày xưa đã có những câu chuyện cả gia đình phải nhịn ăn để nuôi cậu học trò đi thi, mang vinh quang về cho ông bà, tổ tiên. Trong thời đại ngày nay, nhiều bậc cha mẹ thì chạy ngược xuôi kiếm tiền cho con đi du học. Khi học xong, thì tìm mọi cách để “lót ổ” cho con vào những nơi có công việc tốt, và có một gia đình ổn định. Với chúng ta, không có gì tốt hơn cho con cái ngoài việc trải thảm hồng cho con đường chúng sẽ đi qua. Người phương Tây thì nghĩ khác. Tôi đã từng gặp rất nhiều bạn châu Âu gia đình khá giả, nhưng vẫn phải làm thêm để có tiền trang trải cuộc sống mà không nhận được trợ giúp nào từ bố mẹ. Họ không giám trách một lời nào, mà coi đó là việc đương nhiên để giúp bản thân có được một cuộc sống độc lập. Ngay cả con trai của ngôi sao bóng đá và triệu phú David Beckham, Brooklyn, cũng phải đi làm bồi bàn ở quán cafe để có tiền tiêu vặt. Lý do cơ bản là bởi cách thể hiện tình yêu của mỗi nền văn hoá là khác nhau. Tình yêu con cái của người phương Đông giống như người thợ kim hoàn chăm sóc viên kim cương. Chúng ta gọt dũa nó theo ý mình, mài sạch không tì vết và trưng bày trong tủ kính. Với người phương Tây, đó là cách loài sư tử dạy con trưởng thành: có che chở, bảo vệ, nhưng dần dần để nó độc lập đối diện với thiên nhiên hoang dã. Một bên coi trọng sự che chở và an toàn, một bên thì coi trọng tính tự chủ và trải nghiệm.”

(Nguyễn Khắc Giang- Vnexpress- 14/5/2015)

Câu 4. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 5. Nội dung đoạn văn bản trên được trình bày theo thao tác lập luận nào? Tác dụng của thao tác lập luận đó trong việc thể hiện nội dung? (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu khái quát nội dung đoạn văn bản? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng một chuỗi những từ ngữ phong phú để nói về hạt ngọc trai: <i>hạt cát; một hạt bụi biển xâm lấn vào vỏ trai, lòng trai; cái bụi bặm khách quan nơi rón bễ lên vào cửa trai; cái hạt buốt sắc; hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình; hạt đau hạt xót; hạt cát khối tình con; một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời</i> . Qua đó, người viết vừa tái hiện cụ thể, sinh động mà chân thực quá trình hình thành hạt ngọc trong lòng những con trai nơi đáy đại dương vừa giúp người đọc hình dung quá trình ấy cũng giống như quá trình hoài thai, mang nặng đẻ đau của con người.
	2	Toàn bộ đoạn văn bản tập trung tái hiện quá trình sáng tạo đầy đau đớn mà kỳ diệu tuyệt vời của con trai nơi đáy đại dương.

3	Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân là: <i>sự tài hoa, uyên bác cùng kho chữ nghĩa phong phú, giàu có.</i>
4	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
5	Nội dung đoạn văn được trình bày theo thao tác lập luận so sánh. Tác dụng: - Làm bật sự khác biệt trong cách thể hiện tình yêu thương con của người châu Âu- châu Á. - Làm cho nội dung được trình bày mạch lạc, rõ ràng, giàu sức thuyết phục.
6	Sự khác biệt trong văn hóa giáo dục gia đình giữa người châu Âu và châu Á.

ĐỀ CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LẦN 3

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3

Một lần đi thăm một thầy giáo lớn tuổi, trong lúc tranh luận về quan điểm sống, một sinh viên đã nói:

- Sở dĩ có sự khác biệt là vì thế hệ các thầy sống trong những điều cũ là của một thế giới lạc hậu, ngày nay chúng em được tiếp xúc với những thành tựu khoa học tiên tiến hơn nhiều, thế hệ các thầy đâu có máy tính, không có internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại như bây giờ...

Người thầy giáo trả lời:

- Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta. Còn điều em nói là đúng. Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng. Cậu sinh viên chột cú đầu, im lặng.

(Dẫn theo *Hạt giống tâm hồn và Ý nghĩa cuộc sống*, tập 5, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Câu 1: Đặt nhan đề cho văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Theo cậu sinh viên, điều gì làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa thế hệ của cậu và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi? (0,5 điểm)

Câu 3: Hãy nêu quan điểm sống và sự lí giải của anh/chị sau khi đọc xong văn bản trên bằng một đoạn văn ngắn. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 6 :

*Ôi bóng người xưa đã khuất rồi
Tròn đôi nắm đất trắng chân đôi
Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời*

*Đốt nén hương thơm, mát dạ
 Người Về đây vui chút mẹ Tom ơi!
 Nắng tươi xóm ngói, tường vôi mới
 Pháp phối bướm dong, nắng biển khơi*

(Mẹ Tom - Tố Hữu)

Câu 4. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên ? (0,25 điểm)

Câu 5. Anh (chị) hãy nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 6. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ «*Sống trong cát, chết vùi trong cát/ Những trái tim như ngọc sáng ngời*».

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Học sinh có thể đặt nhan đề cho câu chuyện một cách phong phú nhưng cần làm nổi bật lên sự đối lập trong quan điểm sống của hai thế hệ. Có thể gợi ý một số nhan đề như sau: <i>Đối thoại thế hệ; Trước kia và bây giờ; ...</i>
	2	Theo cậu sinh viên, điều làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa hai thế hệ, thế hệ trẻ và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi là do thời đại, hoàn cảnh sống.

3	<p>Qua câu chuyện trên, người thầy muốn cậu sinh viên hiểu rằng mặc dù thế hệ của ông không được sống trong thời đại có những thành tựu khoa học tiên tiến như máy tính, internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại khác... nhưng ông và những người cùng thế hệ đã đặt viên gạch khởi đầu và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng những thành tựu đó. Thời đại mà người thầy giáo sống có thể là thời của những điều cũ kĩ, lạc hậu nhưng chính họ đã kiến tạo nên thế giới văn minh mà cậu sinh viên đang sống.</p> <p>Học sinh bày tỏ sự đồng tình hoặc phản đối quan niệm trên của người thầy giáo và giải thích cho câu trả lời của mình. Nội dung lí giải phải hợp lí, có sức thuyết phục.</p>
4	Hai khổ thơ có phương thức diễn đạt biểu cảm.
5	Đoạn thơ được viết bằng niềm xúc động chân thành thể hiện lòng biết ơn người mẹ đã nuôi giấu nhà thơ trong những ngày kháng chiến gian khổ. Từ cảm xúc cụ thể, đoạn thơ vươn lên tinh thần triết lí, đề cao đạo lí ân nghĩa “ <i>Uống nước nhớ nguồn</i> ” của dân tộc.
6	<p>Suy nghĩ về nỗi đau thương, mất mát của con người, nhà thơ dẫn dắt người đọc về lẽ sống, triết lí ở đời: “<i>Sống trong cát... sáng ngời</i>”. Con người sinh ra từ cát bụi, khi trở về già từ cuộc sống cũng hòa cùng cát bụi, trọn vẹn một vòng sinh tử, một kiếp nhân sinh. Dẫu cuộc đời những con người như mẹ Tơm chịu muôn vàn cơ cực, gian lao, thử thách nhưng vẻ đẹp của ý chí, tâm hồn họ luôn tỏa sáng. Câu thơ mang ẩn tượng đẹp đẽ, giàu ý nghĩa biểu tượng kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật hoán dụ qua từ “<i>Trái tim</i>” và biện pháp nghệ thuật so sánh “<i>trái tim như ngọc sáng ngời</i>”. Ở đây, hình ảnh “trái tim” là để thay thế cho con người, đề cao sức sống tinh thần bất diệt, còn sự so sánh trái tim như viên ngọc quý đã ngợi ca sự thánh thiện, tỏa sáng bền lâu, vĩnh hằng. Nhà thơ đã khẳng định thật xúc động rằng: dù những người như mẹ Tơm có ra đi nhưng tâm hồn họ luôn bất tử, trở thành biểu tượng cho lý tưởng yêu nước và đức hy sinh cao cả của con người Việt Nam trong chiến tranh.</p>

ĐỀ CHUYÊN THÁI BÌNH LẦN 1

Phần I: Đọc – Hiểu

Câu 1. (3.0 điểm):

Đọc văn bản sau rồi thực hiện yêu cầu từ 1 đến 4:

HỌC VẤN VÀ VĂN HÓA

Trường Giang

Xin đừng vội nghi cứ có văn hóa, bằng cấp cao là nghiêm nhiên trở thành người có văn hóa. Trình độ tri thức văn hóa cũng chỉ mới là tiền đề. Sự rèn luyện nhân cách kém thì tiềm năng hiểu biết đó sẽ dễ tạo nên thói hợm hĩnh, khinh đời; phong cách sống càng xấu đi, càng giảm tính chất văn hóa. Trong thực tế, ta thấy không hiếm những người có học vấn mà phong cách sống lại trái ngược. Họ mở miệng là văng tục, nói câu nào cũng kèm từ không đẹp, mặt vênh vênh vào vào, coi khinh hết thấy mọi người, trò chuyện với ai cũng hiếu thắng, nói lấy được nhưng khi gặp khó khăn lại chùn bước, thoái thác trách nhiệm. Trong lúc đó, có người học hành chưa nhiều, chưa có học hàm học vị gì nhưng khiêm tốn, lịch sự, biết điều trong giao tiếp, khéo léo, khôn ngoan trong cách ứng xử các tình huống cuộc sống. Rõ ràng, chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình.

Tất nhiên, tác động của trình độ văn hóa đến sự nâng cao phong cách văn hóa của một con người rất lớn. Cách suy nghĩ, cách giải quyết mâu thuẫn, sự ước mơ hy vọng và sự trau dồi lý tưởng có liên quan mật thiết đến tiềm năng hiểu biết. Đa số người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp. Không thể phủ nhận thực tế đó, có điều cần nhớ là trình độ học vấn và phong cách sống văn hóa không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau.

1. Xác định thao tác lập luận trong văn bản.
2. Văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?
3. Nêu các biểu hiện của phong cách sống thiếu văn hóa ở một số người có học vấn.
4. Chỉ ra các yếu tố tác động đến sự hình thành và nâng cao chất văn hóa trong phong cách sống.

Đọc bài thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu từ 5 đến 8:

ÔNG PHỔNG ĐÁ

Nguyễn Khuyến

Ông đứng làm chi đó hời ông?
 Trơ trơ như đá, vững như đồng.
 Đêm ngày gìn giữ cho ai đó?
 Non nước đầy vơi có biết không?

- 5/ Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?
- 6/ Hình ảnh *non nước đầy vơi* hàm chứa ý nghĩa gì?
- 7/ Nêu hiệu quả của việc sử dụng các câu hỏi tu từ trong bài thơ.
- 8/ Theo anh/chị, bài thơ gửi đến người đọc thông điệp gì?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Thao tác lập luận được sử dụng: <i>phân tích</i> .
	2	Văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ báo chí.
	3	Biểu hiện của phong cách sống thiếu văn hóa ở một số người có học vấn: <i>Họ mở miệng là văng tục, nói câu nào cũng kèm từ không đẹp, mặt vênh vênh vào vào, coi khinh hết thấy mọi người, trò chuyện với ai cũng hiếu thắng, nói lấy được nhưng khi gặp khó khăn lại chùn bước, thoái thác trách nhiệm.</i>
	4	Các yếu tố tác động đến sự hình thành và nâng cao chất văn hóa trong phong cách sống: <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn - Ý thức tu dưỡng - Học tập trường đời. - Giáo dục gia đình
	5	Nhân vật trữ tình trong bài thơ: Ông Phổng đá
	6	Hình ảnh <i>non nước đầy vui</i> hàm chứa ý nghĩa: xã hội phong kiến đang có sự biến động, thực dân Pháp xâm lược, triều đình bạc nhược, các phong trào đấu tranh yêu nước bị dập tắt.
	7	Tác dụng các câu hỏi tu từ nhằm thể hiện thái độ mỉa mai, châm biếm trước sự thờ ơ, vô cảm, vô trách nhiệm của đám quan lại, triều đình phong kiến trước sự suy vong của đất nước.
	8	Thông điệp bài thơ gửi tới: Phản ánh thực trạng đau thương của đất nước và đánh thức tinh thần trách nhiệm của quan lại, triều đình phong kiến để giữ gìn, bảo vệ đất nước.

ĐỀ CHUYÊN ĐẠI HỌC VINH LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

“Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ẩm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng, trời sinh ra sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh ra cốm nằm ủ trong lá sen. Khi các cô gái Vòng đỡ gánh, giờ từng lớp lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm,

sạch sẽ và tinh khiết, không có mây may chút bụi nào”.

(Trích **Hà Nội băm sáu phố phường** - Thạch Lam, sách **Thạch Lam văn và đời**, Nxb. Hà Nội, 1999, tr. 337-338)

Câu 1. Đoạn văn trên sử dụng những phương thức biểu đạt gì? Thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Dựa vào đâu để xác định như vậy? (0,5 điểm)

Câu 2. Tại sao tác giả nói rằng: cốm không phải thức quà của người vội? Trong cảm nhận của tác giả, cốm là sự tổng hợp của nhiều hương vị, đó là những hương vị gì? (0,25 điểm)

Câu 3. Trong đoạn văn trên, tác giả đã dùng những từ ngữ nào để nói về sắc màu và hương vị của cốm? (0,25 điểm)

Câu 4. Viết một đoạn văn (không quá 10 câu) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về văn hóa ẩm thực truyền thống của người Việt Nam. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

*Hòa bình tôi trở về đây
Vẫn mái trường xưa, bãi mía, luống cày
Lại gặp em
Thẹn thùng nép sau cánh cửa
Vẫn khúc khích cười khi tôi hỏi nhỏ
Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)
Tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn ngậm ngùi
Em vẫn để yên trong tay tôi nóng bỏng
Hôm nay nhận được tin em
Không tin được dù đó là sự thật
Giấc bấn em rồi quăng mắt xác
Chỉ vì em là du kích em ơi!
Đau xé lòng tôi, chết nửa con người.*

(Trích **Quê hương** – Giang Nam, sách **Tình bạn tình yêu Thơ**, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1987, tr. 255-256)

Câu 5. Đoạn thơ trên viết bằng thể thơ nào? Dựa vào đâu để biết được điều ấy? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ và cho biết phương thức nào là chính? Tại sao? (0,5 điểm)

Câu 7. Trong câu thơ *Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)*, bộ phận trong ngoặc đơn là thành phần gì? Phân tích giá trị nghệ thuật của thành phần đó. (0,25 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn (không quá 10 câu) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề: **Nỗi đau mất mát trong chiến tranh**. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	<p>- Đoạn văn trên sử dụng <i>phương thức thuyết minh</i>. Những dấu hiệu của phương thức thuyết minh: đoạn văn làm rõ những đặc điểm của cốm – một món ăn đặc sắc của Hà Nội – qua các phương diện: <i>cách ăn cốm</i> (chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ); <i>hương vị của cốm</i> (mùi thơm phức của lúa mới, mùi hoa cỏ dại ven bờ, chất ngọt của cốm, mùi hơi ngát của lá sen già...); <i>cách gói cốm</i> (dùng lá sen để bọc cốm).</p> <p>- Đoạn văn còn sử dụng <i>phương thức biểu cảm</i>. Bằng chứng là, trong đoạn văn, tác giả thể hiện những cảm xúc của mình bằng lối diễn đạt giàu hình ảnh, từ ngữ chính xác, tinh tế, câu văn nhịp nhàng.</p> <p>- Đoạn văn thuộc <i>phong cách ngôn ngữ nghệ thuật</i>. Điều khẳng định này dựa trên hai căn cứ: thứ nhất, đây là một đoạn trích trong tùy bút <i>Hà Nội băm sáu phố phường</i> của Thạch Lam, mà tùy bút là loại văn nghệ thuật; thứ hai, cách dùng từ, tạo câu, tạo âm điệu trong đoạn văn rất giàu tính nghệ thuật.</p>
	2	<p>- Sở dĩ tác giả nói rằng, cốm không phải thức quà của người vội là bởi: phải ăn chậm rãi và thong thả mới có thể cảm nhận được những hương vị phong phú được kết tinh trong món ăn này.</p> <p>- Trong cảm nhận của tác giả, cốm là sự tổng hợp của nhiều hương vị, đó là mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại, chất ngọt của cốm, mùi hơi ngát của lá sen già bọc cốm.</p>
	3	Trong đoạn văn trên, để nói về sắc màu và hương vị của cốm, tác giả đã dùng những từ ngữ: <i>hương vị, thơm phức, màu xanh, tươi mát, chất ngọt, dịu dàng, thanh đạm, mùi hơi ngát, ấm áp, tinh khiết</i> .
	4	Đoạn văn phải viết gọn, không quá số câu quy định, các câu phải đúng ngữ pháp, liên kết chặt chẽ với nhau để làm nổi bật chủ đề đã cho. (Chú ý: từ nội dung của đoạn văn của Thạch Lam nói về cốm và việc thưởng thức cốm, người viết trình bày được suy nghĩ của mình về một nét nào đó trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt).
	5	Đoạn thơ trên viết bằng thể thơ tự do. Bằng chứng: số tiếng trong các câu thơ không đều nhau, cả đoạn thơ là một mạch cảm xúc phóng túng, không phân chia thành các khổ thơ đều đặn về số câu.

6	Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng các phương thức sau: - Phương thức tự sự: đọc đoạn thơ, có thể tóm lược được câu chuyện, có nhân vật, có sự kiện, có diễn biến. - Phương thức biểu cảm (hay trữ tình): Phương thức chính của đoạn thơ (cũng như của cả bài thơ) là phương thức biểu cảm. Vì đây là một tác phẩm thuộc loại trữ tình (thơ), cho nên những yếu tố kể (tự sự) có tác dụng góp phần biểu đạt cảm xúc của tác giả về đối tượng được đề cập đến trong đó.
7	Trong câu thơ <i>Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)</i> , tác giả có sử dụng thành phần chêm xen. Đây là lời của cô gái được xen vào mạch kể và mạch trữ tình của bài thơ. Nó vừa thể hiện rất đúng sự e lệ của một người con gái đang yêu mà không biết làm sao bộc lộ tình cảm trước người mình yêu; đồng thời, nhờ sử dụng thành phần chêm xen mà giọng thơ trở nên phong phú hơn: trong một câu thơ, nghe cất lên tiếng nói của hai nhân vật.
8	Đoạn văn phải viết đúng số câu quy định, các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, liên kết chặt chẽ với nhau để làm nổi bật chủ đề đã cho.

ĐỀ CHUYỀN VINH LẦN 2

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Học trò con trai ma quỷ học trò con gái thần tiên
 thầy xếp thần tiên ngồi kèm ma quỷ
 Bén hơi ma quỷ ghẹo thần tiên
 lập lòe đom đóm vịnh cửu ô mai đổi kẹo bạc hà
 Lắm láp trang đời mỗi dầy mỗi kịch tuổi học trò đồng nghĩa với trang thơ
 thời gian không
 mất trắng bao giờ
 Câu chuyện học trò không đầu không cuối tình ý học trò quả me chua loét
 lưu bút mùa hoa phượng cháy không nguôi
 Lá thư học trò vu vơ dầm dúi
 nỗi nhớ học trò chấp chới suốt đời nhau đẹp như là không đầu vào đầu.

(*Kính gửi tuổi học trò* - Nguyễn Duy, 36 bài thơ, Nxb Lao động, 2007, tr. 71-72)

1. Thể thơ gì được Nguyễn Duy sử dụng ở bài thơ trên? (0,25 điểm)
2. Anh (chị) hiểu như thế nào về hai câu thơ: Học trò con trai ma quỷ/học trò con gái thần tiên? Một trong hai câu thơ trên gợi anh (chị) nhớ đến câu thành ngữ/tục ngữ nào của người

Viết? (0,5 điểm)

3. Nêu các từ láy có mặt trong bài thơ. (0,25 điểm)

4. Từ gợi ý của bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn (không quá 10 câu) về chủ đề: Tuổi học trò đồng nghĩa với trang thơ. (0,5 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

“Hài hước cũng phải học, học để thưởng thức được cái hài, học để diễn được cái hài. Chính khách nhiều nước phải thuê thầy riêng đến nhà dạy cách pha trò hài hước. Hài để làm cho việc tuyên truyền được vui vẻ tự nhiên đậm đà ý nhị. Hài để tấn công đối thủ cũng đang đi vận động tuyên truyền lấy phiếu cử tri. Hài để đá bóng về sân đối phương. Hài để gỡ bí trong tình huống trở trêu khó xử. Lúc ấy mà mặt khó dăm dăm thì chắc chắn sẽ liệt, sẽ mất điểm.

Chính khách khi nói một câu hóm hình chưa chắc đã thực lòng nói, diễn đấy.

Nghệ sĩ nhân dân đây nghệ sĩ ưu tú đấy. Nhưng cái hóm hình hài hước ấy thuyết phục được cử tri và công chúng, vậy là đạt được mục đích.

Cao hơn cả diễn nữa, là mình có khả năng hiểu được cái hài, thích cái hài, thấm được cái hài, mình cười một cách tự nhiên, pha trò một cách tự nhiên. Đây là của trời cho. Đây là người được thiên phú. Một tiếng cười bằng mười thang thuốc bổ”.

(Trích Không biết cười – Hồ Anh Thái, Lang thang trong chữ, Nxb Trẻ, 2015, tr. 56)

5. Chủ đề của đoạn văn là gì? Hãy đặt cho đoạn văn một tiêu đề mà anh (chị) cảm thấy thích hợp. (0,25 điểm)

6. Tác giả đã nói về những tác dụng gì của cái hài và nói với giọng điệu ra sao? Hãy liệt kê các yếu tố hình thức cho phép anh (chị) nhận ra giọng điệu ấy. (0,5 điểm)

7. Trong đoạn văn, từ “diễn” được tác giả dùng đến ba lần. Anh (chị) hiểu như thế nào về hàm nghĩa của từ này? (0,25 điểm)

8. Từ điều tác giả Hồ Anh Thái gợi mở, hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu nói về ý nghĩa của cái hài trong cuộc sống. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Ở bài thơ trên đây, tác giả sử dụng thể thơ tự do. Dấu hiệu để nhận biết: các câu thơ có số tiếng không đều nhau.
	2	Câu thơ <i>Học trò con trai ma quỷ</i> nói về sự nghịch ngợm của các cậu học trò; câu

	<i>học trò con gái thân tiên</i> khẳng định nét đẹp đẽ, duyên dáng của nữ học sinh. Nguyễn Duy đã dựa vào thành ngữ/ tục ngữ <i>Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò</i> để viết câu thơ <i>Học trò con trai ma quỷ</i> .
3	Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng các từ láy: <i>lập lòe, đom đóm, lấm láp, vu vơ, dăm dui, chấp chới</i> .
4	Đoạn văn phải viết gọn, không quá số câu quy định, các câu phải đúng ngữ pháp, liên kết chặt chẽ với nhau để làm nổi bật chủ đề đã cho. Ý trọng tâm của đoạn: <i>Những nét đẹp nên thơ, đáng nhớ của tuổi học trò</i> .
5	Chủ đề: Sự cần thiết của việc học cách hài hước. Tiêu đề của đoạn văn có thể là: <i>Học cách hài hước</i> hoặc: <i>Hài hước – điều cần học</i> v.v.
6	Tác dụng của cái hài, theo tác giả: hài giúp cho việc tuyên truyền, vận động diễn ra dễ dàng, tự nhiên; hài giúp giữ được thể chủ động trong giao tiếp; hài góp phần gỡ bí trong những tình huống khó xử; hài tạo không khí thoải mái trong cuộc sống; hài có lợi cho sức khỏe... Giọng điệu của tác giả: hài hước. Các dấu hiệu nhận biết: dùng từ lấp lửng đa nghĩa (từ <i>diễn</i>); dùng lối diễn đạt kiểu “lật tẩy” (<i>tấn công đối thủ, đá bóng về sân đối phương, gỡ bí...</i>); dùng tiểu từ tình thái (<i>đấy</i>) rất đúng chỗ v.v.
7	Giá trị biểu đạt của từ “ <i>diễn</i> ”: biến hóa nghĩa theo từng lần được sử dụng, ban đầu chỉ hành vi của cái hài sự thực, sau đó chỉ hành vi “ <i>diễn trò</i> ”, hành vi “ <i>làm hề</i> ” của một đối tượng nào đó.
8	Phần viết phải nêu được ý nghĩa của cái hài: - Cái hài rất cần thiết, bởi nó có tác dụng giải tỏa những những điều nặng nề trong cuộc sống. - Cái hài như một thứ vũ khí, tấn công những thói hư tật xấu, những điều đáng phê phán. - Cái hài biểu thị niềm lạc quan rất cần thiết của con người trong nhiều tình huống. Vì thế, chúng ta đều cần học cách cười: cười đúng lúc, đúng chỗ, đúng đối tượng...

NGUYỄN QUANG DIỆU LẦN 1

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) “Nếu bạn có khát vọng và niềm tin vào sự thành công là bạn đã đạt được 50% của thành công, 50% còn lại phụ thuộc vào những gì bạn tích góp được trên đường đời”. Đó là câu nói đầy bản lĩnh và tự tin của Đặng Lê Nguyên Vũ –Tổng Giám đốc Tập đoàn cà phê Trung Nguyên trong những ngày đầu phôi thai nên một trong những thương hiệu cà phê nổi tiếng không chỉ Việt Nam mà còn trên thế giới. Hãy xem những bí quyết thành công của Đặng Lê Nguyên Vũ khởi nghiệp từ chiếc xe đạp cộc cạch cộng niềm tin và ý chí mãnh liệt của tuổi trẻ với quyết tâm xây dựng một thương hiệu cà phê Việt lan tỏa khắp năm châu như thế nào.

(2) Trung Nguyên đã xây dựng một thương hiệu cao cấp trong thị trường đang phát triển. Vào những năm 90, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam mới chỉ 250 USD (số thống kê vào năm 2011 là 1.200 USD), nhưng Trung Nguyên đã chọn chiến lược phát triển thương hiệu cao cấp với mong muốn thu hút thị trường trong nước cũng như xuất khẩu. Để làm được điều này, trước tiên Trung Nguyên cần phải thuyết phục người tiêu dùng nội địa sử dụng sản phẩm cao cấp, cũng như thuyết phục thị trường quốc tế rằng Việt Nam có thể sản xuất những loại cà phê cao cấp và chất lượng không thua kém “các tay chơi lớn”. Đặng Lê Nguyên Vũ tin rằng, người Việt có thể sản xuất được những loại cà phê sành điệu, chất lượng cao và giá cả hợp lý. Thế là vào những năm 1990, nhãn hiệu Trung Nguyên ra đời với một nhà máy và một chuỗi quán cà phê. Đưa ngành cà phê Việt Nam vượt ra khỏi mặc cảm là cà phê chất lượng thấp, giá rẻ.

(3) Kế hoạch xây dựng thương hiệu cũng đã được chuẩn bị chu đáo. Cạnh tranh trực tiếp với các nhãn hiệu đa quốc gia như Nescafe, và định vị nhãn hiệu như một phần văn hóa truyền thống của Việt Nam. Ngày nay, có rất nhiều quán cà phê sành điệu tại thị trường Việt Nam, nhưng ai cũng nhớ hình ảnh người tiên phong này. Nếu bạn hỏi “Thương hiệu cà phê nào gắn liền với hai chữ “khác biệt”? Câu trả lời dễ dàng nhận được là “Trung Nguyên”. Trung Nguyên đã thành công khi đưa giá trị và văn hóa quốc gia vào sản phẩm, vào thương hiệu. Trung Nguyên đã thật sự thu hút tầng lớp trung lưu, và thay đổi thị trường cà phê Việt Nam.”

(Trích Bí quyết thành công của ông chủ Trung Nguyên - Diễn đàn Ý tưởng làm giàu – Báo Vietnet, 19/5/2014)

Câu 1: Hãy cho biết đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 3: Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 4: Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 yếu tố làm nên sự thành công của cá nhân theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng. (0,5 điểm)

Độc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“ Mẹ ta không có yếm đào nón mê
thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa Cái cò...
sung chát đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời ta đi trốn
kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”

(Thơ Nguyễn Duy, Trần Đăng Khoa tuyển chọn, NXB Giáo dục, 1998)

Câu 5: Trong 4 câu thơ đầu, hình ảnh người mẹ được gợi lên qua những chi tiết nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Nghĩa của chữ đi trong các dòng thơ: “ta đi trốn kiếp con người / cũng không đi hết mấy lời mẹ ru” là gì? (0,5 điểm)

Câu 7: . Trong đoạn thơ trên, có những câu thơ tác giả sử dụng chất liệu ca dao. Anh/chị hãy chỉ ra những câu thơ sử dụng chất liệu ca dao và ghi lại câu ca dao tác giả đã sử dụng làm chất liệu cho câu thơ đó. (0,25 điểm)

Câu 8: Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: “ta đi trốn kiếp con người / cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.
	2	Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích: “Nếu bạn có khát vọng và niềm tin vào sự thành công là bạn đã được 50% của thành công, 50% còn lại phụ thuộc vào những gì bạn tích góp được trên đường đời”.
	3	Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận chứng minh.
	4	- Nêu ít nhất 02 yếu tố làm nên sự thành công của cá nhân theo quan điểm riêng của bản thân, không lặp lại ý nguyên ý của tác giả trong đoạn trích đã cho. (có thể là: ý chí, nghị lực, sự kiên định thực hiện mục tiêu, có tài năng, có năng lực, tự tin, bản lĩnh trước mọi thử thách, sáng tạo, năng động, nhạy bén, biết thích ứng,...).

	- Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.
5	Trong 4 câu thơ đầu, hình ảnh người mẹ được gọi lên qua các chi tiết: <i>yếm đào, nón mê, nón quai thao, váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu, tay bí tay bầu</i>
6	Nghĩa của chữ đi trong các dòng thơ: “ <i>ta đi trọn kiếp con người / cũng không đi hết mấy lời mẹ ru</i> ” : + Chữ “ <i>đi</i> ” trong câu thơ thứ nhất có nghĩa là sống, là trải qua trọn kiếp người + Chữ “ <i>đi</i> ” câu thơ thứ hai nghĩa là thấu hiểu và cảm nhận.
7	Những câu thơ sử dụng chất liệu ca dao và ghi lại câu ca dao tác giả đã sử dụng làm chất liệu cho câu thơ đó: 1. “ <i>Cái cò ... sung chát đào chua...</i> ” Câu ca dao đã sử dụng làm chất liệu cho câu thơ này là: <i>Cái cò đậu cọc cầu ao</i> <i>Ăn sung sung chát, ăn đào đào chua</i> 2. “ <i>Câu ca mẹ hát gió đưa về trời</i> ”. Câu ca dao đã sử dụng làm chất liệu cho câu thơ này là: <i>Gió đưa cây cải về trời</i> <i>Rau răm ở lại chịu lời đắng cay</i>
8	- Quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: “ <i>ta đi trọn kiếp con người / cũng không đi hết mấy lời mẹ ru</i> ”: Tình mẹ thật bao la, sâu sắc. Trải qua trọn kiếp con người cũng không sao thấu hiểu hết tấm lòng của mẹ qua những lời ru (Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục). - Từ đó, nhận xét về quan niệm của tác giả: (đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp,.. như thế nào? Có ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người ra sao?).

NGUYỄN QUANG ĐIỀU LẦN 2

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“*Khi đã khai phóng được bản thân, con người sẽ tìm ra chính mình ở hai khía cạnh quan trọng nhất: con người văn hóa và con người chuyên môn của mình.*

Ở khía cạnh con người văn hóa, đó là việc tìm ra được đâu là lương tri và phẩm giá của mình, đâu là lẽ sống và giá trị sống của mình; đâu là những giá trị làm nên chính mình, là những thứ mà vì nó hay để bảo vệ nó, mình sẵn lòng hi sinh mọi thứ khác; đâu là “chân ga” (để giúp mình vượt qua bao đèo cao) và đâu là “chân thắng” (để giúp mình không rơi xuống vực sâu).

Ở khía cạnh con người chuyên môn (hay con người công việc, nghề nghiệp, sự nghiệp), đó là việc tìm ra mình thực sự thích cái gì, mình giỏi cái gì, hiểu được mình giỏi đến mức độ nào để đặt mình vào một công việc phù hợp nhất với “cái chất” con người mình. Khi làm công việc mà mình giỏi nhất, mê nhất và phù hợp với “cái chất” con người của mình nhất thì khi đó làm việc cũng là làm người, khi đó mình làm việc nhưng cũng là sống với con người của mình”

(*Đúng việc, một góc nhìn về câu chuyện khai minh – Giản Tư Trung, NXB Tri Thức – 2015*)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Hãy xác định câu chủ đề của đoạn văn bản. (0,5 điểm)

Câu 3. Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 4. Từ quan niệm về “con người chuyên môn” trong đoạn trích trên, anh / chị hãy trình bày suy nghĩ trong định hướng lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8

*Nắng Ba Đình mùa thu
Thắm vàng trên lăng Bác
Vẫn trong vắt bầu trời
Ngày tuyên ngôn Độc lập.
Ta đi trên quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vẫy.
Ấm lòng ta biết mấy
Ánh mắt Bác nheo cười
Lồng lộng một vòm trời
Sau mái đầu của Bác...*

(*Nắng Ba Đình – Nguyễn Phan Hách*)

Câu 5. Văn bản trên được trình bày theo các phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: (0,5 điểm)

*Ta đi trên quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài*

Có bàn tay Bác vậy.

Câu 7. Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta? (0,25 điểm)

Câu 8. Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Trả lời đúng theo một trong các cách: phong cách ngôn ngữ chính luận/ chính luận.
	2	Câu chủ đề : <i>“Khi đã khai phóng được bản thân, con người sẽ tìm ra chính mình ở quan trọng nhất: con người văn hóa và con người chuyên môn của mình”.</i>
	3	Trả lời đúng theo một trong các cách: Thao tác lập luận phân tích/ Thao tác phân tích/ Lập luận phân tích/ Phân tích.
	4	HS thể hiện kỹ năng viết đoạn văn (diễn đạt kiểu diễn dịch hay quy nạp, hoặc tổng phân hợp...); trình bày ngắn gọn suy nghĩ của bản thân về: <i>“con người chuyên môn”</i> và định hướng nghề nghiệp của bản thân, có thể theo hướng - Mình thực sự thích cái gì, mình giỏi cái gì, sở trường của bản thân là gì, hiểu được và tin là mình giỏi đến mức độ nào?... - Mình có thể phát huy năng lực, giỏi giang ở lĩnh vực nào, nghề nghiệp nào?...
	5	Trả lời đúng theo cách: phương thức miêu tả và phương thức biểu cảm / miêu tả, biểu cảm.
	6	- Biện pháp tu từ : nhân hóa <i>nắng reo</i> - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại.
	7	Sự kiện lịch sử được gợi ra là: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945.
	8	Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động, biết ơn...

HẢI PHÒNG LẦN 1

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4

Mùa xuân là cả một mùa xanh

Trời ở trên cao, lá ở cành.

Lúa ở đồng tôi và

lúa ở đồng nàng và lúa ở đồng anh.

*Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh, Tôi đợi người yêu đến tự
tình.*

Khởi lũy tre làng tôi nhận thấy

Bắt đầu là chiếc thắt lưng xanh 1937

Câu 1: Bài thơ trên thuộc khuynh hướng văn học nào? (0,25 điểm)

Nguyễn Bính

Câu 2: Hãy chỉ ra các sắc xanh được tác giả gọi tả trong bài thơ và cho biết các sắc xanh đó được tác giả gọi tả theo trình tự như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3: Nhận xét hình thức nghệ thuật ở hai dòng thơ? (0,25 điểm) *Lúa ở đồng tôi và lúa ở đồng nàng và lúa ở đồng quanh*

Câu 4: Viết đoạn văn có độ dài từ 5 đến 7 câu trình bày cảm xúc của bản thân về vẻ đẹp ngập tràn sắc xanh của bài thơ? (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến câu 8

Đánh giá đời sống của mỗi người cao hay thấp hãy nhìn vào thời gian nhàn rỗi của họ. Có người làm việc “đầu tắt mặt tối” không có lấy chút nhàn rỗi. Có người phung phí thời gian ấy vào các cuộc nhậu nhẹt triền miên. Có người biết dùng thời gian ấy để phát triển chính mình. Phải làm sao để mỗi người có thời gian nhàn rỗi và biết sử dụng hữu ích thời gian ấy là một vấn đề lớn của xã hội có văn hóa.

Đánh giá đời sống một xã hội cũng phải xem xã hội ấy đã tạo điều kiện cho con người sống với thời gian nhàn rỗi như thế nào. Công viên, bảo tàng, thư viện, nhà hát, nhà hàng, câu lạc bộ, sân vận động, điểm vui chơi,...là những cái không thể thiếu. Xã hội càng phát triển thì các phương tiện ấy càng nhiều, càng đa dạng và càng hiện đại. Xã hội ta đang chăm lo các phương tiện ấy, nhưng vẫn còn chậm, còn sơ sài, chưa có sự quan tâm đúng mức, nhất là ở các vùng nông thôn.

Thời gian nhàn rỗi chính là thời gian của văn hóa và phát triển. Mọi người và toàn xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi của mỗi người.

(Phỏng theo Hữu Thọ, dẫn theo SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.94)

Câu 5: Đoạn trích trên chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Tác giả đánh giá ý nghĩa thời gian nhàn rỗi như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 7: Đặt nhan đề cho đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 8: Nêu 02 biện pháp sử dụng hiệu quả thời gian nhàn rỗi của bản thân? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Bài thơ thuộc khuynh hướng văn học lãng mạn.

2	- Bài thơ gọi lên bạt ngàn sắc xanh từ mọi tầng không gian: trời xanh, lá xanh, lúa xanh, cỏ xanh, tre xanh, thất lưng xanh,... Các sắc xanh này giao hòa, lan tỏa. - Các sắc xanh được gọi tả theo trình tự: khái quát -> cụ thể, cao -> thấp, gần -> xa.
3	- Hai câu thơ “ <i>Lúa ở đồng tôi và lúa ở/ đồng nàng và lúa ở đồng quanh</i> ” sử dụng cách ngắt câu thành hai dòng có tác dụng làm cho nhịp thơ liền mạch, câu thơ có sự độc đáo và nhấn mạnh sắc xanh của không gian <i>đồng tôi, đồng nàng, đồng quanh</i> .
4	- Sắc xanh trong bài thơ Mùa xuân xanh của Nguyễn Bính thể hiện vẻ đẹp căng tràn, tươi mới của mùa xuân và mối giao hòa giữa thiên nhiên và con người. - Vẻ đẹp ấy tạo cho con người sự hứng khởi, vui tươi và rộn rã. Đồng thời, sự ngập tràn sắc xuân trong bài thơ cho thấy một hồn thơ trẻ đầy lãng mạn, yêu đời.
5	- Thao tác lập luận được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích: thao tác lập luận phân tích
6	- Tác giả đánh giá ý nghĩa thời gian nhàn rỗi: Thời gian nhàn rỗi chính là thời gian của văn hóa và phát triển. Mọi người và toàn xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi của mỗi người.
7	- Nhan đề của đoạn trích: <i>Thời gian nhàn rỗi</i>
8	- Hai biện pháp sử dụng hiệu quả thời gian nhàn rỗi của bản thân: + Dùng thời gian để đọc sách. + Dùng thời gian nhàn rỗi để giúp bố mẹ làm công việc nhà. +.....

ĐỀ BA CHẾ - QUẢNG NINH

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán, vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không

(Trích *Vợ Nhặt*, **Kim Lân**, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào là chính? **(0,25 điểm)**

Câu 2: Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì? **(0,25 điểm)**

Câu 3: Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn và nêu hiệu quả

nghệ thuật của các thành ngữ đó? (0,5 điểm)

Câu 4: Từ văn bản, viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về tình mẫu tử? (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chên vênh.*

*Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gợi nhớ những con đường*

(*Tiếng Việt, Lưu Quang Vũ*)

Câu 5: Văn bản trên thuộc thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Văn bản thể hiện thái độ và tình cảm gì của tác giả đối với Tiếng Việt? (0,25 điểm)

Câu 7 : Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản? (0,5 điểm)

Câu 8: Từ văn bản trên, viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt của giới trẻ ngày nay? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Phương thức biểu đạt chính sử dụng trong đoạn văn: <i>Phương thức biểu đạt Tự</i>

	<i>sự.</i>
2	- Nội dung chủ yếu của văn bản: Tâm trạng của bà cụ Tứ khi nghe tin Tràng có vợ.
3	- Những thành ngữ dân gian được sử dụng trong văn bản: + Dựng vợ gã chồng + Sinh con đẻ cái + Ăn nên làm nổi. - Các thành ngữ dân gian quen thuộc trong lời ăn tiếng nói nhân dân được sử dụng một cách sáng tạo, qua đó dòng tâm tư của người kể hòa vào với dòng suy nghĩ của nhân vật bà cụ Tứ. Suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trở nên thật gần gũi, được thể hiện rất tự nhiên; nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con được diễn tả thật chân thực.
4	Đoạn văn cần nêu được các ý: – Tình mẫu tử hiểu đơn giản là tình yêu thương của mẹ dành cho con. Đó là tình cảm thiêng liêng, là nguồn sức mạnh nuôi dưỡng con khôn lớn nên người, chở che cho con giữa sóng gió cuộc đời. - Vì vậy, mỗi chúng ta cần biết trân trọng thứ tình cảm thiêng liêng đó. Những ai đang còn mẹ thì hãy biết quý trọng và yêu thương mẹ.
5	- Văn bản trên được làm theo thể thơ tám chữ.
6	- Qua đoạn thơ trên, nhà thơ đã gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về tiếng nói của dân tộc.
7	-Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ là biện pháp so sánh. Tác dụng làm nổi bật những vẻ đẹp của tiếng Việt: vừa bình dị, gần gũi, nên thơ, vừa tinh tế, kì diệu; đồng thời khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu, ý thức trách nhiệm gìn giữ vẻ đẹp văn hóa quý báu của dân tộc.
8	Cần đảm bảo về nội dung: - Hiện trạng sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay: + Một bộ phận học sinh còn chưa có ý thức, sử dụng những từ ngữ không phù hợp với thuần phong mỹ tục. + Bên cạnh đó sử dụng những từ ngữ lạ, không chuẩn mực, do giới trẻ tư cải biến thành. - Từ đó, mỗi bạn trẻ cần có ý thức giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt trong nói năng, trong hoạt động viết, phê phán các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt.

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi từ 1 đến 4:

*Rễ sâu ai biết là hoa
Xoắn đau núp ruột làm ra nụ cười.
Im trong lòng đất rồi bời
Chất chiu từng giọt, từng lời lặng im.
Uống từng giọt nước đời quên
Ăn từng thớ đá dựng nên sắc hồng Nở rồi, trông dễ như không
Một vùng sáng động, một vùng hương bay.
Tụ, tan màu sắc một ngày
Mặt trời hôm, mặt trời mai ngoảnh cười Bắt đầu từ rễ em ơi!*

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm).

(Chế Lan Viên, Rễ ... hoa)

Câu 2. Đề tạo nên hoa, hình tượng rễ trong bài thơ đã phải trải qua những gì? (0.5 điểm).

Câu 3. Qua sự nhọc nhằn của rễ, bài thơ gợi nhớ tình cảm đạo lí gì? (0.25 điểm)

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên như “*Bắt đầu từ rễ em ơi!*”? (Trả lời bằng một đoạn văn từ 5 – 10 câu) (0.5 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi từ 5 đến 8:

Trong xã hội ta, từ ngàn năm nay, tồn tại một tình trạng nước đôi dang dở. Chữ Hán vẫn là công cụ giao tiếp giữa nhà nước và người dân (..) Còn chữ Nôm chỉ để ghi cái đời sống tình cảm hàng ngày, hoặc kêu than, hoặc đùa bỡn... Nó khó học do đó không phổ biến. Tình trạng chữ viết Việt Nam như trên núa kéo văn hóa đọc với hai nghĩa:

Thứ nhất, ở dạng trực tiếp, nó làm cho sách khó viết, viết xong khó xuất bản, xuất bản xong khó đến với người đọc;

Thứ hai, ở dạng gián tiếp, nó ảnh hưởng tới tư duy con người. Với một thứ chữ thuận tiện, người ta có thể ghi chép, hoàn thiện dần những suy nghĩ của mình và giao lưu với nhau làm cho tri thức ngày càng phong phú. Ngược lại, như ở ta, do thiếu phương tiện (chữ và sách) hợp lý để ghi lại những vận động trong đầu óc, sự suy nghĩ của người ta dễ dừng lại ở tình trạng manh mún rời rạc. Gần đây nhiều người đã công nhận là dân ta làm việc gì thường theo lối chụp giật, mà thiếu thói quen nghiên cứu sự vật; sự nghĩ ngợi hay chấp vá nửa vời, đầu óc người ta không chăm chú theo đuổi cái gì tới cùng (...)

Tất cả những bệnh trạng đó trong tư duy bắt nguồn một phần từ một văn hóa đọc lom

đom, một đời sống tinh thần thiếu sách. Đến lượt mình, kiểu tư duy này lại quay trở lại, cản trở người Việt đọc sách.

Ca dao tục ngữ truyền cưỡi ở ta thường có thái độ chế giễu với người đọc sách. Dưới những con mắt thế tục, việc đọc sách có vẻ như là một cái gì vô bổ của loại người “dài lưng tốn vải ăn no lại nằm” (...). Cố nhiên trong thực tế, lại có một tình trạng tế nhị khác, là các làng xã thường đánh giá nhau bằng số lượng kẻ cắm đầu vào sách. Có gì mâu thuẫn ở đây chẳng? Không. Học trò xưa ham học để có ngày lều chõng đi thi và trở thành quan chức (từ đây khái quát lên, người ta vẫn tự hào người Việt ham học). Nhưng không thể bảo họ, - đám người “nghiên” sách cốt đi thi kia - là những người đọc sách với đúng nghĩa của nó. Người học để đi thi tự giới hạn trong kiến thức của người chấm cho họ đỗ. Ngược lại đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là một tư duy độc lập và một khao khát bất tận với sự hiểu biết. Loại sau ở xã hội ta quá hiếm, lại càng ít ỏi và chưa thành một lớp người ổn định.

Giải thích sao về hiện tượng này? Suy cho cùng ở xã hội nghèo, mọi việc vẫn do miếng cơm manh áo quyết định. Khi có thể dùng sách để lập thân thì người ta đọc sách. Khi có nhiều con đường khác lập thân mà ít tốn sức lực hơn – kể cả lối giả vờ đọc sách, gian lận thi cử - thì người ta bỏ sách khá dễ dàng. Và đó chính là tình trạng của xã hội hôm nay.

(Vương Trí Nhàn, *Vì sao người Việt không mê đọc sách?*, chungta.com)

Câu 5. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? (0.25 điểm).

Câu 6. Tình trạng “nước đôi” của chữ viết nước ta thời trung đại dẫn đến những hệ quả nào? (0.5 điểm).

Câu 7. Theo tác giả, đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là gì? Thực trạng của lớp người này trong xã hội ta ra sao? (0.5 điểm).

Câu 8. Theo anh/chị, làm thế nào để việc đọc sách trở thành một thói quen phổ biến? (trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5 – 10 câu) (0.25 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Bài thơ thuộc khuynh hướng văn học lãng mạn.
	2	Để làm ra hoa, rễ đã phải: <i>xoắn đau ním ruột, chắt chiu từng giọt, uống từng giọt nước đời quên, ăn từng thớ đá.</i>
	3	Bài thơ gợi nhớ tình cảm đạo lý “ <i>uống nước nhớ nguồn</i> ”. (Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác như: <i>ơn nghĩa, biết ơn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây,...</i>).
	4	Bày tỏ được suy nghĩ; diễn đạt rõ ràng, thuyết phục về ý nghĩa lời khuyên trong

	câu cuối bài thơ. Gợi ý: “ <i>Bắt đầu từ rế em ơi!</i> ”? nhắc nhở con người về nguồn cội, nhắn gửi thông điệp về lối sống nghĩa tình, chung thủy, biết ơn nguồn cội.
5	Đoạn trích bàn về văn hóa đọc (Thí sinh có thể diễn đạt cách khác như: việc đọc sách, tình trạng không ham đọc sách của người Việt,...).
6	Tình trạng nước đôi của chữ viết đã níu kéo văn hóa đọc, cản trở người Việt đọc sách.
7	- “ <i>Đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là một tư duy độc lập và một khao khát bất tận với sự hiểu biết</i> ”. Lớp người này ở ta “ <i>quá hiếm, lại còn cỗi ít ỏi và chưa thành một lớp người ổn định</i> ”.
8	Gợi ý giải pháp biến việc đọc sách thành thói quen phổ biến: xây dựng các thư viện ở khu dân cư, phát huy tối đa vai trò của thư viện trường học, tổ chức các hội thi tìm hiểu, giới thiệu sách,...

ĐỀ BÌNH THẠCH TÂY NINH LẦN 1

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"... Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam nào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ niềm hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với từ chối sự tự do của mình..."

(Nguyễn An Ninh, Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức, Theo SGK Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2014, tr. 90)

Câu 1. Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích. (0,25 điểm)

Câu 4. Từ đoạn trích trên anh chị hãy nêu khái quát chủ đề của đoạn trích

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Tôi đứng lặng giữa cuộc đời nghiêng ngả
Để một lần nhớ lại mái trường xưa*

*Lời dạy ngày xưa có tiếng thoi đưa
Có bóng nắng in dòng sông xanh thắm.*

*Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng
Trưởng thành này có bóng dáng hôm qua
Nhớ được điều gì được dạy những ngày xa
Áp dụng - chắc nhờ cội nguồn đã có.
Nước mắt thành công hoà nỗi đau đen đỏ
Bạc thêm nào dịu dặt những bước đi
Bài học đời đã học được những gì
Có nhắc bóng người đương thời năm cũ*

*Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ
Để cây đời có tán lá xum xuê
Bóng mát dừng chân là một chốn quê
Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn
Xin phút tĩnh tâm giữa muôn điều hời hợt
Cảm tạ mái trường ơn nghĩa thầy cô.*

(Lời cảm tạ - su ru tâm)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu rõ phép tu từ được sử dụng trong câu thơ Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng (0,25 điểm).

Câu 7. Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 8. Anh chị hiểu hai dòng thơ: "Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê" như thế nào? Từ ý thơ này, hãy viết một đoạn văn ngắn nêu vai trò của mái trường và thầy cô đối với cuộc đời của mỗi người. Trả lời trong 5-10 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn trích viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.
	2	Thao tác lập luận chủ yếu là phân tích.
	3	Câu khái quát chủ đề: "... Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị."

4	Chủ đề đoạn trích: Khẳng định vai trò, giá trị của tiếng mẹ đẻ.
5	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.
6	Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.
7	Nội dung chính: Nỗi nhớ trường xưa và lời cảm tạ chân thành, sâu sắc của nhân vật "tôi" với những người đã dạy dỗ, dìu dắt "tôi" nên người.
8	<p>Hai câu thơ: "Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/Để cây đời có tán lá xum xuê" viết về những người thầy đáng kính, đã dày công dạy dỗ, chỉ bảo, vun đắp cho ước mơ học trò để các em khôn lớn, trưởng thành và có được thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.</p> <p>* Viết đoạn văn 5-10 dòng, phải nêu được những ý chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mái trường là "ngôi nhà thứ hai", thầy cô là những người cha, người mẹ hiền thứ hai của mỗi người học trò. Thầy cô là người cho em hành trang kiến thức và dạy dỗ em những điều hay lẽ phải để em tự tin, vững vàng trên đường đời về sau. - Cần trân trọng, biết ơn công lao cô thầy và cố gắng trở thành người có ích, để không phụ công , phụ lòng thầy cô.

ĐỀ THPT BÌNH THUẬN

Phần 1: 3 điểm

Đọc hai đoạn trích (văn, thơ) sau và trả lời câu hỏi:

“Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Digan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.”

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* – Hoàng Phủ Ngọc Tường)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích ? (0,25 điểm) Biện pháp tu từ nào được cảm nhận qua hình ảnh dòng sông ? (0,25 điểm) Tác dụng của biện pháp tu từ đó ? (0,25 điểm)
2. Chỉ ra yếu tố tình thái trong câu: “Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường

nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất” (0,25 điểm), nêu ý nghĩa về cách biểu đạt tình thái đó ? (0,25 điểm)

3. Anh – chị hãy phân tích giá trị về ý nghĩa “cấu trúc rừng già” khi tác giả viết: “Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ...” ? (0,5 điểm)

*“Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa
Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về”*

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Đình Thi)

4. Tóm tắt nội dung đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

5. Chỉ ra những biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên ? (0,25 điểm) Tác dụng của các biện pháp tu từ đó ? (0,25 điểm)

6. Viết một đoạn văn ngắn (không quá 10 dòng) nêu cảm nhận về nội dung 4 câu thơ cuối của đoạn trích ? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả. - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ/ Nhân hóa -> có tác dụng nhấn mạnh dòng sông trở thành một sinh thể có hồn, đầy cá tính, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc về vẻ đẹp dòng sông.
	2	Yếu tố tình thái: "hình như" - phỏng đoán, chưa chắc chắn -> có tác dụng thể hiện sự cân trọng trong đánh giá, vừa bao quát, vừa bày tỏ niềm tự hào ngưỡng mộ về sự đặc biệt của con sông mà không nơi nào có như dòng sông quê hương của mình.
	3	Ở đây tác giả muốn nói đến sự kết cấu tự nhiên bền vững của môi trường sinh thái

	trong thiên nhiên. (0,25 điểm) Nêu ra sự kiện về “ <i>cấu trúc đặc biệt</i> ” của “ <i>rừng già</i> ” như vậy ở thượng nguồn là nói lên vai trò, tác dụng cấu trúc tự nhiên của thiên nhiên, điều đó tạo nên sự thẩm thấu và sức cản, để “ <i>chế ngự sức mạnh bản năng</i> ” của dòng nước (người con gái) ở thượng nguồn; chính nhờ thế mà khi ra khỏi rừng, dòng nước sông Hương trở nên hiền hòa (<i>nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ...</i>).
4	Tóm tắt nội dung đoạn thơ trên: Nhận thức đầy tự hào về chủ quyền đất nước trên phương diện không gian địa lý và lãnh thổ và truyền thống bất khuất theo thời gian lịch sử của dân tộc ta từ xưa đến nay.
5	Biện pháp tu từ được sử dụng: Điệp từ, điệp ngữ kết hợp với phép liệt kê. Điệp từ, điệp ngữ “ <i>đây</i> ”, “ <i>là của chúng ta</i> ”, “ <i>những</i> ”.. kết hợp phép liệt kê “ <i>trời xanh</i> ”, “ <i>núi rừng</i> ”, “ <i>dòng sông</i> ”... nhằm khẳng định ý thức về chủ quyền lãnh thổ, niềm tự hào về sự trù phú, giàu đẹp của quê hương.
6	Viết đoạn văn ngắn cảm nhận nội dung 4 câu thơ trên: - Khẳng định lại ý thức chủ quyền với truyền thống lịch sử lâu đời của dân tộc là những con người kiên cường bất khuất, chưa bao giờ chịu khuất phục trước kẻ thù. - Âm thanh “ <i>rì rào</i> ” của những ngày xưa vọng nói về” gợi lên một không khí thiêng liêng có phần huyền thoại, như vong linh hồn, vía dân tộc đang tụ hội trong lòng đất, lẫn khuất đâu đây, đó cũng chính là sức sống mãnh liệt trong tâm hồn dân tộc, đó cũng chính là sức sống mãnh liệt trong tâm hồn, trong tình cảm, trong khí phách, truyền thống đã được hun đúc sẵn, có từ nghìn đời ở tinh thần người Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm.

ĐỀ THPT CẨM KHÊ

I/ PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Bà Hoa nhìn theo ngón tay chỉ, thấy nắm mộ trước mặt, cỏ chưa xanh khắp. còn loang lổ từng mẩu đất vàng khè, rất khó coi; lại nhìn kĩ phía trên, bắc giác giật mình. Rõ ràng có một vòng hoa, hoa trắng hoa hồng xen lẫn nhau, nằm khoanh trên nắm mộ khum khum.

Cả hai bà, mắt lòa từ lâu rồi, nhưng nhìn những cánh hoa trắng hoa hồng kia thì còn thấy rõ. Hoa không nhiều lắm, xếp thành vòng tròn tròn, không lấy gì làm đẹp, nhưng cũng chỉnh tề. Bà Hoa vội nhìn về phía mộ con mình và những nắm mộ khác xung quanh, chỉ thấy lác đác vài nụ hoa bé tí, trắng trắng xanh xanh. Bà ta bỗng thấy lòng trống trải, không thỏa,

nhưng rồi cũng không muốn suy nghĩ thêm. Bà kia bước lại gần mộ con, nhìn kỹ một lúc, rồi nói một mình: “Hoa không có gốc, không phải mọc dưới đất lên! Ai đã đến đây? Trẻ con không thể đến chơi. Bà con họ hàng nhất định là không ai đến rồi!... Thế này là thế nào?”

(Thuốc – Lỗ Tấn, SGK Ngữ văn 12, Tập 2)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2: Cho biết phương thức biểu đạt chủ đạo được sử dụng trong văn bản.

Câu 3: Ý nghĩa hình ảnh vòng hoa trên mộ Hạ Du (Viết khoảng 4 đến 6 câu)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Bảo rằng cách trở đò giang
Không sang là chẳng đường sang đã đành
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy cho tình xa xôi...
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?*

(Tương tư – Nguyễn Bính, SGK Ngữ văn 11, Tập 2)

Câu 4: Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản. Cho biết đó là thể thơ truyền thống hay hiện đại.

Câu 5: Giải nghĩa từ “*Tương tư*” trong đoạn thơ.

Câu 6: Xác định và phân tích biện pháp tu từ trong câu “*Bao giờ bến mới gặp đò*”

Trả lời: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích:

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

phương thức biểu đạt chính trong văn bản: ***Tự Sự. nghĩa hình ảnh vòng hoa trên mộ Hạ Du:***

Nhân dân đã hiểu, nhớ đến, tiếc thương và ngưỡng mộ tấm gương người cách mạng tiên phong đã hi sinh vì đại nghĩa.

Thể hiện niềm tin: nhân dân rồi sẽ được thức tỉnh, cách mạng rồi có xu thế phát triển, có tiền đề. Cách mạng và quần chúng đang xích lại gần nhau. Sự trân trọng, kính cẩn của Lỗ Tấn dành cho người anh hùng cách mạng Hạ Du. Đoạn trích sử dụng thể thơ lục bát.

Đây là thể thơ truyền thống của dân tộc.

tương tư: tâm trạng thổn thức, nhưng nhớ, chờ mong của chàng trai. Chàng trai hờn dỗi, trách móc vì thổn thức, chờ mong cô gái sang chơi mà không thấy, không biết thổ lộ, giải tỏa cùng với ai.

- Câu thơ: ***Bao giờ bến mới gặp đò*** sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ [bến - người con trai, đò -

người con gái] và câu hỏi tu từ.

=> Niềm mong nhớ, khao khát gặp gỡ của chàng trai trong tình yêu lứa đôi.

ĐỀ CHÍ NINH HẢI DƯƠNG

I. PHẦN I. Đọc – hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Lại như quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số nhả ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới. Tôi sợ hãi mà nghĩ đến một anh bạn quay phim táo tợn nao muốn truyền cảm giác lạ cho khán giả, đã dũng cảm dám ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông... - từ đáy cái hút nhìn ngược lên vách thành hút mặt sông chênh nhau tới một cột nước cao đến vài sải. Thế rồi thu ảnh. Cái thuyền xiay tít, những thước phim màu cũng quay tít, cái máy lia ngược contre-plongée lên một cái mặt giếng mà thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan up vào cả máy cả người quay phim cả người đang xem. Cái phim ảnh thu được trong lòng giếng xoáy tít đáy, truyền lại cho người xem phim kí sự thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vút vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn.

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Cho biết thể loại của tác phẩm? tác giả là người có đóng góp như thế nào cho thể loại này?

Câu 3: Nhà văn đã sử dụng kiến thức của những ngành nghề nào trong đoạn văn? Những nét nổi bật về phong cách nhà văn của tác giả được thể hiện trong đoạn trích?

Câu 4: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn: “Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Nhận xét về cách sử dụng biện pháp nghệ thuật của nhà văn?

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa

Con nhớ anh con, người anh du kích
Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn
Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách
Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con

Con nhớ em con, thằng em liên lạc
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ
Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc
Mười năm tròn! Chưa mất một phong thư

Con nhớ mẹ! Lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi”.

(“Tiếng hát con tàu” – Chế Lan Viên)

Câu 5: Ở khổ thơ thứ nhất, nhà thơ đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật nào, tác dụng của thủ pháp đó? Cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật này của tác giả có gì đặc biệt?

Câu 6: Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 7: Qua đoạn thơ, em có suy nghĩ gì về hình ảnh những con người đã được tác giả khắc họa? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu 8: Từ hình ảnh những con người được khắc họa trong đoạn thơ này, em có liên tưởng đến văn bản nào đã được học trong chương trình THPT?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn trích từ tác phẩm "Người lái đò sông Đà" của Nguyễn Tuân.
	2	Tác phẩm viết theo thể tùy bút. Nhà văn Nguyễn Tuân là người góp phần đưa thể tùy bút phát triển mạnh ở Việt Nam thế kỉ XX. Ông được mệnh danh là ông vua

		của thể tùy bút.
3		Nhà văn đã sử dụng kiến thức của ngành điện ảnh. Nét nổi bật trong phong cách của nhà văn thể hiện trong đoạn trích: am hiểu kiến thức nhiều lĩnh vực, kho từ vựng hết sức phong phú, giàu sự sáng tạo.
4		Câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh để nhấn mạnh sự hung tợn, tàn độc của cái hút nước.
5		Khổ 1, tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh, liệt kê. Điều đặc biệt ở đây là so sánh giữa cái trừu tượng, vô hình [niềm vui sướng, hạnh phúc] với loạt hình ảnh cụ thể, rất sinh động, nhằm bộc lộ niềm sung sướng, hạnh phúc vỡ òa của nhà thơ khi được trở lại mảnh đất Tây Bắc xưa.
6		Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ, niềm vui sướng, hạnh phúc của nhà thơ khi được trở về với mảnh đất cách mạng, mảnh đất anh hùng. Đồng thời, qua đó, khắc họa chân dung những con người anh hùng.
7		Những con người được khắc họa trong đoạn thơ là người anh du kích, em bé liên lạc, bà mẹ nuôi quân. Đó đều là những tấm gương anh hùng, dũng cảm tuyệt vời. Họ tuy ở độ tuổi khác nhau nhưng tất cả đều hết mình hi sinh, cống hiến cho cách mạng.
8		Có thể liên tưởng đến văn bản: Những đứa con trong gia đình - Nguyễn Thi.

ĐỀ ĐA PHÚC HÀ NỘI LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Trong những ngôi biệt thự của các gia đình quyền quý, tỉ phú đều có một phòng thư viện gia đình rộng lớn với bao sách quý. Theo bạn, họ giàu, do vậy họ có thể mua được tất cả những gì mình thích, hay họ có những gì của ngày hôm nay là do say mê đọc sách từ rất sớm ?

Một nhà thông thái nào đó đã từng nói “Mỗi con người là tổng thể của những cuốn sách họ đã đọc”. Tại sao việc đọc sách lại quan trọng đến vậy?

Trước hết, từ ngữ là tổng thể của các ý nghĩ. Mỗi một từ mới học được tương đương với một sáng kiến. Ai cũng biết, đã là sáng kiến thì vô giá. Với lí do như vậy, nhiều người cho rằng số tiền kiếm được của bạn sẽ tương đương với số từ vựng bạn sở hữu. Đọc sách giúp ta luyện óc tưởng tượng. Nhân loại sẽ không ở vị trí ngày hôm nay nếu không có óc tưởng tượng phong phú ! (...)

Lí do thứ hai khiến ta nên đọc sách là độc giả có thể trau dồi kiến thức trong vòng vài giờ đồng hồ, trong khi đó để viết ra một cuốn sách, tác giả đã không ngừng học hỏi, nghiên

cứu cùng bao người khác, chắt lọc những gì giá trị nhất trong một thời gian dài. Chúng ta không cần phải vấp ngã trên đường đời để từ đó rút ra những bài học cao quý. Kiến thức về mọi chủ đề đều đã được ghi lại rất cẩn thận ở đâu đó. Công việc duy nhất của độc giả là miệt mài tìm kiếm. Hãy tin rằng, một cuốn sách, nếu đến với bạn đúng lúc, có thể thay đổi cả cuộc đời bạn...

(Theo hoathuytinh.com)

Câu 1. Tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào trong văn bản trên?

Câu 2. Hãy đặt nhan đề cho văn bản.

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng “*Chúng ta không cần phải vấp ngã trên đường đời để từ đó rút ra những bài học cao quý*”?

Câu 4. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng khác của việc đọc sách (không trùng lặp với quan điểm của tác giả). Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*...Muốn nói bao nhiêu, muốn khóc bao nhiêu
Bài hát đầu xin hát về trường cũ
Một lớp học băng khuâng màu xanh rử
Sân trường đêm - Rụng xuống trái bàng đêm.*

*Nỗi nhớ đầu anh nhớ về em
Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ
Nỗi nhớ chẳng bao giờ nhớ thế
Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?*

*"-Có một nàng Bạch Tuyết các bạn ơi
Vội lại bảy chú lùn rất quý"
"- Mười chú chứ, nhìn xem trong lớp ấy"
(Ôi những trận cười trong sáng đó lao xao).*

(Trích **Chiếc lá đầu tiên** - Hoàng Nhuận Cầm, Theo Tình bạn tình yêu thơ, NXB Giáo dục, 1987)

Câu 5. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 6. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 7. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng thơ sau:

Nỗi nhớ đầu anh nhớ về em

Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ

Nỗi nhớ chẳng bao giờ nhớ thế

Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?

Câu 8. Đoạn thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì khi sắp rời xa mái trường THPT (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Thao tác lập luận phân tích/thao tác phân tích/lập luận phân tích/phân tích.
	2	Đặt nhan đề: <i>Độc sách/ Vai trò của độc sách/ Tâm quan trọng của độc sách...</i>
	3	Tác giả cho rằng “ <i>Chúng ta không cần phải vấp ngã trên đường đời để từ đó rút ra những bài học cao quý</i> ” bởi vì đọc sách sẽ giúp chúng ta có những kiến thức, kinh nghiệm, những bài học quý giá... trong đời sống
	4	Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại những tác dụng mà tác giả đã nêu trong đoạn trích. (Có thể là: đọc sách giúp tâm hồn ta trở nên phong phú, tăng cường khả năng giao tiếp, rèn luyện năng lực tưởng tượng, liên tưởng, sáng tạo...).
	5	Thể thơ tự do.
	6	Phương thức biểu cảm.
	7	Hai biện pháp tu từ: - Điệp từ (Rất nhớ... nhớ) - Câu hỏi tu từ (<i>Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?</i>) Tác dụng: - Nhấn mạnh nỗi nhớ thương tràn ngập, tha thiết. - Thể hiện những cảm xúc đẹp của tuổi học trò.
	8	Ghi lại cảm xúc chân thành, suy nghĩ trong sáng, lời lẽ thuyết phục: tình cảm yêu mến, nhớ thương, tiếc nuối những năm tháng đẹp đẽ nhất trong cuộc đời; bày tỏ niềm biết ơn với thầy cô, mái trường;...

ĐỀ ĐA PHỨC HÀ NỘI LẦN 2

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Liên quan đến vụ tổ chức khủng bố IS đánh bom và xả súng đâm máu ở Paris hôm 13-11-2015 vừa qua, khiến 129 người thiệt mạng và cả thế giới bàng hoàng, tại buổi tưởng niệm các nạn nhân, một video của hãng truyền thông Le Petit Journal đã ghi lại cuộc đối thoại xúc

động giữa một ông bố người Pháp gốc Việt và cậu con trai nhỏ về những kẻ khủng bố và thảm kịch vừa xảy ra. Chỉ sau thời gian ngắn, video này đã lan truyền chóng mặt trên các trang mạng xã hội và ngay lập tức nhận được hơn 11 triệu lượt chia sẻ trên Facebook.

Khi được hỏi về chuyện xảy ra ở Paris, cậu bé hồn nhiên cho biết, đó là do những người độc ác gây ra. Cậu bé còn nói cần phải chuyển nhà vì người độc ác có súng, có thể bắn chết người. Người bố ở bên cạnh dịu dàng trấn an con trai đừng nên lo lắng, sau đó còn dạy cậu bé: “Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng”.

(Theo danviet.vn)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản? (0.25 điểm)

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì? (0.25 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, hình ảnh *súng* và *hoa* ở đây mang ý nghĩa gì? (0.5 điểm)

Câu 4. Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về lời nói dịu dàng trấn an con trai của người bố: *Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng.* (0.5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

(Trích Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 5. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)

Câu 6. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0.25 điểm)

Câu 7. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”. (0.5 điểm)

Câu 8. Từ đoạn thơ trên, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 5 đến 7 dòng) nêu cảm nhận về sự hi sinh thầm lặng của người mẹ trong cuộc sống ngày nay. (0.5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
-----	---	----------

I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Phương thức biểu đạt chính là tự sự.
	3	- Hình ảnh <i>súng</i> là biểu tượng của tội ác, chiến tranh, xung đột, lòng hận thù ... (0.25 điểm) - Hình ảnh <i>hoa</i> là biểu tượng của tình yêu, hòa bình, lòng yêu thương giữa con người với con người ... (0.25 điểm)
	4	- Người bố nhấn nhủ người con không nên lùi bước, sợ hãi trước cái xấu, cái ác (0.25 điểm) - Hãy sống yêu thương, đoàn kết lại để đẩy lùi bóng tối của tội ác, lòng hận thù ... (0.25 điểm)
	5	Đoạn thơ được viết theo thể thơ sáu tiếng.
	6	Nội dung chính của đoạn thơ: <i>Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của người con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ.</i>
	7	- Biện pháp tu từ trong câu thơ “ <i>Thời gian chạy qua tóc mẹ</i> ”: Nhân hóa. - Hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ: Nhân hóa “ <i>thời gian</i> ” qua từ “ <i>chạy</i> ”, cho thấy thời gian trôi nhanh làm cho mẹ già nua và người con xót xa thương mẹ.
	8	Gợi ý: - Biểu hiện về sự hi sinh của mẹ: chấp nhận và vượt qua muôn ngàn gian khó để mang đến cho con những điều tốt đẹp nhất. - Vì vậy mỗi người con phải kính trọng, biết ơn mẹ, hiếu thảo với cha mẹ.

ĐỀ ĐẠNG THỨC HỨA NGHỆ AN

I/ PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Thương biển lắm cha ơi

Đứng dậy đi cha!

Cha ngồi đó đã nhiều ngày.

Mắt ráo hoảnh nhìn ra phía biển

Chiếc diều cày mấy ngày cha không động đến

Con thấy đau nhói tận tim mình

Tám lưới trên tay cha đặt xuống, nâng lên

Con biết cha đứt từng khúc ruột.

"Biển chết rồi con ơi"! Cha khóc.

Lần đầu tiên nước mắt người đàn ông đi biển như cha vỡ ra như

tia máu chảy quanh hốc má gầy gò.
Dân Miền Trung quê tôi
Mấy tuần nay không còn tiếng reo hò
Câu chuyện ra khơi không còn trong bữa ăn làng biển
Mẹ bỏ chợ, thuyền úp mình trên bến
Người ngư dân rồi sẽ ra sao
Làng biển quê tôi vốn dĩ đã quá nghèo
Cuộc sống mưu sinh từ con tôm con cá
Thuyền lưới ra khơi một đời cha chăm vá
Nuôi con nuôi cháu trưởng thành.
Có biển nơi mô như biển quê mình
Cá dưới lòng sâu cá trên mặt nước
Bao nhiêu cá chết vì nhiễm độc
Biển gào lên thủy táng những linh hồn
Làng biển quê tôi chìm ngập nỗi buồn
Cá chết hồn oan mất chưa kịp nhả.
Đứng dậy đi cha
Con thương cha nhiều lắm
Con biết người thương nhớ biển cha ơi!

Hoa Trần 26/4/2016

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định các từ ngữ thể hiện tâm trạng trong bài thơ?

Câu 3. Chỉ ra các phương thức biểu đạt chính trong bài thơ?

Câu 4. Điều gì trong bài thơ tạo nên sự bất ngờ và gây được ấn tượng mạnh đối với người đọc. Theo anh / chị thái độ của nhân vật trữ tình trong bài thơ được thể hiện như thế nào? (Trình bày trong khoảng 5 dòng).

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước".

(Hồ Chí Minh)

Câu 5. Anh/ chị hãy đặt tên cho đoạn trích.

Câu 6. Chỉ ra phép liên kết chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn.

Câu 7. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong câu "*Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*"? Với hai cụm động từ *lướt qua*... và *nhấn chìm*..., tác giả đã khẳng định điều gì? Sự khẳng định đó đã được chứng minh như thế nào trong lịch sử giữ nước oanh liệt của dân tộc?

Câu 8. Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về lòng yêu nước của con người Việt Nam thời hiện đại? (trình bày trong khoảng 5- 7 dòng).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.
	2	Các từ ngữ thể hiện tâm trạng trong bài thơ: <i>đau nhói, nỗi buồn, thương cha nhiều lắm, thương nhớ biển, thương biển lắm</i>
	3	Các phương thức biểu đạt chính trong bài thơ: <i>Biểu cảm, Tự sự</i>
	4	Điều tạo nên sự bất ngờ và gây được ấn tượng mạnh đối với người đọc: Hiện tượng ô nhiễm môi trường những tác động của con người đến thiên nhiên: khiến cho không chỉ con người chết dần chết mòn mà kể cả thiên nhiên cũng không “sống” nổi: “ <i>Biển chết rồi con ơi</i> ”... Thái độ của nhân vật trữ tình trong bài thơ: Đồng cảm, sẻ chia trước những nhọc nhằn vất vả, mất mát của những người dân miền biển vốn dĩ đã quá nghèo, tương lai còn mờ mịt. Ngâm lên án, phê phán tác động của con người đến môi trường sống,...
	5	Đặt tên cho đoạn trích: " <i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i> " ...
	6	Phép liên kết chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn: Phép thế với các đại từ " <i>đó, ấy, nó</i> ".
	7	<i>sóng</i> ..."; sử dụng phép điệp trong cấu trúc " <i>Nó kết thành... nó lướt qua... nó nhấn chìm</i> ...", điệp từ " <i>nó</i> "; phép liệt kê trong cả ba vế câu... - Với hai cụm động từ <i>lướt qua</i> ... và <i>nhấn chìm</i> ..., tác giả đã khẳng định sức mạnh vô địch của lòng yêu nước giúp nhân dân ta có thể vượt qua mọi khó khăn để chiến thắng mọi kẻ thù đe dọa chủ quyền thiêng liêng của dân tộc. - Có thể chứng minh bằng những trang sử hào hùng của dân tộc, từ những cuộc chiến chống Tống, Nguyên, Minh, Thanh... tới hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ..., khi chúng ta là một nước nhỏ nhưng chưa hề khuất phục trước bất cứ

	kẻ thù xâm lược nào.
8	<p>Lòng yêu nước của con người Việt Nam thời hiện đại (thời kì của kinh tế thị trường, hội nhập...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con người Việt Nam vừa tiếp nối truyền thống cha ông, thể hiện lòng yêu nước trong ý thức bảo vệ, giữ gìn chủ quyền thiêng liêng của dân tộc; - Có ý thức bảo vệ truyền thống văn hóa, những giá trị tinh thần của dân tộc như phong tục, tập quán, những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; - Thể hiện ý thức tự tôn dân tộc bằng những hành động cụ thể, thiết thực; - Xây dựng đất nước giàu mạnh để có thể tự hào sánh vai các cường quốc trên thế giới; - Bảo vệ danh dự con người Việt Nam trước cộng đồng quốc tế...

ĐỀ DĨ AN HẢI DƯƠNG

Phần 1. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4.

“Người Việt Nam ta từ xưa đã có tục xin chữ và cho chữ vào những ngày Tết đến, Xuân sang. Cùng với việc khai bút đầu năm, tục xin chữ và cho chữ trở thành nét đẹp văn hóa người Việt, thể hiện sự trọng chữ, tri thức và cũng là mong muốn một năm mới an khang, thịnh vượng. Việc xin chữ đầu năm ngày nay đã trở lên phổ biến... Người trung niên xin chữ Tâm, chữ Đức, chữ Nhân, nam thanh, nữ tú xin các chữ Danh, Duyên, Hiếu, Trung; người ít tuổi xin chữ Trí tuệ, Chí hướng; tặng bố mẹ xin chữ Tâm, An khang, Bình an; mừng các cụ cao tuổi không thể thiếu chữ Thọ, người làm nghề buôn bán, kinh doanh sẽ là chữ Lộc, chữ Tín... Đối với người cho chữ thì thận trọng dồn hết tâm tư, cái hồn của mình vào đường đi của từng nét cọ điêu luyện, để có cái thần của nét chữ, sao cho đẹp cả hình thức và nội dung, thể hiện khả năng viết chữ đẹp của mình. Chữ thường được viết trên nền giấy hồng, giấy đỏ biểu tượng màu may mắn, tốt lành. Tùy thuộc vào nội dung của chữ mà người viết bằng mực nho hay nhũ vàng để có ý nghĩa nhất cho người xin chữ...”

(08/01/2016 – Báo điện tử Vĩnh Phúc – Sao Mai).

Câu 1. Văn bản trên đã đề cập đến tục lệ gì của người Việt? Vì sao tác giả cho rằng tục lệ đó là nét đẹp văn hóa người Việt? (0,25 điểm).

Câu 2. Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn. Phân tích ý nghĩa diễn đạt của biện pháp tu từ đó? (0,5 điểm).

Câu 3. Tìm hai yêu cầu cơ bản mà người viết đã đặt ra đối với người cho chữ. Anh chị hãy thay thế bằng hai từ ngắn gọn và phù hợp nhất. (0,5 điểm)

Câu 4. Nếu là người xin chữ, anh/chị sẽ chọn cho mình chữ gì? Giải thích ý nghĩa của chữ ấy đối với việc lựa chọn của anh/chị. (Trình bày bằng một đoạn văn trong khoảng 5 – 7 dòng) (0,25 điểm).

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8.

Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ,
Mùi hoa thiên lý thoang thoảng chiều thu.
Con cò bay lả trong câu hát,
Giấc trẻ say dài nhịp võng ru.
Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,
Góc vườn rưng vội chiếc mo cau.
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,
Đàn kiến trường chinh tự thuở nào.
Lúa trở đồng tơ, ngậm cốm non,
Lá dài vươn sắc lười girom con.
Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín,
Điểm nhạt da trời những chấm son.
...
Thong thả trắng non dựng cuối làng,
Giữa nhà cây lá bóng xiên ngang.
Chiu con, cặm cùi đôi ngày phép,
Ngồi bẻ đèn sao, phát giấy vàng.

(Chiều thu – Nguyễn Bính, Nhà văn trong trường)

Câu 5. Xác định hai phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6. Tìm các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ 2 và 3. Qua đó, nêu nhận xét chung về hiệu quả diễn đạt của chúng trong bức tranh mùa thu. (0,5 điểm)

Câu 7. Trình bày cảm nhận của anh chị về đoạn thơ: “*Đoạn thơ chỉ thuần là bức tranh thiên nhiên, miêu tả cảnh sắc chiều thu.*” và “*Hình ảnh thiên nhiên và con người như hòa quyện vào nhau làm nên vẻ đẹp yên bình của bức tranh mùa thu nông thôn*”. Theo anh/chị, ý kiến nào đúng? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
-----	---	----------

I	1	<p>- Đoạn văn đề cập đến tục lệ xin chữ và cho chữ đầu xuân của người Việt Nam.</p> <p>- Tục lệ đó là <i>nét đẹp văn hóa người Việt</i> vì nó <i>thể hiện sự trọng chữ, tri thức và cũng là mong muốn một năm mới an khang, thịnh vượng</i>.</p>
	2	<p>- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là biện pháp liệt kê: "<i>Người trung niên... chữ Lộc, chữ Tín</i>".</p> <p>- Tác dụng: nêu lên những chữ thường xuyên được xuyên gắn với đối tượng cụ thể và có những ý nghĩa khác nhau. Tất cả đều hướng đến những điều tốt đẹp. Từ đó, giúp người đọc thấy được ý nghĩa của việc xin chữ, tặng chữ.</p>
	3	<p>Hai yêu cầu cơ bản đối với người cho chữ: "<i>thận trọng dồn hết tâm tư, cái hồn của mình vào đường đi của từng nét cọ điêu luyện, để có cái thần của nét chữ, sao cho đẹp cả hình thức và nội dung, thể hiện khả năng viết chữ đẹp của mình</i>".</p> <p>- Từ thay thế: có tâm và có tài.</p>
	4	<p>Đây là câu hỏi mở. HS nêu chữ mình muốn chọn và giải thích ý nghĩa của chữ ấy.</p> <p>Ví dụ: Nếu được xin chữ em sẽ chọn chữ "minh". Ý nghĩa: Hướng đến những điều sáng suốt. Theo em, có trí chưa đủ. Trí tuệ ấy nếu dùng vào những việc trái đạo lý thì không cần trí để làm gì. Ngược lại, thông minh, sáng suốt, biết làm điều hợp đạo sẽ đem lại điều tốt đẹp cho cả mình và những người xung quanh.</p>
	5	Hai phương thức biểu đạt chính là miêu tả và biểu cảm
	6	<p>- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ 2 và khổ 3 là:</p> <p>+ Biện pháp nhân hóa: "<i>gió đuổi nhau</i>", "<i>Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác</i>", "<i>Đàn kiến trường chinh</i>", "<i>tiếng chim mách léo</i>". Tác dụng: làm cho bức tranh mùa thu thêm sống động, cây cối, con vật dường như cũng hoạt động, cũng có tâm tư tình cảm như con người. Nhìn vào bức tranh đó, ta không thấy cảm giác thu buồn như muôn thuở nữa mà đầy sức sống.</p> <p>+ Biện pháp so sánh "<i>Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con</i>" miêu tả những lá lúa dài và sắc, mỏng; tạ sự hấp dẫn cho lời văn.</p> <p>+ Đảo ngữ "<i>Điểm nhạt da trời những chấm son</i>": tô đậm hình ảnh những trái hồng chín đỏ giữa trời.</p>
	7	<p>Ý kiến thứ 2 đúng. Vì:</p> <p>- Bức tranh mùa thu với các con vật, cảnh vật được nhân hóa như mang hoạt động, trạng thái như con người. Tất cả như đang cựa quậy, đang dạt dào sức sống.</p> <p>- Cảnh vật mùa thu yên bình, mang cảm hứng ca ngợi cuộc sống và vẻ đẹp thiên nhiên của tác giả.</p>

		- Để khắc họa được vẻ đẹp như vậy, tác giả đã rất tinh tế, tỉ mỉ trong quan sát, say sưa ngắm nghía và thổi hồn mình vào cảnh vật, để khung cảnh thiên nhiên cũng mang hồn người.
--	--	---

ĐỀ ĐÔ LƯƠNG NGHỆ AN

PHẦN 1: Đọc hiểu (3đ)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4

Trong lịch sử, Việt Nam đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống ngoại xâm. Phần lớn thư tịch cổ quốc gia trong các giai đoạn đó đã bị quân xâm lược tiêu hủy với mục tiêu xóa sạch văn hóa Việt để dễ bề đồng hóa. Tuy nhiên, chỉ với những tài liệu chính sử còn lại đến nay cũng đủ để chứng minh người Việt Nam đã có chủ quyền lịch sử từ rất lâu đời trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, hoàn toàn phù hợp với tập quán cũng như luật pháp quốc tế về việc xác lập và khẳng định chủ quyền lãnh thổ.

Hiện hai quần đảo đang là tâm điểm tranh chấp phức tạp giữa một số nước trên biển Đông. Về việc giải quyết tranh chấp chủ quyền đối với lãnh thổ, pháp luật quốc tế đã ban hành nguyên tắc xác lập chủ quyền là nguyên tắc chiếm hữu thật sự và thực hiện quyền lực nhà nước một cách thật sự, liên tục và hòa bình. Nguyên tắc này được các nước và các cơ quan tài phán quốc tế áp dụng để giải quyết nhiều vụ tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ trên thế giới.

Áp dụng nguyên tắc nói trên của pháp luật của quốc tế vào trường hợp hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, các bằng chứng lịch sử và căn cứ pháp lý đều cho thấy rằng Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu thật sự hai quần đảo này hàng trăm năm qua. Nói chính xác là các Nhà nước Việt Nam trong lịch sử và cho tới nay đã thực thi chủ quyền ở đây ít ra từ thế kỷ XVII khi hai quần đảo chưa hề thuộc chủ quyền của bất cứ nước nào. Từ đó Việt Nam đã thực hiện việc xác lập và thực thi chủ quyền của mình với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa một cách liên tục và hòa bình.

(biendong.net)

1. Văn bản trên đề cập đến nội dung gì?
2. Việc giải quyết tranh chấp biển đảo của nước ta dựa trên nguyên tắc nào?
3. Văn bản được trình bày theo phong cách ngôn ngữ nào?
4. Viết 5 – 7 dòng nói lên suy nghĩ của anh, chị về biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi 5 – 6

- Chị ơi!...

Chỉ gọi được thế thôi

Anh chiến sĩ đưa đường bỗng thấy nghẹn lời
 Không làm sao anh còn nói nổi:
 - Chị đặt hoa nhài rồi
 - Mộ anh ấy ở bên tay trái
 Chỉ có một vòng hoa chị mang từ quê lại
 Hoa viếng mộ bên này đã có chúng tôi!
 - Chị hiểu ý em rồi
 Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó
 Cả cánh rừng chỉ có hai ngôi mộ
 Viếng mộ anh, có chị đến đây rồi!

(Tây Trường Sơn, Trần Ninh Hồ, 1972)

5. Nội dung của bài thơ trên?

6. Vẽ đẹp tâm hồn người phụ nữ Việt Nam trong bốn câu thơ:

- Chị hiểu ý em rồi
 Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó
 Cả cánh rừng chỉ có hai ngôi mộ
 Viếng mộ anh, có chị đến đây rồi!

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn đề cập đến nội dung: khẳng định quyền chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sự thật lịch sử cho thấy rằng nước ta đã thực hiện xác lập và thực thi chủ quyền của mình với hai quần đảo một cách hòa bình và liên tục.
	2	Việc giải quyết tranh chấp biển đảo ở nước ta dựa trên nguyên tắc: nguyên tắc xác lập chủ quyền là nguyên tắc chiếm hữu thực sự và thực hiện quyền lực nhà nước một cách thực sự, liên tục và hòa bình.
	3	Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ báo chí/ chính luận/ cả phong cách báo chí và chính luận.
	4	Vùng đất, vùng trời, vùng biển là những yếu tố hợp thành một quốc gia toàn vẹn, thống nhất. Biên giới quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Biển đảo còn là nhà, là nơi sinh sống, làm việc của biết bao ngư dân miền biển. Bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước là bảo vệ cuộc sống ngư dân. Bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc chính là bảo vệ, giữ gìn những gì

	của chúng ta, để vươn lên phát triển.
5	Nội dung của bài thơ là câu chuyện đi viếng mộ chiến sĩ hi sinh trong chiến tranh. Người vợ, người bạn gái của người đã nằm xuống chỉ mang theo một cành hoa từ quê nhà nhưng không đặt lên nơi an nghỉ của người thân mình mà đặt sang chỗ người nằm cùng anh. Khi có chiến sĩ bộ đội nhắc, chị xin cho mình đặt hoa lên đó, vì cả khu rừng chỉ có hai ngôi mộ, còn viếng anh thì đã có chị đến rồi. Qua đó cho thấy sự sẻ chia, bao dung, tình yêu thương của con người.
6	Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ Việt Nam: - Nghĩa tình, thủy chung: Người phụ nữ ấy mang trong mình nỗi đau lớn là mất đi người thương yêu sau cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Chị vẫn hướng về người lính ấy, đến thăm anh cho người ngã xuống bớt cô quạnh nơi núi rừng sâu thẳm. - Tấm lòng cảm thông, sẻ chia sâu sắc: Bản thân mình cũng có những mất mát nhưng chị quên đi nỗi đau của bản thân mà nghĩ cho người ở cùng anh. Anh còn có chị đến thăm viếng, còn người bên cạnh khi sang thế giới bên kia chắc cũng cảm thấy cô quạnh khi không có gia đình đến thăm. Có các đồng đội đến thăm nhưng chắc vẫn không hết thấy nhớ gia đình, người thân. – Tình cảm yêu thương, trân trọng những người đã hi sinh vì Tổ quốc. Biết trân trọng quá khứ

ĐỀ ĐỒNG BÀNH LẠNG SƠN

“Nhiều người An Nam thích bập bẹ năm ba tiếng Tây hơn là diễn tả ý tưởng cho mạch lạc bằng tiếng nước mình. Hình như đối với họ, việc sử dụng Pháp ngữ là một dấu hiệu thuộc giai cấp quý tộc, cũng như sử dụng nước suối Pê-ri-ê (Pérrier) và rượu khai vị biểu trưng cho nền văn minh Châu Âu. Nhiều người An Nam bị Tây hóa hiện nay tưởng rằng khi có một chiếc quần áo của phong hóa Châu Âu họ sẽ làm cho đồng bào của mình tin là họ đã được đào tạo theo kiểu phương Tây.”

(Nguyễn An Ninh , tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức)

- 1/ Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích?
- 2/ Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Vì sao?
- 3/ Nêu nội dung chính của đoạn trích?
- 4/ Qua đoạn văn trên tác giả phê phán hiện tượng gì? Hãy chỉ ra giá trị thời sự của vấn đề ấy trong giai đoạn hiện nay?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích: chính luận
	2	- Thao tác lập luận sử dụng chủ yếu: So sánh - Lý do: làm rõ hiện trạng người An Nam sinh sống Tây hơn tiếng nước mình.
	3	Nội dung chính của đoạn trích: hiện tượng Tây hóa của nhân dân An Nam.
	4	- Qua đoạn văn, tác giả phê phán hiện tượng Tây hóa lối sống của một số bộ phận dân An Nam. - Giá trị thời sự của vấn đề Tây hóa trong giai đoạn hiện nay: + Nhắc nhở chúng ta không nên lạm dụng ngôn ngữ nước ngoài quá mức mà đánh mất đi bản sắc ngôn ngữ của dân tộc. + Sử dụng đúng chuẩn mực trong mọi ngôn ngữ.

ĐỀ THPT ĐỒNG ĐẬU

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Tình ta như hàng cây
Đã qua mùa gió bão.
Tình ta như dòng sông
Đã yên ngày thác lũ.
Thời gian như là gió
Mùa đi cùng tháng năm
Tuổi theo mùa đi mãi
Chỉ còn anh và em.
Chỉ còn anh và em
Cùng tình yêu ở lại...
- Kìa bao người yêu mới
Đi qua cùng heo may.*

(Trích **Thơ tình cuối mùa thu** - Xuân Quỳnh)

Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: *Tình ta như hàng cây / Đã qua mùa gió bão / Tình ta như dòng sông / Đã yên ngày thác lũ.*

Câu 3. Điệp khúc “Chỉ còn anh và em” được tác giả lặp lại hai lần trong đoạn thơ mang ý nghĩa gì?

Câu 4. Anh/ chị hãy nhận xét quan niệm về tình yêu của tác giả qua những dòng thơ: *Thời gian như là gió/ Mùa đi cùng tháng năm/ Tuổi theo mùa đi mãi/ Chỉ còn anh và em .../Cùng*

tình yêu ở lại. (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

“ [...] Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoát đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng. Nhưng những người thân như ông bà, cha mẹ, anh em... thì lại vô cùng cụ thể và được mỗi người cảm nhận trong những mối quan hệ cũng vô cùng cụ thể. Đó là mối quan hệ gắn bó máu thịt hình thành ngay từ khi ta cất tiếng khóc chào đời và sẽ đi theo ta suốt cuộc đời với biết bao biến cố, thăng trầm, buồn vui, hi vọng... Từ cái nôi gia đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn. Theo thời gian, những kỉ niệm ấy dần dần trở thành sợi dây tình cảm neo giữ tình yêu của mỗi con người với gia đình, quê hương... Và có thể nói, chính tình yêu đối với gia đình, quê hương sẽ khơi nguồn cho tình yêu đất nước.”

Câu 5. Nêu nội dung và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên ?

Câu 6. Hãy tìm câu chủ đề của đoạn văn. Từ đó, cho biết

Câu 7. Phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu sau: *Từ cái nôi gia đình* đoạn văn được triển khai theo phương pháp nào? *đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn.*

Câu 8. Từ văn bản trên, anh/chị hãy nêu suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên với đất nước. (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Trả lời đúng theo một trong các cách: thơ ngũ ngôn/ thơ tự do
	2	Các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ là: + So sánh: <i>Tình ta như hàng cây / Tình ta như dòng sông</i> + Ẩn dụ: <i>mùa gió bão/ ngày thác lũ</i> + Điệp cấu trúc: <i>Tình ta như.../ Đã qua... Đã yên...</i>
	3	<i>Điệp khúc “Chỉ còn anh và em”</i> lặp lại hai lần trong đoạn thơ có ý nghĩa: khẳng định tình yêu thủy chung, bền chặt, không thay đổi.
	4	Quan niệm về tình yêu của tác giả: Dù vạn vật có vận động, biến thiên nhưng có một thứ bất biến, vĩnh hằng, đó chính là tình yêu. Tình yêu đích thực vượt qua thời gian và mọi biến cải của cuộc đời. (Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục). - Từ đó, nhận xét về quan niệm của tác giả: (đúng hay sai, phù hợp hay không phù

	hợp,.. như thế nào?).
5	- Nội dung chính: bàn về vấn đề tình yêu đất nước được bắt nguồn từ tình yêu gia đình, yêu quê hương. - Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận
6	- Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn - Đoạn văn triển khai theo phương pháp quy nạp.
7	Phân tích cấu trúc ngữ pháp + <i>Từ cái nôi gia đình</i> : trạng ngữ + <i>Mỗi người</i> : chủ ngữ + <i>Đều có.....bè bạn</i> : vị ngữ
8	Học sinh có thể trình bày suy nghĩ riêng của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với đất nước viết đoạn văn đảm bảo các ý: + Vì sao thế hệ trẻ lại cần phải có trách nhiệm với đất nước? + Trách nhiệm đó là gì? + Để thực hiện trách nhiệm đó cần phải làm gì?

ĐỀ ĐỒNG DU LẦN 1

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

"Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nấng nhau sống qua được cơn đói khát này không?"

(Trích Vợ Nhặt - Kim Lân)

Câu 1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn? (0,5 điểm)

Câu 2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn và nêu hiệu quả nghệ thuật của các thành ngữ đó? (0,5 điểm)

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi từ câu 4 đến câu 7

*Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa*

(*Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, trang 144*)

Câu 4. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản. (0,25 điểm)

Câu 5. Văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Cách sử dụng biện pháp tu từ ấy ở đây có gì đặc sắc? (0,5 điểm)

Câu 6. Em hiểu thế nào về cụm từ “con gập lại nhân dân” ở văn bản? (0,25 điểm)

Câu 7. Hãy nói rõ niềm hạnh phúc của nhà thơ Chế Lan Viên thể hiện trong văn bản trong một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 câu)? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: biểu cảm, tự sự.
	2	- Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản diễn tả tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai (nhân vật Tràng) dẫn người đàn bà xa lạ về làm vợ.
	3	- Các thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn: <i>dựng vợ gả chồng; sinh con đẻ cái; ăn nên làm nổi</i> . - Hiệu quả nghệ thuật của các thành ngữ: các thành ngữ dân gian quen thuộc trong lời ăn tiếng nói nhân dân được sử dụng một cách sáng tạo, qua đó dòng tâm tư của người kể hòa vào với dòng suy nghĩ của nhân vật bà cụ Tứ; suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trở nên thật gần gũi, được thể hiện rất tự nhiên; nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con được diễn tả thật chân thực.
	4	- Phương thức biểu đạt mà văn bản sử dụng là phương thức biểu cảm.
	5	- Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Nét đặc sắc ở đây là tác giả đã đưa ra một loạt hình ảnh so sánh (<i>nai về suối cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa, đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa, chiếc nôi ngừng gập cánh tay đưa</i>) để làm nổi bật một yếu tố được so sánh (<i>con gập lại nhân dân</i>). Đây là kiểu so sánh phức hợp, ít gặp trong thơ.
	6	- Cụm từ “ <i>con gập lại nhân dân</i> ” được hiểu: trước cách mạng, nhà thơ sống xa rời nhân dân, bó hẹp trong cái tôi cá nhân. Sau cách mạng, nhà thơ được hòa mình vào cuộc đời rộng lớn, cảm thấy thân thiết, gần bó, gần gũi máu thịt với nhân dân.
	7	- Bốn câu thơ trên đã thể hiện cảm xúc mãnh liệt của Chế Lan Viên khi trở về với nhân dân. Một loạt hình ảnh so sánh được đưa ra nhằm diễn tả sự hồi sinh của một hồn thơ. Đối với một người nghệ sĩ, đó là niềm hạnh phúc lớn lao, vô bờ...

ĐỀ ĐÔNG DU LẦN 2

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

*“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất, Tôi
muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.”*

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản? (0,25đ)

(Xuân Diệu- Vội vàng”)

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó? (0,5đ)

Câu 3. Theo mục đích nói các câu thơ trong văn bản thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng của kiểu câu đó? (0,5đ)

Dưới đây là các phần của văn bản đã bị đảo trật tự

a. Mong bạn giữ gìn cẩn thận dấu câu của mình bạn nhé!

b. Thiếu những dấu câu trong một bài văn, có thể bạn chỉ bị điểm thấp vì bài văn của bạn mất ý nghĩa, nhưng mất những dấu chấm trong cuộc đời, tuy không ai chấm điểm nhưng cuộc đời bạn cũng mất ý nghĩa như vậy.

c. Cứ như vậy anh ta đi đến dấu chấm hết.

d. Có một người chẳng may đánh mất dấu.....(1). Anh ta sợ những câu phức tạp và chỉ tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩa đơn giản.

Sau đó anh lại làm mất dấu.....(2). Anh bắt đầu nói khe khẽ, đều đều, không ngữ điệu. Anh không cảm thán, không xuýt xoa. Không gì có thể làm anh ta sung sướng, mừng rỡ hay phần nộ nữa cả. Đằng sau đó là sự thờ ơ với mọi chuyện.

Kế đó, anh ta đánh mất dấu....(3) và chẳng bao giờ hỏi ai điều gì nữa. Mọi sự kiện xảy ra ở đâu, dù trong vũ trụ hay ở mặt đất hoặc ngay trong nhà mình, anh đều không hay biết. Anh đánh mất khả năng học hỏi. Đằng sau đó là sự thờ ơ với mọi điều.

Một thời gian sau, anh đánh mất dấu....(4). Từ đó anh không liệt kê được, không còn giải thích được hành vi của mình nữa, lúc nào cũng chỉ trích dẫn lời của người khác. Thế là anh ta hoàn toàn quên mất cách tư duy.

Anh/chị hãy trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 7:

Câu 4: phần văn bản d) có 4 vị trí đã bị lược bớt từ. Điền các từ gợi ý để khôi phục đoạn văn hoàn chỉnh: chấm than, phẩy, chấm hỏi, hai chấm.(0,5đ)

Câu 5: Sau khi khôi phục đoạn văn bản ở mục d), hãy sắp xếp thứ tự đúng của các đoạn văn để tạo thành một văn bản hoàn chỉnh.(0,5đ)

Câu 6: Văn bản sau khi đã được khôi phục nói về điều gì?(0,25đ)

Câu 7: Hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề đặt ra trong văn bản trên?(0,5đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Văn bản được làm theo thể thơ ngũ ngôn/ thể thơ ngũ ngôn/ thể thơ tự do.
	2	- Biện pháp tu từ trong đoạn thơ : Điệp ngữ “Tôi muốn”. - Hiệu quả nghệ thuật: Nhấn mạnh điều mong muốn mãnh liệt của tác giả.
	3	- Theo mục đích nói các câu trong văn bản thuộc kiểu câu cầu khiến. - Tác dụng: bộc lộ niềm mong muốn của tác giả được đoạt quyền tạo hóa để giữ lại hương sắc cho đời. Qua đó thể hiện niềm yêu đời, yêu cuộc sống tha thiết, mãnh liệt.
	4	Điền các từ gợi ý để khôi phục đoạn văn cho hoàn chỉnh: (1) Phẩy; (2) chấm than; (3) chấm hỏi; (4) hai chấm.
	5	Sắp xếp thứ tự đúng của các đoạn văn để tạo thành văn bản hoàn chỉnh: d-c-b-a. hoặc b-d-c-a.
	6	Văn bản nói về “ý nghĩa dấu câu” đối với mỗi con người.
	7	Viết đoạn văn: - Hình thức: viết đúng kết cấu của đoạn văn với độ dài từ 5 đến 7 câu. - Nội dung: có thể làm rõ các ý sau: + Khi tạo lập một văn bản rất cần sử dụng dấu câu chính xác. + Phê phán những trường hợp không sử dụng đúng dấu câu. + Đề xuất giải pháp.

ĐỀ ĐỒNG QUAN LẦN 1

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều
Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn

Đất nghèo nuôi những anh hùng
 Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
 Đạp quân thù xuống đất đen
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa
 Việt Nam đất nắng chan hoà
 Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
 Mắt đen cô gái long lanh
 Yêu ai yêu trợn tấm tình thuỷ chung.

(Trích: Việt Nam quê hương ta, Nguyễn Đình Thi – Chân dung và đối thoại, NXB Thanh niên, 1999)

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0,25 điểm)

Câu 3. Theo em những phẩm chất nào của người dân Việt Nam được tác giả Nguyễn Đình Thi nhắc đến trong bài thơ? (0,5 điểm)

Câu 4. Trong đoạn thơ, “quê hương Việt Nam” được miêu tả những chi tiết, những hình ảnh nào? Cảm nhận của anh/chị về những hình ảnh đó. Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng (0,5 điểm).

Đọc đoạn văn sau và trả lời Câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

(1). Điều gì phải, thì có làm cho kì được, dù là một việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

(2). Trước hết phải yêu Tổ Quốc, yêu nhân dân. Phải có tình thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kĩ thuật. Phải bảo vệ của công. Phải tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì ta là một phần quang trọng của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới...

(3). Thanh niên cần phải có tinh thần gan dạ và sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

(Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, in trong một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia)

Câu 5: Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là ai? (0,25 điểm)

Câu 6: Chỉ ra phong cách ngôn ngữ của đoạn văn trên và cá phép liên kết mà tác giả sử dụng. (0,5 điểm)

Câu 7: Người gửi gắm lời dạy nào thông qua đoạn trích trên? (0,25 điểm)

Câu 8: Trong khoảng 5 – 7 dòng, trình bày suy nghĩ của anh (chị) về việc thế nào là nếp sống có đạo đức? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ lục bát
	2	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ là phương thức biểu cảm
	3	Những phẩm chất đẹp của người Việt Nam được nhắc đến trong đoạn thơ là: + Cần cù, chịu thương chịu khó “Mặt người vất vả in sâu /Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn” + Anh hùng, dũng cảm “Đất nghèo nuôi những anh hùng /Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên” + Thủy chung, nghĩa tình “ Mặt đen cô gái long lanh / Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung.”
	4	- Quê hương Việt Nam được miêu tả với những hình ảnh sau: + Biển lúa mênh mông + Đỉnh Trường Sơn mây mờ che sớm chiều + Những người con gái, con trai áo nâu một đời vất vả + Những anh hùng đập quân thù xuống đất đen, súng gươm vứt bỏ lại hiền lành, chất phác + Những người con gái đẹp, có đôi mắt long lanh, yêu ai yêu trọn tấm lòng thủy chung - Những hình ảnh đó là kết tinh của những gì đẹp nhất của thiên nhiên, đất nước và con người Việt Nam. Qua đó, ta thấy một Việt Nam tươi đẹp, yên bình, trù phú; một Việt Nam cần cù, anh dũng, nghĩa tình thủy chung. Cảm hứng ca ngợi, tự hào tràn ngập đoạn thơ.
	5	Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là những người làm cán bộ, quản lí nhà nước và thanh niên Việt Nam, là toàn thể nhân dân Việt Nam
	6	-Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt - Đoạn văn trên được liên kết với nhau bằng các phép liên kết: Phép lặp (lặp cấu

		trúc câu và lặp từ ngữ
7		Thông qua đoạn trích trên, người gửi gắm thông điệp phải làm mọi điều có thể để đất nước phát triển, tốt đẹp, đi lên, tất cả vì nhân dân, phục vụ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.
8		<ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức là phẩm chất của con người, tạo nên nét đẹp riêng, sống có tâm, biết sống vì người khác và là tấm gương cho mọi người học tập và noi theo. - Có đạo đức con người sẽ được yêu mến, quý trọng và biết đem tài năng của mình đóng góp cho xã hội, đất nước.

ĐỀ ĐỒNG QUAN LẦN 2

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

“Tôi muốn nhấn mạnh rằng, Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính chính đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng liêng. Chúng tôi mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở đảm bảo độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển và nhất định không đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viễn vông, lệ thuộc nào đó?”

(Thủ tướng – Nguyễn Tấn Dũng)

Câu 1: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong lời phát biểu trên đã sử dụng phép liên kết nào?

Giá trị của những phép liên kết đó? (0,5 đ)

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính là gì? (0,25 đ)

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 10 đến 15 dòng trình bày suy nghĩ của anh chị về lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay? (0,75 đ)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ câu 4 đến câu 7:

“Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con bé xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay áo hắn: Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!”

- Tha này, tha này! Vừa nói hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch, rồi lại sấn đến trói anh Dậu. Hình như tức quá không thể chịu được, chị Dậu liều mạng cự lại;

- Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ

Cai lệ tát vào mặt chị một cái bốp, rồi hắn cứ nhảy vào mặt anh Dậu. Chị Dậu nghiến hai hàm răng:

- Mày trói chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn gúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham

nhảm thét trời vợ chồng kẻ thiếu suu”

(Tắt đèn, Ngô Tất Tố)

Câu 4: Phương thức biểu đạt của đoạn trích trên là gì? (0,25 đ)

Câu 5: Đoạn trích trên sử dụng phép liên kết nào là chính? (0,25 đ)

Câu 6: Sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu trong đoạn trích có gì đặc biệt? Giá trị của sự thay đổi đó? (0,5 đ)

Câu 7: Nêu nội dung của đoạn trích? (0,5 đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Lời phát biểu trên sử dụng các phép liên kết lặp: "chủ quyền" "lãnh thổ" "biên". - Tác dụng: nhấn mạnh nền độc lập, chủ quyền lãnh thổ của dân tộc Việt Nam và quyết tâm giữ vững nền độc lập cùng chủ quyền đó.
	2	Phương thức biểu đạt chính là phương thức nghị luận
	3	- Lòng yêu nước của con người Việt Nam thời hiện đại (thời kì của kinh tế thị trường, hội nhập...), đặc biệt ở giới trẻ: + Vừa tiếp nối truyền thống cha ông, thể hiện lòng yêu nước trong ý thức bảo vệ, giữ gìn chủ quyền thiêng liêng của dân tộc; + Có ý thức bảo vệ truyền thống văn hóa, những giá trị tinh thần của dân tộc như phong tục, tập quán, những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; + Thể hiện ý thức tự tôn dân tộc bằng những hành động cụ thể, thiết thực; + Ra sức học tập, rèn luyện, lao động, xây dựng đất nước giàu mạnh để có thể tự hào sánh vai các cường quốc trên thế giới; + Bảo vệ danh dự con người Việt Nam trước cộng đồng quốc tế... - Bên cạnh đó, cần lên án tư tưởng ăn chơi, hưởng lạc, chỉ biết hưởng thụ thành quả mà cha ông để lại hoặc những thành phần yếu kém về bản lĩnh chính trị khiến bọn phản động dễ dàng kích động, xúi giục chống phá cách mạng.
	4	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên là phương thức tự sự
	5	Đoạn văn trên sử dụng phép liên kết là phép nối "rồi", phép lặp "Chị Dậu" "tha" "ông" "hắn", phép thế "cai lệ", "anh chàng nghiện sái" thay cho "hắn".
	6	- Sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu có điểm đặc biệt là từ xưng "cháu - ông", chuyển sang "tôi - ông", cuối cùng là "bà - mày" -> từ nhún nhường đến ngang

	hàng rồi trên hàng. - Giá trị: thể hiện sự thay đổi thái độ của chị Dậu từ nhún nhường, cam chịu đến tức giận, đấu tranh. Qua đó, ta thấy ở chị Dậu tình thương yêu chồng sâu sắc và tinh thần phản kháng mạnh mẽ của chị.
7	Đoạn trích kể về cuộc vùng lên của chị Dậu chống lại tên cai lệ thô bạo, máu lạnh để bảo vệ chồng. Qua đó, ta thấy được bộ mặt vô nhân tính của bọn cai trị và tình cảnh khốn khổ của người nông dân Việt Nam trước cách mạng. Đồng thời, đoạn trích đã khái quát được quy luật đấu tranh: tức nước vỡ bờ, con giun xéo lắm cũng quăn.

ĐỀ ĐÔNG THUY ANH THÁI BÌNH LẦN 2

Phần I: Đọc – hiểu (3đ)

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

NƠI DỰA

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia? Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào...

Đứa bé lẫm chẫm muốn chạy lên, hai bàn chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ

Và cái miệng nhỏ líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có

Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.

Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.

Bà cụ lưng còn tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.

Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi đau cực nhọc gỏi một đời.

Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử

(Nguyễn Đình Thi)

Câu 1: Nêu thể loại của văn bản trên? (0,25đ)

Câu 2: Chỉ ra các phương thức biểu đạt của văn bản trên? (0,5đ)

Câu 3: Từ hình ảnh đứa bé là nơi dựa vào cho người đàn bà, bà cụ già là nơi dựa cho anh chiến sĩ, anh/chị hiểu gì về “*nơi dựa*” trong cuộc sống? (0,5đ)

Câu 4: Anh/chị có cần một *nơi dựa* cho mình hay chính bản thân anh/chị sẽ là *nơi dựa* cho người khác? Vì sao? (trả lời trong khoảng 7 đến 10 dòng) (0,25đ)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Người Việt Nam đang giẫy giụa giữa mê cung thực phẩm

Đó là một thực tế đang tồn tại tại Việt Nam khi mà người dân như lạc vào mê cung thực phẩm bẩn, không biết đâu là sạch, đâu là bẩn và không biết nên ăn để chết từ từ hay nhịn ăn để chết đói. Nếu bị đặt vào trường hợp như thế chắc hẳn ai cũng sẽ chọn phương án ăn để chết từ từ vì đằng sau họ có cả một tương lai, còn cả một gia đình. Điều đó có thể thấy được rằng vì sao hàng năm số người mắc mới và tử vong do bệnh ung thư đang ngày càng gia tăng, mặc dù công nghệ y học để điều trị các căn bệnh này ngày càng hiện đại.

Một vị giáo sư đầu ngành, đồng thời là Chủ tịch hội ung thư Việt Nam – GS Nguyễn Chấn Hùng cũng thừa nhận, ăn thực phẩm có tồn dư hóa chất, chất cấm sẽ nhiễm những chất gây ung thư vào cơ thể, nhưng chắc chắn rằng không phải hôm nay ta ăn, mai ta mắc ung thư, mà nó sẽ phải mất thời gian tích tụ dần dần.

Điều này càng được minh chứng rõ ràng hơn khi phóng viên tiến hành làm một cuộc khảo sát nhỏ tại viện K trung ương, đa số các bệnh nhân mắc ung thư đều khẳng định “Không biết vì sao mình mắc”. Với câu hỏi, liệu có phải do ăn thực phẩm bẩn nên mắc bệnh ung thư? Đa số những người bệnh chỉ nghi ngờ chứ không dám khẳng định.

Đó là điều dễ hiểu khi họ không hề hay biết nguồn nước họ ăn đang bị các nhà máy đầu độc bằng các chất thải công nghiệp, họ không hề hay biết miếng thịt lợn họ ăn hàng ngày đang được nuôi bằng những chất cấm hoặc bị tiêm thuốc an thần, rau họ ăn ở chợ đang tồn dư một lượng thuốc trừ sâu đáng kể.

... “Hiện nay, ở Việt Nam đang lên cơn sốt về vấn đề thực phẩm bẩn, dường như ngày nào tôi cũng nghe ở đâu đó nói về thực phẩm bẩn, từ việc tiêm trực tiếp cho đến chất ướp, bảo quản thực phẩm, thuốc trừ sâu. Đây thực sự là vấn đề “quốc nạn”. Nếu nhà nước và người dân không vào cuộc một cách quyết liệt và chặn đứng vấn đề này thì dân tộc chúng ta không biết đi đâu về đâu, sức khỏe của người dân không biết sẽ ra sao”. Đó là nhận định của GS Nguyễn Bá Đức, nguyên giám đốc bệnh viện K trung ương khi nói về thực phẩm bẩn...

(Theo Eva.vn, ngày 2/4/2016)

Câu 5: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên? (0,25đ)

Câu 6: Nêu nội dung chính của văn bản trên? (0,25đ)

Câu 7: Anh/chị hãy nêu thêm ít nhất ba tác hại của thực phẩm bẩn? (0,5đ)

Câu 8: Theo anh/chị những nguyên nhân nào gây ra tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm? Anh/chị hãy đưa ra ít nhất hai giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi thực phẩm bẩn. (Trả lời trong khoảng từ 10 đến 15 dòng). (0,5đ)

Câu	Ý	Nội dung
-----	---	----------

I	1	Thể loại của văn bản trên: Thơ trữ tình.
	2	Các phương thức biểu đạt: Tự sự và biểu cảm.
	3	Nơi dựa của mỗi người trong cuộc đời mà bài thơ đề cập đến là nơi dựa tinh thần, nơi con người tìm thấy niềm vui, ý nghĩa sống, ...
	4	<p>- Bản thân mình rất cần nơi dựa – đó chính là gia đình, thầy cô, bè bạn... bởi có nơi dựa, chúng ta sẽ có nguồn động viên, giúp đỡ rất lớn để vượt qua khó khăn, thử thách, vượt lên chính mình dễ dàng hơn.</p> <p>- Bản thân mình cũng là nơi dựa cho mọi người bởi có như vậy mình sống có mục tiêu, có định hướng, có trách nhiệm hơn. Và cũng vì những người xung quanh luôn cần được quan tâm, yêu thương, chia sẻ.</p>
	5	Phong cách ngôn ngữ: Báo chí.
	6	Nội dung chính của văn bản trên: vấn đề thực phẩm bẩn và hậu quả nghiêm trọng của nó đối với xã hội Việt Nam.
	7	<p>- 3 tác hại của thực phẩm bẩn:</p> <p>+ Trước mắt, thực phẩm bẩn sẽ gây nguy hại đến con người bằng biểu hiện nhỏ như: đau bụng, nôn mửa,...</p> <p>+ Sau sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe lâu dài: mắc ung thư gan, tim, gây vô sinh...</p> <p>+ Có thể con người sẽ bị tử vong.</p>
	8	<p>- Nguyên nhân của tình trạng này:</p> <p>+ Nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người sản xuất còn kém. Họ chạy theo lợi nhuận mà không quan tâm đến chất lượng sản phẩm và hậu quả của thực phẩm bẩn.</p> <p>+ Khâu quản lý sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm trên thị trường còn lỏng lẻo, thiếu nghiêm túc.</p> <p>+ Chưa có quy định xử lý nghiêm minh các trường hợp sản xuất, buôn bán thực phẩm bẩn.</p> <p>+ Thiết bị, công nghệ sản xuất ở nhiều nơi còn cũ kĩ, lạc hậu.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Để góp phần ngăn chặn thực phẩm bẩn, chúng ta phải: - Nâng cao ý thức của người sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để nói không với các chất gây hại cho sức khỏe con người. - Với người sử dụng cần sử dụng sản phẩm rõ nguồn gốc, không ham của rẻ, đồ dùng không rõ xuất xứ. - Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có vai trò trong việc kiểm định chất lượng sản phẩm tiêu dùng, đồ ăn. - Có biện pháp phù hợp, chế tài xử phạt nghiêm khắc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm luật an toàn vệ sinh thực phẩm.
--	--

ĐỀ ĐÔNG THỤY ANH LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*"Mũi Cà Mau: Mỏm đất tươi non
 Mấy năm trời lặn luôn ra biển
 Phù sa vạn dặm tới đây tuôn
 Lắng lại; và chân người bước đến
 Tổ quốc tôi như một con tàu
 Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau
 Những dòng sông rộng hơn ngàn thước
 Trùng điệp một màu xanh lá đước
 Đước thân cao vút, rễ ngang mình
 Trổ xuống nghìn tay, ôm đất nước!
 Tổ quốc tôi như một con tàu
 Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau*

(Mũi Cà Mau - Xuân Diệu, 10 - 1960)

1. Văn bản trên được làm theo thể thơ nào? ‘
2. Câu thơ "Mũi Cà Mau: Mỏm đất tươi non" gợi cho anh/ chị những hiểu biết gì về vùng đất này?
3. Nêu và phân tích tác dụng của các phép điệp trong văn bản trên?
4. Văn bản trên gợi cho anh/ chị cảm xúc gì đối với quê hương, Tổ quốc? Trình bày khoảng 4 - 6 dòng?

Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Vị vua và những bông hoa

Một ông vua nọ rất có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm.

Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp.

Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi “tại sao chậu hoa của cô không có gì?” “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” – cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nường chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết tất cả những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô đã rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”

(Dẫn theo Quà tặng cuộc sống)

5. Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

6. Nêu nội dung chính của văn bản trên.

7. Hãy giải thích vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng ?

8. Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Văn bản trên làm theo thể thơ 7 chữ.
	2	Câu thơ "Mùi Cà Mau: Mỏm đất tươi non" gợi một Cà Mau xinh đẹp, tiềm năng tràn trề nhựa sống qua một quá trình phát triển lâu dài và bền vững.
	3	Đoạn thơ sử dụng phép điệp, 2 câu thơ sau được lặp lại 2 lần: <div style="text-align: center;"> <i>Tổ quốc tôi như một con tàu</i> <i>Mùi thuyền ta đó - mùi Cà Mau"</i> </div> thể hiện niềm tự hào và tình yêu mãnh liệt của tác giả với mảnh đất địa đầu của của Tổ quốc.
	4	Cảm xúc đối với quê hương, Tổ quốc: tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng vào sự

	phát triển của đất nước...
5	Phương thức tự sự.
6	Nội dung: Nội dung chính của văn bản : Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống hoa đã được nung chín và chỉ có duy nhất cô gái tên Serena là người chiến thắng nhờ lòng trung thực của mình. Câu chuyện đưa tới thông điệp: tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.
7	Cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống hoa mà nhà vua ban. Cô không tìm mọi cách để có chậu hoa đẹp như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.
8	Bài học của bản thân: Con người cần phải sống trung thực, có lòng tin vào sự trung thực của bản thân. Khi có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

ĐỀ ĐỨC HỢP HƯNG YÊN LẦN 2

I. Phần Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
 Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
 Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa
 Óng tre ngà và mềm mại như tơ
 Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
 Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
 Như gió nước không thể nào nắm bắt
 Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh

(Tiếng Việt – Lưu Quang Vũ)

Câu 1: Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 3: Văn bản trên thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với Tiếng Việt?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt

lưng của lính ngự ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh, vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết đi cho ông nhờ!”

(Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu)

Câu 5: Đoạn văn trên có sự kết hợp các phương thức biểu đạt nào?

Câu 6: Nội dung chủ yếu của đoạn văn là gì?

Câu 7: Đoạn văn trên khiến anh/chị liên tưởng đến hiện tượng nào trong cuộc sống?

Câu 8: Nêu ngắn gọn những hiểu biết của anh/chị về thực trạng của hiện tượng trên và đưa ra một giải pháp mà anh/chị cho là hợp lí nhất để giải quyết.

(Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng, vận dụng ít nhất 2 thao tác lập luận)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Văn bản trên được làm theo thể thơ tám chữ.

- Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ là biện pháp so sánh.
- Tác dụng làm nổi bật những vẻ đẹp của tiếng Việt: vừa bình dị, gần gũi, nên thơ, vừa tinh tế, kì diệu; đồng thời khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu, ý thức trách nhiệm gìn giữ vẻ đẹp văn hóa quý báu của dân tộc.

Văn bản thể hiện lòng trân trọng, yêu mến, tự hào và biết ơn chân thành của tác giả đối với vẻ đẹp, sự giàu có, phong phú của Tiếng Việt.

Cần đảm bảo về nội dung:

- Hiện trạng sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay:
 - + Một bộ phận học sinh còn chưa có ý thức, sử dụng những từ ngữ không phù hợp với thuần phong mỹ tục.
 - + Bên cạnh đó sử dụng những từ ngữ lạ, không chuẩn mực, do giới trẻ tự cải biến thành.
 - + Lạm dụng việc sử dụng tiếng nước ngoài.
- Từ đó, cần thấy rằng: giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là trách nhiệm của tất cả mọi người, đặc biệt là giới trẻ ngày nay:
 - + Có ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong nói năng và trong hoạt động viết.
 - + Phê phán, bài trừ các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt.

Các phương thức biểu đạt sử dụng trong đoạn trích: Miêu tả + Tự sự
 Nội dung chủ yếu của đoạn trích: cảnh đánh vợ dã man của người đàn ông làng chài.

Đoạn văn trên khiến chúng ta liên tưởng đến hiện tượng bạo lực gia đình trong cuộc sống hiện nay.

- Thực trạng của hiện tượng trên:

+ Hiện tượng trên diễn ra phổ biến, đặc biệt ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng có cuộc sống khó khăn.

+ Bạo lực gia đình biểu hiện cả ở phương diện thể xác [đánh đập] và phương diện tinh thần [chửi bới, mắng nhiếc, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm,...]

- Nguyên nhân:

+ Gánh nặng cơm, áo, gạo, tiền tạo ra áp lực tinh thần

+ Nhận thức con người còn hạn chế: tư tưởng trọng nam khinh nữ, người phụ nữ quá cam chịu, không biết phản kháng,...

+ Chưa xử lý nghiêm các trường hợp gây bạo lực trong gia đình.

- Giải pháp giải quyết:

+ Thực hiện nghiêm túc kế hoạch hóa gia đình.

+ Xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

+ Chú trọng giáo dục tư tưởng, nhận thức.

+ Ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình.

Lưu ý: đoạn văn phải sử dụng ít nhất 2 thao tác lập luận và chỉ rõ đã sử dụng thao tác nào.

ĐỀ HÀ HUY TẬP NGHỆ AN LẦN 2

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 3

Chẳng ai muốn làm hành khất

*Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn
Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.
(...)
Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này.*

(Trần Nhuận Minh, *Dẫn con*, Nhà thơ và hoa cỏ, NXB Văn học, 1993)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 2. Hãy tìm trong vốn từ tiếng Việt từ đồng nghĩa với từ *hành khát*? Theo anh/chị, vì sao tác giả dùng từ *hành khát* thay vì các từ đồng nghĩa khác?

Câu 3. Anh/chị có suy nghĩ gì về lời dặn con của người bố trong đoạn trích? (trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 4 đến Câu 7

Nhiều người Việt kiếm tiền bằng mọi giá, đánh đổi cả liêm xỉ, danh dự để có tiền. Sự kiếm tiền nào độc ác hơn là kiếm tiền trên sức khỏe và mạng sống đồng bào mình? Trung bình hai giờ đồng hồ có ba mươi người chết vì bệnh ung thư- một con số tàn nhẫn đến rợn người. Bao giờ người Việt mới thôi độc ác với nhau? Đó là câu hỏi trăn trở của không biết bao nhiêu người có lương tâm và dường như đến thời điểm này họ vẫn đang bất lực. Làm thế nào để con người biết yêu thương nhau hơn? Đơn giản vậy thôi nhưng nó quyết định vận mệnh của cả dân tộc, cả thế giới này. Người nông dân chỉ cần thương người tiêu dùng một chút đã không nhẫn tâm tưới thuốc độc lên rau củ quả để đào huyệt chôn đồng bào mình và chôn sống chính mình. Các quan chức chỉ cần bớt lãng phí một chút thôi, sẽ có bao nhiêu bệnh viện được xây và bao nhiêu đứa trẻ được đến trường.

(Lê Bình, trích *Tạp chí kinh tế xuân Bình Thân- Phẳng hay không phẳng*, VTV1, 12/2/2016)

Câu 4. Đoạn trích trên được trình bày theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 5. Tác giả thể hiện thái độ gì đối với các vấn đề còn tồn tại của xã hội? Thái độ đó được bộc lộ qua những yếu tố ngôn ngữ nào?

Câu 6. Theo tác giả, vấn đề cơ bản nhất cần giải quyết là gì?

Câu 7. Từ góc độ cá nhân, anh/chị hãy trả lời câu hỏi: *Bao giờ người Việt mới thôi độc ác với nhau?* (trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.
	2	Từ đồng nghĩa với từ <i>hành khát</i> : <i>ăn xin, ăn mày</i> . Tác giả dùng từ <i>hành khát</i> vì: - Tác dụng phối thanh. - Cách gọi “ <i>hành khát</i> ” mà không phải “ <i>ăn mày</i> ” thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị “ <i>giời dày</i> ” chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách

	gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo.
3	Thí sinh có thể trình bày nhiều cách nhưng cần nêu được những ý chính sau: - Những lời dẫn thể hiện tinh thần nhân văn: thương yêu con người, tôn trọng con người. - Những lời dẫn đầy sự chiêm nghiệm sâu sắc về lẽ đời như: cơ trời vùn xoay, lòng tốt, cho và nhận... khiến con người phải suy nghĩ về cách sống.
4	Đoạn trích được trình bày theo phong cách ngôn ngữ Báo chí/Chính luận/ kết hợp hai phong cách ngôn ngữ: Báo chí, Chính luận.
5	Thái độ của tác giả: day dứt, đau đớn, lên án.... Bộc lộ qua các yếu tố ngôn ngữ: - Câu: nhiều câu hỏi, câu nêu giả thiết... - Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm: <i>đánh đổi liêm xỉ, độc ác, tàn nhẫn đến rợn người, nhẫn tâm, chôn sống...</i>
6	Vấn đề cơ bản nhất cần giải quyết: <i>Làm thế nào để con người biết yêu thương nhau hơn?/ Bao giờ người Việt mới thôi độc ác với nhau?</i>
7	Trả lời câu hỏi: <i>Bao giờ người Việt mới thôi độc ác với nhau?</i> Thí sinh có thể trình bày nhiều cách, sau đây là một phương án: - Người Việt thôi độc ác với nhau khi <i>không muốn độc ác</i> : mỗi cá nhân tự nâng cao ý thức đạo đức; giáo dục tác động vào nhận thức, vào lương tri của tất cả mọi người. - Người Việt thôi độc ác với nhau khi <i>không dám độc ác</i> : có những quy định về xử phạt nặng đủ sức răn đe để họ sợ không dám gây tội ác. - Người Việt thôi độc ác với nhau khi <i>không thể độc ác</i> : các cơ quan chức năng vào cuộc giám sát chặt chẽ mọi khâu để cái ác cái xấu không có cơ hội tồn tại. Người tiêu dùng phải thông thái, dùng cảm để cái ác cái xấu không có đất tồn tại.

ĐỀ KHẢO SÁT HÀ NỘI

I/ PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4:

“Chiều 7 – 4, tại Hà Nội, T.Ư Hội chữ thập đỏ (CTĐ) Việt Nam, công thông tin nhân đạo Quốc gia 1400, báo Tuổi trẻ TP Hồ Chí Minh phối hợp tổng kết chiến dịch nhân tin nhân đạo 2015 và phát động chiến dịch nhân tin “nước ngọt và sinh kế cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn”.

Năm 2015, thông qua các đầu số 1405, 1408, 1409, T.Ư Hội CTĐ Việt Nam đã tiếp

nhận và giải ngân số tiền gần bốn tỷ đồng cho các công trình xây cầu Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, Tiền Giang, giám định AND, hỗ trợ phẫu thuật tim cho 37 em mắc bệnh tim bẩm sinh, trao quà tết, áo ấm tặng trẻ em và đồng bào nghèo...

Để hỗ trợ đồng bào vùng hạn hán và xâm nhập mặn, T.Ư Hội CTĐ Việt Nam cùng các đối tác phát động nhấn tin từ nay đến hết 5 – 6 – 2016 với cú pháp NC gửi 1407.”

1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)
2. Ghi lại sự kiện thời sự được đề cập đến trong văn bản trên? (0,25 điểm)
3. Từ kết quả chiến dịch nhấn tin nhân đạo năm 2015, những hoạt động ý nghĩa xã hội cao đẹp nào đã được thực hiện và được nêu trong văn bản? (0,5 điểm)
4. Hãy giới thiệu một vài hoạt động nhân đạo đang được tổ chức và hưởng ứng hiện nay. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi 5,6,7,8:

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm như tiếng của bà năm xưa
Nghe trăng thở động tàu dừa
Rào rào nghe đổ cơn mưa giữa trời... ...
Đêm nay thầy ở đâu rồi
Nhớ thầy em lại lặng ngồi em nghe*

(Nghe thầy đọc thơ - Trần Đăng Khoa)

5. Hãy ghi lại 2 hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc? (0,25 điểm)
6. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ “Mái chèo vọng sông xa/ Êm êm như tiếng của bà năm xưa”? (0,5 điểm)
7. Đọc đoạn thơ, anh chị hiểu thế nào về tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình? (0,5 điểm)
8. Ghi lại suy nghĩ (khoảng 5-7 câu văn) của bản thân về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời mỗi người? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Văn bản được viết theo phong cách chức năng ngôn ngữ báo chí.

2	- Sự kiện được đề cập đến trong văn bản là: Cuộc họp tổng kết chiến dịch nhắn tin nhân đạo 2015 và phát động chiến dịch nhắn tin “ <i>nước ngọt và sinh kế cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn</i> ” do T.Ư Hội chữ thập đỏ (CTĐ) Việt Nam, cổng thông tin nhân đạo Quốc gia 1400, báo Tuổi trẻ TP Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức.
3	- Những hoạt động có ý nghĩa xã hội cao đẹp đã được thực hiện và nêu trong văn bản là: xây cầu Mỹ Lợi B – huyện Cái Bè, Tiền Giang; giám định AND, hỗ trợ phẫu thuật tim cho 37 em mắc tim bẩm sinh; trao quà tết, áo ấm tặng trẻ em và đồng bào nghèo.
4	- Các hoạt động nhân đạo đang được tổ chức và hưởng ứng hiện nay: + Chương trình “Cơm có thịt” do nhà báo Trần Đăng Tuấn xây dựng. + Quyên góp, ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. ...
5	- Các hình ảnh: “đỏ nắng” “xanh cây quanh nhà”.
6	- Phép so sánh trong 2 câu thơ có tác dụng: Miêu tả và làm nổi bật sự êm ái, nhẹ nhàng của “mái chèo”; khiến hình ảnh “mái chèo” càng trở nên gần gũi, thân thuộc.
7	- Đoạn thơ là tiếng nói chan chứa niềm yêu kính, trân trọng, biết ơn, thương nhớ người thầy của nhà thơ bởi thầy là người đã mang đến cho tác giả biết bao điều mới lạ.
8	- Viết một đoạn văn hoàn chỉnh, từ 5 – 7 câu, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, các câu có sự liên kết chặt chẽ. - Nội dung: + Khẳng định thầy cô là những người có công lao to lớn trong cuộc đời mỗi người: dạy tri thức khoa học, dạy cách làm người, chấp cánh ước mơ,... + Cần ghi nhớ, trân trọng, biết ơn công sức của thầy cô và học tập, tu dưỡng, rèn luyện tốt để trở thành những con người có ích cho xã hội, như mong ước của các thầy các cô.

ĐỀ HÀM LONG BẮC NINH LẦN 1

Phần 1: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc hai đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi

*Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao Lưng mẹ
cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.*

(Mẹ và quả – Nguyễn Khoa Điềm)

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 1. Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 2. Xác định nghệ thuật tương phản trong từng đoạn thơ trên?

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”?

Câu 4. Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6 – 8 dòng

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức miêu tả và biểu cảm.
	2	Đoạn 1: Nghệ thuật tương phản được sử dụng ở hai câu đầu: những đứa con thì "lớn lên" - bí, bầu lại "lớn xuống". Đoạn 2: Nghệ thuật tương phản được sử dụng ở hai câu sau: lưng mẹ "còng dần xuống" - con "ngày một thêm cao".
	3	Nhân hóa thời gian qua từ "chạy" đã nói lên sự già nua của mẹ theo thời gian; từ đó bộc lộ nỗi xót xa, thương mẹ của người con.
	4	Giống nhau về nội dung: Cả hai đoạn thơ đều bày tỏ nỗi xót xa, tình yêu thương, trân trọng, biết ơn của con với những hi sinh, vất vả của mẹ. Giống nhau về nghệ thuật: Đều sử dụng rất thành công nghệ thuật tương phản, nhân hóa; Hình ảnh thơ giàu sức biểu cảm.

ĐỀ HÀN THUYỀN BẮC NINH LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

"Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man.

Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn...".

(Trích *Tuyên ngôn Độc lập* - Hồ Chí Minh).

Câu 1: Đoạn văn trên viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.25đ)

Câu 2: Em hãy đặt tiêu đề cho đoạn văn? (0.25đ)

Câu 3: Nghệ thuật đặc sắc của đoạn văn trên ? Nêu tác dụng của nghệ thuật ấy? (0.5đ)

Câu 4: Từ nội dung đoạn văn anh chị suy nghĩ về tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta (Viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng) (0.5đ)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời từ Câu 5 đến Câu 8:

*Làng Quan họ quê tôi
 Những ngày bom Mỹ dội
 Quán đồ dưới gốc đa
 Chín nhịp cầu đứt nối
 Pháo lên núi Thiên Thai
 Súng trường lên Quán Dốc
 Loan phượng vẫn ăn xoài
 Vườn xoan đào vẫn mọc
 Em tiễn anh lên đường
 Đứng bên bờ em hát
 Muốn gửi đi theo anh
 Cả dòng sông trong mát
 Mẹ mang nước lên đồi
 Yêu các con mẹ hát
 Bao nhiêu máy bay rơi
 Sau mái đầu tóc bạc...
 Thuyền thúng thuyền thúng ơi
 Có ghé về tỉnh Bắc
 Nghe tiếng hát quê tôi
 Trên tầm bom đạn giặc*

(Trích *Làng quan họ*, Nguyễn Phan Hách, theo Tinh tuyển thơ Việt Nam 1945 - 1975
NXBKH và XH, 1978)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên? (0.25đ)

Câu 6: Nêu nội dung của đoạn thơ? (0.25đ)

Câu 7: Hình ảnh "làng quê" và "con người làng quê" được miêu tả bằng những chi tiết nào? Suy nghĩ của anh (chị) về chi tiết đó? (0.5đ)

Câu 8: Cảm nhận của anh (chị) về tiếng hát xuyên suốt ba khổ thơ? (Viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng)? (0.5đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn trên viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.
	2	Đặt tiêu đề phù hợp cho đoạn văn: Học sinh có thể đặt nhiều tiêu đề khác nhau phù hợp nội dung. Ví dụ: <i>Tội ác của thực dân Pháp.</i>
	3	* Nghệ thuật của đoạn văn trên: Điệp từ "chúng", lặp cú pháp câu bắt đầu bằng từ "chúng", biện pháp liệt kê. Cách sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh: tắm, bể máu, dã man, tiêu điều, xơ xác, ngóc.... Cách đưa dẫn chứng chân thực, linh hoạt: Vừa kể vừa luận tội " <i>chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết</i> ". Vừa kể vừa phân tích âm mưu và hậu quả " <i>chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều</i> " * Tác dụng: Nhấn mạnh, tạo sự ám ảnh về tội ác của thực dân Pháp gây ra cho nhân dân ta. Hồ Chí Minh đang vạch trần luận điệu xảo trá của bọn chúng trước dư luận quốc tế. Thực dân Pháp nói có công khai hóa văn minh cho Việt Nam nhưng thực chất là đi xâm lược, đàn áp, bóc lột nhân dân ta.
	4	Học sinh trình bày theo suy nghĩ riêng theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp

	lí, yêu cầu cách viết đoạn văn chặt chẽ, logic. Gợi ý: Đó là những tội ác dã man, man rợ, được thực hiện bằng những âm mưu thâm độc. Chúng đã gieo rắc tội ác khắp nơi, bất kể người già, người trẻ, làm suy kiệt đất nước và giống nòi ta. Tội ác đó không thể dung tha.
5	Đoạn thơ viết theo phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm.
6	Hình ảnh làng quê vùng Kinh Bắc và con người trong những năm tháng chiến tranh bị giặc phá hủy, vượt lên trên tất cả là tinh thần dũng cảm, kiên cường chiến đấu của người dân nơi đây cùng với niềm lạc quan về một ngày thắng lợi.
7	Hình ảnh "làng quê" và "con người làng quê" được miêu tả bằng những chi tiết: Quán đồ dưới gốc đa, nhíp cầu đứt nối, pháo lên núi, súng lên Quán Dốc. Đặc biệt hình ảnh cô gái, người mẹ tiễn người con trai của làng ra trận. Những chi tiết đó thể hiện hình ảnh làng quê bị giặc tàn phá, tác giả tái hiện lại hiện thực của chiến tranh, tinh thần chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.
8	Cảm nhận về tiếng hát xuyên suốt ba khổ thơ: Tiếng hát là đặc trưng của quê hương quan họ, nuôi dưỡng tâm hồn những chàng trai, cô gái miền quan họ. Tiếng hát biểu hiện sự lạc quan, của niềm tin tưởng vào ngày mai chiến thắng.

ĐỀ HÀN THUYỀN BẮC NINH LẦN 2

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay. Nói thế có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu mà cũng rất tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu. Nói thế cũng có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt có đầy đủ khả năng để diễn đạt tình cảm, tư tưởng của người Việt Nam và để thỏa mãn cho yêu cầu của đời sống văn hóa nước nhà qua các thời kì lịch sử.

Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp. Nhiều người ngoại quốc sang thăm nước ta và có dịp nghe tiếng nói của quần chúng nhân dân ta, đã có thể nhận xét rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc. Họ không hiểu tiếng ta, và đó là một ấn tượng, ấn tượng của người “nghe” và chỉ nghe thôi. Tuy vậy lời bình phẩm của họ có phần chắc không phải chỉ là một lời khen xã giao. Những nhân chứng có đủ thẩm quyền hơn về mặt này cũng không hiếm. Một giáo sĩ nước ngoài (chúng ta biết rằng nhiều nhà truyền giáo Thiên Chúa nước ngoài cũng là người rất thạo tiếng Việt), đã có thể nói đến tiếng Việt như là một thứ tiếng “đẹp” và “rất rành mạch trong lối nói, rất uyển chuyển trong câu kéo, rất ngon lành trong những câu tục ngữ”.

(Đặng Thai Mai, Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc, trong Tuyển tập
Đặng Thai Mai, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1984).

- 1/ Chọn ra câu chủ đề của đoạn trích trên? (0,25 điểm)
- 2/ Đoạn trích trên được viết bằng phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)
- 3/ Đoạn (2) có những phép liên kết nào? Nêu tác dụng của phép liên kết đó trong việc thể hiện nội dung chủ đạo của đoạn văn? (0,5 điểm)
- 4/ Trong khoảng 5 – 7 dòng, hãy trình bày suy nghĩ của anh, chị về việc giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt của bộ phận giới trẻ hiện nay. (0,25 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

*Bàn thần hương huệ thơm đêm k
hói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn chân
nhang lấm láp tro tàn
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào*

*Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu rối ren
tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*

*Cái cò ... sung çat đào chua ... câu ca
mẹ hát gió đưa về trời ta đi trợn kiếp con
người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru*

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*, Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2000)

- 5/ Xác định thể thơ của đoạn trích. Thể thơ ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện tâm trạng của nhân vật trữ tình. (0,25 điểm)
- 6/ Hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào qua các câu thơ từ “*Mẹ ta không có yếm đào*” đến “*váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*”? (0,5 điểm)
- 7/ Theo anh, chị cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ được gợi ý từ đâu? (0,25 điểm)
- 8/ Trong hai dòng thơ “*ta đi trợn kiếp con người/ cũng không đi hết mấy lời mẹ ru...*” nhà thơ đã triết lí về điều gì? Anh, chị có đồng tình với triết lí đó không? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Câu chủ đề là câu 1 : Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay.
	2	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. Đoạn trích đã đưa ra những biểu hiện cụ thể và sinh động để chứng tỏ vẻ đẹp của tiếng Việt. Điều này thể hiện rõ đặc điểm của phép lập luận trong văn nghị luận.
	3	Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn 2 là: - Phép liên tưởng: sử dụng trường từ vựng về ngôn ngữ như “ <i>tiếng Việt</i> ”, “ <i>tiếng nói</i> ”, “ <i>tiếng ta</i> ”, “ <i>nghe</i> ”, “ <i>câu kéo</i> ”, “ <i>tục ngữ</i> ”... - Phép nối: <i>tuy vậy, lại, do đó, ...</i> Giá trị của các phép liên kết là: liên kết các câu trong đoạn văn khi hướng về một chủ đề duy nhất là làm sáng tỏ vẻ đẹp và cái hay của tiếng Việt, góp phần làm tăng tính thuyết phục cho lập luận của đoạn văn.
	4	Gợi ý: - Phần lớn giới trẻ hiện nay luôn có ý thức dùng tiếng mẹ đẻ đúng cách, luôn có ý thức giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt. - Tuy vậy, một bộ phận không có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt biểu hiện qua các sử dụng những từ ngữ, kí tự lạ chưa được chính thức đưa vào sử dụng trong tiếng mẹ đẻ. - Là một người con của đất Việt, cần phải biết sử dụng tiếng mẹ đẻ sao cho đúng, cho hay.
	5	Đoạn thơ viết theo thể lục bát. Thể thơ lục bát với nhịp trầm buồn đã giúp nhân vật trữ tình bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách tự nhiên, chân thành, sâu lắng, tạo nên giọng điệu tha thiết cho đoạn thơ.
	6	Các hình ảnh “ <i>không có yếm đào</i> ”, “ <i>nón mê thay nón quai thao đội đầu</i> ”, “ <i>Rối ren tay bí tay bầu</i> ” “ <i>váy nhuộm bùn</i> ” “ <i>áo nhuộm nâu bốn mùa</i> ” đã khắc họa chân dung người mẹ một đời nghèo khó, lam lũ, vất vả, nhọc nhằn, cơ cực.
	7	Cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ được gợi lên từ những câu ca dân gian.
	8	Ở hai câu cuối đoạn, nhà thơ đã nêu lên triết lí về tình mẹ: Tình mẹ thật bao la, sâu sắc. Tình yêu ấy gửi trong những câu ca của mẹ với những bài học làm người. Trải qua trọn kiếp con người chúng ta cũng không sao thấu hiểu hết tấm lòng bao la ấy. (Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục). Quan niệm của tác giả thật đúng đắn và sâu sắc. Qua đó, bộc lộ tình yêu, niềm

	kính trọng, biết ơn mẹ sâu sắc của nhà thơ.
--	---

ĐỀ HẬU LỘC THANH HÓA LẦN 1

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Vị vua và những bông hoa

Một ông vua nọ rất có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm.

Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp.

Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi “tại sao chậu hoa của cô không có gì?” “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” – cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nường chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết tất cả những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô đã rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”

(Dẫn theo *Quà tặng cuộc sống*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng ? (0,25 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Thuyền và biển

Em sẽ kể anh nghe

Chuyện con thuyền và biển:

"Từ ngày nào chẳng biết

Thuyền nghe lời biển khơi

Cánh hải âu, sóng biếc
Đưa thuyền đi muôn nơi
Lòng thuyền nhiều khát vọng
Và tình biển bao la
Thuyền đi hoài không mỏi
Biển vẫn xa... còn xa
Những đêm trăng hiền từ
Biển như cô gái nhỏ
Thì thầm gửi tâm tư
Quanh mạn thuyền sóng vỗ
Cũng có khi vô cớ
Biển ồ ạt xô thuyền
(Vì tình yêu muôn thuở
Có bao giờ đứng yên?)
Chỉ có thuyền mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
Thuyền đi đâu, về đâu
Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau
Lòng thuyền đau - rạn vỡ
Nếu từ giã thuyền rồi
Biển chỉ còn sóng gió
" Nếu phải cách xa anh
Em chỉ còn bão tố.

(Dẫn theo Thơ Xuân Quỳnh, NXB Giáo Dục, 2014)

Câu 5. Bài thơ trên viết về đề tài gì? Viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Hãy nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 7. Trong bài thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào qua hai hình ảnh *thuyền*, *biển*? (0,25 điểm)

Câu 8. Hãy nhận xét quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh trong bài thơ trên. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự.
	2	Nội dung: Nội dung chính của văn bản : Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống hoa đã được nung chín và chỉ có duy nhất cô gái tên Serena là người chiến thắng nhờ lòng trung thực của mình. Câu chuyện đưa tới thông điệp: tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.
	3	Cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống hoa mà nhà vua ban. Cô không tìm mọi cách để có chậu hoa đẹp như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.
	4	Bài học của bản thân: Con người cần phải sống trung thực, có lòng tin vào sự trung thực của bản thân. Khi có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.
	5	Bài thơ viết về đề tài tình yêu đôi lứa, thể thơ năm chữ.
	6	Nội dung chính: Từ câu chuyện mang tính ẩn dụ về “thuyền và biển”, nhà thơ đã diễn tả tình yêu của “anh” và “em” với những cung bậc: thấu hiểu, đồng cảm, nhớ nhung và khát khao gặp gỡ, qua đó thể hiện quan niệm về tình yêu của mình.
	7	Thuyền, biển là hai hình ảnh ẩn dụ. Thuyền - người con trai, biển - người con gái.
	8	Quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh: Tình yêu luôn là sự đồng cảm, thấu hiểu của hai người ở mức độ sâu sắc; luôn hướng về nhau với nỗi nhớ nhung da diết. Nhận xét về quan niệm đó: đúng hay sai, đẹp hay không đẹp, phù hợp hay không phù hợp với tình yêu đôi lứa.... (Câu trả lời phải hợp lí, có tính thuyết phục cao).

ĐỀ HỒNG LĨNH LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất
 Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng
 Và Anh chết trong khi đang đứng bắn
 Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.
 Chợt thấy anh giấc hoảng hốt xin hàng
 Có thằng sụp dưới chân anh tránh đạn
 Bởi anh chết rồi, nhưng lòng dưng cảm
 Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công.*

*Anh tên gì hồi Anh yêu quý
 Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
 Như đôi dép dưới chân anh giẫm lên bao xác Mỹ
 Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong
 Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
 Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường
 Chỉ để lại cái dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ
 Anh là chiến sĩ Giải phóng quân.*

3 – 1968

(Trích ***Đáng đứng Việt Nam*** - Lê Anh Xuân, *Thơ người lính*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội 1997, tr.431)

Câu 1. Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn thơ trên có đặc điểm gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng*.

Câu 4. Đoạn thơ đã gọi cho anh/chị tình cảm gì đối với sự hy sinh của người chiến sĩ Giải phóng quân? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mao hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì. [...]

Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa. [...]

Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miến ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt, ... ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi.

(Trích ***Mao hiểm*** - Nguyễn Bá Học, *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 6. Theo tác giả, nhờ đâu mà “xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi” ?

Câu 7. Tác giả đã thể hiện thái độ gì đối với “những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng

chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự...”?

Câu 8. Anh /Chị suy nghĩ gì về câu văn: *Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông?* (Trình bày trong khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
	2	Ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn thơ trên có đặc điểm: Tính hình tượng, tính truyền cảm, tính cá thể. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là so sánh.
	3	- Hiệu quả: làm nổi bật tư thế hiên ngang của người chiến sĩ mặc dù đã hy sinh; thể hiện thái độ ngưỡng mộ, khâm phục đối với người chiến sĩ.
	4	Bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc đối với sự hy sinh của người chiến sĩ (Cảm phục, thấu hiểu, biết ơn,...)
	5	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.
	6	Theo tác giả “ <i>xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi</i> ” là nhờ “ <i>cái gan mao hiểm, ở đời không biết cái khó là gì</i> ”
	7	Tác giả thể hiện thái độ phê phán, lo ngại, trăn trở đối với “ <i>những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số...</i> ”
	8	Thể hiện được suy nghĩ sâu sắc về câu văn: “Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông” + Câu nói trên đã đưa một bài học, một triết lí đúng đắn, sâu sắc: Trên con đường đến với những thành công, nhiều khi sẽ gặp khó khăn, trở ngại, nhưng nếu có bản lĩnh và quyết tâm thì vẫn tới đích. Những khó khăn trở ngại không đáng sợ bằng sự ngại khó, ngại khổ, thiếu ý chí, thiếu nghị lực của con người. + Qua khó khăn, thử thách con người sẽ trưởng thành hơn, bản lĩnh hơn.

ĐỀ HỢP THÀNH HÀ NỘI

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt Nhé em!
Hạnh phúc ở trong những điều giản dị Trong
ngày
Trong đêm
Đừng than phiền cuộc sống, nhé em! Hạnh
phúc ngay cả khi em khóc*

Bởi trái tim biết buồn là trái tim biết vui Hạnh
 phúc bình thường và giản dị lắm Em ơi!
 Là tiếng xe về mỗi chiều của bố
 Cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ Chị xới
 cơm đầy bát phải ăn no
 Hạnh phúc là đem về không có tiếng mẹ ho Là ngọn
 đèn khuya soi tương lai em sáng Là điểm mười đỏ tươi
 mỗi khi lên bảng
 Là ánh mắt một người như lạ... như quen... Hạnh phúc
 là khi mình có một cái tên
 Vậy đừng nói cuộc đời tẻ nhạt Nhé em!
 Tuổi mười tám còn khờ khạo lắm
 Đừng cố vẽ tô một chân trời xa toàn màu hồng thắm Hạnh phúc
 vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.

(Trích *Hạnh phúc* –Tác giả Thanh Huyền, nguồn internet)

Câu 1: Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Theo tác giả, *hạnh phúc bình thường và giản dị* là những gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Hình ảnh *một chân trời xa toàn màu hồng thắm* diễn tả điều gì ? (0,25 điểm)

Câu 4: Anh/ chị có suy nghĩ như thế nào về lời nhắn nhủ của tác giả: *Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt nhé em!Đừng than phiền cuộc sống, nhé em!* (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng) (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

“Xã hội là do các nhóm người, các cá nhân hợp lại mà thành. Các nhóm người và cá nhân khác nhau đủ thứ. Trong gia đình, muốn yên ấm, con cái nhẫn nhịn mẹ cha, anh em nhẫn nhịn nhau, chị dâu nhẫn nhịn em chồng... tự nhiên có được gia đình đoàn tụ. Trong xã hội, muốn duy trì xã hội con người thường nhẫn nhịn, tự kiềm chế. Nhẫn nhịn là chất keo kết dính mọi người, làm nảy sinh các phẩm chất tốt đẹp như lòng vị tha, đức hi sinh, tình chung thủy, ý thức chuộng tin nghĩa. Bất kì lúc nào người khác làm tổn thương mình, nhẫn nhịn là cách giải quyết tốt đẹp nhất. Người xưa nói: “Nhịn nhất thời gió yên sóng lặng. Lùi một bước trời biển mênh mông”. Người nông nổi không biết kiềm chế, thường đẩy các quan hệ vào ngõ cụt , tạo thành những kết cục xấu. Quan hệ người và người vốn rất mong manh. Một lời nói sơ suất , một cái nhìn chế nhạo nổi đau người khác, một lần phản bội, đều vô tình phá vỡ quan hệ và thai nghén các mâu thuẫn, xung đột. Kẻ xúc phạm người khác là kẻ yếu và trước sau sẽ bị cô lập”.

(Trích *Nhấn nhin – phẩm chất của kẻ mạnh*, Mạnh Chiêu Quân, Sách giáo khoa Ngữ văn 11, nâng cao, tập 2, NXB Giáo dục, 2007, trang 154-155)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Theo tác giả, nhấn nhin có tác dụng gì? (0,25 điểm)

Câu 7: Thao tác lập luận chính nào được sử dụng trong đoạn trích? Nêu tác dụng của thao tác lập luận đó. (0,5 điểm)

Câu 8: Đoạn trích đã gợi ý cho anh/ chị suy nghĩ như thế nào về hậu quả của việc không biết kiềm chế? (trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 dòng) (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do
	2	Hạnh phúc bình thường và giản dị là : <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tiếng xe về mỗi chiều của bố</i> - <i>Cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ</i> - <i>Chị xới com đầy bát phải ăn no</i> - <i>Đêm về không có tiếng mẹ ho</i> - <i>Ngọn đèn khuya soi tương lai em sáng</i> - <i>Điểm mười đỏ tươi mỗi khi lên bảng</i> - <i>Ánh mắt một người như lạ, như quen</i> - <i>Khi mình có một cái tên</i>
	3	Hình ảnh “ <i>một chân trời xa toàn màu hồng thắm</i> ” diễn tả tương lai tươi sáng, rộng mở với những điều tốt đẹp ở phía trước.
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời vui vẻ hay khổ đau, tẻ nhạt hay nhiều màu sắc phụ thuộc vào cách suy nghĩ, cảm nhận của mỗi người. Mỗi cuộc đời đều có những thi vị, hạnh phúc riêng. Chỉ cần ta luôn biết lắng nghe, cảm nhận bằng cả trái tim thì ta sẽ không thấy cuộc đời bình thường, tẻ nhạt. - Than phiền không giúp ích gì trong việc giải quyết những khó khăn của cuộc sống. chỉ bằng cách bình tâm đối diện với nó, cố gắng để vượt qua và có một cái nhìn tích cực thì cuộc sống sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều. - Em đang tuổi mười tám, em sẽ trân trọng cuộc sống của mình và vững vàng để sống một cuộc đời có ý nghĩa.

5	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn là phương thức nghị luận
6	Nhấn nhin có tác dụng làm nảy sinh các phẩm chất tốt đẹp như lòng vị tha, đức hi sinh, tình chung thủy, ý thức chuộng tin nghĩa.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác lập luận chính được sử dụng là thao tác lập luận phân tích. - Tác dụng: chỉ ra cho người đọc những biểu hiện cụ thể của nhấn nhin trong các môi trường khác nhau; ý nghĩa, tác dụng của tính nhấn nhin và cho thấy cả hậu quả của việc không biết kiềm chế. Từ đó, tác động sâu sắc vào nhận thức, tính cách của con người để họ biết nhấn nhin hơn.
8	- Hậu quả của việc không biết kiềm chế là rất lớn. Nó đẩy các mối quan hệ đi vào ngõ cụt, tạo thành những kết cục xấu. Bởi không biết kiềm chế làm bản thân mình bức bối, có thể có những lời nói và hành động sai lầm, dẫn đến hoảng cách giữa người với người càng xa, mất đi những người bạn, người thân; mất đi nhiều cơ hội tốt trong cuộc đời.

ĐỀ HUNG NHÂN THÁI BÌNH

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa. Ở ta, từ cảm ơn được nghe rất nhiều trong các cuộc họp, cảm ơn sự có mặt của quý đại biểu, cảm ơn sự chú ý của mọi người... Nhưng đó chỉ là những lời nói khô cứng ít cảm xúc. Chỉ có lời cảm ơn chân thành, xuất phát từ đáy lòng, từ sự tôn trọng nhau bắt kể trên dưới mới thực sự là điều cần có cho một xã hội văn minh. Người ta có thể cảm ơn vì những chuyện rất nhỏ như được nhường vào của trước, được chỉ đường khi hỏi... Ấy là chưa kể đến những chuyện lớn lao như cảm ơn người đã cứu mình, như đã giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn... Những lúc đó, lời cảm ơn còn có ý nghĩ là đội ơn.

Còn một từ nữa cũng thông dụng không kém những từ sở văn minh là “xin lỗi”. Ở những nơi công cộng, người ta hết sức tránh chen lấn, va chạm nhau. Nếu có ai đó vô ý khẽ chạm vào người khác, lập tức từ xin lỗi được bật ra một cách hết sức tự nhiên. Từ xin lỗi còn được dùng ngay cả khi không có lỗi. Xin lỗi khi xin phép nhường đường, xin lỗi trước khi dừng ai đó lại hỏi đường hay nhờ bấm hộ một kiểu ảnh. Tóm lại, khi biết mình có thể làm phiền đến người khác dù rất nhỏ, người ta cũng đều xin lỗi. Hiển nhiên, xin lỗi còn được thốt ra trong những lúc người nói cảm thấy mình thực sự có lỗi. từ xin lỗi ở đây đi kèm với một tâm trạng hối lỗi, mong được tha thứ hơn là một cử chỉ văn minh thông thường. Đôi khi, lời

xin lỗi được nói ra đúng nơi, đúng lúc còn có thể xóa bỏ hết bao mặc cảm, thù hận, đau khổ, ...Người có lỗi mà không biết nhận lỗi là có lỗi lớn nhất. Xem ra sức mạnh của từ xin lỗi còn lớn hơn cảm ơn.

Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh khiêm nhường, vô ơn, ích kỷ thì toa thuốc xin lỗi có thể được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác. Vì thế, hãy để cảm ơn và xin lỗi trở thành hai từ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày của chúng ta.

Câu 1: Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Vấn đề chính được bàn đến trong đoạn trích trên? (0,25 điểm)

Câu 3: Hãy giải thích vì sao tác giả cho rằng: “toa thuốc xin lỗi có thể được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác” (0,5 điểm)

Câu 4: Anh/ chị hãy nêu ít nhất 02 ý của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

- (1) Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi
 - (2) Trọn đời nắm đất trắng chân đồi
 - (3) Sống trong cát, chết vùi trong cát
 - (4) Những trái tim như ngọc, sáng ngời!
 - (5) Đốt nén hương thơm, mắt dạ Người
 - (6) Hãy về vui chút mẹ Tom ơi!
- Nắng tươi xám ngói, tường vôi mới
Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi...*

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định biện pháp tu từ được tác giả chỉ trong hai câu thơ: “Sống trong cát, chết vùi trong cát - Những trái tim như ngọc, sáng ngời!” (0,25 điểm)

Câu 7: Nêu nội dung chính của đoạn thơ (1). (0,5 điểm)

Câu 8: Anh/ chị hãy nhận xét cảm xúc của tác giả trong đoạn (2). Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Trong đoạn trích trên tác giả chủ yếu sử dụng thao tác: nghị luận.
	2	Vấn đề chính được nói đến là: Văn hóa "xin lỗi" và "cảm ơn" - ý nghĩa, tầm quan trọng của nó.

3	Vì khi nói lời xin lỗi tức là thừa nhận mình có lỗi, thừa nhận những khuyết điểm, yếu kém của bản thân và phải hạ cái "tôi", lòng tự trọng của bản thân xuống để cúi đầu nhận lỗi.
4	<p>- Ý nghĩa của lời cảm ơn:</p> <p>+ Thể hiện sự trân trọng, yêu mến những điều tốt đẹp mà người khác đã dành cho mình.</p> <p>+ Là lời động viên, khích lệ cho những hành động tốt được tiếp tục nhân lên.</p> <p>- Ý nghĩa của lời xin lỗi:</p> <p>+ Giúp giải tỏa những khúc mắc, làm dịu đi những cơn nóng giận</p> <p>+ Làm con người cũng nhờ đó mà sống vị tha hơn.</p>
5	Phương thức biểu đạt chính là : biểu cảm.
6	Biện pháp tu từ : hoán dụ " trái tim" -> chỉ mẹ Tom, so sánh "như ngọc sáng ngời" -> ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của mẹ.
7	Nội dung chính của đoạn 1: Nhà thơ ngợi ca sự hi sinh vĩ đại của mẹ Tom - người mẹ đã nuôi giấu cán bộ cách mạng, người mẹ hiền từ, nhân hậu, dũng cảm, hết lòng vì cách mạng.
8	<p>- Cảm xúc thương tiếc, xót xa trước sự ra đi của mẹ Tom.</p> <p>- Cảm xúc tự hào về những gì đang có của đất nước, thành quả của sự hi sinh, công hiến của người mẹ Việt Nam anh hùng đã được đền đáp xứng đáng.</p>

ĐỀ SỞ GIÁO DỤC HƯNG YÊN

I/ PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4

Cả đời ra bể vào ngòi
 Mẹ như cây lá giữa trời gió rung
 Cả đời buộc bụng thắt lưng
 Mẹ như tấm nhả bóng dưng tơ vàng
 Đường đời còn rộng thênh thang
 Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời
 Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười
 Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương
 Bát cơm và nắng chan sương
 Đói no con mẹ xẻ nhường cho nhau
 Mẹ ra với gió chân cầu

Tìm câu hát đã từ lâu đập vùi...

(Trích **Trở về với mẹ ta thôi** – Đồng Đức Bốn)

Câu 1: Nổi vất vả, nhọc nhằn của người mẹ được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2: Tìm câu thành ngữ được sử dụng trong câu thơ *Cả đời buộc bụng thắt lưng*.

Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *Mẹ như tầm nhả bóng dưng tơ vàng*.

Câu 4: Đoạn thơ gợi cho anh/chị cảm xúc, suy nghĩ gì về mẹ? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8

Theo nghị định của các chuyên gia đầu ngành về ung thư, hiện nay tỉ lệ người mắc mới và tử vong do bệnh ung thư ngày càng gia tăng. Trong đó, nguyên nhân dẫn đến căn bệnh này chủ yếu là do hút thuốc lá, nghiện rượu bia và chế độ dinh dưỡng.

Trong số các nguyên nhân trên, nguyên nhân về chế độ dinh dưỡng đang là vấn đề nhức nhối và được nhiều người quan tâm nhất hiện nay. Nếu như đối với thuốc lá và rượu bia thì những tác hại là dễ dàng nhìn thấy trước mắt và có thể từ bỏ được, thì đối với chế độ dinh dưỡng lại hoàn toàn ngược lại.

Chế độ dinh dưỡng được bàn đến là tác nhân gây bệnh ung thư, đó chính là sự mất an toàn vệ sinh thực phẩm với những loại thực phẩm được bảo quản bằng các chất kích thích, thuốc tăng trọng, vượt quá hàm lượng quy định hay chế độ ăn uống không hợp lý với nhiều chất béo, ăn nhiều đồ chiên rán...

(Trích **Chuyên gia giết mình vì thực phẩm bẩn gây ung thư**, <http://vietbao>, 16/12/2015)

Câu 5. Đoạn trích sử dụng thao tác lập luận nào là chủ yếu?

Câu 6. Theo tác giả, những nguyên nhân chủ yếu gây ra bệnh ung thư là gì?

Câu 7. Theo tác giả, thế nào thì được coi là mất an toàn thực phẩm? Anh/chị hãy lấy ít nhất hai dẫn chứng về thực phẩm không an toàn trên thị trường mà anh/chị biết.

Câu 8. Theo anh/chị, làm thế nào để ngăn chặn tình trạng mất an toàn thực phẩm? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Nổi vất vả, nhọc nhằn của người mẹ thể hiện qua các từ ngữ, hình ảnh: <i>cả đời ra bẻ vào gối, Mẹ như cây lá giữa trời gió rung, Cả đời buộc bụng thắt lưng, tóc mẹ đã bạc sang trắng trời, đau vẫn giữ, Bát cơm và nắng chan sương.</i>
	2	Câu thành ngữ được sử dụng: <i>Thắt lưng buộc bụng.</i>

3	Biện pháp tu từ được sử dụng là biện pháp so sánh, diễn tả sự lam lũ vất vả nhọc nhằn, lam lũ, chịu thương chịu khó chất chiu của người mẹ để dành cho con những gì tốt đẹp nhất.
4	Viết đoạn văn (5-7 dòng) nêu suy nghĩ về mẹ : - Mẹ là người phụ nữ tần tảo, chịu thương chịu khó hết lòng vì con. - Tình yêu thương mẹ dành cho con là vô bờ bến và vô điều kiện. - Mỗi người làm con phải biết ơn, trân trọng những hi sinh, yêu thương mà mẹ đã dành cho mình. Hơn thế, cần cố gắng trở thành một người tử tế, một người có ích cho xã hội để báo hiếu mẹ, đừng để mẹ buồn đau.
5	Đoạn trích trên sử dụng thao tác lập luận chủ yếu: phân tích.
6	Theo tác giả, nguyên nhân chủ yếu gây ung thư : hút thuốc lá, nghiện rượu bia, chế độ dinh dưỡng.
7	Theo tác giả, mất an toàn thực phẩm là những sản phẩm được bảo quản bằng các chất kích thích, thuốc tăng trọng, vượt qua hàm lượng quy định, hay chế độ ăn uống không hợp lí với nhiều chất béo, ăn nhiều đồ chiên rán... Ví dụ: - Rau xanh trên thị trường bị phun nhiều chất hóa học. - Thịt lợn bị tiêm chất kích thích cho lợn tăng trưởng nhanh.
8	Để ngăn chặn tình trạng mất an toàn thực phẩm cần: - Nâng cao ý thức của người sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để nói không với các chất gây hại cho sức khỏe con người. - Với người sử dụng cần sử dụng sản phẩm rõ nguồn gốc, không ham của rẻ, đồ dùng không rõ xuất xứ; giảm chất béo, giảm ăn đồ chiên rán. - Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có vai trò trong việc kiểm định chất lượng sản phẩm tiêu dùng, đồ ăn. - Có biện pháp phù hợp, chế tài xử phạt nghiêm khắc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm luật an toàn vệ sinh thực phẩm.

ĐỀ KIM THÀNH HẢI DƯƠNG LẦN 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Em là ai? Cô gái hay nàng tiên

Em có tuổi hay không có tuổi

Mái tóc em đây, hay là mây là suối

*Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
Thịt da em hay là sắt là đồng?*

*Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt
Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
Trên mình em đau đón cả thân cành*

*Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
Em đã sống lại rồi, em đã sống!
Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!*

*Ôi trái tim em trái tim vĩ đại
Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!*

(Trích *Người con gái Việt Nam* – Tố Hữu)

Câu 1 (0,25 điểm): Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75 điểm): Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!*

Câu 3 (0,25 điểm): Trong đoạn thơ trên, Tố Hữu đã viết về người con gái anh hùng nào trong lịch sử dân tộc?

Câu 4 (0,25 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

Những tiêu chí mà học sinh THPT ưu tiên khi chọn nghề gồm: Thứ nhất, nghề mà các em thích thú với nó. Thứ hai, nghề mà các em có được nhiều thông tin và hiểu biết về nó. Thứ ba, nghề dễ kiếm việc làm sau khi học xong và nghề dễ kiếm tiền. Căn cứ theo kết quả trên, có thể nhận thấy những tín hiệu tích cực trong nhận thức của học sinh về việc chọn nghề, đó là sẽ chọn những nghề mà các em thích thú với nó và những nghề mình có nhiều thông tin, hiểu biết về nó. Những thông tin về nghề mà các em mong muốn có được để hiểu hơn về loại nghề đó bao gồm: Nghề đó đòi hỏi cá nhân phải có những năng lực, khả năng gì, môi trường

làm việc ra sao, những cơ hội và thách thức với nghề ở thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai... Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là các em học sinh chỉ mới chọn nghề theo những tiêu chí khá chủ quan (hứng thú cá nhân và hiểu biết về nghề); trong khi đó, một yếu tố khác quan trọng hơn là chọn nghề theo những dự báo về loại hình nghề nghiệp mà xã hội đang cần hoặc đang thiếu trầm trọng thì các em không chú ý đến. Đây chính là nguyên nhân khiến hàng trăm ngàn học sinh đổ xô vào những ngành đang trong tình trạng “cung cao hơn cầu” như: Công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh... mà không biết rằng, một con số cũng tương tự là hàng năm, hàng trăm ngàn sinh viên của các ngành này khi ra trường đang chịu cảnh thất nghiệp hoặc làm trái nghề. Trong khi đó, xã hội đang thiếu hụt trầm trọng đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc những ngành nghề ít nhân hạ như: Cầu đường, cấp thoát nước... thì những ngành này lại không được quan tâm đón nhận khiến lượng “cung” luôn luôn thấp hơn lượng “cầu”.

(Theo “Khuyến hướng chọn nghề của học sinh” – Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 5 (0,25 điểm): Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 6 (0,25 điểm): Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn?

Câu 7 (0,5 điểm): Đoạn văn đã phản ánh hiện tượng nào trong xã hội?

Câu 8 (0,5 điểm): Là một học sinh sắp tham gia kì thi THPT Quốc gia, anh/chị có suy nghĩ gì về việc chọn nghề của mình trong tương lai? (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ viết theo thể tự do.
	2	Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng ở câu thơ thứ nhất đã kể ra những hình thức tra tấn dã man, tàn bạo của bọn Mĩ - Diêm với những chiến sĩ cộng sản Việt Nam. Song "Không giết được em, người con gái anh hùng!" - nó cũng càng làm nổi bật vẻ đẹp kiên cường, dũng cảm của người con gái Việt Nam
	3	Trong đoạn thơ trên, Tố Hữu đã viết về chị Nguyễn Thị Lý
	4	Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.
	5	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	6	Thao tác lập luận phân tích.
	7	Đoạn văn phản ánh tình trạng chọn nghề theo chủ quan của học sinh THPT hiện nay đã dẫn đến sự mất cân đối giữa các ngành nghề
	8	Suy nghĩ về việc chọn nghề trong tương lai:

	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là việc quan trọng, cần có sự cân nhắc, lựa chọn kĩ càng. - Nên lựa chọn nghề dựa trên các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> + Đam mê, sở thích của bản thân + Năng lực của bản thân + Nhu cầu của xã hội - Lựa chọn nghề phù hợp sẽ giúp phát huy tối đa năng lực của bản thân để vươn tới thành công.
--	--

ĐỀ KINH MÔN HẢI DƯƠNG LẦN 1

PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

*Em trở về đúng nghĩa trái tim em
 Biết khao khát những điều anh mơ ước
 Biết xúc động qua nhiều nhận thức
 Biết yêu anh và biết được anh yêu
 Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
 Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
 Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
 Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh.*

(Trích *Tự hát* – Xuân Quỳnh)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật trong đoạn thơ.

Câu 3. Nêu ý nghĩa của câu thơ: *Biết khao khát những điều anh mơ ước.*

Câu 4: Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”?

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng liêng. Chúng tôi luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó. (Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng)

Câu 5. Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 6. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

Câu 7. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã thể hiện thái độ như thế nào khi nói về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo của đất nước ta?

Câu 8. Viết đoạn văn (khoảng 7 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do.
	2	Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật trong đoạn thơ: biện pháp ẩn dụ.
	3	Ý nghĩa của câu thơ: “Biết khao khát những điều anh mơ ước”: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu.
	4	Những từ ngữ nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em” trong khổ thơ thứ nhất: khao khát, xúc động, yêu.
	5	Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận.
	6	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là phương thức nghị luận.
	7	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã thể hiện thái độ khẳng khái, kiên quyết khi nói về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo của đất nước ta.
	8	Suy nghĩ về lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay: - Lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay được thể hiện bằng nhiều hình thức: hăng say lao động, học tập, rèn luyện để xây dựng đất nước giàu mạnh; đạt nhiều thành tích cao trong các kì thi quốc gia, quốc tế; có nhiều sáng tạo, phát minh đóng góp trong nhiều lĩnh vực... Khi Tổ quốc cần, họ cũng sẵn sàng lên đường, chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. - Bên cạnh đó vẫn còn 1 bộ phận giới trẻ nhận thức lệch lạc, không ý thức được trách nhiệm của mình với non sông, đất nước: sống không có mục đích, lí tưởng, sa ngã vào các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước...

ĐỀ THPT KRÔNG - ANA

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4

Bao giờ cho tới mùa thu trái hồng
 trái bưởi đánh đu giữa rằm bao giờ
 cho tới tháng năm
 mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao
 quạt mo vô khúc nghêu ngao thẳm Bờm... bờ ao đom
 đóm chập chờn
 trong leo lẻo những vui buồn xa xôi
 Mẹ ru cái lẽ ở đời
 sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn bà ru mẹ
 ... mẹ ru con liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* - Thơ Nguyễn Duy)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên? (0.25đ)

Câu 2. Xác định hai biện pháp tu từ được sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên (0.5đ)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên (0.5đ)

Câu 4. Anh /chị hãy nhận xét quan niệm của nhà thơ trong hai dòng thơ: "*Mẹ ru cái lẽ ở đời...sữa nuôi phần hồn*" [trả lời trong khoảng 7-10 dòng] (0.25đ)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 5- câu 8

"Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thái Tử, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu. Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận".

Câu 5. Đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Tác giả của văn bản đó là ai? Viết trong thời gian nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Đoạn văn nói về vấn đề gì? Cách diễn đạt của tác giả có gì đặc sắc? (0,5 điểm)

Câu 7. Anh (chị) hiểu như thế nào về "*bề rộng*" và "*bề sâu*" mà tác giả nói đến ở đây? (0,25 điểm)

Câu 8. Nội dung của đoạn văn giúp gì cho anh (chị) trong việc đọc - hiểu các bài thơ mới trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.
	2	Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ <i>bao giờ cho tới...</i>), nhân hóa (trong câu <i>trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm</i>).

3	Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhấn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.
4	Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ. Quan điểm của tác giả thật đúng đắn và sâu sắc.
5	Đoạn văn được trích từ bài <i>Một thời đại trong thi ca</i> , là bài tổng luận cuốn Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh và Hoài Chân, được viết năm 1942.
6	Đoạn văn đề cập đến cái tôi cá nhân - một nhân tố quan trọng trong tư tưởng và nội dung của thơ mới (1932 - 1945), đồng thời, nêu ngắn gọn những biểu hiện của cái tôi cá nhân ở một số nhà thơ tiêu biểu. Bề rộng mà tác giả nói đến ở đây là cái ta. Nói đến cái ta là nói đến đoàn thể, cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Thế giới của cái ta hết sức rộng lớn.
7	Bề sâu là cái tôi cá nhân. Thế giới của cái tôi là thế giới riêng tư, nhỏ hẹp, sâu kín. Thơ mới từ bỏ cái ta, đi vào cái tôi cá nhân bằng nhiều cách khác nhau.
8	Nội dung của đoạn văn trên giúp ta có cơ sở để đọc - hiểu một số bài thơ thuộc phong trào Thơ mới (1932 - 1945) trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông. Trước hết, đoạn văn nhắc ta một điều quan trọng: Thơ mới là tiếng nói trữ tình của cái tôi cá nhân. Cũng qua đoạn văn trên, ta sẽ hiểu biết hơn về nét nổi bật của một số nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới.

ĐỀ KỲ ANH LẦN 1

Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời từ câu 1 đến câu 4:

Ai cũng biết Hàn Quốc phát triển kinh tế khá nhanh, vào loại “con rồng nhỏ” có quan hệ khá chặt chẽ với các nước phương Tây, một nền kinh tế thị trường nhận nhịp, có quan hệ quốc tế rộng rãi. Khắp nơi đều có quảng cáo, nhưng không bao giờ quảng cáo thương mại được đặt ở những nơi công sở, hội trường lớn, danh lam thắng cảnh. Chữ nước ngoài, chủ yếu là tiếng Anh, nếu có thì viết nhỏ đặt dưới chữ Triều Tiên to hơn ở phía trên. Đi đâu nhìn đâu cũng thấy nổi bật những bảng hiệu chữ Triều Tiên. Trong khi đó thì ở một vài thành phố của ta nhìn vào đâu cũng thấy tiếng Anh, có bảng hiệu của các cơ sở của ta hẳn hoi mà chữ nước

ngoài lại lớn hơn cả chữ Việt, có lúc ngổ ngàng tưởng như mình lạc sang một nước khác.

(Trích *Bản lĩnh Việt Nam* – Hữu Thọ)

Câu 1: Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Tìm chủ đề của văn bản. (0,25 điểm)

Câu 3: Văn bản đã sử dụng những thao tác lập luận nào? Theo anh/chị thao tác nào nổi bật hơn? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 4: Từ văn bản trên, anh/chị nghĩ chúng ta sử dụng tiếng nước ngoài như thế nào cho hợp lí? (trả lời không quá 10 dòng) (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời từ câu 5 đến câu 8:

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa Trong lòng người có ngọn sóng nào không? (Trích *Tổ quốc nhìn từ biển* – Nguyễn Việt Chiến)

Câu 5: Tìm bốn từ thể hiện chủ đề văn bản? (0,25 điểm)

Câu 6: Anh/chị đã gặp hình ảnh “mẹ Âu Cơ” trong câu thơ nào, thuộc văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 12? (0,25 điểm)

Câu 7: Phát hiện các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ? Nêu hiệu quả sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó. (0,5 điểm)

Câu 8: Trình bày cảm nhận riêng của anh/chị theo một góc nhìn khác về Tổ Quốc: Tổ quốc nhìn từ những cống hiến của cha ông ta. (trả lời không quá 10 dòng) (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Chủ đề của văn bản: Tiếng nước ngoài lấn lướt tiếng mẹ đẻ trên phương diện biển hiệu, quảng cáo.
	3	- Văn bản sử dụng thao tác lập luận: phân tích, so sánh. - Thao tác lập luận <i>so sánh</i> là thao tác nổi bật hơn nhằm nhấn mạnh tình trạng tiếng nước ngoài lấn lướt tiếng mẹ đẻ trên phương diện biển hiệu, quảng cáo ở nước
	4	Cần sử dụng Tiếng nước ngoài: - Sử dụng phù hợp với ngữ cảnh và môi trường sống. - Sử dụng có văn hóa tiếng nước ngoài để tiếng nước ngoài không làm mất đi bản sắc văn hóa tiếng mẹ đẻ.

	- Cần trân trọng tiếng mẹ đẻ bên cạnh việc học và phát triển ngôn ngữ nước ngoài ở trong nước.
5	Chủ đề của đoạn thơ: Tổ Quốc nhìn từ biển.
6	Hình ảnh “Mẹ Âu Cơ” xuất hiện trong câu thơ “ <i>Lạc Long Quân và Âu Cơ</i> ” trong tác phẩm “ <i>Đất Nước</i> ” của Nguyễn Khoa Điềm.
7	<p>- Biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ: Ẩn dụ, câu hỏi tu từ.</p> <p>- Hình ảnh sóng trong câu thơ <i>Sóng lớp lớp dề lên thêm lục địa</i> không chỉ là sóng biển dâng trào mà còn là sóng gió bão tố thiên nhiên và đặc biệt là làn sóng xâm lược của kẻ thù.</p> <p>- Trong câu thơ <i>Trong hồn người có ngọn sóng nào không</i> sử dụng câu hỏi tu từ kết hợp với hình ảnh ẩn dụ “sóng” biểu trưng cho sự suy nghĩ, trăn trở, những sự sôi trong lòng con người khi đối diện với làn sóng xâm lược của giặc ngoại xâm.</p> <p>=> Các biện pháp tu từ góp phần làm tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt, bộc lộ những trăn trở của nhà thơ, khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi công dân với vận mệnh của đất nước.</p>
8	<p>Cần đảm bảo các nội dung:</p> <p>- Tổ Quốc nhìn từ cống hiến của cha ông ta</p> <p>+ Biết bao thế hệ ông cha ta đã phải đổ mồ hôi, công sức, hi sinh xương máu để xây dựng và gìn giữ, phát triển, bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>+ Cần phải nhìn vào những mất mát, đau thương và những trang sử vẻ vang của dân tộc để ra sức cống hiến và luôn sẵn sàng tinh thần chiến đấu để giữ vững độc lập dân tộc.</p>

ĐỀ THPT LẠNG SƠN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Trong làn nắng ửng, khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió tre tà áo biếc.

Trên giàn thiên lý – bóng xuân sang

(Mùa xuân chín – Hàn Mặc Tử)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Hãy xác định nội dung chính của đoạn thơ. (0.5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong câu thơ: “*Sột soạt*

gió trên tà áo biếc”? (0,25 điểm)

Câu 4. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 dòng) thể hiện suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ thiên nhiên. (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Sáng 25.11, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Đặng Việt Dũng đã họp và giao Sở Văn hóa Thể thao Du lịch thành phố, đầu tháng 12, triển khai lắp đặt quầy nước miễn phí phục vụ người dân và du khách.

Theo đó, quầy nước với hệ thống nước nóng – lạnh sẽ được lắp đặt thí điểm tại hai địa điểm là công viên Biển Đông và chợ Cồn, có nhân viên phục vụ tận tình. Với mục đích vừa cung cấp nước uống miễn phí cho du khách và người dân, vừa là nơi cung cấp thông tin thành phố Đà Nẵng như hỏi đường, các điểm đến du lịch. Ngoài ra, quầy nước sẽ tích hợp các dịch vụ khác như trợ giúp y tế hay các thông tin khác liên quan đến Đà Nẵng.

Sau khi triển khai thí điểm tại hai điểm trên, Đà Nẵng sẽ tiếp tục lắp đặt tại các bệnh viện để phục vụ người nhà bệnh nhân và bệnh nhân. Đồng thời nhân rộng tại các địa điểm khác trên địa bàn thành phố.

(Dẫn theo: <http://www.24h.com.vn>, ngày 25/11/2015, 13:49)

Câu 5. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản. (0,25 điểm)

Câu 6. Đặt tiêu đề cho văn bản (0,25 điểm)

Câu 7. Theo thông tin nêu trong văn bản, nhiệm vụ chủ yếu của các quầy nước miễn phí là gì? (0,5 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự kiện nêu trên. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ bảy chữ
	2	Nội dung chính của đoạn thơ: một bức tranh xuân ở chốn thôn quê tươi sáng, rạo rực, say mê, đầy sức sống.
	3	Hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong câu thơ: “ <i>Sột soạt gió trên tà áo biếc</i> ”: miêu tả sự tinh nghịch, nhí nhảnh, hồn nhiên của “ <i>gió</i> ”, góp phần tạo nên một bức tranh xuân ý vị, hữu tình.
	4	Đoạn văn cần đảm bảo các nội dung: - Thiên nhiên là tất cả những thứ xung quanh chúng ta. Cung cấp cho con người

	<p>sự sống => Thiên nhiên là người bạn thân thiết và không thể thiếu của con người.</p> <p>- Thực trạng hiện nay: Môi trường thiên nhiên đang bị ô nhiễm bởi chính con người gây nên. Vì vậy, bảo vệ thiên nhiên là trách nhiệm của mỗi con người và cần sự chung tay của toàn cầu.</p> <p>- Con người cần có những hành động thiết thực để bảo vệ thiên nhiên: phát động phong trào mùa hè xanh, trồng cây gây rừng, không vứt rác bừa bãi, khai thác thiên nhiên có chiến lược, quy hoạch lâu dài, bền vững, xử lý chất thải công nghiệp đúng quy trình,...</p>
5	Văn bản viết theo: Phong cách ngôn ngữ báo chí.
6	Tiêu đề văn bản: <i>Triển khai chiến lược “quây nước miễn phí”</i>
7	<p>Nhiệm vụ chủ yếu của các quầy nước miễn phí:</p> <p>+ <i>Cung cấp nước uống miễn phí cho du khách và người dân.</i></p> <p>+ <i>Cung cấp thông tin về thành phố như hỏi đường, các điểm đến du lịch, trợ giúp y tế, ...</i></p>
8	<p>Đoạn văn cần đảm bảo các nội dung:</p> <p>+ Quây nước miễn phí là một chiến lược có tính nhân văn cao cả: Thể hiện được sự quan tâm của Đảng và nhà nước tới việc cải thiện đời sống của nhân.</p> <p>+ Chiến lược mang tầm vóc vĩ mô, nhằm thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của đất nước.</p> <p>+ Chiến lược được nhân rộng sẽ là động lực cho Việt Nam tiếp cận gần hơn với nền văn minh tiên tiến của đất nước.</p>

ĐỀ LÊ HOÀNG THANH HÓA

Phần I: Đọc hiểu (3đ)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Lá đỏ -

Nguyễn Đình Thi –

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường như quê hương

Vai áo bạc quàng súng trường

Đoàn quân đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa

Chào em, em gái tiền phương Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Em vẫy cườì đôi mắt trong.

1. Bài thơ được viết theo thể thơ gì? (0,5đ)

(Trường Sơn 12/1974)

2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: “Em đứng bên đường như quê hương” ? (0,5đ)
3. Chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào? (0,5đ)
4. Không khí hành quân hào hùng, thần tốc được gợi lên qua những hình ảnh nào? Hình ảnh đó làm anh/chị liên tưởng đến bài thơ nào đã được học? (0,5đ)
5. Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh em gái tiền phương trong bài thơ trên. (1,0đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: so sánh (<i>em (đứng bên đường)- quê hương</i>).
	3	Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh trường Sơn <i>lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ</i> . Các hình ảnh vẽ lên khung cảnh rừng Trường Sơn khoáng đạt, đầy ấn tượng với những vẻ đẹp lạ lùng của rừng lá đỏ, những trận mưa lá đỏ ào ào trong gió.
	4	Không khí hành quân hào hùng thần tốc được thể hiện qua hình ảnh <i>đoàn quân đi vội vã; bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa</i> . Thí sinh có thể liên hệ với hình ảnh trong bài thơ khác nhau, ví dụ bài Việt Bắc (<i>quân đi điệp điệp trùng trùng. Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan</i>).
	5	Cảm nhận về em gái tiền phương: - Hình ảnh “ <i>em gái tiền phương</i> ”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt ngàn, lộng gió nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi <i>vai áo bạc, quần súng trường - như quê hương</i> ; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ. - Hình ảnh ấy là một biểu tượng về cuộc chiến tranh nhân dân – “ <i>em gái tiền phương</i> ”, nữ chiến sĩ giao liên hay cô gái thanh niên xung phong. Sự có mặt của cô gái trên đỉnh Trường Sơn nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ

		trung xinh đẹp mảnh mai nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ.
--	--	---

ĐỀ LÝ TỰ TRỌNG QUẢNG NINH

I/ ĐỌC - HIỂU (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu. Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận.

Câu 1. Đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Tác giả của văn bản đó là ai? Viết trong thời gian nào?

Câu 2. Đoạn văn nói về vấn đề gì? Cách diễn đạt của tác giả có gì đặc sắc?

Câu 3. Anh (chị) hiểu như thế nào về *bề rộng* và *bề sâu* mà tác giả nói đến ở đây?

Câu 4. Nội dung của đoạn văn giúp gì cho anh (chị) trong việc đọc - hiểu các bài thơ mới trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông?

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

"Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đĩnh Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại".

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

Câu 5. Đoạn văn trên được viết theo phương thức nào là chính?

Câu 6. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Câu 7. Trong đoạn văn trên, Tô Hoài sử dụng nhiều câu ngắn kết hợp với các câu dài có nhiều vế ngắn, nhịp điệu nhanh. Tác dụng của hình thức nghệ thuật này là gì ?

Câu 8. Đoạn văn bản trên khiến anh/chị liên tưởng đến hiện tượng nào trong cuộc sống? Nêu ngắn gọn những hiểu biết của anh/chị về hiện tượng và đưa ra một giải pháp mà anh/chị cho là hợp lý nhất để giải quyết hiện tượng này.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn được trích từ bài <i>Một thời đại trong thi ca</i> , là bài tổng luận cuốn Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh và Hoài Chân, được viết năm 1942.

2	Đoạn văn đề cập đến cái tôi cá nhân - một nhân tố quan trọng trong tư tưởng và nội dung của thơ mới (1932 - 1945), đồng thời, nêu ngắn gọn những biểu hiện của cái tôi cá nhân ở một số nhà thơ tiêu biểu.
3	Bề rộng mà tác giả nói đến ở đây là cái ta. Nói đến cái ta là nói đến đoàn thể, cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Thế giới của cái ta hết sức rộng lớn. Bề sâu là cái tôi cá nhân. Thế giới của cái tôi là thế giới riêng tư, nhỏ hẹp, sâu kín. Thơ mới từ bỏ cái ta, đi vào cái tôi cá nhân bằng nhiều cách khác nhau.
4	Nội dung của đoạn văn trên giúp ta có cơ sở để đọc - hiểu một số bài thơ thuộc phong trào Thơ mới (1932 - 1945) trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông. Trước hết, đoạn văn nhắc ta một điều quan trọng: Thơ mới là tiếng nói trữ tình của cái tôi cá nhân. Cũng qua đoạn văn trên, ta sẽ hiểu biết hơn về nét nổi bật của một số nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới.
5	Đoạn văn được viết theo phương thức tự sự là chính.
6	Đoạn văn kể lại hành động trối Mị của A Sử trong đêm mùa xuân khi Mị muốn đi chơi.
7	Tô Hoài sử dụng nhiều câu ngắn kết hợp với các câu dài có nhiều vế ngắn, nhịp điệu nhanh. Bằng hình thức này, tác giả cho thấy hành động trối vợ của A Sử diễn ra rất nhanh, rất thuận thực, tưởng như đó là việc làm thường xuyên, quen thuộc của A Sử. Qua đây có thể thấy tính cách độc ác, tàn nhẫn của A Sử.
8	Đoạn văn bản trên khiến người đọc liên tưởng đến hiện tượng bạo lực gia đình trong đời sống. HS cần trình bày những hiểu biết, suy nghĩ của mình về hiện tượng này một cách ngắn gọn, đưa ra một giải pháp có sức thuyết phục.

ĐỀ LỤC NGẠN BẮC GAING

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

“ Sức mạnh cơ bắp của mỗi người là có hạn, nhưng ở người có ý chí sắt đá thì nghị lực là vô hạn. Vì vậy đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào năng lực thật sự của bản thân mình. Với người có ý chí kiên cường thì nghịch cảnh khiến cho họ thông minh hơn, mạnh mẽ hơn. Không có giới hạn nào ngăn được ý chí của con người. Những điều kì diệu xuất phát từ dám ước mơ táo bạo và kiên tâm biến ước mơ đó thành hiện thực. Ý chí và quyết tâm mạnh mẽ giúp con người vượt lên trên hoàn cảnh để đạt được thành công. Đối với người có ý chí mạnh mẽ, khi rơi vào nghịch cảnh ngăn bước tiến, họ sẽ tìm hướng đi mới.

Nếu cuộc sống bình dị làm cho người ta thấy tẻ nhạt, thì chieh khi vượt qua được sóng gió mang lại niềm vui và ý nghĩa chân chính của cuộc đời. Khi đối diện với khó khăn thách

thức, họ tìm mọi cách để vượt qua chứ không tìm đường thoái lui. Thành công luôn đón chờ những con người kiên trì và quyết tâm theo đuổi đến cùng mục tiêu đã chọn. Cựu thủ tướng Anh Benjamin Disraeli quan niệm “khi con người sống cùng mục tiêu của mình thì sớm muộn cũng sẽ đạt được mục tiêu đó, không có trở ngại nào có thể ngăn cản ý chí và lòng quyết tâm của con người”. Đằng sau sự thành công vượt trội là những bài học về sự bền gan vững chí trước những thử thách và cái giá có thể phải trả. Và rồi thành công không phụ lòng những người có ý chí kiên cường và không nản lòng trước những cái giá phải trả trên bước đường thực hiện mục tiêu của mình.”

(Theo : tamsang.com)

1. Văn bản trên đề cập đến nội dung gì? Đặt tên cho văn bản.
2. Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên?
3. Tại sao “sức mạnh cơ bắp của mỗi người là có hạn, nhưng ở người có ý chí sắt đá thì nghị lực là vô hạn”.
4. Viết khoảng 5-7 dòng bàn về ý nghĩa của ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống.

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến 8:

*À ơi giấc ngủ mùa thu
 Vọng vào sâu thẳm lời ru mà về
 Trên đồng đáng mẹ tái tê
 Đôi vai đè nặng sườn đồi bóng đêm
 Lời ru chìm nổi cánh diều
 Một mình mẹ gánh cả chiều mưa giông
 Chết chiu từng hạt chờ mong
 Mẹ ru hi vọng trên đồng lúa non
 À ơi!
 Câu hát chon von
 Chập chờn đáng cố héo hon đường cày
 Nắng mưa bẻ gập lưng gầy
 Lời ru nâng bước tháng ngày con đi.*

(Lời ru của mẹ, Trần Thị Danh GD & Thời đại số ra ngày 25/12/2015)

5. Hình ảnh người mẹ trong bài thơ trên được nói đến qua những chi tiết nào?
6. Nêu cảm xúc chủ đạo trong bài thơ?
7. Kể tên hai biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ và chỉ ra tác dụng của các biện pháp đó.
8. Từ nội dung của bài thơ trên hãy bày tỏ cảm xúc của mình bằng một đoạn văn ngắn (từ 5

đến 7 dòng).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Văn bản đề cập đến nội dung: Vai trò, ý nghĩa của ý chí, nghị lực trong cuộc sống của con người. Tên văn bản: <i>Ý chí, nghị lực/ Để đi tới thành công...</i>
	2	Phương thức biểu đạt chủ yếu là nghị luận.
	3	“ <i>Sức mạnh cơ bắp của mỗi người là có hạn, nhưng ở người có ý chí sắt đá thì nghị lực là vô hạn</i> ” vì: thể trạng, thể lực của con người sẽ suy giảm sau khi làm việc, đòi hỏi phải được nghỉ ngơi, bổ sung. Nhưng ý chí sắt đá thì thuộc về tinh thần, nó giúp ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chinh phục mọi ước mơ. Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường.
	4	Ý nghĩa của ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống: + Cuộc đời có nhiều khó khăn, thử thách khắc nghiệt, ý chí, nghị lực giúp ta có sức mạnh, có quyết tâm để tìm cách giải quyết vấn đề. + Ý chí, nghị lực không chỉ giúp ta vươn tới thành công mà còn giúp ta khám phá chính mình, giúp khơi dậy những năng lực đặc biệt mà có thể trong hoàn cảnh bình thường ta chưa nhận ra. + Không có ý chí không làm được điều gì hết.
	5	Hình ảnh người mẹ được nói đến qua các chi tiết: <i>lời ru, đôi vai, cánh đồng, chiều mưa đông, đường cày, lưng gầy.</i>
	6	Cảm xúc chủ đạo là tình cảm yêu thương, trân trọng, ngợi ca, biết ơn của người con dành cho mẹ.
	7	- Biện pháp điệp từ (<i>lời ru</i>) và hoán dụ . - Tác dụng: + Điệp từ "lời ru" nhắc đi nhắc lại 3 lần nhằm nhấn mạnh ý nghĩa lời ru của mẹ đối với mỗi người con. Qua đó, ta thấy được sự vất vả, tảo tần và tình yêu thương mẹ dành cho con. + Hình ảnh hoán dụ " <i>Đôi vai dề sườn dề bóng đêm</i> ": Nói " <i>đôi vai</i> ", sườn là nói tới mẹ, nói tới cuộc đời mẹ, vất vả, nhọc nhằn.

8	Đoạn thơ là lời trái tim của người con dành cho mẹ mình với tình yêu thương, trân trọng, ngợi ca, biết ơn sâu sắc. Qua lời ru của mẹ, con thấy tất cả hành trình cuộc đời đầy gian nan, vất vả của mẹ và tình cảm yêu thương, sự hi sinh vô bờ mà mẹ dành cho con. Trong lời ru của mẹ có tình mẫu tử cao cả, thiêng liêng, bất tử. Đoạn thơ làm lay động trái tim độc giả bằng tình mẫu tử thiêng liêng.
---	---

LƯƠNG ĐẮC BẰNG THANH HÓA

Phần 1 (3,0 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

*“Trên đường ta đi đánh giặc
 Ta về Nam hay ta lên Bắc, ở đâu
 Cũng gặp
 Những ngọn đèn dầu
 Chong mắt
 Đêm thâu
 Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt
 Như những tâm hồn không bao giờ biết tắt,
 Như miền Nam
 Hai mươi năm
 Không đêm nào ngủ được,
 Như cả nước
 Với miền Nam
 Đêm nào cũng thức...”*

(Ngọn đèn đứng gác – Chính Hữu)

Câu 1. Nêu nội dung của đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 2. Hình ảnh “ngọn đèn” trong đoạn thơ tượng trưng cho điều gì? (0,25 điểm)

Câu 3. Các từ và cụm từ: *chong mắt, không bao giờ nhắm mắt, không đêm nào ngủ được, đêm nào cũng thức* gợi cho anh/chị những cảm nhận gì? (0,25 điểm)

Câu 4. Suy nghĩ của anh/chị về hình ảnh con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ? (Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng) (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 5 đến 8:

“Lòng đố kị có thể gắn với sự hiếu thắng, một tâm lý muốn chứng tỏ mình không thua kém chúng bạn, thậm chí hơn người. Tâm lý hiếu thắng có thể có tác dụng kích thích người ta phấn đấu, cạnh tranh vượt lên người khác, và có ý nghĩa tiến bộ nhất định. Tâm lý đố kị

ngược lại, chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng. Đó là tâm lí của kẻ thất bại. Động cơ kích thích phấn đấu giảm sút mà ý muốn hạ thấp, hãm hại người khác để thỏa lòng ích kỉ tăng lên. Phân tích lòng đố kị, nhà triết học Hi Lạp cổ đại A – ri – xtốt đã nói: “Người đố kị sở dĩ cảm thấy đau đớn không chỉ vì thấy mình thua kém mà còn vì nhìn thấy người khác thành công”. Nhà triết học đã chỉ ra thực chất kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công”

(Phỏng theo Băng Sơn)

Câu 5. Đoạn văn trên sử dụng thao tác lập luận chính nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Đoạn văn bàn về vấn đề gì? (0,5 điểm)

Câu 7. Theo tác giả, thực chất của “kẻ đố kị” là gì? (0,25 điểm)

Câu 8. Suy nghĩ của anh/chị về tác hại của “lòng đố kị”? (Trình bày không quá 10 dòng) (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Bài thơ nêu lên cảm xúc và suy nghĩ của người lính về nhân dân và đất nước.
	2	Hình ảnh ngọn đèn dầu tượng trưng cho người lính hết lòng vì Tổ quốc, không nguôi ý chí chiến đấu, quyết tâm; cũng tượng trưng cho con người hậu phương luôn hướng về tiền tuyến, thấp sáng niềm tin cho tiền tuyến. Bởi vậy, hình ảnh ngọn đèn dầu tượng trưng toàn thể dân tộc, nhân dân Việt Nam.
	3	Các cụm từ này gợi lên tình yêu nước, nỗi trăn trở lo âu cho vận mệnh dân tộc và ý chí quyết tâm đánh giặc sắt đá của nhân dân Việt Nam trong chiến tranh.
	4	Hình ảnh con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ: - Đó là con người kiên cường, bất khuất, quyết tâm cao vượt mọi khó khăn để đạt được thành công. - Đó là con người lạc quan cách mạng, yêu đời, hi vọng vào tương lai tươi sáng của dân tộc.
	5	Đoạn văn trên chủ yếu sử dụng thao tác: phân tích.
	6	Đoạn văn trên bàn về lòng đố kị của con người trong cuộc sống.
	7	Theo tác giả, thực chất kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công.
	8	Tác hại của lòng đố kị: - Lòng đố kị khiến con người không bao giờ nhận ra hạn chế của mình, không ghi nhận sự thành công của người khác, có tâm lí hiếu thắng, luôn cho mình là nhất,

	<p>để sinh ra ảo tưởng, hão huyền.</p> <p>- Lòng đố kỵ đôi khi mù quáng khiến con người có thể có những hành động xấu, gây ra nỗi đau, mất mát cho nhau trong cuộc sống, kìm hãm sự phát triển của tập thể.</p> <p>- Lòng đố kỵ chỉ khiến con người sống thêm khổ đau, dằn vặt...</p>
--	---

LÝ THƯỜNG KIẾT LẦN 1

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

*Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
Có con ghé trên lưng bùn ướt đầm
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.*

...

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

...

*Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá
Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

(*Tiếng Việt*, Lưu Quang Vũ - *Thơ tình*, NXB Văn học 2002)

1. Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là gì ?
2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: *Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*
3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ.
4. Viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh (chị) sau khi đọc câu thơ: *Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong

chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*... - Phạm Lữ Ân)

5. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
6. Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.
7. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.
8. Cho mọi người biết giá trị riêng (thể mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Những phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Biểu cảm, tự sự, miêu tả.
	2	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: So sánh - Nêu tác dụng: Biện pháp so sánh được sử dụng khiến hai câu thơ trở nên mềm mại, cuốn hút. So sánh tiếng Việt với <i>đất cày, lúa, tre ngà, tơ tằm</i> giả gợi ra vẻ bình dị, nên thơ, gần gũi, gắn bó của tiếng Việt với cuộc sống của người nông dân, đồng thời khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu, ý thức trách nhiệm gìn giữ vẻ đẹp văn hóa quý báu của dân tộc.
	3	Nội dung chính của đoạn thơ là: Ca ngợi vẻ đẹp, thể hiện sự gắn bó, yêu quý, thấu hiểu của tác giả với tiếng Việt.
	4	- Câu thơ cho thấy những ân tình của tiếng Việt, những giá trị cao cả mà tiếng Việt bồi đắp và dẫn dắt. - Câu thơ cũng nhắc nhở về tình cảm mến yêu tha thiết, ý thức trách nhiệm của mỗi người trong việc gìn giữ, bảo vệ làm cho tiếng Việt ngày càng giàu và đẹp.
	5	Phương thức nghị luận.
	6	Câu "Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn". Có thể dẫn thêm câu: <i>Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.</i>
	7	Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.
	8	Câu này có đáp án mở, tùy thuộc cách trả lời và nhận định của người chấm.

LÝ THƯỜNG KIẾT LẦN 2

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4

*Tre xanh xanh tự bao giờ?
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu
Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít chất dồn lâu hoá nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù
Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

(Trích **Tre Việt Nam** – Nguyễn Duy)

Câu 1: Câu thơ nào miêu tả cây tre?

Câu 2: Hai câu thơ sau nói lên đặc điểm gì của cây tre? *Ở đâu tre cũng xanh tươi Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu*

Câu 3: Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ sau: *Rễ siêng không ngại đất nghèo Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

Câu 4: Từ hình ảnh của cây tre trong đoạn thơ trên, anh (chị) hãy cho biết tác giả nói về những phẩm chất gì của dân tộc Việt Nam?

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

“... Nói tới sách là nói tới trí khôn của loài người, nó là kết tinh thành tựu văn minh mà hàng bao thế hệ tích lũy truyền lại cho mai sau. Sách đưa đến cho người đọc những hiểu biết mới mẻ về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, về những đất nước và những dân tộc xa xôi.

Những quyển sách khoa học có thể giúp người đọc khám phá ra vũ trụ vô tận với những qui luật của nó, hiểu được trái đất tròn trên mình nó có bao nhiêu đất nước khác nhau với những thiên nhiên khác nhau. Những quyển sách xã hội lại giúp ta hiểu biết về đời sống con người trên các phần đất khác nhau đó với những đặc điểm về kinh tế, lịch sử, văn hóa, những truyền thống, những khát vọng.

Sách, đặc biệt là những cuốn sách văn học giúp ta hiểu biết về đời sống bên trong tâm hồn của con người, qua các thời kì khác nhau, những niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những khát vọng và đấu tranh của họ. Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính

mình, hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này. Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người và phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.

Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng. Ta đồng ý với lời nhận xét mà cũng là một lời khuyên bảo chí lý của M. Gorki: “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”. Vì thế, mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiều càng tốt”.

(Trích **Về việc đọc sách** – Nguồn Internet)

Câu 5: Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 6: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản trên.

Câu 7: Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 8: Nêu mục đích của người viết?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Câu thơ miêu tả cây tre: <i>Thân gầy guộc, lá mong manh</i>
	2	Hai câu thơ nói lên đặc điểm của cây tre: dễ sống, dễ trồng, thích nghi với đất bạc màu.
	3	Hai câu thơ sử dụng phép tu từ nhân hóa. Mượn hình ảnh của cây tre, tác giả muốn nói tới phẩm chất của người
	4	Việt Nam: cần cù, chịu thương chịu khó, lạc quan, yêu đời và cứng cỏi, mạnh mẽ, không chịu cúi mình.
	5	Phương thức nghị luận.
	6	Câu chủ đề là câu: <i>Nói tới sách là nói tới trí khôn của loài người, nó là kết tinh thành tựu văn minh mà hàng bao thế hệ tích lũy truyền lại cho mai sau.</i>
	7	Thao tác lập luận chủ yếu trong đoạn văn là thao tác phân tích.
	8	Mục đích của người viết: Khẳng định tầm quan trọng của sách để khuyến khích mọi người đọc sách.

MỸ ĐỨC HÀ NỘI

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Ôi đâu rồi những trò chơi tuổi trẻ

Những tàu chuổi, bẹ dừa, những mảnh chòi nhỏ bé

*Những bước chân thơ ấu buổi đầu tiên
Mấy tấm mo cau là mấy chiếc thuyền
Mưa cuốn đi rồi*

...

*Ơi cơn mưa quê hương
Mưa là khúc nhạc của bài ca êm mát
Những đêm ta nằm nghe mưa hát mưa ời
Nghe mưa đập cành tre, nghe mưa rơi tàu lá
Thầm thì dào dạt vang xa”*

Nhớ mưa quê hương – Lê Anh Xuân. Nxb Văn học, 2003)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong 4 dòng cuối của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 4. Từ đoạn thơ trên, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi con người? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“ Báo chí ở Hàn Quốc khá nhiều. Tôi không biết chữ Triều Tiên nhưng cũng xem qua khá nhiều tờ báo. Có một số tờ báo, tạp chí, số báo xuất phát bằng tiếng nước ngoài in rất đẹp. Nhưng các tờ báo phát hành ở trong nước đều không có mấy trang viết bằng chữ nước ngoài, trừ một số tạp chí khoa học, ngoại thương có in ở trang cuối mục lục bằng tiếng nước ngoài để người đọc nước ngoài nhờ dịch những bài cần đọc. Trong khi đó ở ta, khá nhiều tờ báo, kể cả một số tờ báo của các ngành của nhà nước ta có cái “mót” là tóm tắt một số bài chính bằng tiếng nước ngoài ở trang cuối, xem ra để cho “oai” trong khi đó người đọc trong nước lại bị thiệt mấy trang thông tin. Phải chăng đó cũng là thái độ tự trọng của một quốc gia khi mở cửa với bên ngoài mà ta nên suy ngẫm.”

(Theo Hữu Thọ, Bản lĩnh Việt Nam)

Câu 5. Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên? Lý giải vì sao anh (chị) có thể xác định được như vậy? (0,5 điểm)

Câu 6. Xác định thao tác lập luận chính được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên?(0,25 điểm)

Câu 7. Xác định hình thức viết đoạn văn của văn bản trên.(0.25 điểm)

Câu 8. Từ đoạn văn trên, theo anh (chị) cần làm gì để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt ? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu cảm.
	2	Biện pháp so sánh " <i>Mưa là khúc nhạc của bài ca êm mát</i> ", biện pháp nhân hóa " <i>mưa hát mưa ơi</i> " " <i>thì thầm</i> ", điệp từ " <i>nghe</i> ", " <i>mưa</i> ".
	3	Đoạn thơ là những hoài niệm của nhân vật trữ tình về quê hương, tuổi thơ êm đẹp với những trò chơi dân dã, những đêm mưa dịu mát cả tâm hồn.
	4	Vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi con người: - Quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra mà còn là nơi ta lớn lên. - Quê hương với tất cả những điều nhỏ bé, giản dị nhất đã nuôi dưỡng tâm hồn con người. - Quê hương là nơi bình yên ta tìm về sau những mệt mỏi, khắc nghiệt của cuộc đời.
	5	Phong cách ngôn ngữ báo chí/ chính luận/ kết hợp báo chí và chính luận. Căn cứ: nội dung, tên tác giả, nhan đề bài viết.
	6	Thao tác lập luận so sánh.
	7	Đoạn văn viết theo kiểu quy nạp.
	8	Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt: - Mỗi bạn trẻ cần có ý thức giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt trong nói năng, trong hoạt động viết bằng cách thường xuyên học tập, trau dồi vốn từ, sử dụng từ ngữ đúng chuẩn mực của tiếng Việt. - Phê phán các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt.

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

(...) Một bà lão chống gậy qua đường giữa dòng xe cộ tấp nập. Một em học trò phía bên kia đường nhìn thấy, nhận ra sự nguy hiểm đối với bà lão liền vội chạy tới: “Bà ơi, bà đưa tay cháu dắt bà qua”. Bà lão móm mém nở một nụ cười thân thiện. “Cảm ơn cháu! Cháu thật ngoan!”. (...)

Một người ăn xin khốn khổ, đói rách, vận bộ áo quần đen nhuốc, chân tay run lên vì cơn đói hành hạ. Người hành khất bước chân vào một quán cà phê, ngả nón xin tiền, mong được bố thí vài trăm bạc lẻ để mua chiếc bánh mì. Khách uống cà phê vẫn thân nhiên rít thuốc, ánh mắt lạnh lùng vô cảm. Ông lão hành khất đến bên người bán vé số đang giao vé cho khách, và lại chìa chiếc nón ra. Người bán vé số vui tay vào túi quần, lôi ra mấy tờ bạc nhàu nát bị vo tròn, lấy ra một tờ, vuốt phẳng và bỏ vào nón của ông lão. Ông già cảm động run run, ông

không nói một lời cảm ơn mà cúi mái đầu xuống, ánh mắt lộ ra một sự biết ơn vô cùng. Thì ra, ông ấy bị câm.

Trong cuộc sống có biết bao nhiêu sự cảm ơn có lời và không lời như thế. Với những người có văn hóa, “cảm ơn” là lời nói được sử dụng hàng ngày, những lời luôn được cất lên bằng tất cả thái độ lịch sự và tình cảm chân thực nhất. Nhưng tiếc rằng, vẫn còn không ít thanh niên chưa nghĩ vậy. Họ coi lời cảm ơn chỉ là những lời khách sáo, vì thế, chẳng cần phải nói ra. Hình như những bạn ấy vẫn nghĩ một cách đơn giản rằng nói lời cảm ơn hay làm những cử chỉ biểu lộ sự biết ơn là “vẽ chuyện”, chỉ làm mất đi sự thân tình và tăng thêm xa cách mà thôi.

Thế nhưng, cuộc sống hiện đại và yêu cầu về quy tắc giao tiếp giữa người với người đòi hỏi chúng ta phải tập làm quen với lời “làm ơn” và sau đó là “cảm ơn”. Thật hạnh phúc khi ta làm được việc có ý nghĩa, một điều tốt đem lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác, kéo mọi người lại gần nhau hơn. Và cũng sẽ hạnh phúc không kém khi chúng ta thấy mình đã không dửng dưng, bạc bẽo vì đã biết tri ân người giúp đỡ mình bằng những lời nói xuất phát từ đáy lòng, chân thành, lịch thiệp: “Cảm ơn”

(Theo Thanhnienonline)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên. (0,25đ)

Câu 2: Theo tác giả, vì sao lời cảm ơn mang lại hạnh phúc cho con người? (0,5đ)

Câu 3: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì? (0,25đ)

Câu 4: Nêu suy nghĩ của anh, chị về văn hóa cảm ơn trong cuộc sống hôm nay. (Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng) (0,5đ)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Ca dao và mẹ

Đỗ Trung Quân

*Qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn
Chân trần mẹ lội đầu non
Che giông giữ tiếng cười giòn cho ai
Vì ai chân mẹ dẫm gai
Vì ai tắt tả vì ai dãi dầu
Vì ai áo mẹ phai màu
Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?
Lớn từ dạo đó ta đi
Chân mây góc biển mấy khi quay về Mẹ ngồi lặng cuối bờ đê
Đếm năm tháng đếm ngày về của ta Mai vàng mấy lượt trở hoa*

*Hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần Đồng xa rồi lại đồng gần
Thương con mẹ lội đồng gần đồng xa “Âu ơ...” tiếng vọng xé tim
Lời ru xưa bỗng về tìm con mưa Đâu rồi cái tuổi ngây thơ
Mẹ ta nay đã mịt mờ chân mây
Chiều đông giăng kín heo may
Tìm đâu cho thấy tháng ngày ầu ơ...*

Câu 5. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0,25đ)

Câu 6. Nêu vẻ đẹp của hình ảnh người mẹ trong bài thơ trên. (0,5đ)

(Theo *Thivien.net*)

Câu 7. Trong bốn dòng thơ *Vì ai chân mẹ dẫm gai – Vì ai tắt tả vì ai dãi dầu – Vì ai áo mẹ phai màu – Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?* Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó. (0,5đ)

Câu 8. Anh/chị nghĩ gì về lời ru của mẹ trong cuộc sống? (Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng) (0,25đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn là phương thức nghị luận.
	2	Lời cảm ơn mang lại hạnh phúc cho con người vì: Thật hạnh phúc khi ta làm được một điều có ý nghĩa, một việc tốt đem lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác, kéo mọi người lại gần nhau hơn. Và cũng hạnh phúc không kém khi chúng ta thấy mình không dửng dưng, bạc bẽo, vì đã biết tri ân những người giúp đỡ mình bằng những lời xuất phát từ đáy lòng, chân thành, lịch thiệp: “ <i>Cảm ơn</i> ”.
	3	Nội dung chính của đoạn trích là tầm quan trọng và ý nghĩa của việc cảm ơn trong cuộc sống.

4	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm ơn là nét văn hóa, văn minh trong cuộc sống, thể hiện ta đã biết trân trọng những giúp đỡ mình, là sự khẳng định lớn lao ta vẫn đang sống hạnh phúc, được yêu thương trong cuộc đời này. - Đó cũng là lời động viên, khích lệ cho những hành động tốt được tiếp tục nhân lên. - Lời cảm ơn làm cho mối quan hệ giữa người với người thêm tốt đẹp. - Cần phê phán những kẻ vô ơn.
5	Bài thơ được viết theo thể lục bát
6	<p>Vẻ đẹp của mẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàn tảo, giải dầu mưa nắng, chịu thương chịu khó - Hi sinh tất cả vì con <p>-> Mẹ là bến đỗ bình yên nhưng lớn lên thì ít có dịp quay về, để rồi thấy hối tiếc.</p>
7	<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả sử dụng điệp ngữ “vì ai” và câu hỏi tu từ - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Điệp ngữ: Nhấn mạnh một mục đích duy nhất là nói đến đối tượng mẹ đã hi sinh cả cuộc đời mình. Sau điệp ngữ là một loạt những liệt kê điều mẹ làm: chân mẹ dẫm gai, dãi dầu, áo mẹ bạc màu, mẹ thức bạc đầu. + Câu hỏi tu từ: hỏi nhưng thực ra đã biết câu trả lời. Vì ai đó chính là vì con. Con là tài sản lớn nhất của cuộc đời mẹ. Vì con mẹ có thể làm tất cả, hi sinh tất cả.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Lời ru của mẹ có vai trò to lớn, ảnh hưởng đến tâm hồn đứa trẻ - Lời ru chắp cánh cho những giấc mơ con khi còn bé và là nguồn nuôi dưỡng tâm hồn khi lớn lên. - Còn được nghe hát ru là còn có mẹ, còn được mẹ hát ru tức vẫn được sống trong ấm êm, hạnh phúc -> Cần trân trọng, biết ơn tình yêu bao la của mẹ.

NÔNG CÔNG THANH HÓA

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Vị vua và những bông hoa

Một ông vua nọ rất có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông

hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm.

Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp. Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi “tại sao chậu hoa của cô không có gì?” “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” – cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nường chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết tất cả những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô đã rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”.

(Trích Bốn bài học quý giá về cuộc sống – báo VietNamNet)

Câu 1. Nêu nội dung chính của văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng ? (0,25 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Mùa thu nay khác rồi
 Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
 Gió thổi rừng tre phấp phới
 Trời thu thay áo mới
 Trong biếc nói cười thiết tha
 Trời xanh đây là của chúng ta
 Núi rừng đây là của chúng ta
 Những cánh đồng thơm mát
 Những ngả đường bát ngát
 Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

(Đất nước- Nguyễn Đình Thi, SGK Ngữ văn 12, tập 1)

Câu 5. Nêu nội dung đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 6. Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì? (0.25 điểm)

Câu 7. Trong ba dòng thơ “Gió thổi rừng tre phấp phới/ Trời thu thay áo mới/ Trong biếc nói cười thiết tha”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì ? (0.25 điểm)

Câu 8. Hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong ba dòng thơ trên. Trình bày trong khoảng 5-7 dòng. (0.5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Nội dung chính của văn bản : Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống hoa đã được nường chín và chỉ có duy nhất cô gái tên Serena là người chiến thắng nhờ lòng trung thực của mình. Câu chuyện đưa tới thông điệp: tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.
	2	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: phương thức tự sự.
	3	Cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống hoa mà nhà vua ban. Cô không tìm mọi cách để có chậu hoa đẹp như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.
	4	Bài học của bản thân: Con người cần phải sống trung thực, có lòng tin vào sự trung thực của bản thân. Khi có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.
	5	Nội dung đoạn thơ: Thể hiện niềm vui sướng hân hoan khi mùa thu cách mạng tháng 8/1945 thành công, Việt Bắc - cái nôi của cách mạng Việt Nam được giải phóng.
	6	Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.
	7	Trong ba dòng thơ “ <i>Gió thổi rừng tre phấp phới/ Trời thu thay áo mới/ Trong biếc nói cười thiết tha</i> ”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.
	8	Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong 3 câu trên: miêu tả sinh động, chân thực hình ảnh đất trời vào thu: sắc trời mùa thu trong xanh, gió thu lay động cành lá khiến lá cây xào xạc như tiếng reo vui, tiếng nói cười. Đó là một hình ảnh đất nước mới mẻ, tinh khôi, rộn rã sau ngày giải phóng.

NGHÈN HÀ TĨNH

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

*“Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
 Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
 Sóng lớp lớp dề lên thềm lục địa
 Trong hồn người có ngọn sóng nào không?
 Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo
 Lạc Long cha nay chưa thấy trở về
 Lời cha dặn phải giữ từng thước đất
 Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi*

*Đêm trần trọc nổi mưa nguồn chớp bể
Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù
Thương Côn Cỏ gỏi đầu lên sóng dữ
Thương Hòn Mê bão tố phía âm u...”*

(Nguyễn Việt Chiến - Tổ quốc nhìn từ biển)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản? (0,25 điểm)

Câu 2. Giải thích nghĩa của từ “sóng” trong 2 câu thơ sau:

*“Sóng lớp lớp đè lên thêm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không”* (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ trong khổ thơ? (0,25 điểm)

*“Đêm trần trọc nổi mưa nguồn chớp bể
Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù
Thương Côn Cỏ gỏi đầu lên sóng dữ
Thương Hòn Mê bão tố phía âm u...”*

Câu 4. Từ 2 câu thơ: “*Lời cha dặn phải giữ từng thước đất - Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi*”, anh/chị hãy viết đoạn văn (5 - 7 dòng) trình suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thanh niên hiện nay đối với biển đảo Việt Nam? (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

... (1) Trong xã hội ta nhiều thanh niên biết tỏ lòng thương yêu quý mến nhân dân bằng những hành động dũng cảm và hào hiệp; lúc chiến tranh xông pha lửa đạn để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào; lúc bình thường cứu giúp trẻ em bị tai nạn, đỡ đần người đi đường bị ốm đau, ... Những việc làm mang nội dung đạo đức tốt đẹp của người thanh niên mới như thế rất đáng biểu dương, khuyến khích.

(2) Thanh niên phải có tinh thần xung phong, gương mẫu; bất cứ việc gì tập thể cần thì thanh niên phải làm với tinh thần trách nhiệm cao nhất; song phải luôn luôn khiêm tốn, thật thà, không được phô trương, dối trá. Đó cũng là một thái độ đúng đắn của thanh niên đối với nhân dân, của cá nhân đối với tập thể.

(3) Thanh niên phải dành thì giờ nhất định để giúp đỡ cha mẹ, săn sóc các em, chăm lo một phần công việc gia đình. Người thanh niên nào không biết tí gì đến việc nhà, không kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì ngoài xã hội làm sao có lòng yêu mến nhân dân thực sự được? Thanh niên cần phải biết tổ chức tốt cuộc sống gia đình hợp với những tiêu chuẩn đạo đức mới nhằm tạo điều kiện cho mọi người trong gia đình làm tròn nghĩa vụ công dân, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng”.

(Lê Duẩn - Con đường tu dưỡng rèn luyện đạo đức của thanh niên)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu ý chính của văn bản? (0,5 điểm)

Câu 7. Theo anh/chị vì sao tác giả lại cho rằng: “Người thanh niên nào không biết tí gì đến việc nhà, không kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì ngoài xã hội làm sao có lòng yêu mến nhân dân thực sự được?”. (0,25 điểm)

Câu 8. Viết đoạn văn 5-7 dòng về phẩm chất đạo đức của thanh niên thời nay mà anh/ chị cho là quan trọng nhất?(0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật .
	2	<p>Sóng ở câu thơ thứ nhất là con sóng thực, con sóng ngoài biển khơi; nguy cơ hiểm họa đang bủa vây quanh biển.</p> <p>Sóng ở câu thơ thứ hai có ý nghĩa biểu tượng đó là con sóng của lòng người, con sóng của lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền đất nước, tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ Quốc.</p> <p>- Biện pháp tu từ ẩn dụ : mưa nguồn chớp bể, mây mù, sóng dữ, bão tố.</p> <p>- Hiệu quả :</p> <p>+ Thể hiện một cách kín đáo những hiểm họa đang đe dọa cuộc sống trên biển, nguy cơ cao về mất an toàn lãnh thổ của dân tộc ta.</p> <p>+ Bộc lộ suy nghĩ, trăn trở, lo lắng suy tư của nhà thơ.</p>
	3	<p>Suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên với biển đảo:</p> <p>+ Thanh niên phải nhận thức được biển đảo Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với sự nguy hiểm, sự phức tạp và các hoạt động từ phía Trung Quốc.</p> <p>+ Điều đó đòi hỏi thanh niên phải sáng suốt, mưu trí, cảnh giác trước âm mưu của các thế lực phản động trong và ngoài nước; dũng cảm, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hi sinh xương máu, kiên quyết đứng lên bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc, thống nhất và toàn vẹn bảo vệ an ninh của mình.</p>
	4	Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận.
	5	Ý chính của văn bản: những phẩm chất đạo đức mà thanh niên cần có để làm tròn nghĩa vụ công dân, trở thành người có ích cho xã hội.

6	Vì : Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi gắn bó với nhau bằng tình cảm huyết thống thiêng liêng. Nếu với những người trong gia đình mà không biết yêu thương, kính trọng thì cũng không biết yêu thương kính trọng người khác.
7	Về phẩm chất cần có nhất của thanh niên hiện nay: Thanh niên phải có mục đích, lí tưởng sống cao đẹp. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của họ. Sống có mục tiêu, có lí tưởng cao đẹp sẽ giúp họ có kế hoạch, định hướng học tập, rèn luyện rõ ràng và quyết tâm thực hiện nó đến cùng. Những lí tưởng đó được hiện thực hóa sẽ góp phần vào sự phát triển của xã hội, đất nước.

NGÔ SĨ LIÊN BẮC GIANG LẦN 1

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới, từ câu 1 đến câu 4:

(1) Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) vừa đưa ra dự báo, Việt Nam sẽ mất hơn 40 năm nữa để vượt qua mốc thu nhập trung bình. 40 năm nữa nghĩa là chúng ta, những người đang đọc bài viết này đều đã già, rất già. Thậm chí, có những người có thể đã ở thế giới bên kia. Nhưng điều nguy hiểm là không chỉ từng cá nhân, mà ngay cả đất nước này khi ấy cũng đã già nua. ...

(2) Cũng giống như một đời người, thời điểm dân số già là lúc quốc gia sẽ phải tiêu tốn tiền bạc đã tích lũy được trong suốt “thời trẻ khỏe” để phục vụ cho giai đoạn không còn hoặc suy giảm khả năng sản xuất. Chẳng hạn, năm 2009 cứ hơn bảy người đi làm mới phải “nuôi” một người già. Nhưng đến năm 2049, cứ hai người làm việc đã phải gánh một người già (chưa kể còn trẻ em). Khi ấy, nếu chúng ta chưa tạo dựng được một nền kinh tế đủ mạnh, cùng nền tảng khoa học kỹ thuật phát triển thì gánh nặng an sinh xã hội cũng như nguy cơ tụt hậu là rất lớn.

(3) Hành động vì tương lai ngay từ lúc này, theo tôi, là điều cần thiết với cả xã hội. Với những người có thẩm quyền, cần cân nhắc và trân trọng từng đồng tiền ngân sách. Nợ công được khẳng định vẫn trong giới hạn an toàn. Nhưng cần tính toán trước rằng, 10 -20 năm nữa, khoản nợ ấy sẽ dồn lên vai một cộng đồng dân số đã già, chưa chắc nuôi nổi bản thân, huống hồ là trả nợ. Từng giọt dầu, từng mẩu tài nguyên... cũng cần được tiết kiệm. Bởi đó chính là “của để dành” khi đất nước về già, năng suất lao động đã sụt giảm.

(4) Trong bối cảnh đó, tôi nhận thấy, với một bộ phận thế hệ trẻ, nỗi sợ thời gian dường như vẫn còn rất mơ hồ. Họ vẫn dành thì giờ buôn chuyện, chém gió thay vì tranh thủ từng phút, từng giờ để học hỏi, phấn đấu, làm việc. Tôi e, nếu tiếp tục lãng phí tuổi xuân, chúng ta, đất nước chúng ta có thể sẽ già trước khi kịp giàu.

(Phan Tất Đức, *Già trước khi giàu*, Vn.Express, Thứ sáu, 26/9/2014)

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 2: Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Tác dụng? (0,5 điểm)

Câu 3: Theo tác giả, chúng ta, đất nước chúng ta cần làm gì để không rơi vào hoàn cảnh *già trước khi kịp giàu*? (0,5 điểm)

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn (từ 5- 10 dòng) nhận xét thái độ, quan niệm của tác giả thể hiện trong câu: *Tôi e, nếu tiếp tục lãng phí tuổi xuân, chúng ta, đất nước chúng ta có thể sẽ già trước khi kịp giàu*. (1,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt nghị luận.
	2	Thao tác lập luận so sánh. Tác dụng: Giúp người đọc dễ hình dung hơn về những khó khăn của thời điểm dân số già đối với một đất nước, đặc biệt là nước đang phát triển. Từ đó, mỗi người có nhận thức và hành động đúng để Việt Nam không bị già trước khi giàu.
	3	Nội dung chính: Bài viết đã đề cập đến nguy cơ tụt hậu, không đạt được mục tiêu phát triển của đất nước ta nếu không biết chớp thời cơ, bứt phá để vượt lên trong thời điểm dân số vàng. Do vậy, chúng ta cần hành động vì tương lai ngay từ lúc này, cụ thể: + Với những người có thẩm quyền, cần cân nhắc và trân trọng từng đồng tiền ngân sách, biết tiết kiệm tài nguyên. + Với tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn trẻ cần tranh thủ từng phút, từng giờ để học hỏi, phấn đấu, làm việc.
	4	Viết được đoạn văn nhận xét về quan điểm, thái độ của tác giả trong câu kết của bài. Cần thấy được thái độ lo lắng cũng như niềm hi vọng của người viết trước tình hình thực tế của đất nước. Từ đó, nêu suy nghĩ chân thành, nghiêm túc về trách nhiệm của mỗi người trước tương lai của dân tộc. Đoạn văn viết phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

NGÔ SĨ LIÊN BẮC GIANG LẦN 2

Phần I: Đọc - hiểu (3,0 điểm)

Em hãy đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi nêu dưới:

Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
 Những mùa quả lặn rồi lại mọc
 Như mặt trời, khi như mặt trăng.
 Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
 Còn những bí và bầu thì lớn xuống
 Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
 Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.
 Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
 Bảy mươi tuổi mẹ mong ngày được hái
 Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi
 Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.

(Mẹ và Quả - Nguyễn Khoa Điềm).

Câu 1 (0.5 điểm) : Bài thơ trên chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2 (0.5 điểm) : Nêu nội dung chính của bài thơ?

Câu 3 (1.0 điểm) : Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau và nêu tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ đó:

“Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
 Còn những bí và bầu thì lớn xuống ”

Câu 4 (1.0 điểm): Viết khoảng 5 đến 7 dòng bộc lộ cảm xúc của em khi đọc hai câu thơ cuối bài?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là biểu cảm.
	2	Nội dung chính của bài thơ: Thể hiện cảm động tình mẫu tử thiêng liêng: tình mẹ dành cho con và tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn chân thành của người con đối với mẹ.
	3	Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong câu hai câu thơ: Nhân hóa (bí và bầu cũng “lớn”), đối lập (Lớn lên , lớn xuống); hoán dụ (tay mẹ) . Tác dụng nghệ thuật: (“Bí và bầu” là thành quả lao động “vun trồng” của mẹ ;

	<p>“Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ) => Nhân mạnh sự hi sinh thầm lặng và công lao trời bể của mẹ, đồng thời thể hiện nỗi thấu hiểu và lòng biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với mẹ.</p>
4	<p>Câu thơ “ <i>Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mới / Mình vẫn còn một thứ quả non xanh</i> ”, bằng nghệ thuật nói giảm nói tránh „mới” và biện pháp ẩn dụ “ quả non xanh”, tác giả thể hiện nỗi niềm lo lắng đến hốt hoảng khi nghĩ đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành, vẫn là “ một thứ quả non xanh”, chưa thể thành “trái chín” mẹ mong.</p> <p>Qua lời tâm sự của tác giả khi nghĩ về mẹ, tự trong lòng mỗi chúng ta dấy lên lòng kính yêu vô hạn đối với cha mẹ và mỗi người đều tự nhủ phải sống sao cho xứng đáng với công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ cha.</p>

NGỌC TẢO HÀ NỘI LẦN 1

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"Bi kịch ấy họ gửi cả vào tiếng Việt. Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mấy mươi thế kỉ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt. Tiếng Việt, họ nghĩ, là tấm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua. Đến lượt họ, họ cũng mượn tấm hồn bạch chung để gửi nỗi băn khoăn riêng."

(Trích *Một thời đại trong thi ca* – Hoài Thanh)

1. Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích? (0.5 điểm)
2. Khi nói đến tình yêu tiếng Việt của các nhà thơ mới, tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào? (0.25 điểm)
3. Cách diễn đạt "là tấm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua" có ý nghĩa gì? (0.25 điểm)
4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) nói lên trách nhiệm của anh/chị đối với tiếng Việt? (0.5 điểm)

Đọc đoạn thơ dưới đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

*"Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước,
Ngôi rèm thưa rủ thác đòi phen.
Ngoài rèm thướt chẳng mách tin,
Trong rèm, dường đã có đèn biết chẳng?
Đèn có biết đường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu chẳng nói nên lời,*

*Hoa đèn kia với bóng người khá thương.
 Gà eo óc gáy sương năm trống,
 Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên.
 Khắc giờ đằng đẵng như niên,
 Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa."*

(Trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* - Dịch giả Đoàn Thị Điểm)

5. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)
6. Nêu nội dung chính của đoạn thơ? (0.25 điểm)
7. Tìm và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa."? (0.5 điểm)
8. Từ đoạn thơ trên, anh/chị có suy nghĩ như thế nào về chiến tranh? Trả lời bằng một đoạn văn (Khoảng 5 - 7 câu). (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn trích viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, sử dụng phương thức nghị luận.
	2	Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình yêu tiếng Việt của các nhà thơ Mới: "yêu vô cùng", "họ nghĩ, là tâm lựa ... thế hệ qua".
	3	Cách diễn đạt " <i>là tâm lựa đã hứng vong hồn những thế hệ qua</i> " có ý nghĩa: khẳng định giá trị tuyệt vời của tiếng Việt, đó là thứ tiếng trong sáng, mềm mại, mang trong nó tâm hồn của dân tộc Việt Nam.
	4	Trách nhiệm của học sinh đối với tiếng Việt: - Gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt. - Phê phán những hiện tượng dùng sai tiếng Việt, làm mất đi sự trong sáng của nó. - Phát huy tối đa hiệu quả của tiếng Việt trong giao tiếp, sáng tác.
	5	-Đoạn thơ viết theo thể song thất lục bát.
	6	Nội dung chính: Nỗi cô đơn lẻ bóng, nỗi sầu muộn triền miên của người chinh phụ có chồng ra trận, lâu ngày chưa trở về.
	7	Biện pháp so sánh [<i>tựa</i>] đã khắc sâu nỗi buồn của người chinh phụ.
	8	Suy nghĩ về chiến tranh: - Chiến tranh là kẻ hủy diệt bạo tàn, là kẻ thù của tình yêu, hạnh phúc của con người.

	- Phản đối, lên án chiến tranh.
--	---------------------------------

NGUYỄN HUỆ PHÚ YÊN**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

...Tình trạng quy hoạch các khu đô thị chưa gắn với vấn đề xử lý chất thải, nước thải nên ô nhiễm môi trường ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp, khu đô thị đang ở mức báo động. Trong tổng số 183 khu công nghiệp trong cả nước, có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các đô thị chỉ có khoảng 60% – 70% chất thải rắn được thu gom, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường...Hầu hết lượng nước thải chưa được xử lý đều đổ thẳng ra sông, hồ và dự báo đến năm 2010 là 510.000m³/ngày. Một ví dụ đau lòng của việc xả nước thải, hẳn không ai không biết, là trường hợp của con sông Thị Vải bị ô nhiễm bởi hoá chất thải ra từ nhà máy của công ty bột ngọt Vê Đan suốt 14 năm liền. Điều này khiến cho con sông bị ô nhiễm nghiêm trọng ảnh hưởng tới cuộc sống của nhiều người dân ở xung quanh...

(Nguồn internet-2010)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)**Câu 2.** Nêu nội dung và đặt nhan đề cho đoạn trích(0,5 điểm)**Câu 3.** Trong đoạn trích, tác giả sử dụng thao tác lập luận nào là chủ yếu? (0,25 điểm)**Câu 4.** Trình bày suy nghĩ của (anh/chị) về việc bảo vệ môi trường (Viết trong khoảng 5-7 dòng). (0,5 điểm)**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8**

... “Có nơi nào như Đất nước chúng ta
Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ
Khi giặc đến vạn người con quyết tử
Cho một lần Tổ quốc được sinh ra
Biển mùa này sóng dữ phía Hoàng Sa
Các con mẹ vẫn ngày đêm bám biển
Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta
Như máu ấm trong màu cờ nước Việt
Biển Tổ quốc đang cần người giữ biển
Máu ngư dân trên sóng lại chan hòa
Máu của họ ngân bài ca giữ nước
Để một lần Tổ quốc được sinh ra”...

(Trích "Tổ quốc ở Trường Sa" - Nguyễn Việt Chiến)

(*Tưởng nhớ những chiến sĩ hy sinh ở đảo đá Gạc Ma*)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Hãy chỉ ra các biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “*Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta/ Như máu ấm trong màu cờ nước Việt*” (0,5 điểm)

Câu 7. Tác giả đã tái hiện lại tinh thần “*vì nước quên thân*” của những chiến sĩ ở đảo Gạc Ma qua những cụm từ nào? (0,25 điểm)

Câu 8. Trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn biển đảo quê hương (viết một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng). (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	- Nội dung: Phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường ở mức báo động ở các khu đô thị nước ta. - Nhan đề: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu đô thị.
	3	Thao tác lập luận chứng minh.
	4	- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể và của toàn xã hội. - Phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững. - Giải pháp: + Quy hoạch có chiến lược lâu dài, lấy việc đảm bảo môi trường trong sạch là mục tiêu hàng đầu. + Nghiêm túc thực hiện các quy trình xử lý chất thải + Xử lý các trường hợp vi phạm luật bảo vệ môi trường 1 cách nghiêm minh.
	5	Phương thức biểu cảm.
	6	Biện pháp nhân hóa "Mẹ Tổ quốc" và so sánh " <i>luôn ở bên ta</i> " " <i>như máu ấm trong màu cờ nước Việt</i> ". -> Tác dụng: Cách gọi "Mẹ Tổ quốc" đầy thân thương, trìu mến cùng phép so sánh đã khẳng định sự vĩ đại mà bao dung, thân thuộc của Tổ quốc trong trái tim mỗi con người Việt Nam. Tổ quốc luôn bên ta và trong ta, trong triệu triệu trái tim, tâm hồn Việt.
	7	Cụm từ: <i>ngày đêm bám biển</i> .
	8	Trách nhiệm của tuổi trẻ: - Giữ gìn biển đảo quê hương là trách nhiệm của mọi công dân nước Việt, nhất là

	những người trẻ tuổi hôm nay. - Mỗi người cần ý thức rõ chủ quyền biển đảo quê hương, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. - Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ từng tấc đất, từng con sông, ngọn gió quê hương.
--	--

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Phần I: Đọc – hiểu (3đ)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4

“Liên quan đến vụ tổ chức khủng bố IS đánh bom và xả súng đâm máu ở Paris hôm 13 – 11 – 2015 vừa qua, khiến 129 người thiệt mạng và cả thế giới bàng hoàng. Tại buổi tưởng niệm các nạn nhân, một video của hãng truyền thông Le Petit Journal đã ghi lại cuộc đối thoại xúc động giữa một ông bố người Pháp gốc Việt và cậu con trai nhỏ về những kẻ khủng bố và thảm kịch vừa xảy ra. Chỉ sau thời gian ngắn, video này đã lan truyền chóng mặt trên các trang mạng xã hội và ngay lập tức nhận được hơn 11 triệu lượt chia sẻ trên Facebook.

Khi được hỏi về chuyện xảy ra ở Paris, cậu bé hồn nhiên cho biết, đó là do những người độc ác gây ra. Cậu bé còn nói cần phải chuyển nhà vì người độc ác có súng, có thể bắn chết người. Người bố ở bên cạnh dịu dàng trấn an con trai đừng nên lo lắng, sau đó còn dạy cậu bé: “ Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng”.

(Nguồn Internet)

1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?
2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?
3. Theo em, hình ảnh súng và hoa ở đây mang ý nghĩa gì?
4. Viết một đoạn văn từ 5 – 7 dòng trình bày suy nghĩ của em về lời nói dịu dàng trấn an con trai của người bố: “Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng”.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8

Anh ra khơi

Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng

Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng

Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm

Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ

Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía

Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc Thăm
thẳm nước trời nhưng anh không cô độc Biển một bên và em một bên...

5. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

(*Thơ tình người lính biển – Trần Đăng Khoa*)

6. Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản ?
7. Hiệu quả biểu đạt của câu thơ: *Biển một bên và em một bên* ?
8. Đoạn thơ cho em cảm nhận gì về hình tượng người lính biển ? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ của văn bản là phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Phương thức biểu đạt chính là tự sự.
	3	- Súng là tội ác, là xả súng, chiến tranh, khủng bố, giết người - Hoa là tình yêu thương, lòng nhân ái, sự quan tâm, cuộc sống hòa bình. - Súng và hoa là hai hình ảnh đối lập, tượng trưng cho hai nửa thế giới. Một bên là những người luôn muốn gieo rắc tội ác, cái chết cho đồng loại; bên kia là những người luôn ước mong một cuộc sống hòa bình, hạnh phúc.
	4	- Người cha dạy con đối diện với cái ác, cái xấu, không sợ hãi, không lùi bước, nhưng không phải bằng cách thực hiện những hành động như họ mà bằng tình yêu thương con người. Người cha đã truyền cho con mình niềm tin vào sức mạnh của chính nghĩa, của lòng nhân ái, vị tha. Đó là những điều thật nhân văn.
	5	Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do
	6	Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng là biện pháp so sánh " <i>Anh như con tàu lừng lững từ hai phía</i> ", điệp ngữ " <i>Biển một bên và em một bên</i> ", "ngày mai", tương phản " <i>Biển ồn ào, em lại dịu êm</i> ".
	7	- Ý thơ " <i>Biển một bên và em một bên</i> " được điệp lại ở cuối mỗi khổ thơ. - Tác dụng: nhấn mạnh tình cảm cá nhân đã hòa chung vào tình cảm cộng đồng, tình yêu riêng tư hòa chung vào tình yêu Tổ quốc. Ý thơ còn nhằm diễn tả tâm trạng của anh, tuy chia tay nhưng anh không cô đơn vì được sống trong tình em và tình biển, tình quê hương đất nước.

8	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh người lính biển trong bài thơ vừa có lý tưởng cao cả, thiêng liêng, lại vừa gần gũi, đáng yêu với câu chuyện tình yêu riêng tư đã hòa vào tình yêu biển cả. - Dũng cảm vượt qua mọi sóng gió giữa biển trời mênh mông, hi sinh tình cảm cá nhân, những người lính đã canh giữ sự bình yên cho biển trời Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền và lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. - Bày tỏ tình cảm trân trọng, ngưỡng mộ, tự hào và biết ơn các anh.
---	---

NGUYỄN XUÂN NGUYỄN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

“Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa... Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khi sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hay lâu hơn nữa; Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

(Không có gì quý hơn độc lập, tự do – Hồ Chí Minh; Báo nhân Dân, số 4484, ngày 17- 7- 1966)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên. (0,25đ)

Câu 2: Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng kết hợp những thao tác lập luận nào? (0,25đ)

Câu 3: Chỉ ra 2 biện pháp tu từ chủ yếu được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên và nêu ngắn gọn hiệu quả biểu đạt của chúng. (0,5đ)

Câu 4: Từ ý nghĩa của đoạn trích trên và bằng chứng kiến thức lịch sử - xã hội của bản thân. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về giá trị của cuộc sống hòa bình, độc lập hôm nay. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5đ)

Đọc bài thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

*Trước ngọn thước là con đường xa tắp
 Bông hoa nào cũng vẽ bình yên
 Và em tin, qua cay đắng vẫn tin
 Những ngọn suối không làm tan bóng
 Đã vấp ngã
 thừa thầy nhiều vấp ngã!*

*Chẳng ở đâu xa, ở ngay giữa con người
Em bước đi lặng lẽ nghĩ về thầy Đồi mau quá, vui buồn chưa kịp
cũ Đồi mau quá, tóc thầy khói phủ
Giáo án mong manh bão giạt đời thường Cây trước cửa gió ở ngoài
trang vở Thầy một mình vật vã với văn chương
Đang mưa bão đường về sông nước ngập Giờ trang Kiều thầy giảng
chạnh lòng đau.*

Câu 5: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào: (0,25đ)

(Thư thầy – Hữu Thịnh)

Câu 6: Xác định hai biện pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng trong bài thơ trên. (0,5đ)

Câu 7: Hình ảnh người thầy hiện lên như thế nào qua các hình ảnh: *Đời mau quá, tóc thầy
khói phủ / Giáo án mong manh bão giạt đời thường / Cây trước cửa gió ở ngoài trang vở /
Thầy một mình vật vã với văn chương?* (0,25đ)

Câu 8: Cảm nhận của anh/chị về tâm sự của người học trò đối với người thầy trong bài thơ trên. Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng/ (0,5đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính là phương thức nghị luận.
	2	Tác giả sử dụng thao tác lập luận chứng minh, phân tích.
	3	- Biện pháp điệp cấu trúc câu và biện pháp liệt kê. - Tác dụng: + Biện pháp điệp cấu trúc câu để tố cáo tội ác kẻ thù, dã tâm xâm lược và hành động xâm chiếm của chúng được thực hiện bằng một đội quân hùng mạnh, có trang bị vũ khí tối tân hiện đại. + Biện pháp liệt kê nhằm khẳng định tinh thần anh dũng, bền bỉ, quyết chiến đấu để đất nước thống nhất, độc lập của nhân dân ta. 10 năm, 20 năm hay 50 năm là những con số ước lệ, ý nói dù có lâu bao nhiêu, giặc có lớn mạnh thế nào, quân dân ta vẫn quyết hi sinh tất cả để giành thắng lợi cuối cùng.
	4	- Hòa bình hôm nay là kết quả của bao thế hệ cha anh đã ngã xuống, hi sinh xương máu, "hóa thân cho dáng hình xứ sở". Và cho đến hôm nay vẫn có những người ngã xuống vì bình yên của quê hương.

	<p>- Lịch sử dân tộc ta là lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước, nên trong hòa bình chúng ta vẫn phải có ý thức giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ, không lùi bước trước bất cứ kẻ thù nào. Đồng thời, cần xây dựng đất nước giàu mạnh, ấm no, hạnh phúc.</p>
5	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.
6	<p>- Biện pháp ẩn dụ và điệp ngữ.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Điệp ngữ: "tin", "vấp ngã" điệp ngữ được lặp lại như sự khẳng định cho thêm phần chắc chắn rằng cuộc đời có nhiều vấp ngã và khẳng định niềm tin của nhân vật trữ tình. Điệp ngữ "Đời mau quá" như một sự giật mình thảng thốt đầy tính chiêm nghiệm về sự trôi chảy của thời gian.</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>Những ngọn suối không làm tan bóng lá</i> -> những thay đổi của cuộc đời không làm mất đi ý nghĩa và sức sống của những bài giảng của thầy cũng như tình yêu của thầy đối với văn chương.</p>
7	<p>Hình ảnh người thầy hiện lên đầy ám ảnh.</p> <p>- Các hình ảnh tương phản: "<i>Tóc thầy khói phủ</i>" chứ không phải là tóc bạc và "<i>Giáo án mong manh</i>" đối với "<i>Bão giạt đời thường</i>". Chỉ vài nét chấm phá chan chứa cảm thông đã vẽ nên chân dung người thầy giáo trong gian khó đời thường.</p> <p>- Hai câu thơ ám ảnh nhất trong bài: "<i>Cây trước cửa gió ở ngoài trang vở/Thầy một mình vật vã với văn chương</i>" - với lối nói bỏ ngỏ rất gợi của nhà thơ - đã có hiệu quả tới đa chạm tới cõi trác ẩn của lòng người. Cây trước cửa (chứ không phải ngoài cửa) vẫn chịu "<i>Gió ngoài trang vở</i>" có thể là cây đời, cây người, là cây thầy giáo gieo trồng với tay ra là có thể chạm được rung rung màu xanh sự sống với bao hy vọng. Bài học không chỉ ở trong trang vở, mà rõ ràng văn chương đích thực bao giờ cũng hướng tới cuộc đời. Người sáng tạo vật vã đã dành, người chuyển tải qua từng trang giáo án cũng vật vã không kém: "<i>Thầy một mình vật vã với văn chương</i>". Thật khó có thể thay thế được hai từ nào hay hơn "vật vã" trong văn cảnh này.</p>
8	<p>Những tâm sự của người học trò đối với thầy:</p> <p>- Khẳng định tình cảm thầy trò sẽ vẫn mãi vẹn nguyên dù qua bao nhiêu thay đổi của cuộc đời.</p> <p>- Nhớ về những kỉ niệm gắn bó với thầy.</p> <p>- Đồng cảm với những mối lo đời thường và cả tình yêu đối với văn chương của thầy.</p>

- Qua đó, bày tỏ tình yêu, lòng kính trọng, biết ơn thầy sâu sắc.

PHAN THÚC TRỰC

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*“Hôm nay sáng mông hai tháng chín Thủ đô
hoa, vàng nắng Ba Đình Muôn triệu tim chờ...
chim cũng nín Hồ Chí Minh! Hồ Chí Minh!
Người đứng trên đài, lặng phút giây Trông
đàn con đỏ, vẫy hai tay
Cao cao vằng trán... Ngồi đôi mắt Độc lập
bây giờ mới thấy đây!”*

(Trích **Theo chân Bác** – Tố Hữu)

Câu 1: (0,25đ). Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

Câu 2: (0,25đ). Khung cảnh Thủ đô sáng ngày mồng hai tháng chín được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3: (0,5đ). Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Muôn triệu tim chờ... chim cũng nín.*

Câu 4: (0,5đ). Đoạn thơ gợi cho anh chị cảm xúc gì? Trình bày khoảng 5 – 7 dòng.

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) vừa đưa ra dự báo, Việt Nam sẽ mất hơn 40 năm nữa để vượt qua mức thu nhập trung bình, 40 năm nữa nghĩa là chúng ta, những người đang đọc bài viết này đều đã già, rất già. Thậm chí còn có người đã ở thế giới bên kia. Nhưng điều nguy hiểm là không chỉ từng cá nhân, mà ngay cả đất nước này khi ấy cũng đã già nua.

Cũng giống như một đời người, thời điểm dân số già là lúc quốc gia sẽ phải tiêu tốn tiền bạc đã tích lũy trong suốt “thời trẻ khỏe” để phục vụ cho giai đoạn không còn hoặc suy giảm khả năng sản xuất. Chẳng hạn năm 2009 cứ hơn bảy người đi làm mới phải “nuôi” một người già. Nhưng đến năm 2049, cứ hai người làm việc đã phải gánh một người già (chưa kể còn trẻ em). Khi ấy, nếu chúng ta chưa tạo dựng được một nền kinh tế đủ mạnh, cùng nền tảng khoa học kỹ thuật phát triển thì gánh nặng an sinh xã hội cũng như nguy cơ tụt hậu là rất lớn

Hành động vì tương lai ngay từ lúc này, theo tôi, là điều cần thiết với cả xã hội. Với những người có thẩm quyền, cần cân nhắc và trân trọng từng đồng tiền ngân sách. Nợ công được khẳng định vẫn trong giới hạn an toàn. Nhưng cần tính toán trước rằng, 10 – 20 năm

nữa, khoản nợ ấy sẽ dồn lên vai một cộng đồng dân số đã già, chưa chắc nuôi nổi bản thân mình, nữa là trả nợ. Từng giọt dầu, từng mẩu tài nguyên... cũng cần được tiết kiệm. Bởi đó chính là “của để dành” khi đất nước về già, năng suất lao động đã sút giảm.

Trong bối cảnh đó, tôi nhận thấy, với một bộ phận thế hệ trẻ, nỗi sợ thời gian dường như vẫn còn rất mơ hồ. Họ vẫn dành thì giờ buôn chuyện, chém gió thay vì tranh thủ từng phút, từng giờ để học hỏi, phấn đấu, làm việc. Tôi e, nếu tiếp tục lãng phí tuổi xuân, chúng ta, đất nước chúng ta có thể sẽ già trước khi kịp giàu.

(Theo Tất Đức, **Già trước khi giàu**, Vn.Express, Thứ sáu, 26/9/2014)

Câu 5: (0,25đ). Xác định thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 6: (0,5đ). Theo tác giả cần có những hành động nào để không rơi vào hoàn cảnh già trước khi giàu?

Câu 7: (0,25đ). Thái độ của nhà văn thể hiện như nào trong đoạn (4)?

Câu 8: (0,5đ). Câu văn: *Trong bối cảnh đó, tôi nhận thấy, với một bộ phận thế hệ trẻ, nỗi sợ thời gian dường như vẫn còn rất mơ hồ* gợi cho anh chị suy nghĩ gì về “nỗi sợ thời gian” của giới trẻ hiện nay? Trình bày khoảng 5 – 7 dòng.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ là phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm.
	2	Khung cảnh sáng mừng hai tháng chín được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh sau: hoa, nắng, hình ảnh Bác Hồ Chí Minh, người dân đứng dưới vẫy tay chào đón.
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp nghệ thuật được sử dụng là biện pháp hoán dụ. - Tác dụng: Lấy trái tim, là một bộ phận của có thể con người để nói cho toàn bộ con người, muôn triệu tim chờ là muôn triệu người dân Việt Nam chờ đợi giây phút Bác Hồ xuất hiện, chờ đợi phút giây thiêng liêng Bác đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Biện pháp hoán dụ nói lên tâm trạng hồi hộp, sự chờ mong của con người trong thời khắc lịch sử.
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ gợi lên cho em cảm xúc tự hào. Tự hào vì qua hơn 80 năm đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp, trải qua hơn 1000 năm dưới chế độ quân chủ chuyên chế, cuối cùng nước ta cũng được độc lập, dân ta được tự do. - Niềm hân hoan, vui sướng khi chứng kiến cảnh vật, con người đều như khoác áo mới, đều rộn rã, tươi vui. - Ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trước vận mệnh đất nước, phải làm gì để giữ

	gìn truyền thống dân tộc, để xứng đáng với những gì các thế hệ cha ông đã hi sinh.
5	Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng là thao tác nghị luận.
6	Để không rơi vào hoàn cảnh già trước khi giàu, theo tác giả, cần phải: <i>tranh thủ từng phút, từng giờ để học hỏi, phấn đấu, làm việc, Với những người có thẩm quyền, cần cân nhắc và trân trọng từng đồng tiền ngân sách. Nợ công được khẳng định vẫn trong giới hạn an toàn. Nhưng cần tính toán trước rằng, 10 – 20 năm nữa, khoản nợ ấy sẽ dồn lên vai một cộng đồng dân số đã già, chưa chắc nuôi nổi bản thân mình, nữa là trả nợ. Từng giọt dầu, từng mẩu tài nguyên... cũng cần được tiết kiệm. Bởi đó chính là “của để dành” khi đất nước về già, năng suất lao động đã sút giảm.</i>
7	Trong đoạn 4, thái độ của nhà văn e ngại, lo lắng trước việc những người trẻ <i>nỗi sợ thời gian dường như vẫn còn rất mơ hồ. Họ vẫn dành thì giờ buôn chuyện, chém gió thay vì tranh thủ từng phút, từng giờ để học hỏi, phấn đấu, làm việc.</i> Tác giả cũng lo sợ nếu tiếp tục lãng phí tuổi xuân, chúng ta, đất nước chúng ta có thể sẽ già trước khi kịp giàu.
8	- Một trong những điều quý giá nhất của cuộc đời là thời gian. Giới trẻ hiện nay có nhiều người không biết trân trọng thời gian, dành thời gian cho những việc vô bổ, bán rẻ tương lai của mình. Có người trân trọng từng phút giây để học tập, tích lũy kinh nghiệm, kiến thức cho tương lai sau này nghĩa là đang sống một cuộc đời ý nghĩa. Không biết quý thời gian khi trẻ, lúc về già sẽ hối hận.

THPT PHÚ NHUẬN LẦN 1

Đọc các đoạn trích sau và trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 4)

Nhìn chung trong thơ cổ điển của nước ta, bao gồm từ Chu Mạnh Trinh trở lên, nếu xét về khía cạnh có tính dân tộc hơn cả, có lẽ thơ Hồ Xuân Hương “Thì treo giải nhất chi nhường cho ai!”. Thơ Hồ Xuân Hương Việt Nam hơn cả, vì đã thống nhất đến cao độ hai tính dân tộc và đại chúng. Xuân Hương cũng là một “nhà nho” chẳng kém ai, cũng giỏi chữ Hán, khi cần cũng ra được câu đối “mặc áo giáp dài cài chữ đỉnh”, cũng giỏi chiết tự “duyên thiên đầu đọc, phận liễu nét ngang” và dùng tên thuốc bắc một cách tài tình. Nhưng Xuân Hương không chịu khoe chữ. Xuân Hương đối lập hẳn với thái cực Ôn Như Hầu, bài Cung oán ngâm khúc của ông: “Áng đào kiếm đâm bông não chúng- Khóe thu ba dọn sóng khuynh thành” lớn nhón những chữ Hán nặng trĩu trịch.

Nội dung thơ Hồ Xuân Hương toát ra từ đời sống bình dân, hằng ngày và trên đất nước

nhà. Xuân Hương nói ngay những cảnh có thực của núi sông ta, vớt hết sách vở khuôn sáo, lấy hai con mắt của mình mà nhìn. Cái đèo Ba Dội của Xuân Hương rõ là đèo Ba Dội, ba đèo tùm hum nóc, lún phún rêu, gió lắt lẻo, sương đầm đìa, phong cảnh sống cừ cựa quậy lên chứ chẳng phải chiếu lệ như cái Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan, tuy có thanh nhã, xinh đẹp nhưng bị đập bẹp cho vào đúng im như một bức tranh in ở ẩm chén hay lọ cổ. Để ít có thi sĩ nào để lại dấu ấn thơ trên nước ta nhiều như Xuân Hương: chợ Trời, Kẽm Trống, Quán Khánh, động Hương Tích... Để ít có thi sĩ nào là người Hà Nội như Xuân Hương, xưa đâu ở gần Lí Quốc Sư, đã từng đi dạo cảnh Hồ Tây, ghé chơi chùa Trấn Quốc, từng hoài cổ trước cung Thái Hòa nhà Lí, tới đài Khán Xuân và còn để lại thơ hay thách cả sự lãng quên của thời gian. Xuân Hương vĩnh viễn hóa cái chùa Quán Sứ của thời nàng.

----- **Xuân Diệu** -----

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn văn bản trên (0,25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Câu “ *Thơ Hồ Xuân Hương Việt Nam hơn cả, vì đã thống nhất đến cao độ hai tính dân tộc và đại chúng.* ” là câu có hình thức: (0,5 điểm)

- a. Câu đơn.
- b. Câu đơn đặc biệt.
- c. Câu ghép chính phụ.
- d. Câu ghép đẳng lập.

Câu 4: “ *Để ít thi sĩ nào để lại dấu ấn thơ trên nước ta nhiều như Xuân Hương: chợ Trời, Kẽm Trống, Quán Khánh, động Hương Tích... Để ít thi sĩ nào là người Hà Nội như Xuân Hương, xưa đâu gần Lí Quốc Sư, đã từng đi dạo cảnh Hồ Tây, ghé chơi chùa Trấn Quốc, từng hoài cổ trước cung Thái Hòa nhà Lí, tới đài Khán Xuân và còn để lại thơ hay thách cả sự lãng quên của thời gian.* ”

Đoạn văn trên khẳng định điều gì ở Hồ Xuân Hương và thơ của bà? Để làm nổi bật nội dung này, tác giả bài viết đã sử dụng hình thức nghệ thuật nào? (0,5 điểm)

Đọc hai văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8

“*Tre là loại cây thân cứng, rỗng ở các gióng, đặc ở mấu ở mấu, mọc thành bụi, thường dùng để làm nhà và đan lát*”.

(*Từ điển Tiếng Việt*)

“ *Nồi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.* ”

(Trích: Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

Câu 5: Xác định phương thức biểu đạt của hai văn bản trên (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định phong cách ngôn ngữ của hai văn bản trên (0,25 điểm)

Câu 7: Xác định biện pháp tu từ chính và nêu tác dụng của **văn bản b.** (0,5 điểm)

Câu 8: Qua hình ảnh tre Việt Nam trong đoạn thơ trên anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 5-7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về hình ảnh con người Việt Nam (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Câu văn nêu ý khái quát chủ đề của đoạn văn bản trên là: “Nhìn chung trong thơ cổ điển nước ta.... chỉ nhường cho ai”.
	2	Trong đoạn (1), tác giả sử dụng chủ yếu thao tác lập luận : so sánh.
	3	Chọn đáp án a. Câu đơn
	4	Đoạn văn trên khẳng định Hồ Xuân Hương là người phụ nữ có tính tình phóng khoáng, thích đi du lãm nhiều nơi. Những địa danh Xuân Hương đi qua đều để lại dấu ấn trong thơ của bà. Thơ Hồ Xuân Hương tả rất chân thực, sinh động những danh thắng mà nữ sĩ từng đặt chân đến. Nghệ thuật: Điệp ngữ: “Để ít thi sĩ nào”; Liệt kê: chợ Trời, Kẽm Trống,...
	5	Phương thức biểu đạt của hai văn bản: Thuyết minh; Biểu cảm
	6	Phong cách ngôn ngữ của hai văn bản: Khoa học, nghệ thuật.
	7	Biện pháp tu từ chính: nhân hóa. “Lung trần, phơi nắng, phơi sương. Có manh áo cộc, tre nhường cho con”. Tác dụng: Khiến hình ảnh cây tre trở nên gợi hình, gợi cảm. Tre cũng có cuộc sống như con người biết yêu thương, chở che, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, chịu thương chịu khó
	8	Học sinh trình bày theo quan điểm riêng của mình nhưng phải nêu được một trong những vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam: kiên cường bất khuất, chịu thương chịu khó, yêu thương nhau.

PHÚ XUYÊN A**Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

*Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
Dẫu phải cay đắng dập vùi*

Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu
 Cây khế chua có đại bàng đến đậu.
 Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta
 Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa
 Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa
 Khi ta đến gõ lên từng cạnh cửa
 Thì tin yêu ngày tháng đón ta vào
 Ta ghen ngào, Đất nước Việt Nam ơi!

(Trích trường ca “Mặt đường khát vọng” - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào ? (0,25 điểm)

Câu 2: Chỉ ra hai yếu tố là chất liệu văn hóa dân gian có trong đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 3: Đoạn thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả? (0,5 điểm)

Câu 4: Anh/ chị thích nhất hình ảnh nào trong đoạn thơ trên? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm).

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

Ngã ba Đồng Lộc trong suốt hơn bốn mươi năm qua đã ghi dấu ấn khốc liệt về sự hủy diệt của kẻ xâm lược đối với một con đường chiến lược mang tên Trường Sơn, một trong những yết hầu quang trọng của con đường ấy. Nó càng được mọi người biết đến bởi ở đó, có mười nữ thanh niên xung phong thuộc Tiểu đội 4 cắm chốt nơi đây đã anh dũng hi sinh khi tuổi đời vừa mới đôi mươi.

Được biết ở cái ngã ba nhỏ bé này bốn mươi năm trước, hằng ngày có biết bao cán bộ, chiến sĩ vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu cùng với lực lượng hậu cần chi viện cho tiền tuyến. Ngã ba Đồng Lộc là huyết mạch quan trọng cho một con đường quan trọng. Chính vì thế, đã có trên 1600 cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, dân quân và thanh niên xung phong đã hi sinh ở mảnh đất đầy bom đạn này (họ là bộ đội pháo cao xạ bảo vệ con đường, là lực lượng vận tải, là bộ đội trên đường hành quân, là dân quân chiến đấu và thanh niên xung phong của địa phương luôn bám sát cung đường ngày cũng như đêm, đảm bảo cho giao thông thông suốt trong mọi tình huống). Ít ai trong chúng ta có thể hình dung nổi chỉ 1m2 nơi này đã phải hứng chịu những ba trái bom và cũng chỉ trong 7 tháng ác liệt của năm 1968, thời điểm mà mười chị hi sinh đã có gần 50 ngàn trái bom trút xuống Ngã ba Đồng Lộc. Chỉ trong cái ngày các chị ra đi mãi mãi ấy đã có 60 quả bom tấn trút xuống nơi đây đủ thấy sự tàn khốc của chiến tranh ở mức nào. (...)

(“Chuyện ở Ngã ba Đồng Lộc” – Quốc Phong, theo báo Thanh niên, lichsuvietnam.vn)

Câu 5: Trong văn bản trên, tác giả sử dụng các thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Tác giả đã sử dụng những dẫn chứng cụ thể để chứng minh sự tàn khốc của chiến tranh nơi Ngã ba Đồng Lộc. Anh/chị hãy chỉ ra những dẫn chứng đó. (0,25 điểm)

Câu 7: Phân tích thái độ của tác giả đối với các nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích trên. (0,5 điểm).

Câu 8: Trước sự hi sinh của cán bộ, chiến sĩ, dân quân, thanh niên xung phong cho dân tộc trong văn bản trên, anh/chị có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước trong thời điểm hiện tại. Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ trên viết theo thể thơ : Tự do.
	2	Hai yếu tố là chất liệu văn hóa dân gian: Truyện cổ tích (Tấm Cám, Cây khế), tục ngữ (Người ta là hoa đất)
	3	Đoạn thơ trên thể hiện niềm tự hào của tác giả về một đất nước giàu truyền thống văn hóa, có sức sống bền bỉ, mãnh liệt.
	4	HS chọn một hình ảnh bất kì và lí giải lí do yêu thích hình ảnh đó. Ví dụ: Hình ảnh: Đất đai cần cỗi thì con người nở hoa : ca ngợi, tự hào về con người Việt Nam cần cù, chăm chỉ, kiên cường đã khắc phục mọi hoàn cảnh, làm chủ cuộc sống, phát triển đất nước ngày càng phồn thịnh theo năm tháng.
	5	Trong văn bản trên , tác giả đã sử dụng các thao tác lập luận : Phân tích và chứng minh.
	6	Tác giả đã sử dụng dẫn chứng cụ thể để miêu tả sự tàn khốc của chiến tranh : có trên 1600 cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, dân quân và thanh niên xung phong đã hi sinh ở mảnh đất đầy bom đạn này, 1mét vuông phải hứng chịu ba trái bom , 7 tháng mà 50 ngàn trái bom đã trút xuống ngã ba Đồng Lộc. Trong một ngày các chị ra đi, 60 quả bom tấn công xuống mảnh đất này.
	7	Phân tích thái độ của tác giả đối với các nhân vật được nói đến : - Với kẻ thù xâm lược, đó là thái độ căm phẫn, uất ức, lên án tố cáo trước tội ác mà kẻ thù gây ra cho dân tộc ta. - Với những cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn, ngã ba Đồng Lộc là thái độ khâm phục, ngưỡng mộ, ngợi ca

	<p>tinh thần quả cảm, yêu nước của họ. Đồng thời, bày tỏ niềm thương xót vô hạn trước sự hi sinh của họ.</p>
8	<p>Suy nghĩ về trách nhiệm thế hệ trẻ đối với đất nước trong thời điểm hiện tại :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần gìn giữ, bảo vệ thành quả cách mạng mà cha ông để lại. Đề cao tinh thần cảnh giác và nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường cách mạng trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch. - Trong thời bình như hiện nay, nhất là trong công cuộc hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, thanh niên cần rèn luyện sức khỏe, trau dồi tri thức, bắt kịp với những tiến bộ khoa học kỹ thuật để xây dựng đất nước.

PHÙNG KHẮC KHOAN HÀ NỘI

Phần I : Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3

Nhóm tác giả Lê Bích vừa giới thiệu bộ tranh mang tên Chào mừng bạn đến với thời đại smartphone. Lấy chủ đề không mấy xa lạ về trào lưu sống ảo của những người nghiện smartphone, bộ tranh vẽ ra một thế giới, nơi những chiếc điện thoại được tôn xưng là ông hoàng, và những đầy tớ phục vụ chung quanh chính là nhiều bạn trẻ ngày nay. Theo Lê Bích, kỉ nguyên smartphone là thời đại mà “ điện thoại ngày một thông minh và mỏng manh hơn, con người thì ngày một ngu đi và béo ị”, thời đại của những người “ bạn bè ngã thì cười, còn điện thoại rơi thì khóc”. Thời đại smartphone cũng sinh ra những điều khó hiểu như “ chụp ảnh trong nhà xí”, thích người yêu có ngoại hình lí tưởng nhưng lại lỡ bước qua nhau vì mãi nhìn vào màn hình điện thoại...vẫn với lối vẽ tranh hài hước, châm biếm, bộ tranh của nhóm tác giả Lê Bích nhấn gửi, với chiếc smartphone trên tay, chúng ta nâng niu vì sợ đánh mất, rơi vỡ, còn nhiều thứ khác khi đánh rơi chúng ta lại quá lười để cúi nhặt lên, như một mối quan hệ, một ước mơ.

(Theo www.ione.vnexpress.net, ngày 29/10/2015)

Câu 1: Thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì? (0.5 điểm)

Câu 2: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên (0.5 điểm)

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 dòng bàn về tác hại của smartphone (điện thoại thông minh trong đời sống hiện nay) (0.5 điểm)

Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 6:

Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
Dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi

*Khi tôi biết thương bà thì đã muộn
Bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi*

(Trích “ Đò lèn” – Nguyễn Duy)

Câu 4: Tại sao viết về bà tác giả lại liên tưởng đến “ dòng sông xưa” trong đoạn thơ? (0.5 điểm)

Câu 5: Các từ “ đã muộn”, “ nắm cỏ” có vai trò gì trong việc thể hiện tâm trạng của nhà thơ? (0.5 điểm)

Câu 6: Viết đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về vấn đề đặt ra qua đoạn thơ (0.5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích trên là phân tích.
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu là điệp ngữ “smartphone” nhằm nhấn mạnh sự hiện diện, sức hút cũng như ảnh hưởng của nó với đời sống con người hiện nay.
	3	Tác hại của smartphone trong thời đại hiện nay: - Ánh sáng màu xanh của smartphone gây tổn hại đến võng mạc của mắt, thậm chí là mù lòa theo thời gian nếu thường xuyên xem smartphone vào ban đêm. - Nghiện điện thoại và các ứng dụng giải trí, nhất là các mạng xã hội khiến giảm hiệu quả học tập, làm việc. - Hàng loạt "căn bệnh" nảy sinh: "sống ảo", vô cảm, xa cách với cuộc sống thực, không biết quan tâm đến mọi người xung quanh.
	4	Viết về bà, tác giả lại liên tưởng đến “dòng sông xưa” bởi vì dòng sông là hình ảnh gắn với miền quê, đặc biệt nơi đây giờ có nắm mộ bà. Tác giả đã tạo ra 2 hình ảnh đối lập: thiên nhiên vẫn tồn tại đó nhưng bà của ông đã không còn nữa. Vì thế, nỗi xót xa, ân hận càng đau đớn, day dứt, ám ảnh không nguôi.
	5	Các từ “đã muộn”, “nắm cỏ” diễn tả tâm trạng nhà thơ đầy dằn vặt, day dứt, ân hận vì sự muộn màng.
	6	Viết đoạn văn: - Tình yêu thương gia đình là tình cảm vĩnh cửu, khi biết thương yêu là dấu hiệu của sự trưởng thành. - Đôi khi, để nhận ra một điều giản dị, người ta phải trả một cái giá vô cùng đắt ,có thể là sự nhận thức muộn màng về những điều gần gũi. Bởi vậy, mỗi

		chúng ta hãy trân trọng tình cảm chúng ta đang có ,quý giá nâng niu nó đừng để phải hối hận về sau.
--	--	---

QUẢNG NINH LẦN 1

Đọc bài thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Lá đỏ

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường như quê hương

Vai áo bạc quàng súng trường.

Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.

Chào em, em gái tiền phương

Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Em vẫy tay cười đôi mắt trong.

(Nguyễn Đình Thi, Trường Sơn, 12-1974)

1/ Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

2/ Dựa vào những thông tin trong tác phẩm, nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (0,5 điểm)

3/ Hình ảnh “em gái tiền phương” được khắc họa như thế nào? Hình ảnh đó gợi lên cho anh/chị suy nghĩ gì về sự góp mặt của những người phụ nữ trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc? Viết khoảng 10 dòng. (0,5 điểm)

4/ Bài thơ từng được cho là có những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Theo anh/ chị điều đó được thể hiện qua câu thơ hoặc hình ảnh thơ nào? (0,25 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

“Tủ rượu” của người Việt và “tủ sách” của người Do Thái

“(1) Hôm rồi tôi có dịp ghé nhà một ông tá hải quân cùng quê chơi. Ông hiện phụ trách quân lực của cả một vùng. Ông vừa cất xong ngôi nhà (biệt thự thì đúng hơn) và sắm xe hơi mới. Bước vào phòng khách ngôi nhà, đập vào mắt tôi chính là chiếc tủ rượu hoành tráng được gắn sát chiếm diện tích gần nửa bức tường chính diện. Thôi thì đủ thương hiệu rượu danh tiếng:

từ Chivas, Hennessy, Napoleon, Johnnie Walker cho tới Vodka xịn tặn bên Nga... được gia chủ bày khá ngay ngắn trên kệ. Ông đi giới thiệu cho chúng tôi xuất xứ từng chai rượu: chai này thằng bạn đi nước ngoài về tặng, chai kia đồng nghiệp cho, chai nọ do cấp dưới biếu với giọng khá hào hứng cũng như thể hiện sự am hiểu về rượu ngoại.... ...

(2) Câu chuyện thứ hai tôi muốn đề cập với các bạn thói quen đọc sách của người Do Thái. “Trong mỗi gia đình Do Thái luôn luôn có 1 tủ sách được truyền từ đời này sang đời khác. Tủ sách phải được đặt ở vị trí đầu giường để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy từ khi còn nằm nôi. Để sách hấp dẫn trẻ, phụ huynh Do Thái thường nhỏ nước hoa lên sách để tạo mùi hương cho các em chú ý.” Tác giả Nguyễn Hương trong bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện” (đăng trên trang tin điện tử Cinet.com của Bộ VH-TT-DL) kể với chúng ta như vậy. ...

(3) Câu chuyện về cái “tủ rượu” của ông tá hải quân trong câu chuyện đầu bài và cái “tủ sách” của người Do Thái, hay câu chuyện “văn hóa đọc” của người Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với khoảng cách phát triển hiện tại giữa chúng ta với thế giới. Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách. Muốn phát triển như Âu-Mỹ, Nhật hay người Do Thái, trước hết phải học hỏi văn hóa đọc từ họ. Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ thế hệ trẻ.”

(Dẫn theo <http://vanhoagiaoduc.vn/tu-ruou-cua-nguoi-viet-va-tu-sach-cua-nguoi-do-thai-19029.html>)

5/ Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

6/ Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu nào? (0,25 điểm)

7/ Anh/ chị cảm nhận được thông điệp gì từ đoạn trích trên? (0,5 điểm)

8/ Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt. Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Bài thơ viết theo thể thơ tự do.
	2	Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: tháng 12/1974. Đó là thời điểm cuộc chiến tranh chống Mỹ ở giai đoạn gấp rút. Tất cả quân và dân đang dồn sức cho tiền tuyến, tiến về Sài Gòn. Bài thơ được tác giả viết giữa rừng Trường Sơn.
	3	Hình ảnh “em gái tiền phương”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt ngàn, lộng gió

	nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi <i>vai áo bạc, quàng súng trường - như quê hương</i> ; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ. Hình ảnh ấy là một biểu tượng về cuộc chiến tranh nhân dân – “ <i>em gái tiền phương</i> ”, nữ chiến sĩ giao liên hay cô gái thanh niên xung phong. Sự có mặt của cô gái trên đỉnh Trường Sơn nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ trung xinh đẹp mảnh mai nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ.
4	Bài thơ từng được cho là có những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. điều đó được thể hiện qua câu thơ <i>chào em, em gái tiền phương. Hẹn gặp nhé, giữa Sài Gòn</i> .
5	Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.
6	Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu quy nạp.
7	Thông điệp từ đoạn trích: - Đọc sách là một thói quen tốt, giúp phát triển con người toàn diện, cả về trí tuệ và nhân cách. Cần hình thành thói quen đọc sách, nhất là ở thế hệ trẻ.
8	Gợi ý giải pháp biến việc đọc sách thành thói quen phổ biến: xây dựng các thư viện ở khu dân cư, phát huy tối đa vai trò của thư viện trường học, tổ chức các hội thi tìm hiểu, giới thiệu sách,...

QUẢNG XƯƠNG 3 LẦN 1

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi chăng nữa. Nó giống một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ, gọn gàng. Mảnh vườn này làm cho chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm cho họ vương mắt nữa. Nhưng hễ có một con giông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần có một đại dương mệnh mệnh bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.

[Theo A.I.Ghec – xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin – Hà Nội, 1997]

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên. (0,25 điểm)

Câu 3: Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp đó trong việc diễn đạt nội dung của đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 4: Theo quan điểm của riêng anh/chị, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa của nhà mình gây ra những tác hại gì? [Trả lời ít nhất 2 tác hại trong khoảng 5 – 7 dòng] (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8

*Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm bao
giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao
Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm bờ ao
đom đóm chập chòn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi Mẹ ru
cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn bà ru
mẹ, mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng?*

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* – Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Câu 5: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 7: Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên và nêu tác dụng. (0.5 điểm)

Câu 8: Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về hai câu thơ sau: *Mẹ ru cái lẽ ở đời - sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*. (Trong khoảng 5 – 7 dòng) (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn được viết theo phương thức nghị luận.
	2	Nội dung chính của đoạn trích là tác hại, hậu quả của việc sống một cuộc sống riêng, không quan tâm đến ai, không quan tâm đến bất cứ điều gì.
	3	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là biện pháp so sánh. So sánh cuộc sống riêng giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch

	<p>sẽ, gọn gàng. Nhưng mảnh vườn ấy cũng tiềm tàng không ít những tác hại đến với chủ nhân của nó. Quan trọng nhất là con người không thể hạnh phúc với một mảnh vườn như thế.</p> <p>- Tác dụng của biện pháp tu từ đó là làm cho đoạn văn thêm sinh động, giàu hình ảnh. Vấn đề nghị luận mà tác giả đưa ra vì thế không trở nên nặng nề, giáo điều mà được người đọc tiếp nhận một cách trực quan, nhẹ nhàng. Những điều tác giả trình bày trong đoạn văn vì thế dễ đi vào lòng người đọc và được bạn đọc lưu giữ lâu hơn, làm thay đổi nhận thức và hành động.</p>
4	<p>Tác hại của cuộc sống riêng không biết đến bất cứ điều gì ngoài ngưỡng cửa nhà mình:</p> <p>- Vô cảm với mọi người, mọi điều xảy ra xung quanh mình.</p> <p>- Không nâng cao được tầm hiểu biết, nhận thức cá nhân. Khi tri thức của nhân loại đang được tang lên hàng ngày theo cấp số nhân mà bản thân chỉ biết thu hẹp bản thân trong vỏ ốc của mình thì không tự mở rộng và phát triển được bản thân.</p> <p>- Khi xảy ra bất kì sóng gió nào, không có dũng cảm để đối mặt, trở nên lúng túng, dễ thỏa hiệp hay bỏ cuộc, trở thành người hèn nhát, yếu mềm. Lâu dài, sẽ không làm được việc gì có ích và trở thành gánh nặng cho người thân và xã hội.</p>
5	<p>Nội dung chính của đoạn thơ là lời hát ru của mẹ với ý nghĩa sâu sắc, gửi gắm những ước mơ, khát vọng của con người. Nội dung của lời hát ru nuôi lớn tâm hồn đứa con. Đồng thời, tác giả cũng đầy trăn trở, liệu rằng mai này lớn lên, con có còn nhớ những lời hát ru ấy để làm đẹp tâm hồn mình và sống cho xứng đáng với những câu hát ngọt ngào ấy của mẹ.</p>
6	<p>Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là phương thức biểu cảm.</p>
7	<p>- Biện pháp được sử dụng trong bốn câu thơ đầu là nhân hóa và điệp từ</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Điệp từ “<i>bao giờ cho tới</i>” được điệp lại hai lần như những ước mong thiết tha, những khát vọng cháy bỏng của người mẹ về một tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng của con. Hình ảnh tuổi thơ vì thế hiện lên đầy sống động, nên thơ. Trong lời ru ấy còn gửi gắm ước mong của mẹ làm sao cho con mau lớn để có thể chứng kiến những cảnh tượng tốt đẹp, để vui chơi với một tuổi thơ tươi đẹp nhất.</p> <p>+ Nhân hóa “<i>trái bòng trái bưởi đánh đu giữa rằm</i>” là cách nói giàu hình ảnh, tạo nên một cái nhìn trẻ thơ, trong trẻo, hồn nhiên về những trái bòng, trái bưởi ngày tết thiếu nhi, ngày hội trăng rằm.</p>

8	- Hai câu thơ là một chiêm nghiệm, một triết lí sâu sắc về cuộc đời. Đứa trẻ lớn lên nhờ dòng sữa ngọt ngào của mẹ, nhưng dòng sữa mát dịu ấy nuôi lớn con về thể xác, còn tâm hồn con sẽ trưởng thành dần bắt đầu từ những bài hát ru. Đó là sự đúc kết đầy nhân văn của một con người đã trưởng thành từ những lời ru của bà, của mẹ, chứa đựng biết bao tình cảm trân trọng, biết ơn.
---	--

QUYỀN LƯU NGHỆ AN

Đọc bài thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

MẸ VÀ QUẢ

*Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.
Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả xanh non*

(Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, Hà Nội, 1985)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và thể thơ của bài thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 2. Trong nhan đề và bài thơ, chữ “quả” xuất hiện bao nhiêu lần? Chữ “quả” ở dòng thơ nào mang ý nghĩa tả thực? Chữ “quả” ở dòng thơ nào mang ý nghĩa biểu tượng? (0,25 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 4. Từ bài thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về tình mẹ trong cuộc sống của chúng ta? (Trình bày trong đoạn văn khoảng 5-7 dòng) (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một con đông tồ nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh

vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.

(Theo A.L.Ghec-xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt và thao tác lập luận chính của văn bản. (0,25 điểm)

Câu 6. Tìm và chỉ ra tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong văn bản trên. (0,25 điểm)

Câu 7. Nêu nội dung chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 8. Theo anh/chị, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại gì? (Trả lời ít nhất 02 tác hại theo quan điểm riêng của bản thân trong khoảng 5-7 dòng) (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức biểu đạt chính : Biểu cảm. - Thể thơ: bảy chữ. I - Trong nhan đề và bài thơ, chữ quả xuất hiện 5 lần.
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ "quả" mang ý nghĩa tả thực ở các câu thơ: + <i>Những mùa quả mẹ tôi hái được.</i> + <i>Những mùa quả lặn rồi lại mọc.</i> - Chữ quả mang ý nghĩa biểu tượng: + <i>Và chúng tôi một thứ quả trên đời.</i> + <i>Mình vẫn còn là một thứ quả non xanh</i>
	3	Bài thơ thể hiện một cách cảm động tình mẫu tử thiêng liêng: tình mẹ dành cho con và tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn chân thành của người con đối với mẹ. Đồng thời, bài thơ cũng là nỗi lo âu, hoảng sợ của người con khi chưa kịp trưởng thành để đền đáp công ơn của mẹ.
	4	Cần đảm bảo các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Tình mẹ là thứ tình cảm thiêng liêng trong lòng mỗi con người. - Tình mẹ thể hiện ở việc hy sinh vô điều kiện cho con cái, dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho con. - Mỗi người cần phải biết trân trọng, gìn giữ và báo đáp công ơn sinh thành nuôi dưỡng của mẹ, của cha

5	<p>Phương thức biểu đạt: Nghị luận</p> <p>Thao tác lập luận trong đoạn trích: so sánh.</p>
6	<p>Tác giả đã so sánh cuộc sống của mỗi người (<i>cuộc sống đầy đủ tiện nghi; cuộc sống biệt lập; cuộc sống lúc sóng gió; ...</i>) với một mảnh vườn (<i>mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng; mảnh vườn có lớp rào bao quanh; mảnh vườn lúc đông tố nổi lên; ...</i>)</p> <p>Tác dụng: việc sử dụng phép so sánh khiến đoạn văn trở nên sinh động, truyền cảm, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao chứ không khô khan như khi chỉ sử dụng lí lẽ thuần túy.</p>
7	<p>Nội dung chính của văn bản: khẳng định cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống sai lầm.</p> <p>Hoặc: bác bỏ một quan niệm sống sai lầm: sống bó hẹp trong ngưỡng cửa nhà mình.</p>
8	<p>Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cho con người có cái nhìn nhỏ bé, hạn hẹp về thế giới xung quanh. - Gây nên thói vô cảm, ích kỉ, chỉ biết đến cái tôi cá nhân của mình mà không quan tâm đến mọi người và thế giới xung quanh.

QUYỀN LƯU 2 NGHỆ AN LẦN 1

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Những hiện tượng nảy sinh trong giới trẻ thể hiện qua âm nhạc, thời trang, và lối sống cho thấy một lớp văn hoá mới - văn hoá giới trẻ - đã ra đời, hoàn toàn phù hợp với những biến đổi về cơ cấu kinh tế, xã hội của đất nước trong thời đại mới, đặc biệt là ở những đô thị lớn... Với những đặc điểm của một xã hội mang tính chất hiện đại phản ánh xã hội đô thị Việt Nam đương đại mang lại cho giới trẻ nhiều tự do và chọn lựa hơn... Tuy nhiên, bên cạnh đó, chủ nghĩa hiện đại phản ánh cũng đem đến những lo âu và bất bình khi những đổi thay ở ạt đang diễn ra trên toàn thế giới bao gồm trong nó cả sự mơ hồ do không hề có những chuẩn mực nhất định nào cho những thay đổi này. Đây là những khó khăn mà thế hệ trẻ phải đối mặt trong quá trình xây dựng bản sắc cho riêng mình, những bản sắc đang trong giai đoạn định hình được miêu tả là vụn vặt và rời rạc. Quá trình này đòi hỏi thanh niên phải luôn tỉnh táo, độc lập, làm chủ được những mối quan hệ cũng như tương lai của bản thân. Thực tế cho thấy thanh niên ngày nay phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Những định kiến dựa vào văn hoá truyền thống do vậy sẽ chỉ làm tăng thêm nơi họ sự mơ hồ vốn có. Văn hoá giới trẻ là

một thực tế xã hội cần được công nhận. Thanh niên ngày nay rất năng động và luôn nỗ lực hết sức để khẳng định mình. Chúng ta cần khuyến khích điều đó. Cách suy nghĩ cởi mở, khách quan là rất cần thiết trong việc hỗ trợ thế hệ trẻ chọn lựa cho mình một hướng đi đúng đắn.

(Dẫn theo Lê Thu Hường- Lê Duy Thề, [http:// www.vanhoahoc.com](http://www.vanhoahoc.com).)

Câu 1. Đoạn văn trên đề cập tới vấn đề gì? (0.5 điểm)

Câu 2. Tác giả quan tâm đến những hiện tượng nào nảy sinh trong giới trẻ? (0,25 điểm)

Câu 3 Tác giả xác định thanh niên cần phải làm gì để xây dựng bản sắc riêng cho mình? (0,25 điểm)

Câu 4. Theo tác giả, xã hội cần làm gì để hỗ trợ giới trẻ lựa chọn con đường đi đúng đắn? Đánh giá về góc nhìn này? (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Nắm mô xanh
như một giọt lệ ngưng
trên hình hài Tổ quốc
chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ một màu
thạch thảo thanh tao.
Từ nơi nào mẹ đã tiễn anh đi? mái rạ,
bờ đê hàng cây, góc phố...
đê vẫn xanh và bờ cây còn gió...*

(Viết bên mộ liệt sĩ vô danh- Tuyết Nga)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ ? (0,25 điểm)

Câu 6. Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên? Tác dụng? (0,5 điểm)

Câu 7. Từ đoạn thơ, nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh? (0.25 điểm)

Câu 8. Viết đoạn văn ngắn (6-8 dòng) trình bày cảm xúc của anh (chị) khi đọc đoạn thơ trên (0.5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn trên đề cập tới vấn đề: về vấn đề văn hóa của giới trẻ.
	2	Tác giả quan tâm đến những hiện tượng nảy sinh trong giới trẻ : âm nhạc, thời trang, lối sống.

3	Tác giả xác định thanh niên cần phải <i>tinh táo, độc lập, làm chủ được những mối quan hệ cũng như tương lai của bản thân.</i>
4	Theo tác giả, xã hội cần: <i>cần khuyến khích, có cách suy nghĩ cởi mở, khách quan</i> để hỗ trợ giới trẻ lựa chọn con đường đi đúng đắn. - Đánh giá về góc nhìn này: Đây là góc nhìn biện chứng, khoa học, dân chủ, nhân văn.
5	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.
6	- Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng + Biện pháp ẩn dụ, so sánh: <i>Nắm mồ xanh như một giọt lệ ngưng trên hình hài Tổ quốc.; chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ</i> + Tác dụng: Khẳng định nỗi xúc động của tác giả khi nghĩ về mất mát đau thương, sự cống hiến, sự hi sinh của các anh- những liệt sĩ sĩ vô danh. Xương máu các anh đã vẽ nên hình hài đất nước. Đồng thời thể hiện tấm lòng biết ơn của thế hệ hôm nay với các liệt sĩ đã ngã xuống vì sự bình yên của Tổ quốc.
7	Từ đoạn thơ, nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh. Suy nghĩ: sự phẫn nộ, day dứt, xót xa... vì đó là hành động vô đạo đức, vi phạm pháp luật.
8	Viết đoạn văn ngắn (6-8 dòng) trình bày cảm xúc của anh (chị) khi đọc đoạn thơ trên. - Về hình thức: đúng yêu cầu một đoạn văn, đúng dung lượng. - Nội dung: trình bày được cảm xúc: sự xúc động, tự hào, biết ơn...

SÀM SƠN LẦN 1

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay được coi như là một sự thực và là một hiện tượng toàn cầu, có những ảnh hưởng đáng kể tới cuộc sống con người. Vấn đề ô nhiễm môi trường bắt nguồn từ khi con người biết săn bắt, hái lượm., biết làm chủ thiên nhiên và dần dần biết cách chế ngự, thay đổi thiên nhiên. Sự thay đổi, chế ngự thiên nhiên mang lại lợi ích thiết thực cho nhu cầu thiết yếu và sự phát triển của con người. Tuy nhiên khi đạt đến một mức độ nào đó vượt quá ngưỡng giới hạn của các sinh vật, của thiên nhiên sẽ nảy sinh vấn đề ô nhiễm môi trường. Ô nhiễm môi trường sống tồn tại dưới các dạng ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm phóng xạ. Và một trong những biến đổi nguy hiểm nhất đặt ra của hiện tượng ô nhiễm môi trường đó là vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu.

Câu 1. Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định câu chủ đề của đoạn văn? (0,25 điểm)

Câu 4. Từ đoạn trích trên anh/chị hãy nêu quan điểm của mình về sự tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta hiện nay. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trong biếc nói cười thiết tha.
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.*

(Đất nước – Nguyễn Đình Thi)

Câu 5. Hãy xác định chủ đề của đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Đoạn thơ được làm theo thể thơ gì? (0,25 điểm)

Câu 7. Nêu biện pháp tu từ được tác giả sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 8. Câu thơ “Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi” biểu đạt vấn đề gì? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Thao tác lập luận phân tích.
	3	Câu chủ đề là câu 1.
	4	Một số gợi ý: - Biến đổi khí hậu đối đã có ảnh hưởng lớn tới nước ta hiện nay, gây nên hậu quả nghiêm trọng: thiếu hụt nguồn nước ngọt, không khí bị ô nhiễm nặng, năng lượng và nhiên liệu khan hiếm, nhiệt độ tăng lên, bão lũ, hạn hán,... - Con người cần có ý thức bảo vệ môi trường để hạn chế sự biến đổi khí hậu, cũng

	chính là bảo vệ sự sống của chính mình.
5	Chủ đề của đoạn thơ là bộc lộ niềm vui sướng tự hào khi đất nước giành lại được độc lập, chủ quyền.
6	Thể thơ tự do.
7	Biện pháp tu từ chủ yếu trong đoạn thơ là điệp ngữ "của chúng ta" những" và lặp cấu trúc ở các câu 5 - 6, 7 - 8 - 9.
8	Câu thơ “Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi” biểu đạt niềm vui sướng căng tràn của nhà thơ khi đứng giữa không gian rộng lớn của đất nước.

SÔNG LÔ LẦN 2

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Thời gian

*Thời gian qua kẽ tay Làm khô những
chiếc lá Kỷ niệm trong tôi
Rơi như tiếng sỏi trong lòng giếng cạn
Riêng những câu thơ còn xanh Riêng
những bài hát còn xanh
Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

- Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?
- Bài thơ được chia làm mấy phần? Nội dung chính của từng phần?
- Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì?
- Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

(Văn Cao)

Câu	Ý	Nội dung
I	a	Văn bản thuộc <i>PCNN nghệ thuật</i> .
	b	Phần 1 (4 câu thơ đầu): Sức tàn phá của thời gian. Phần 2 (3 câu cuối): những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
	c	Cụm từ “ <i>những câu thơ</i> ”, “ <i>những bài hát</i> ” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa: <i>Biểu tượng cho nghệ thuật</i> .
	d	Từ “ <i>còn xanh</i> ” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả <i>Sự tồn tại mãi mãi với thời gian</i> .

TÂN YÊN LẦN 2

Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi:

(...)
Cách mạng bùng lên
Rồi kháng chiến trường kì
Quê tôi đầy bóng giặc
Từ biệt mẹ, tôi đi
Cô bé nhà bên (có ai ngờ)
Cũng vào du kích
Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích
Mắt đèn tròn thương (quá đi thôi)
Giữa cuộc hành quân không nói được một lời
Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại...
Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi...

(*Quê hương* – Giang Nam)

1. Đoạn thơ trên kể về sự việc gì? (0,5 điểm)
2. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ cú pháp trong đoạn thơ? (0,5 điểm)
3. Đoạn thơ trên cho anh/chị biết thêm điều gì về tâm hồn con người Việt Nam trong những

năm kháng chiến? (0,5 điểm)

Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau:

“Cuộc sống của một người Việt Nam điển hình phần nhiều đã được định đoạt sẵn. Đi học, lên Đại học, tốt nghiệp, tìm một việc làm ổn định, được trả lương tốt, làm trong nhiều năm để được thăng tiến dần dần. Đối với phần lớn người Việt Nam, theo đuổi giấc mơ hình như là chuyện viễn vông. Bố mẹ không trả tiền cho bạn đi học để bạn theo đuổi giấc mơ. Bạn cần phải tìm một công việc tốt để có thể giúp đỡ gia đình.

Với những ai có hoàn cảnh gia đình khá giả hơn, nỗi sợ là điều giữ chân họ. Họ e ngại với việc phá vỡ những nguyên tắc xã hội. Phần nhiều người Việt Nam có tính cách thụ động, là những người đi theo chứ không phải người tiên phong. Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ làm người dẫn đường. Áp lực xã hội sẽ khiến bạn phải đi theo con đường đã được vẽ sẵn. Đi lệch hướng là một việc đáng sợ không nên làm.”

(John đi tìm Hùng – Tran Hung John)

4. Anh/chị hiểu như thế nào là “thụ động”? Tìm từ trái nghĩa với từ đó? (0,5 điểm)
5. Câu nói: “Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ làm người dẫn đường” gọi liên quan tới câu tục ngữ nào? (0,5 điểm)
6. Theo anh/chị, ý kiến của Tran Hung John có đúng không? Hay viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về điều đó. (0,5 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn thơ nói về cuộc gặp gỡ giữa nhân vật "tôi" - một chiến sĩ bộ đội và cô hàng xóm nay đã trở thành du kích, giữa cuộc hành quân.
	2	Biện pháp tu từ cú pháp trong đoạn thơ là biện pháp chêm xen: "Cô bé nhà bên (có ai ngờ)", "Mắt đèn tròn (thương thương quá đi thôi)". Tác dụng: bộc lộ kín đáo cảm xúc của nhân vật "tôi" (ngạc nhiên, bất ngờ, yêu mến).

3	<p>Tâm hồn con người Việt Nam trong những năm kháng chiến vừa anh hùng, quả cảm, vừa gần gũi, thân yêu với những tình cảm đời thường nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ anh dũng tham gia kháng chiến, vào bộ đội với ước mong lớn nhất là đánh đuổi giặc thù, giải phóng quê hương. Ở họ, tình yêu nhà, yêu quê hương đã lớn lên thành tình yêu đất nước. Lí tưởng cao nhất là lí tưởng giải phóng dân tộc. - Những con người hi sinh cao cả. Hi sinh cuộc sống gia đình, nơi có mẹ có cha để nhận lấy trách nhiệm nặng nề mà vinh quang. Những người mẹ sẵn sàng cho con đi kháng chiến dù biết có thể các anh chẳng thể trở về. - Ở họ luôn có khát khao yêu đương với trái tim mãnh liệt, chân thành. Tình yêu đôi lứa, cá nhân hòa chung vào tình yêu Tổ quốc.
4	<p>Thụ động là làm theo người khác một cách máy móc, không có chính kiến của riêng mình, không sáng tạo, không suy nghĩ.</p> <p>Từ trái nghĩa với thụ động là chủ động.</p>
5	<p>Câu nói: “<i>Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ làm người dẫn đường</i>” gợi liên quan tới câu tục ngữ “<i>Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau</i>”</p>
6	<p>HS bày tỏ quan điểm của bản thân, đồng tình hay không đồng tình với ý kiến của Tran Hung Jonh và nêu rõ lí do tại sao.</p>

TIỀN HUNG THÁI BÌNH

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

“... Hậu quả nhân tiên đã quá rõ ràng khi mỗi năm trên mảnh đất hình chữ S có 150.000 người mắc ung thư và nửa số đó phải từ giã cõi đời, ngày càng có nhiều những ngôi “làng ung thư”, ngộ độc thực phẩm từ chóng mặt, nôn mửa cho đến tử vong nay không còn là những trường hợp đơn lẻ, cá biệt mà mang tính đông loạt, từ vài chục cho đến vài trăm người từ quy mô gia đình cho đến cả trường học và xí nghiệp.

Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại tới nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay bắt lực tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ cao hơn rất nhiều, mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo môi trường chẳng lẽ bó tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường

lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ đi sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa.”

(Trích “ **Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bó tay?**” – Trương Khắc Trà)

1. Đoạn văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)
2. Hãy cho biết nội dung của đoạn văn bản. (0,25 điểm)
3. Chỉ ra biện pháp tu từ và hiệu quả sử dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu văn: “*thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ đi sẽ di căn thành ung thư*”. (0,5 điểm)
4. Theo anh/ chị, biện pháp cụ thể nào để cắt bỏ “Cái u ác tính” thực phẩm bẩn? (0,25 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ 5 đến 8:

*“... Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.”*

(Trích “ **Chiều xuân**” – Anh Thơ)

5. Nội dung của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)
6. Phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì? (0,25 điểm)
7. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “*Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông*”. (0,25 điểm)
8. Chỉ ra những từ láy có trong đoạn thơ. Phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn được viết theo phương thức nghị luận.
	2	Nội dung của đoạn văn đề cập đến vấn đề thực phẩm bẩn - hiểm họa của xã hội Việt Nam.
	3	- Biện pháp tu từ: so sánh - Tác dụng: Nhấn mạnh nguy cơ, tác hại to lớn của việc sử dụng thực phẩm bẩn ở nước ta hiện nay. Nó như cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt ngay sẽ di căn thành ung thư. Khi ung thư rồi thì vô phương cứu chữa.
	4	Để cắt bỏ “cái u ác tính” thực phẩm bẩn”, cần phải: - Xây dựng ý thức của từng người dân trong việc giữ gìn vệ sinh thực phẩm. - Biện pháp xử lý bằng pháp luật của nhà nước với những cá nhân, tập thể vi phạm vấn đề giữ gìn an toàn vệ sinh thực phẩm.
	5	Nội dung của đoạn thơ là khung cảnh chiều xuân trên làng quê thanh bình, mọi cảnh vật đều bình yên, nhẹ nhàng.
	6	Phương thức được sử dụng chính trong đoạn thơ trên là miêu tả.
	7	-Biện pháp được sử dụng là nhân hóa: “Đò <u>biếng lười nằm mặc</u> nước sông trôi”
	8	- Các từ láy được sử dụng là: <i>êm êm, im lìm, vắng lặng, toi bời</i> . - Tác dụng của việc sử dụng từ láy: miêu tả đặc điểm, trạng thái của từng sự vật; làm bức tranh chiều xuân trở nên gợi hình, gợi cảm, toát lên vẻ thanh bình, thơ mộng.

THPT THÁI NGUYÊN

Đọc lời bài hát Khát vọng (Phạm Minh Tuấn) và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

*Hãy sống như đời sống, để biết yêu nguồn cội,
 Hãy sống như đời núi, vươn tới những tầm cao,
 Hãy sống như biển trào, như biển trào, để thấy bờ bến rộng,
 Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông,
 Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la?
 Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa?
 Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa?
 Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư?
 Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông?
 Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung?
 Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc?*

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư?

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản (0,25đ)

Câu 2: Nêu nội dung bao trùm của văn bản (0,5đ)

Câu 3: Điệp ngữ “*Sao không là*” có tác dụng biểu đạt như thế nào? (0,25đ)

Câu 4: Qua câu “*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông?*”, tác giả muốn nhấn nhủ điều gì (0,5đ).

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8 :

“Thưa quý vị! Đã phải trải qua những cuộc chiến tranh ngoại xâm tàn bạo và đói nghèo cùng cực nên khát vọng hòa bình và thịnh vượng của Việt Nam chúng tôi càng cháy bỏng. Chúng tôi luôn nỗ lực tham gia kiến tạo hòa bình, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh của chúng ta. Việt Nam đã sẵn sàng tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Chúng tôi sẵn lòng đóng góp nguồn lực, dù còn nhỏ bé, như sự chi ân đối với bạn bè quốc tế đã giúp chúng tôi giành và giữ được độc lập, thống nhất đất nước, thoát khỏi đói nghèo. Việt Nam đã và sẽ mãi mãi là một đối tác tin cậy, một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế...”

(Trích Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trước phiên thảo luận cấp cao của Đại Hội đồng LHQ khóa 68)

Câu 5: Đoạn trích sử dụng phong cách chức năng ngôn ngữ nào? (0,25đ)

Câu 6: Theo tác giả, Việt Nam đã làm gì để chứng tỏ mình là “*một đối tác tin cậy, một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế*”? (0,25đ)

Câu 7: Vì sao Việt Nam mong muốn “*sẽ mãi là một đối tác tin cậy, một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế*”? (0,5đ)

Câu 8: Đặt nhan đề cho đoạn trích trên (0,5đ)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Xác định phương thức biểu đạt biểu cảm.
	2	Nội dung bao trùm của văn bản: Bày tỏ khát vọng mãnh liệt được cống hiến cho xã hội, cho cuộc đời.
	3	Điệp ngữ “ <i>sao là không là</i> ” có tác dụng nhấn mạnh khát vọng cao đẹp của người nghệ sĩ, lời thúc giục, nhắc nhở con người về lẽ sống đẹp.
	4	Câu thơ “ <i>và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông</i> ” gợi suy nghĩ: khát vọng mãnh liệt, mạnh mẽ sống phải có trách nhiệm phải làm đổi thay cuộc sống,

		góp sức mình vào công cuộc xây dựng đất nước.
5		Đoạn trích sử dụng phong cách chức năng ngôn ngữ: chính luận.
6		Việt Nam đã trở thành “một đối tác tin cậy, một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” qua các việc làm: - Việt Nam nỗ lực tham gia kiến tạo hòa bình ,xóa đói giảm nghèo ,bảo vệ hành tinh của chúng ta. - Sẵn sàng tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên Hợp Quốc. - Sẵn lòng đóng góp nguồn lực dù còn nhỏ bé, như sự chi ân với bạn bè quốc tế đã giúp chúng tôi giành và giữ độc lập.
7		Việt Nam mong muốn trở thành “một đối tác tin cậy,một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” vì: - Việt Nam đang trong công cuộc hội nhập để phát triển nên việc trở thành một đối tác tin cậy sẽ giúp các nước tạo điều kiện thuận lợi,giúp đỡ Việt Nam . - Việt Nam muốn trở thành một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế để mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Việt Nam sẽ được quốc tế bảo vệ, can thiệp , hỗ trợ .
8		Đặt nhan đề: Việt Nam và khát vọng hòa nhập quốc tế.

SỞ GIÁO DỤC THANH HÓA

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
 Dò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
 Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
 Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.
 Ngoài đường dê cỏ non tràn biếc cỏ,
 Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
 Máy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
 Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.
 Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng,
 Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
 Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
 Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra ho

(Chiều xuân- Anh Thơ, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2008, tr.51-52)

Câu 1. Các từ *êm êm, im lìm, tơi bời, vu vơ, rập rờn, thông thả, chốc chốc* thuộc loại từ gì?

(0.25 điểm).

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ *Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*? Tác dụng của biện pháp tu từ đó? (0.5 điểm)

Câu 3. Tìm những câu thơ có sử dụng từ chỉ màu sắc. (0.25 điểm)

Câu 4. Viết một đoạn văn (7 - 10 dòng) thể hiện cảm nhận của anh/chị về bức tranh quê buổi chiều xuân được tác giả phác hoạ trong bài thơ. (0.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Nguyễn Mộng Tuân, một người bạn của Nguyễn Trãi, đã từng ca ngợi Nguyễn Trãi như sau: “Gió thanh hây hây gác vàng, người như một ông tiên ở trong tòa ngọc. Cái tài làm hay, làm đẹp cho nước, từ xưa chưa có bao giờ...”. Nguyễn Trãi không phải là một ông tiên. Nguyễn Trãi là người chân đạp đất Việt Nam, đầu đội trời Việt Nam, tâm hồn lộng gió của thời đại lúc bấy giờ, thông cảm sâu xa với nỗi lòng dân lúc bấy giờ, suốt đời tận tụy cho một lý tưởng cao quý. Nguyễn Trãi là khí phách của dân tộc, là tinh hoa của dân tộc. Sự nghiệp và tác phẩm của Nguyễn Trãi là một bài ca yêu nước và tự hào dân tộc. Nguyễn Trãi rất xứng đáng với lòng khâm phục và quý trọng của chúng ta. Ca ngợi người anh hùng của dân tộc, chúng ta đã rửa mối “hận nghìn năm” của Nguyễn Trãi.

(Nguyễn Trãi, người anh hùng của dân tộc - Phạm Văn Đồng, dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục 2008, tr.72)

Câu 5. Trong câu “*Nguyễn Mộng Tuân, một người bạn của Nguyễn Trãi, đã từng ca ngợi Nguyễn Trãi như sau...*”, cụm từ “*một người bạn của Nguyễn Trãi*” là thành phần gì? (0.25 điểm)

Câu 6. Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Tác dụng của thao tác lập luận ấy ? (0.5 điểm)

Câu 7. Phép liên kết chủ yếu được tác giả sử dụng trong đoạn trích là gì? (0.25 điểm)

Câu 8. Nêu nội dung chính của đoạn trích? (0.5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Từ láy
	2	- Biện pháp tu từ nhân hoá - Tác dụng: Bức tranh quê được cảm nhận sinh động và có linh hồn.
	3	<i>Bên chòm xoan hoa tím rụng toái bời</i> (màu tím) <i>Ngoài đòng đê cỏ non tràn biếc cỏ</i> (màu xanh)

	<p><i>Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ (màu đen)</i></p> <p><i>Trong đồng lúa xanh ròn và qớt lặng (màu xanh)</i></p> <p><i>Làm giết mình một cô nàng yếm thắm (màu đỏ)</i></p>
4	<p>Đoạn văn cần đảm bảo được các ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái quát được vẻ đẹp yên bình của bức tranh quê buổi chiều xuân + Bức tranh là những nét phác hoạ về thiên nhiên + Một bức tranh dùng tĩnh để tả động cho thấy vẻ đẹp giản dị, thanh bình + Tình cảm gắn bó của con người trước cảnh vật
5	Thành phần phụ chú.
6	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác lập luận so sánh. - Tác dụng: Sử dụng thao tác lập luận so sánh đã góp phần làm nên vẻ đẹp phong phú của con người Nguyễn Trãi.
7	- Phép lặp và phép thế.
8	Đoạn trích tập trung ca ngợi Nguyễn Trãi vừa là một thi nhân với “cái tài làm hay, làm đẹp cho nước, từ xưa chưa có bao giờ”, lại vừa là một anh hùng có cả sự nghiệp lừng lẫy lẫn mối “hận nghìn năm”.

THỪA LỢI THỪA THIÊN HUẾ

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4:

"Chợt bao giờ cô Tư thấy rõ cái đau khổ ngậm ngùi của tiếng đàn đáy buổi này. Tiếng đàn hạm hực, chùng nhọt không thoát hết đợc vào không gian. Nó nghẹn ngào, liềm kiết (kết tụ lại) cái u uất vào tận bên trong lòng người thắm âm. Nó là một cái tâm sự không tiết ra đợc. Nó là nỗi ủ kín bức dọc bọng bít. Nó giống nhọt cái trạng huống thở than của một cảnh ngộ tri âm...Nó là niềm vang dội quặn quại của những tiếng chung tình. Nó là cái dợ ba của bể chiều đứt chân sóng. Nó là cơn gió chẳng lọt kẽ màn thướt. Nó là sự tái phát chứng tật phong thấp vào cỡ cuối thu dầm dề mưa ảm và nhứt nhối xqong tủy. Nó là cái lả lay nhào lìa của lá bỏ cành. Nó là cái oan uổng nghìn đời của cuộc sống thanh âm. Nó là sự khốn nạn khốn đốn của chỉ tơ con phím"

(Trích từ “Chùa đàn” – Nguyễn Tuân)

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Nêu các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ đó? (0,5 điểm)

Câu 2: Trong ngữ liệu trên, Nguyễn Tuân sử dụng rất nhiều tính từ chỉ tính chất. Anh chị hãy thống kê 5 từ láy chỉ tính chất. (0,25 điểm)

Câu 3: Biện pháp tu từ chủ yếu nào được tác giả sử dụng trong việc miêu tả tiếng đàn? Tác

động của biện pháp tu từ ấy? (0,5 điểm)

Câu 4: Đoạn văn này giúp anh/ chị nhớ đến tiếng đàn của các nhân vật nào trong những tác phẩm đã học ở chương trình Ngữ Văn THPT? Hãy trình bày nét tương đồng với tiếng đàn trong tác phẩm ấy. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bầu và bí thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.*

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lặng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao*

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 5: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ thứ nhất? (0,25 điểm)

Câu 6: Em hiểu như thế nào về câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”? (0,25 điểm)

Câu 7: Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? (0.5 điểm)

Câu 8: Từ nội dung của hai đoạn thơ trên, anh (chị) hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
	2	Các từ láy chỉ tính chất: <i>ngậm ngùi, hậm hực, ghen ngào, dầm dề, khốn đốn.</i>
	3	Biện pháp tu từ nhân hóa.
	4	Có thể liên tưởng đến tiếng đàn của Thúy Kiều trong đoạn <i>Trao duyên</i> . Nét tương đồng: tiếng đàn cũng chính là tiếng lòng thổn thức, đau đớn của các nhân vật, nó hé mở về cuộc đời đầy bi kịch của nhân vật.
	5	Phương thức tự sự.
	6	“ <i>Thời gian chạy qua tóc mẹ</i> ”: Nói tới sự trôi chảy của thời gian cũng như già nua của người mẹ theo thời gian.

7	Giống nhau về nội dung: Cả hai đoạn thơ đều bày tỏ nỗi xót xa, tình yêu thương, trân trọng, biết ơn của con với những hi sinh, vất vả của mẹ. Giống nhau về nghệ thuật: đều sử dụng rất thành công nghệ thuật tương phản, nhân hóa; Hình ảnh thơ giàu sức biểu cảm.
8	Viết đoạn văn đúng yêu cầu về hình thức: một đoạn văn, 5 -7 dòng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi diễn đạt. Nội dung: Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, cao quý, cần biết trân trọng. Bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương với bậc sinh thành...

THUẬN THÀNH – BẮC NINH

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Tthơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng thái tâm lí đang rung chuyển khác thường. Làm thơ là đang sống, không phải chỉ nhìn lại sự sống, làm một câu thơ yêu, tâm hồn cũng rung động nhay khi có ngọời yêu troqớc mặt. Bài thơ là những câu, những lời diễn lên, làm sống ngay lên một tình cảm, một nỗi niềm trong lòng ngọời đọc. Ta nói truyền sang hình nhay ngọời đọc chỉ đúng yên mà nhận. Nhayng kì thực, cái trạng thái tâm lí truyền sang ấy là ngọời đọc tự tạo cho mình, khi nhìn những chữ, khi nghe những lời, khi mọi sợi dây của tâm hồn rung lên vì chạm thấy những hình ảnh, những ý nghĩa, những mong muốn, những tình cảm mà lời và chữ của bài thơ kéo theo đằng sau nhay vàng sáng xung quanh ngọn lửa.

(Nguyễn Đình Thi, *Mấy ý nghĩ về thơ*, Ngữ văn 12. tập một)

Câu 1 : Xác định phong cách ngôn ngữ chính của văn bản? (0,25 điểm)

Câu 2: Chỉ ra câu văn nêu nội dung chính của văn bản?(0,25 điểm)

Câu 3: Theo Nguyễn Đình Thi. nhà thơ dùng phương tiện/chất liệu nào để thể hiện tình cảm. cảm xúc của mình? (0,5 điểm)

Câu 4: Trong số những bài thơ đã học hoặc đã đọc. bài thơ nào để lại cho anh (chị) ấn tượng sâu đậm nhất? Tình cảm/cảm hứng chủ đạo mà nhà thơ gửi gắm trong bài thơ đó là gì? Tình cảm/cảm hứng ấy đã tác động như thế nào đến đời sống tinh thần của anh (chị)? Hãy trả lời ngắn gọn trong khoảng 10 - 12 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Bên kia sông Đuống
Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*

Quê hương ta từ ngày khùng khiếp
Giặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tàn
Ruộng ta khô Nhà ta cháy
Chó ngọ một đàn
Lọ nồi dài lê sắc máu
Kiệt cùng ngô thẳm bờ hoang

(*Bên kia sông Đuống* - Hoàng Cầm. SGK Ngữ văn 12. Nâng cao. Tập một. NXB Giáo dục Việt Nam. 2013.tr.17)

Câu 5: Xác định các phương thức biểu đạt sử dụng trong đoạn thơ.(0,25 điểm)

Câu 6: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện lòng căm thù giặc của tác giả.(0,25điểm)

Câu 7: Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhà thơ?(0,5 điểm)

Câu 8: Từ đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (10 - 12 câu) về tình yêu quê hương của thanh niên hiện nay. (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
	2	Câu: Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng thái tâm lí đang rung chuyển khác thường.
	3	Theo Nguyễn Đình Thi, nhà thơ dùng phương tiện/chất liệu là ngôn ngữ (lời và chữ) để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình.
	4	Thí sinh nêu tên một bài thơ, nêu được tình cảm/cảm hứng chủ đạo, chỉ ra tác động của bài thơ đến đời sống tinh thần. Nội dung câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục.
	5	Miêu tả, tự sự, biểu cảm.
	6	Các từ ngữ, hình ảnh là: <i>khùng khiếp, ngùn ngụt lửa hung tàn, ruộng ta khô, nhà ta cháy, chó ngọ một đàn, lọ nồi dài lê sắc máu.</i>
	7	<ul style="list-style-type: none"> - Niềm tự hào về truyền thống văn hóa và tình yêu thiết tha với quê hương. - Nỗi đau xót khi quê hương bị giặc xâm chiếm. - Lòng căm thù quân xâm lược.
	8	Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo những hướng khác nhau, nhưng cần làm rõ các nội dung: - Tình yêu quê hương của thanh niên hiện nay phải được thể hiện ở sự cố gắng gìn

	<p>giữ những giá trị văn hóa, tinh thần của quê hương; học tập và lao động, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.</p> <p>- Phê phán những biểu hiện của thái độ ích kỉ, bàng quan trước những vấn đề của quê hương; những biểu hiện của tình yêu quê hương chưa đúng đắn.</p>
--	--

THUẬN THÀNH 1 LẦN 2

Phần I: Đọc – Hiểu (3 điểm) Đọc văn bản sau :

(1) Đưa những cuốn sách về với quê hương mình, với mái trường cũ thân thương của mình, để các em nhỏ sẽ không còn "khát" sách đọc. Đó là công việc thiện nguyện của những người tham gia chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam", đang chung tay đeo đuổi mục tiêu để 10 triệu trẻ em nông thôn có quyền đọc sách và có sách đọc như trẻ em thành phố.

(2) Anh Nguyễn Quang Thạch, người khởi xướng chương trình hiện đang trong quá trình đi bộ xuyên Việt từ Hà Nội vào TP Hồ Chí Minh. Chuyến đi được khởi hành từ ngày mùng 1 Tết Ất Mùi và dự kiến sẽ hoàn thành vào trung tuần tháng 6-2015. Anh là cử nhân tiếng Anh, đã từng trải qua nhiều vị trí ở cơ quan nhà nước và từng làm việc cho một số tổ chức quốc tế. Chuyến đi bộ xuyên Việt của anh lần này là mong muốn kêu gọi cộng đồng chung tay nhân rộng tủ sách trong trường học, dòng họ... để đạt con số 300 nghìn tủ sách được xây dựng trên toàn quốc vào năm 2017, giúp hơn 10 triệu học sinh nông thôn có sách đọc.

(...) (3) Chương trình Sách hóa nông thôn Việt Nam ra đời theo mong muốn của anh là nhằm giải quyết vấn đề thiếu sách ở nông thôn mà theo anh là để nâng cao dân trí, xây dựng tinh thần chia sẻ trách nhiệm xã hội trong cộng đồng. Tâm nguyện của anh là tạo ra một hệ thống thư viện mi-ni rộng khắp cả nước để mọi người dân thôn quê có thể tiếp cận tri thức. Chương trình Sách hóa nông thôn Việt Nam đến nay đã thực hiện thành công năm loại tủ sách, với hơn 3.800 tủ sách được xây dựng, giúp hơn 200 nghìn người dân nông thôn, đặc biệt là 100 nghìn học sinh nông thôn có cơ hội đọc 40 đầu sách/năm."

(Trích "Đưa sách về làng" - Nhân dân cuối tuần tháng 4 năm 2015)

Trả lời các câu hỏi:

1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.
2. Đoạn (2) giới thiệu những thông tin gì về hành động "đi bộ xuyên Việt" của anh Nguyễn Quang Thạch?
3. Từ nội dung văn bản, hãy nêu mục tiêu và kết quả đạt được của chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam".
4. Theo số liệu của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch: hiện nay, trung bình người Việt đọc 0,8

cuốn sách/năm. Từ thực trạng này, anh/chị hãy nhận xét ngắn gọn về anh Nguyễn Quang Thạch và chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam" do anh khởi xướng. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Đọc văn bản sau:

Trả lời các câu hỏi:

Tôi đứng lặng giữa cuộc đời nghiêng ngả Để một lần nhớ lại mái trường xưa
Lời dạy ngày xưa có tiếng thoi đưa
Có bóng nắng in dòng sông xanh thắm. Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng Trường
thành này có bóng dáng hôm qua Nhớ được điều gì được dạy những ngày xa Áp dụng - chắc
nhờ cội nguồn đã có.
Nước mắt thành công hoà nỗi đau đen đỏ Bạc thêm nào dẫu dặt những bước đi
Bài học đời đã học được những gì
Có nhắc bóng người đợng thời năm cũ.
Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ Để cây đời có tán lá xum xuê
Bóng mát dừng chân là một chốn quê
Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn.
Xin phút tĩnh tâm giữa muôn điều hời hợt Cảm tạ mái trường ơn nghĩa thầy cô.

(Lời cảm tạ - sưu tầm)

5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?
6. Nêu rõ phép tu từ được sử dụng trong câu thơ: “Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng”.
7. Nêu nội dung chính của bài thơ trên.
8. Anh chị hiểu hai dòng thơ: “Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê” như thế nào? Từ ý thơ này, hãy viết một đoạn văn ngắn nêu vai trò của mái trường và thầy cô đối với cuộc đời của mỗi người. trả lời trong 5- 10 dòng.

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.
	2	Những thông tin về hành động đi bộ xuyên Việt của anh Nguyễn Quang Thạch - Về hành trình: từ Hà Nội vào TP Hồ Chí Minh - Về thời gian: khởi hành từ ngày mùng 1 Tết Ất Mùi và dự kiến sẽ hoàn thành vào trung tuần tháng 6-2015. - Về mục đích: kêu gọi cộng đồng chung tay nhân rộng tủ sách trong trường học, dòng họ... để đạt con số 300 nghìn tủ sách được xây dựng trên toàn quốc vào năm 2017, giúp hơn 10 triệu học sinh nông thôn có sách đọc.
	3	Mục tiêu và kết quả đạt được của chương trình " <i>Sách hóa nông thôn Việt Nam</i> " - Mục tiêu: 10 triệu trẻ em nông thôn có quyền đọc sách và có sách đọc như trẻ em thành phố. - Kết quả đạt được của chương trình " <i>Sách hóa nông thôn Việt Nam</i> ": thực hiện thành công năm loại tủ sách, với hơn 3.800 tủ sách được xây dựng, giúp hơn 200 nghìn người dân nông thôn, đặc biệt là 100 nghìn học sinh nông thôn có cơ hội đọc 40 đầu sách/năm.
	4	Cần nêu được quan điểm của bản thân về anh Nguyễn Quang Thạch và ý nghĩa của chương trình " <i>Sách hóa nông thôn Việt Nam</i> ". Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục. - Anh Nguyễn Quang Thạch: là một người có tâm huyết với cộng đồng, có lí tưởng sống đẹp, biết chăm lo cho sự phát triển của thế hệ trẻ, đặc biệt là trẻ em nông thôn. - Chương trình " <i>Sách hóa nông thôn Việt Nam</i> ": là một chương trình thiết thực, ý nghĩa, giúp cho mỗi người có nhận thức đúng hơn về sách và quan tâm nhiều hơn đến việc đọc sách.
	5	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm.
	6	Câu thơ " <i>Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng</i> " sử dụng phép tu từ ẩn dụ: "ngọt đắng": chỉ những thăng trầm, buồn vui trong cuộc đời.
	7	Nội dung chính của đoạn thơ trên: Đoạn thơ ghi lại tâm trạng, suy nghĩ của một người học trò khi đã rời xa mái trường với tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc. Càng trưởng thành, càng nếm trải những thăng trầm, buồn vui trong cuộc sống, mỗi người lại càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô, mái trường.

8	<p>Hai dòng thơ: “<i>Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê</i>” thể hiện công lao to lớn của thầy cô đối với học trò: chăm chút, thấp sáng ước mơ, niềm tin cho học trò bằng cả trái tim yêu thương để từ đây, các em bước ra đời vững vàng, cứng cáp, sẵn sàng cống hiến cho cuộc đời.</p> <p>Đoạn văn cần nêu được vai trò của thầy cô và mái trường đối với cuộc đời mỗi người: giúp mỗi người hoàn thiện bản thân về trí tuệ, tâm hồn</p>
---	---

TRẦN PHÚC VĨNH PHÚC LẦN 1

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

...Trả lời phỏng vấn trong chương trình truyền hình trực tiếp của Hãng truyền hình Mỹ ABC News, giới thiệu về hang Sơn Đoòng của Việt Nam, phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã nói: “Phát triển bền vững không chỉ là yêu cầu sống còn đối với du lịch mà với cả nền kinh tế. Cần đảm bảo phát triển song hành với bảo vệ môi trường; gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp và quan trọng hơn là người dân địa phương có thể tham gia và thừa hưởng thành quả phát triển.

Trong hơn 20 năm qua, kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục ở mức trung bình gần 6% trong khi thu nhập của nhóm 40% người có thu nhập thấp tăng tới trên 9%. Du lịch cũng giúp nhiều người cải thiện cuộc sống.

Việt Nam có rất nhiều phong cảnh rất đẹp, đa dạng và nền văn hóa đậm đà. Chúng tôi có 54 dân tộc với những nét văn hóa truyền thống độc đáo. Chúng tôi khuyến khích phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái để du khách khám phá thiên nhiên và chiêm ngưỡng nét văn hóa của các dân tộc”.

(Theo Tin tức online)

Câu 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên ? (0,5 điểm)

Câu 2. Dựa vào đoạn trích hãy cho biết, Phó Thủ tướng quan niệm như thế nào về “phát triển bền vững” đối với du lịch ? (0,25 điểm)

Câu 3. Phó Thủ tướng khuyến khích phát triển du lịch văn hóa và du lịch sinh thái dựa trên cơ sở nào ? (0,25 điểm)

Câu 4. Viết đoạn văn từ 10 đến 15 dòng, quảng bá cho một địa điểm du lịch mà em ấn tượng nhất. (0,5 điểm)

Đọc các đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

a. Hấn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhọng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhọng cả làng Vũ Đại ai

cũng như: "Chắc nó trờ mình ra!" Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi đợc mất! Đã thế, hấn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hấn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rọợc không? Thế thì có khổ hấn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại để ra thân hấn cho hấn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đây, hấn cứ thế mà chửi, hấn cứ chửi đứa chết mẹ nào để ra thân hấn, để ra cái thằng Chí Phèo! Hấn nghiền răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo...

(Trích *Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 12, tập1, NXB Giáo dục 2006)

b. ... Làng trên xóm dưới! Bên sau phía trước! Bên ngược bên xuôi! Tôi có con gà mái xám nó sắp ghe ổ, nó lác ban sáng, thằng nào con nào ở gần đây mà qua, đứa ở xa mà lại, nó day tay mặt, nó đặt tay trái, nó bắt mắt của tôi thì buông tha nó ra, không thì tôi chửi cho đơời !

(Trích *Bước đường cùng* – Nguyễn Công Hoan, NXB Văn học 2004)

Câu 5. Anh/ chị hiểu khái niệm “chửi” là như thế nào ? (0,25 điểm)

Câu 6. Cho biết chủ thể, đối tượng, nguyên nhân, mục đích của lời chửi trong đoạn trích (a) và (b) (0,25 điểm)

Câu 7. Raxun Gamzatop nói: Mỗi làng quê đều có riêng những lời chửi rửa, hai đoạn trích trên đã thể hiện “nghệ thuật chửi” có lớp có lang, có vần có điệu như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 8. Theo anh/chị có nên giữ thói quen “chửi” trong cuộc sống không? Làm thế nào để ngay cả khi giận dữ vẫn có thể hành xử một cách có văn hóa? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản: - Phát triển bền vững là yêu cầu quan trọng đối với du lịch; - Du lịch thúc đẩy kinh tế phát triển cải thiện cuộc sống của nhiều người; Việt Nam khuyến khích phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái.
	2	Phó thủ tướng quan niệm “phát triển bền vững” là: - Du lịch phải song hành với bảo vệ môi trường, giữ gìn văn hóa truyền thống. - Người dân địa phương tham gia và hưởng lợi từ du lịch.
	3	Phó Thủ tướng khuyến khích phát triển du lịch văn hóa và du lịch sinh thái vì: Việt Nam có nhiều phong cảnh rất đẹp, đa dạng và nền văn hóa đậm đà, độc đáo.
	4	Yêu cầu: - Hs viết đoạn văn thuyết minh với dung lượng từ 10 đến 15 câu. - Nội dung cần có: tên điểm du lịch, ấn tượng sâu sắc nhất khi đến với điểm du lịch này.

5	Khái niệm “chửi”: Là dùng lời lẽ nặng nề, gay gắt, thô tục để mắng mỏ, xúc phạm, làm nhục một ai đó.
6	<p>Đoạn trích (a):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ thể: Chí Phèo + Đối tượng: trời, đời, cả làng Vũ Đại, những ai không lên tiếng đáp lời Chí; “đứa đẻ ra Chí” – XH TDPK; + Nguyên nhân: Chí say rượu và nhận ra mình đã bị biến thành kẻ tha hóa, cô độc; + Mục đích: chửi để được giao tiếp. <p>- Đoạn trích (b):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ thể: người đàn bà mất gà ; + Đối tượng: đứa trộm gà; + Nguyên nhân: mất gà, tiếc của; + Mục đích: chửi để tìm gà và đe những kẻ trộm gà.
7	<p>- “Nghệ thuật chửi” đoạn 1: lời chửi tưởng như vô duyên cớ của kẻ say rượu nhưng đó là tiếng chửi của kẻ tỉnh táo, nhận ra kẻ thù của đời mình – cái đứa đẻ ra Chí – xã hội thực dân phong kiến. Đối tượng chửi được sắp xếp có lớp có lang, phạm vi thu hẹp dần: từ trời, đời, làng Vũ Đại,...</p> <p>- “Nghệ thuật chửi” đoạn 2: sử dụng phép đối, ngắt nhịp đều đặn tạo cho lời chửi có vần có điệu nhịp nhàng, trầm bổng, réo rắt bài bản.</p>
8	<p>- Trong xã hội hiện đại con người không nên giữ thói quen “chửi”, vì mọi mâu thuẫn, bất đồng, tức giận đều có thể giải quyết bằng đối thoại với lời lẽ văn minh, lịch sự. Mọi góp ý, chỉ dạy, quan điểm cá nhân cũng sẽ được bày tỏ thấu tình đạt lý qua đối thoại văn minh chứ không phải là chửi đổng, chửi thề.</p> <p>- Khi giận dữ luôn phải nhắc mình nhớ nguyên tắc thứ nhất là bình tĩnh, kiềm chế không nên “cả giận mất khôn”, không nói năng bột phát, nói lầy được. Giữ im lặng chờ sự việc lắng xuống, khi tức giận qua đi thì xem xét kỹ lưỡng sự việc và bày tỏ ý kiến quan điểm bằng lời lẽ chừng mực có văn hóa.</p>

VIỆT YÊN BẮC GIANG

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 5:

Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thờng cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bỏ ra mà cợt một mình.

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.

(Lê Minh Khuê – “Những ngôi sao xa xôi”)

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2: Về cấu tạo ngữ pháp, câu văn “*Im ắng lạ*” thuộc loại câu nào?

Câu 3: Câu văn “*Một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn*” có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Hiệu quả của biện pháp nghệ thuật đó?

Câu 4: Cụm từ được gạch chân trong câu “*Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá*” là thành phần nào trong câu?

Câu 5: Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn: phương thức tự sự.
	2	Về cấu tạo ngữ pháp, câu văn “ <i>Im ắng lạ</i> ” thuộc loại câu đặc biệt.
	3	- Câu văn “ <i>Một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn</i> ” có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh. - Hiệu quả: khắc họa vẻ đẹp của nhân vật “tôi”, vẻ đẹp tự tin kiêu hãnh khó lẫn.
	4	Cụm từ được gạch chân trong câu “ <i>Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá</i> ” là thành phần khởi ngữ trong câu.
	5	Đoạn trích được kể theo ngôi thứ nhất.

VĨNH PHÚC LẦN 1

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
 Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
 Có con ghé trên lọng bùn ướt đầm
 Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.
 ...
 Chợ chữ viết đã vện tròn tiếng nói
 Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
 Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa

Ông tre ngà và mềm mại nhợt nhạt.

...

Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ

Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn

Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá

Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.

(*Tiếng Việt*, Lưu Quang Vũ - *Thơ tình*, NXB Văn học 2002)

1. Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là gì ?

2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

Ôi tiếng Việt nhợt nhạt đất cày, nhợt nhạt

Ông tre ngà và mềm mại nhợt nhạt.

3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ.

4. Viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh (chị) sau khi đọc câu thơ: *Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

(1) Có thể sẽ có nhiều, rất nhiều người không tin. Làm sao để tin được bởi vì chữ “nghề” được hiểu là công việc để kiếm sống, tức là có thu nhập để chăm lo cho cuộc sống bản thân, gia đình. Nên nói làm từ thiện là “đi cho” chứ ai lại “cá kiếm” bao giờ.

(2) Chuyện trông nghe chừng vô lý, là khó xảy ra, nhưng nó lại là sự thật, thậm chí xuất hiện nhan nhản cứ như “nấm mọc sau mưa” trên... mạng xã hội Facebook. Mạng thì trông là ảo, nhưng chuyện là thật và tiền là thật của trò kiếm sống bằng nghề “làm từ thiện” online.

... (3) Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác. Thế nên ai đang nghĩ, đang suy tính hay đang lọc lừa bằng cách “lấy từ thiện làm nghề mưu sinh”, ắt hẳn chưa bao giờ có được một giấc ngủ trọn vẹn. Họ mới chính là những người đáng thương hơn cả những người có số phận không may, kém may mắn, phải không các bạn?

(Theo Blog - Dantri.com.vn, 18/12/2015)

5. Văn bản trên thuộc kiểu phong cách ngôn ngữ nào?

6. Chỉ ra giọng điệu và thái độ của tác giả trong đoạn (1).

7. Thao tác lập luận trong đoạn (3) là gì?

8. Phân tích cấu tạo ngữ pháp và xác định kiểu câu của câu văn sau: *Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác.*

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Những phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Biểu cảm, tự sự, miêu tả.
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: So sánh - Nêu tác dụng: Biện pháp so sánh được sử dụng khiến hai câu thơ trở nên mềm mại, cuốn hút. So sánh tiếng Việt với <i>đất cây, lúa, tre ngà, tơ</i> tác giả gợi ra vẻ bình dị, nên thơ, gần gũi, gần bó của - tiếng Việt với cuộc sống của người nông dân, đồng thời khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu, ý thức trách nhiệm gìn giữ vẻ đẹp văn hóa quý báu của dân tộc.
	3	Nội dung chính của đoạn thơ là: Ca ngợi vẻ đẹp, thể hiện sự gắn bó, yêu quý, thấu hiểu của tác giả với tiếng Việt.
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ cho thấy những ân tình của tiếng Việt, những giá trị cao cả mà tiếng Việt bồi đắp và dẫn dắt. - Câu thơ cũng nhắc nhở về tình cảm mến yêu tha thiết, ý thức trách nhiệm của mỗi người trong việc gìn giữ, bảo vệ làm cho tiếng Việt ngày càng giàu và đẹp.
	5	- Văn bản thuộc kiểu phong cách ngôn ngữ : Báo chí.
	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng điệu: Mỉa mai, châm biếm . - Thái độ: Bất bình, khinh miệt,...
	7	Thao tác lập luận trong đoạn (3) : Bình luận.
	8	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn</i>: Chủ ngữ + <i>là một trong những điều độc ác</i>: Vị ngữ - Thuộc kiểu câu đơn.

VĨNH PHÚC LẦN 2

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Ăn tết rừng xong từ
 già chú tắc kè
 chúng tôi xuôi – ào ào cơn lũ đổ các binh
 đoàn tràn vào thành phố đang mùa thay
 lá những hàng me
 Lá me vàng lẫn tăn trải thảm phố hè
 chồi xanh lẫn tăn nơi đầu cành run rẩy
 cơn gió thoảng chút hơong rừng dâu đầy hạt mọạ

đầu mùa trong suốt giữa lòng tay

*Ngươi bạn tôi không về tới nơi này anh
gục ngã bên kia cầu xa lộ
anh nằm lại trước cửa vào thành phố
giây phút cuối cùng chấm dứt cuộc chiến tranh*

*Đồng đội, bao người không “về tới” như anh nằm lại
Cầu Bông, Đồng Dù, và xa nữa ... tất cả họ, suốt một
thời máu lửa
đều ước ao thật giản dị: sắp
về!*

Thành phố Hồ Chí Minh, Tết Mậu Ngọ, 1978

(Trích *Tiếng tắc kè kêu trong thành phố* - Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984)

Câu 1. Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *chúng tôi xuôi – ào ào cơn lũ đổ*.

Câu 3. Điều ước ao thật giản dị được nói tới ở cuối đoạn thơ đã thể hiện niềm mong mỏi gì của người lính nói riêng và của toàn dân tộc nói chung?

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị tình cảm gì với những người lính? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

(1) *Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.*

(2) *Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm chủ cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực làm việc này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.*

(3) Xã hội mở ngày nay làm cho không ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm được những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc.

(**Để chạm vào hạnh phúc** - Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 5. Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn (2) của đoạn trích trên.

Câu 6. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

Câu 7. Tại sao tác giả lại cho rằng: *Xã hội mở ngày nay làm cho không ai là “nhỏ bé”*?

Câu 8. Anh/Chị chọn cách “chạm” vào hạnh phúc bằng việc “*làm những việc lớn*” hay “*làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn*”. Vì sao? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: biểu cảm, tự sự, miêu tả.
	2	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là biện pháp so sánh. - Hiệu quả: Làm nổi bật những bước chân dồn dập, tâm trạng đầy hào hứng của những người lính trong ngày trở về.
	3	Niềm mong mỏi đoàn tụ của người lính và khát vọng hòa bình của cả dân tộc.
	4	Bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc dành cho người lính, như: xúc động, thương tiếc trước sự hi sinh của người lính; xót xa, day dứt trước những đau thương, mất mát do sự tàn khốc của chiến tranh; biết ơn, cảm phục, tự hào về họ.
	5	Thao tác lập luận chính là giải thích.
	6	Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về năng lực tạo ra hạnh phúc và cách thức để chạm đến hạnh phúc của con người.

7	Theo tác giả, Xã hội mở ngày nay làm cho không ai là “nhỏ bé”, bởi vì: Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm được những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự lựa chọn lối sống theo quan điểm riêng của bản thân: hoặc làm những việc lớn, hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn, hoặc kết hợp cả hai tùy vào từng thời điểm trong cuộc đời. - Nêu lí do thuyết phục để khẳng định sự lựa chọn theo quan điểm riêng của bản thân.

YÊN LẠC LẦN 2

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Đánh giá đời sống của mỗi người cao hay thấp hãy nhìn vào thời gian nhàn rỗi của họ. Có người làm việc “đầu tắt mặt tối” không có lấy chút nhàn rỗi. Có người phung phí thời gian ấy vào các cuộc nhậu nhẹt triền miên. Có người biết dùng thời gian ấy để phát triển chính mình. Phải làm sao để mỗi người có thời gian nhàn rỗi và biết sử dụng hữu ích thời gian ấy là một vấn đề lớn của xã hội có văn hóa.

Đánh giá đời sống một xã hội cũng phải xem xã hội ấy đã tạo điều kiện cho con người sống với thời gian nhàn rỗi như thế nào. Công viên, bảo tàng, thư viện, nhà hát, nhà hàng, câu lạc bộ, sân vận động, điểm vui chơi,...là những cái không thể thiếu. Xã hội càng phát triển thì các phương tiện ấy càng nhiều, càng đa dạng và càng hiện đại. Xã hội ta đang chăm lo các phương tiện ấy, nhưng vẫn còn chậm, còn sơ sài, chưa có sự quan tâm đúng mức, nhất là ở các vùng nông thôn.

Thời gian nhàn rỗi chính là thời gian của văn hóa và phát triển. Mọi người và toàn xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi của mỗi người.

(Phỏng theo Hữu Thọ, dẫn theo SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.94)

Câu 1. Đoạn trích trên chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 4. Nêu ít nhất 03 biện pháp để sử dụng thời gian nhàn rỗi của bản thân một cách hợp lí. Viết một đoạn văn ngắn 5 -7 dòng. (0,5 điểm).

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 7:

Năm 20 của thế kỷ 20

Tôi sinh ra. Nhưng chưa được làm người

Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ.
 Ôi những ngày xưa... Mạ xứ Huế
 Mạ sao buồn vậy, quê hương ơi!
 Ngẩng đầu lên, không thấy mặt trời
 Đất lai láng những là nước mắt...

Có lẽ vậy thôi... Tôi đã trôi như con thuyền lay lắt
 Trên dòng sông mù sương
 Tôi đã khô như cây sậy bên đòng
 Đâu dám ước làm hoa thơm trái ngọt
 Tôi đã chết, lặng im, như con chim không bao giờ được hót
 Một tiếng ca lãnh lút cho đời
 Nếu chậm mùa xuân ấy, em ơi!

(Một nhành xuân – Tố Hữu)

Câu 5. Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh *mặt trời* và *nước mắt* trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 7. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đặc sắc nhất được thể hiện trong 7 dòng thơ cuối? (0,5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	- Đoạn trích chủ yếu sử dụng thao tác lập luận bình luận
	2	Nội dung chính của đoạn trích: Nói về việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của mỗi người, nêu thực trạng và kêu gọi mọi người, xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi bởi đó là vấn đề văn hóa.
	3	Đặt nhan đề: Thời gian nhàn rỗi/ Sử dụng thời gian nhàn rỗi/ Thời gian nhàn rỗi- vấn đề văn hóa...
	4	- Hình thức: HS viết đúng hình thức đoạn văn, đúng quy định về số dòng (không đúng trừ 0,25). - Nội dung: Nêu ít nhất 3 biện pháp để sử dụng thời gian nhàn rỗi của bản thân một cách hợp lý: Ví dụ: đọc sách, chơi thể thao, tham gia các câu lạc bộ, du lịch...
	5	- Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu

	cảm.
6	- Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh: + <i>Mặt trời</i> – tượng trưng cho tự do/ ánh sáng của lí tưởng/cuộc sống tươi đẹp; + <i>Nước mắt</i> - tượng trưng cho sự thương đau/ mất mát/ nô lệ/ lầm than/ cuộc sống tối tăm.
7	- Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu nhất: So sánh. - Tác dụng: thể hiện rõ tình trạng mất phương hướng, mất niềm tin và mơ ước, sống vô nghĩa, lay lắt c

YÊN LẠC LẦN 2

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Hùng vĩ thay, toàn thân đất nước
Tựa Trùng Sơn, vượn tới Trùng Sa
Từ Trà Cổ rừng đọt đến Cà Mau rừng đọt
Đỏ bình minh mặt sóng khơi xa
Đã qua, thuở âm u bóng giặc
Trắng khăn tang, tàn lụi cỏ cây
Đã qua, mỗi đêm Nam ngày Bắc
Giữa quê hương mà nhớ kiếp đi đây (...)
Tôi lại mơ ... Trên Thái Bình Dương
Tổ quốc ta nhớ một thiên đàng
Của muôn triệu anh hùng làm nên cuộc sống
Của tự do, hy vọng, tình thương...*

(Trích *Vui thế, hôm nay ...* - Thơ Tố Hữu, NXB Giáo dục, 1999)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25đ)

Câu 2. Trong khổ thơ đầu tiên, tác giả đã dùng những hình ảnh nào để làm rõ sự “hùng vĩ” của “toàn thân đất nước”? (0,25đ)

Câu 3. Chỉ ra và phân tích ý tác dụng của biện pháp so sánh trong khổ thơ thứ hai. (0,5đ)

Câu 4. Hai dòng cuối của khổ thơ thứ ba cho thấy những phẩm chất gì của con người Việt Nam? (0,5đ) (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Đọc đoạn văn bản sau đây và thực hiện yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Về nước sau 10 năm học và sống ở Anh, chỉ ở vài ngày, anh bạn tôi đã phải thốt lên: “Toàn người ăn, người chơi thể này thì lấy ai xây dựng đất nước?”. Vào lúc 8 – 9 giờ sáng, cao điểm nhất của giờ làm việc, nam thanh nữ tú ngồi la liệt, lướt điện thoại. Người gác chân thùng thảng, người thần thơ gặt tàn thuốc, nhâm nhi cà phê... Đến chiều, cùng vào giờ

hành chính, các quán cà phê vẫn cứ tấp nập ngọì. Sau 16 giờ, các quán nhậu từ sang trọng đến bình dân đều đông nghẹt.

Khách hàng trẻ ngọì Việt đã trở thành “cỗ máy in tiền”, cho các quán cà phê, đồ ăn nhanh, rạp chiếu phim nhập ngoại. Thậm chí, những thương hiệu gà rán, đồ ăn nhanh mà bạn tôi nói rằng bên nước ngoài ế ẩm lắm thì vào Việt Nam lại trở thành hàng “hot”. Ngọì trẻ kéo nhau vào giết thời gian đồng thời thể hiện độ sành điệu.

Trong một cuộc giao lưu, với câu hỏi làm sao để trở nên giàu có của các bạn trẻ, chủ tịch một tập đoàn đa quốc gia chưa chát trả lời rằng trước khi bàn đến việc to tát, các bạn hãy dốc sức vào công việc nhỏ, hãy bớt thời gian cà phê, ăn nhậu, thời gian lên mạng vô bổ... Lạì mà thích chơi sang. Sự lãng phí không chỉ chuyện những chai bia, điện thoại xịn, xe đẹp mà rất nhiều ngọì Việt đang phung phí cả những thứ quý giá nhất của đời ngọì là thời gian, sức khỏe và trí tuệ.

(Theo dân trí.com.vn, ngày 28/03/2016)

Câu 5. Chỉ ra phong cách ngôn ngữ chính của đoạn trích trên (0,25đ)

Câu 6. Đoạn trích trên đã nhắc đến những điều đáng trách nào của một bộ phận giới trẻ? (0,5đ)

Câu 7. Trong đoạn trích, lời khuyên đưa ra cho những người trẻ tuổi muốn làm giàu là gì? (0,25đ)

Câu 8. Thế hệ trước đã đổ bao xương máu để “*Tổ quốc ta nhọ một thiên đàng – Của muôn triệu anh hùng làm nên cuộc sống*”, vậy thế hệ hôm nay đã sống xứng đáng với những sự hi sinh đó hay chưa? (0,5đ)(trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.
	2	Tác giả đã dùng những hình ảnh để làm rõ sự “hùng vĩ” của “toàn thân đất nước”: “ <i>tựa Trọìng Sơn, vọt tới Trọìng Sa</i> ”, “ <i>Trà Cổ rùng dọìng đến Cà Mau rùng dọìc</i> ”, “ <i>đỏ bình minh mặt sóng khơi xa</i> ”.
	3	Biện pháp so sánh trong khổ thơ 2: “Giữa quê hương mà như kiếp đi đây” nói về năm tháng chiến tranh ác liệt của dân tộc, những người dân họ sống trên mảnh đất quê hương mà như người tù khổ sai, lao dịch trước sự áp bức bóc lột của thực dân trong chiến tranh -> Bộc lộ nỗi đau xót trước tình cảnh của nhân dân và lòng căm thù giặc sâu sắc.

4	Hai dòng cuối của khổ thơ thứ ba cho thấy những phẩm chất của con người Việt Nam: hiên ngang, bất khuất, kiên cường, dũng cảm, dám hi sinh cho độc lập, tự do của dân tộc; lối sống nghĩa tình, chan chứa yêu thương và hi vọng vào ngày mai tươi sáng.
5	Phong cách ngôn ngữ: báo chí.
6	Đoạn văn trên nhắc đến điều đáng trách của bộ phận giới trẻ: thói lười làm chỉ thích ăn chơi, hưởng thụ, lãng phí (cà phê, facebook, ăn sang, dành nhiều thời gian lên mạng).
7	Trong đoạn trích trên, lời khuyên đưa ra cho giới trẻ muốn làm giàu là: Trước khi làm những việc to tát các bạn hãy dốc sức vào những công việc nhỏ, hãy bớt thời gian cà phê ăn nhậu, thời gian lên mạng vô bổ...
8	Thế hệ hôm nay đã và đang cố gắng sống xứng đáng với sự hi sinh đó : mỗi người hôm nay đã và đang ý thức được giá trị của hiện tại là nhờ sự hi sinh anh dũng của thế hệ trước. Bởi vậy, mỗi người ở cương vị khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, tuổi tác khác nhau đã và đang góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam. Sự đóng góp toàn diện, vững mạnh trên mọi mặt trận tạo điều kiện cho nước nhà ngày càng ổn định vững mạnh. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một bộ phận thanh niên sống lười biếng, ỷ lại, thích hưởng thụ, sống không có lí tưởng,... như vậy là thiếu trách nhiệm với bản thân, xã hội và tương lai đất nước.

YÊN THẾ BẮC GIANG LẦN 2

Ngày 1-1947 – Trong khi đợi anh em công nhân thu xếp cơ quan in, Khang và tôi in đã. Nhượng mới làm việc được độ một tuần thì Tq lại lên, bàn nên thiên lại chỗ nhà đồng chí Chấn, liên lạc ở dưới tiện hơn.

Lại chuyển vận gạo, muối, vải, đá luôn hai ngày. Mình khuôn vác đã khá khoẻ rồi. Đi núi, cũng nhanh hơn, đỡ mệt hơn. Đờng đi đến nhà đồng chí Chấn, bấy giờ mình thấy thòong rồi. Nhượng đờng lên cơ thì thật là cơ cực. Hoàn toàn không có đờng đi. Dốc chết ngọì. Nhiều chỗ phải bám lấy cây, đánh đu lên. Thế mà mình vẫn đeo nửa bị dó gạo, cố đi cho bằng đờng. Đi ba, bốn chuyến liền, mỗi chuyến vừa lên vừa xuống đến một giờ. Lúc này mình mới biết đờng sức của mình. Thì ra mình cũng khoẻ chẳng kém gì ai. Thòong thòong, ngọì ta chọa bao giờ dùng đến tất cả sức lực của mình. Một phần khả năng của ngọì ta vẫn bỏ phí hoải, đến nỗi ta không biết rằng ta có nó. Tôi thấy rằng sau kháng chiến, nếu tôi thích đi cày, đi cuốc hơn cầm bút, tôi có thể đi cày, đi cuốc đờng. Cực nhọc không đáng sợ.

Anh bạn hồi ! Hôm đi Phú Thọ, mới phải ngồi thuyền chạt, anh đã cần nhằn suốt cuộc

hành trình. Anh thật là thảm hại !

Thiên ơi ! Cha sẽ mạnh dạn ném con vào cuộc đời và cuộc đời sẽ luyện cho con chóng hơn cha luyện. Con sẽ không chết. Con sẽ thành cứng rắn.

(Nhật ký Ở rừng, Nam Cao).

Đọc đoạn văn trên và thực hiện những yêu cầu sau:

1. Đoạn trích được viết bằng thể nhật ký. Để viết thành công thể văn này, nhà văn Nam Cao đã dùng phương thức biểu đạt nào là chủ đạo? Tại sao ? (0.5 điểm).
2. Chỉ ra phương thức liên kết chính của đoạn trích. (0.5 điểm).
3. Tư tưởng mà người cha nói với con ở cuối đoạn trích: *Thiên ơi ! Cha sẽ mạnh dạn ném con vào cuộc đời và cuộc đời sẽ luyện cho con chóng hơn cha luyện. Con sẽ không chết. Con sẽ thành cứng rắn* đem đến cho anh (chị) nhận thức gì ? (Viết đoạn văn khoảng 20 dòng giấy thi) (1 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Phương thức biểu đạt chủ đạo mà nhà văn Nam Cao sử dụng là phương thức tự sự. Đặc trưng của thể nhật kí là kể lại các sự việc diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn nào đó. Nhà văn Nam Cao sử dụng phương thức tự sự để đáp ứng yêu cầu trên của thể loại.
	2	Phương thức liên kết chính của đoạn trích là phương thức nối. Nhà văn sử dụng những từ nối như sau: <i>nhẹng, lại, cũng, thế mà</i> (cụ thể học sinh đọc vào đoạn trích).
	3	Tư tưởng mà người cha nói với con ở cuối đoạn trích: " <i>Thiên ơi ! Cha sẽ mạnh dạn ném con vào cuộc đời và cuộc đời sẽ luyện cho con chóng hơn cha luyện. Con sẽ không chết. Con sẽ thành cứng rắn.</i> " thể hiện triết lí sống về sự rèn luyện con người qua thử thách cuộc đời là điều cần thiết đối với mỗi con người. Cuộc sống với những gian nan thử thách mà nó đặt ra sẽ rèn luyện con người trở nên cứng rắn hơn, mạnh mẽ hơn. Người cha nói với con câu triết lí này không chỉ nhấn mạnh vai trò của việc trải nghiệm trong cuộc đời, trong câu nói đó người đọc nhận thấy vẻ đẹp của tình cha đối với con, một người cha đầy trải nghiệm cuộc sống.

YÊN THẾ LẦN 3

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4. ...

" Tôi muốn nhấn mạnh rằng, Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính

đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng liêng. Chúng tôi luôn mong muốn có hoà bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hoà bình, hữu nghị viễn vông, lệ thuộc nào đó. "

(Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng).

Câu 1: Nội dung cơ bản của đoạn trích là gì ? (0.25 điểm)

Câu 2: Nội dung đó được thể hiện chủ yếu qua phép liên kết nào ? (0.25 điểm)

Câu 3: Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*".

Anh/ chị hãy tìm ra thông điệp chung của hai văn bản ? Thông điệp đó đã thể hiện sâu sắc truyền thống cao quý nào trong đời sống tinh thần, tình cảm của dân tộc? (0.25 điểm).

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 15 câu trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sức mạnh của truyền thống yêu nước (0.75 điểm).

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 7.

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.
Rải bọóc biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu, anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.
Tây Tiến ngạo đời không hèn sợ
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

- Phù Lưu Chanh, 1948, *Tây Tiến*, Quang Dũng –

Câu 5. Anh (chị) hãy nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ trên (0,25 điểm).

Câu 6. Từ "Tây Tiến" được lặp lại bao nhiêu lần trong đoạn trích ? Tác dụng của phép điệp ấy là gì ? (0,25 điểm).

Câu 7. Từ hai câu thơ *Áo bào thay chiếu, anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành*, anh (chị) hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 20 dòng giấy thi) trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của người lính thời kì kháng chiến chống Pháp và sự phát huy tư tưởng yêu nước trong thời điểm

hiện tại (1 điểm).

Câu	Ý	Nội dung
I	1	Đoạn văn là lời tuyên bố của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về việc khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.
	2	Sử dụng nhiều phương pháp liên kết: phép lặp từ "chủ quyền" "thiên liêng"; phép thế từ "chủ quyền biển đảo" thay bằng "điều thiên liêng".
	3	Thông điệp chung của hai văn bản đều nêu cao truyền thống yêu nước, tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam.
	4	Học sinh viết một đoạn văn về chủ đề sức mạnh truyền thống yêu nước cần đảm bảo hình thức đoạn văn, có luận điểm, các luận cứ và lập luận chặt chẽ. Gợi ý: - Dân tộc ta có truyền thống yêu nước. Nó là sức mạnh giúp chúng ta đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ. - Nó cũng là động lực để chúng ta xây dựng, phát triển đất nước; đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế. - Cần bồi dưỡng lòng yêu nước của thế hệ trẻ.
	5	Hoàn cảnh sáng tác bài thơ "Tây Tiến" năm 1948 tại làng Phù Lưu Chanh, khi Quang Dũng rời xa đơn vị của mình chưa lâu, nhớ về Tây Tiến mà viết bài thơ này.
	6	Từ "Tây Tiến" được lặp 3 lần. Tác dụng của phép điệp. Từ "Tây Tiến" được lặp lại như một hình ảnh có sức gợi mạnh mẽ đến đoàn quân hùng dũng một đi không trở lại. Từ ngữ được lặp lại không chỉ mang ý nghĩa nhấn mạnh mà hơn cả điệp từ tạo sự kết nối hình tượng từ đầu đến cuối bài thơ. Một hình ảnh xuyên suốt đầy ấn tượng tạo cho người đọc cảm nhận rõ rệt về đoàn quân qua hình dung của tác giả.
	7	Học sinh viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp người lính Tây Tiến qua hai câu thơ " <i>Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành</i> ", cần cảm nhận

	<p>được vẽ đẹp bi tráng của hình tượng qua hai câu thơ.</p> <p>Về hình thức: Biết viết một đoạn văn có luận điểm, các luận cứ và lập luận chặt chẽ.</p> <p>Gợi ý: - Một lần nữa tác giả nhắc đến sự ra đi của người lính Tây Tiến "Áo bào thay chiếu anh về đất". Người lính gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu để che thân, đồng đội phải đan cho họ những tấm nứa, tấm tranh...</p> <p>- Thế nhưng tác giả đã cố gắng làm giảm đi tính chất bi thương của những mất mát:</p> <p>+ Áo bào (áo mặc ngoài của các vị tướng thời xưa) đã khiến họ trở thành những chiến tướng sang trọng.</p> <p>+ Về đất là cách nói giảm nói tránh, cái chết lại là sự tự nghĩa của những người anh hùng, thanh thân và vô tư sau khi đã làm tròn nhiệm vụ.</p> <p>+ Sông Mã gầm lên khúc độc hành vừa dữ dội vừa hào hùng, khiến cái chết, sự hi sinh của người lính Tây Tiến không bị lụy mà thấm đẫm tinh thần bi tráng. Sông Mã tấu lên bản nhạc dữ dội của núi rừng như loạt đại bác đưa tiễn những anh hùng của dân tộc về nơi vĩnh hằng.</p>
--	---

ĐỌC HIỂU PHẦN 2

ĐỀ SỐ 01. CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN ĐIỆN BIÊN LẦN 1

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn."

(Trích "Hai đứa trẻ" - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXBGD năm 2014)

Câu hỏi:

- Đoạn văn trên được viết theo phương thức nào là chính?
- Nêu nội dung của đoạn văn?
- Những đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn văn? Tác dụng?
- Vẻ đẹp văn phong Thạch Lam qua đoạn văn trên.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

Câu a. Đoạn văn trên được viết theo phương thức miêu tả là chính.

Câu b. Nội dung của đoạn văn: bức tranh thiên nhiên phố huyện với vẻ đẹp trầm buồn, tĩnh lặng, rất đời thơ mộng lúc chiều tà và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên.

Câu c. - Những đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn văn:

+ Hình ảnh so sánh độc đáo: Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn

+ Nghệ thuật tả cảnh: dùng ánh sáng để gợi tả bóng tối, dùng động tả tĩnh -> sử dụng nghệ thuật tương phản làm đòn bẩy.

+ Ngôn ngữ: tinh tế, giàu chất thơ

+ Âm điệu: trầm buồn.

- Tác dụng: làm nổi bật nội dung đoạn văn và ngòi bút tài hoa của tác giả.

Câu d. Vẻ đẹp văn phong Thạch Lam qua đoạn văn: Ngôn ngữ trong văn Thạch Lam giàu hình ảnh, giàu chất thơ, giọng văn nhẹ nhàng mà thâm thúy, đậm chất trữ tình.

ĐỀ SỐ 02. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỒ CHÍ MINH

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

[Theo A.L.Ghec-xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997]

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. [0,25 điểm]

Câu 2: Nêu nội dung chính của văn bản trên. [0,5 điểm]

Câu 3: Chỉ ra tác dụng của việc dùng phép so sánh trong văn bản trên. [0,5 điểm]

Câu 4: Theo quan điểm riêng của anh/ chị, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại gì? [Trả lời ít nhất 2 tác hại trong khoảng 5-7 dòng] [0,25 điểm]

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NƠI DỰA

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia? Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào..

Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ. Và cái miệng liu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.

Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống. Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết. Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh bước từng bước run rẩy.

Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gỏi một đời.

Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách.

(Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

Câu 5: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên. [0,25 điểm]

Câu 6: Hãy chỉ ra nghịch lí trong hai câu in đậm của văn bản trên. [0,25 điểm]

Câu 7: Qua văn bản trên, anh/ chị hiểu thế nào là nơi dựa của mỗi con người trong cuộc đời? [0,5 điểm]

Câu 8: Xác định các dạng của phép điệp trong văn bản trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng. [0,5 điểm]

ĐÁP ÁN

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: phương thức nghị luận/ nghị luận.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản trên: khẳng định cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống sai lầm/bác bỏ một quan niệm sống sai lầm: sống bó hẹp trong ngưỡng cửa nhà mình.

Câu 3. Tác giả đã so sánh cuộc sống của mỗi người (cuộc sống đầy đủ tiện nghi; cuộc sống biệt lập; cuộc sống lúc sóng gió; ...) với một mảnh vườn (mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng; mảnh vườn có lớp rào bao quanh; mảnh vườn lúc đông tố nổi lên;...)

Tác dụng: việc sử dụng phép so sánh khiến đoạn văn trở nên sinh động, truyền cảm, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao chứ không khô khan như khi chỉ sử dụng lí lẽ thuần túy.

Câu 4. Nêu ít nhất 02 tác hại của cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5. Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật/ văn chương.

Câu 6. Nghịch lí trong hai câu in đậm của văn bản: Thông thường người yếu đuối tìm nơi dựa ở người vững mạnh. Ở đây ngược lại. Người mẹ trẻ khỏe dựa vào đứa con mới biết đi chập chững. Anh bộ đội dạn dày chiến trận dựa vào cụ già bước từng bước run rẩy trên đường.

Câu 7. Nơi dựa của mỗi người trong cuộc đời mà bài thơ đề cập đến là nơi dựa tinh thần, nơi con người tìm thấy niềm vui, ý nghĩa sống, ...

Câu 8. Các dạng của phép điệp trong văn bản: điệp từ (đứa bé, bà cụ, ...), điệp ngữ (ai biết đâu, lại chính là nơi dựa, ...), điệp cấu trúc (câu mở đầu của 2 đoạn có cấu trúc giống nhau, câu kết của 2 đoạn cũng vậy), điệp kết cấu giữa hai đoạn.

Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự cân xứng, nhịp nhàng, hài hòa giữa hai đoạn thơ, góp phần khẳng định nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống chính là nơi ta tìm thấy niềm vui và hạnh phúc.

ĐỀ SỐ 03. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 1

“Sông Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì

Xanh xanh bãi mía bờ dâu

Ngô khoai biêng biếc

Đứng bên này sông sao nhớ tiếc

Sao xót xa như rụng bàn tay”

(Trích “Bên kia sông Đuống” – Hoàng Cầm)

- 1/ Chủ đề đoạn thơ trên là gì?
- 2/ Phân tích giá trị biện pháp tu từ trong đoạn thơ
- 3/ Theo anh/chị, thể thơ mà nhà thơ sử dụng có ý nghĩa như thế nào trong việc biểu đạt nội dung tư tưởng của đoạn thơ trên?

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ trong bài “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm và thực hiện các yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản văn học thuộc thể thơ trữ tình để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh.

Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú, nhưng cần nắm bắt được tâm tình của tác giả, hiểu được giá trị biểu đạt của tiếng Việt, thấy được tác dụng của biện pháp nghệ thuật được dùng trong đoạn trích.

Yêu cầu cụ thể:

Câu 1. Chủ đề đoạn thơ: Niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương và nỗi đau khi quê hương yêu dấu bị giày xéo

Câu 2. * Biện pháp tu từ:

- Biện pháp so sánh: “Sao xót xa như rụng bàn tay”: gợi nỗi đau máu thịt. Mỗi con người là một phần của Tổ quốc, coi Tổ quốc là máu thịt của mình. Đất nước bị giày xéo thì con người cũng xót xa như chính bản thân mình phải chịu đau đớn.

- Câu hỏi tu từ: “sao nhớ tiếc”, “sao xót xa như”... thể hiện sự nuối tiếc, đau đớn đến tột cùng.

* Cách sử dụng các từ láy: “lấp lánh”, “xanh xanh”, “biêng biếc”, “nghiêng nghiêng” góp phần gợi vẻ đẹp trù phú, tươi đẹp của quê hương bên dòng sông Đuống duyên dáng, thơ mộng.

Câu 3. Thể thơ tự do giúp tác giả thể hiện tư tưởng, tình cảm của mình một cách chân thành, xúc động mà không bị gò bó, cảnh đẹp quê hương cũng hiện lên tự nhiên, sống động.

ĐỀ SỐ 04. CHUYÊN CHU VĂN AN LẦN 1

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn;

Hai đĩa ở hai đầu xa thẳm

Đường ra trận mùa này đẹp lắm

Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây.

Một dãy núi mà hai màu mây

Nơi nắng nơi mưa, khí trời cùng khác

Như anh với em, như Nam với Bắc

Như Đông với Tây một dải rừng liền.

(Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây – Phạm Tiến Duật)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời câu hỏi :

a/ Đoạn thơ trên được viết bằng thể loại nào? Nhận xét về giọng điệu của đoạn thơ.

b/ Trong đoạn thơ trên tác giả đã thể hiện những cảm xúc gì ?

c/ “Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây”

Hãy tìm trong bài thơ Tương tư của Nguyễn Bính một câu thơ có cách diễn đạt tương tự với câu thơ trên của Phạm Tiến Duật. Cách diễn đạt của hai câu thơ này có gì đặc biệt?

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu a. - Đoạn thơ trên được viết bằng thể loại thơ tự do, xen kẽ các **câu 7** chữ và 8 chữ.

- Đoạn thơ có giọng điệu tự nhiên như lời chuyện trò, tâm tình thân mật của tác giả với người yêu ở nơi xa. Đây là ngôn ngữ thơ ca bước ra đời sống, từ chiến trường.

Câu b. Trong đoạn thơ, tác giả đã thể hiện hai cảm xúc chủ đạo:

- Sự thích thú, yêu mến những vẻ đẹp của rừng Trường Sơn trên con đường ra trận.
- Nỗi nhớ thương sâu lắng hướng về “em”.

Câu c. - Câu thơ có cách diễn đạt tương tự là Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông.

- Hai câu thơ của Nguyễn Bính và của Phạm Tiến Duật đều nói về nỗi nhớ và đều sử dụng các địa danh để thể hiện nỗi nhớ của mình.

Cách diễn đạt này khắc họa rõ sự chia cách ở những miền không gian xa nhau, vừa thể hiện nỗi nhớ thiết tha sâu nặng lan tỏa tâm tư tâm hồn của con người mà bao trùm cả không gian.

Câu thơ vì thế có sự biểu cảm và lay động sâu sắc đối với người đọc.

ĐỀ SỐ 05. CHUYÊN THÁI NGUYÊN LẦN 1

*Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
 Có ngò đâu hôm nay ta trở lại
 Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
 Dù người thân đã ngã xuống đất này
 Ta gặp lại những mặt người ta yêu biết mấy
 Ta nhìn, ta ngắm, ta say
 Ta run run nắm những bàn tay
 Thương nhớ dồn trong tay ta nóng bỏng
 Đây rồi đoạn đường xưa
 Nơi ta vẫn thường đi trong mộng
 Kéo kệt nhà ai tiếng võng đưa
 Ầu ơ...thương nhớ lắm!
 Ôi những bông trang trắng, những bông trang hồng
 Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
 Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
 Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
 Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
 Hoa lục bình tím cả bờ sông*

(“Trở về quê nội” – Lê Anh Xuân)

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hai dòng thơ đầu có sử dụng những thành phần biệt lập nào? Dùng để diễn tả tâm trạng gì của nhà thơ?
2. Điệp từ “ta” được điệp lại nhiều lần kết hợp với một loạt những động từ “gặp lại”, “yêu”, “nhìn”, “say”, “ngắm”...có tác dụng gì?
3. Những hình ảnh nào trong đoạn thơ đã thể hiện được vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương?
4. Âm thanh “kẽo kẹt...tiếng võng đưa”, “Ầu ơ...” đánh thức điều gì trong cái tôi trữ tình của tác giả?
5. Chữ “tím” trong câu thơ “Hoa lục bình tím cả bờ sông” có sự chuyển đổi từ loại như thế nào? Tác dụng của sự chuyển đổi ấy trong việc biểu đạt nội dung?

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Hai dòng thơ đầu có sử dụng các thành phần biệt lập:

- Thành phần cảm thán: “Ồi”
- Thành phần tình thái: “Có ngò đâu”

=> Thể hiện tâm trạng xúc động rung rung của nhà thơ khi trở về quê cũ.

Câu 2. Điệp từ “ta” được điệp lại nhiều lần kết hợp với một loạt những động từ “gặp lại”, “yêu”, “nhìn”, “say”, “ngắm”... nhằm thể hiện tình yêu quê hương tha thiết và nỗi xúc động, bồi hồi của tác giả khi trở lại quê nhà sau bao năm xa cách.

Câu 3. Những hình ảnh trong đoạn thơ đã thể hiện được vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương: xanh biếc bóng dừa, những mặt người ta yêu biết mấy, đoạn đường xưa. tiếng võng đưa, những bông trang trắng những bông trang hồng, con sông nước chằng đỗi dòng, hoa lục bình tím cả bờ sông.

Câu 4. Âm thanh “kẽo kẹt...tiếng võng đưa”, “Ầu ơ...” đánh thức những kỉ niệm tuổi thơ thật đẹp, thật yên bình gắn với hình ảnh của bà, của mẹ trong cái tôi trữ tình của tác giả.

Câu 5. - Trong câu thơ “Hoa lục bình tím cả bờ sông”, chữ “tím” ở đây có sự chuyển đổi từ loại từ tính từ sang động từ [tím: nhuộm tím cả bờ sông]

- Tác dụng: gợi ra hình ảnh dòng sông quê đẹp, gần gũi và thanh bình, êm ả mà tràn đầy sức sống với màu tím triền miên, trải dài như vô tận.

ĐỀ SỐ 06. CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ HÒA BÌNH LẦN 1

Đọc kĩ văn bản sau đây và trả lời câu hỏi nêu dưới:

Chân quê

*Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!*

*Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

*Nói ra sợ mất lòng em
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh!*

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều*

- a, Hãy viết 1- 3 câu giới thiệu về tác giả bài thơ? b. Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?
c, Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở khổ thứ hai và ý nghĩa các biện pháp nghệ thuật đó?
d, Chỉ ra sự đổi mới trong cách sử dụng thanh điệu so với thể lục bát truyền thống ở các câu thơ sau đây và nêu ý nghĩa của sự đổi mới đó? “ *Như hôm em đi lễ chùa/ Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh*”; “ *Hôm qua em đi tỉnh về/ Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều*”
e, Qua bài thơ, nhân vật trữ tình muốn nhắn nhủ điều gì với em?

ĐÁP ÁN

Đọc bài thơ và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản trữ tình để làm bài
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh.

Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về tác giả, tâm tình của tác phẩm, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích

Yêu cầu cụ thể

Câu a. Giới thiệu tác giả của bài thơ:

Nguyễn Bính (tên thật là Nguyễn Trọng Bính; 1918–1966) là một trong “ba đỉnh cao” của phong trào Thơ. Ông được coi là “nhà thơ quê mùa nhất” bởi những bài thơ mang sắc thái dân dã, mộc mạc, mang đậm hồn quê.

Câu b. Chủ thể trữ tình trong bài thơ: chàng trai

Câu c. Các biện pháp tu từ:

- Khổ 2 của bài thơ sử dụng các biện pháp tu từ:

+ Liệt kê: “cái yếm lụa sồi”, “ cái dây lưng dũi”, “ cái áo tứ thân”, “ cái khăn mỏ quạ”, “cái quần nái đen” nhằm nhấn mạnh những trang phục của thôn quê, trong sự đối lập trước sự thay đổi của người yêu ở khổ 1; thể hiện sự nuối tiếc, muốn níu kéo những nét đẹp truyền thống, sự thân thuộc, giản dị của người yêu dù không thể thay đổi được.

+ Câu hỏi tu từ cùng điệp ngữ. Khổ thơ có 4 câu là 4 câu hỏi tu từ qua cấu trúc câu hỏi “ Nào đâu” lặp lại 2 lần khiến lời thơ bộc lộ rõ sự trách móc, nuối tiếc, xót xa, đau khổ của chàng trai trước sự thay đổi của người yêu.

Câu d. Thông thường, trong thơ lục bát truyền thống, mô hình khái quát của thanh điệu là:

1 2 3 4 5 6 7 8

Câu lục 1: + B + T + B

Câu lục 2: + T T + + B

Câu bát 1: + B + T + B + B

Câu bát 2: + T + B + T + B

Nghĩa là:

- Các từ 2, 4, 6, 8 phải luôn đúng luật bằng trắc

- Các từ 2, 4 câu lục phải niêm với các từ 2, 4 câu bát.

- Phân tích cụ thể sự đổi mới: có sự thay đổi trong luật bằng trắc

Như hôm em đi lễ chùa

B B B

Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh

B T B B

Hôm qua em đi tỉnh về

B B B

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều

B T B B

- **Ý nghĩa sự đổi mới:** Việc sử dụng nhiều thanh bằng góp phần tạo nên giọng điệu trầm lắng, diễn tả tâm trạng xót xa nuối tiếc của chàng trai trước sự thay đổi bất ngờ đầy thành thi của cô gái

Câu e. Qua bài thơ, nhân vật chàng trai muốn nhắn nhủ với “em” điều: Hãy giữ gìn những nét đẹp truyền thống, đừng chạy theo vẻ hào nhoáng bên ngoài, đừng khoác lên mình những thứ xa lạ, phù phiếm.

ĐỀ SỐ 06. CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 1

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên toàn cầu hóa với tất cả sự phức tạp của thời cơ và nguy cơ, vận hội và thách thức đan xen, chuyển hóa khôn lường; hoặc là tụt hậu, tức là bị bỏ rơi hoặc là bứt phá, vươn lên để bắt nhịp cùng thời cuộc, làm chủ vận mệnh của mình, mà nếu dừng lại chính là tụt hậu. Mà tụt hậu, nhất là về kinh tế, đó là nguy cơ mà tròn hai mươi năm trước, tháng 1-1994, Đảng ta đã cảnh báo và suốt hai thập niên cả dân tộc nỗ lực không ngừng để vượt qua.

Do đó, hơn bao giờ hết, con đường duy nhất đúng đắn là chúng ta phải vươn lên, đưa đất nước phát triển bền vững, khi nhịp chân nhân loại không chờ đợi bất cứ ai, cuộc cạnh tranh toàn cầu luôn tiềm ẩn nguy cơ “mất còn”, không quốc gia, dân tộc nào là ngoại lệ, làm cho tương quan lực lượng giữa các quốc gia, các khu vực trên thế giới thường xuyên thay đổi. Tụt hậu là bị toàn cầu hóa lướt qua, nhấn chìm, tất yếu khó tránh khỏi rơi vào lệ thuộc, trở thành “sân sau” của người khác, sẽ không thể nào cải thiện, nâng cao được đời sống của nhân dân. “Thực túc, binh cường”, nếu tụt hậu thì khó có thể bảo vệ được độc lập, chủ quyền của đất nước, khó có thể có được chỗ đứng xứng đáng trên trường quốc tế, hướng chi là về vang sánh vai với các cường quốc năm châu.”

a, Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ chức năng nào? Chỉ ra câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa (1,0 điểm)

b, Giải thích khái niệm toàn cầu hóa trong văn cảnh trên? (1,0 điểm)

c, Viết đoạn văn khoảng 20 dòng giải thích vì sao: “tụt hậu thì khó có thể bảo vệ được độc lập, chủ quyền đất nước” (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy

động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản để làm bài

Yêu cầu cụ thể

Câu a.

- Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- Câu văn sử dụng nghệ thuật nhân hóa: “*Tụt hậu là bị toàn cầu hóa lướt qua, nhấn chìm, tất yếu khó tránh khỏi rơi vào lệ thuộc, trở thành “sân sau” của người khác, sẽ không thể nào cải thiện, nâng cao được đời sống của nhân dân*”

Câu b. - Toàn cầu hóa là quá trình gia tăng, mở rộng những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, thông tin ... giữa các nước, các khu vực trên toàn thế giới. Đó là xu thế tất yếu, một đòi hỏi chính đáng để xây dựng, phát triển mỗi quốc gia và giải quyết các vấn đề chung của toàn nhân loại.

- Nó mang lại nhiều cơ hội và cả những thách thức cho các quốc gia.

Câu c. Viết đoạn văn giải thích:

Hình thức: Viết đúng quy ước đoạn văn và số câu mà đề quy định.

Nội dung: Học sinh có thể trình bày cảm nhận riêng của mình về lí do nhưng cần làm rõ:

- Tụt hậu: là chậm, kém phát triển, là thụt lùi, thua kém so với các nước khác. Nó biểu hiện ở nhiều mặt: kinh tế, văn hóa, chính trị, tư tưởng, giáo dục, công nghệ,...
 - Độc lập, chủ quyền dân tộc: là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm mà bao thế hệ ông cha đã phải đánh đổi bằng xương máu để giành lại từ tay những kẻ xâm lược.
 - Tụt hậu thì khó có thể bảo vệ được độc lập, chủ quyền đất nước, vì:
 - + Chất lượng đời sống thấp làm nảy sinh các tệ nạn xã hội, có thể gây bất ổn chính trị.
 - + Không có sức mạnh kinh tế, kĩ thuật, quân sự,... sẽ không có đủ sức mạnh chống lại âm mưu của các thế lực thù địch.
 - + Có thể bị lệ thuộc, trở thành "sân sau" của các nước khác, từ kinh tế đến chính trị.
- ⇒ Nói cách khác, nếu không nỗ lực phát triển toàn diện đất nước, chúng ta sẽ trở thành một dân tộc nhược tiểu, nền độc lập và chủ quyền dân tộc sẽ bị đe dọa.
- Do vậy, mỗi công dân cần ý thức được trách nhiệm của mình: học tập, rèn luyện cả đức, tài, nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù,... để xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ nền độc lập, chủ quyền dân tộc.

ĐỀ SỐ 07. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 2

Đọc đoạn văn và trả lời các yêu cầu dưới đây:

“Ở lâu trong cái khổ, My quen khổ rồi. Bây giờ My tưởng mình cũng là con trâu con ngựa”

“Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà

con gái nhà này thì vui vào công việc cả đêm cả ngày”

" Mỗi ngày Mị không nói lời lười như con rùa nuôi trong xó cửa"

" Ngựa vẫn đứng yên gần chân nhai cỏ, Mị thốt thức nghĩ mình không bằng con ngựa"

(" Vợ chồng A Phủ"- Tô Hoài)

1. Những thủ pháp nghệ thuật nào đã được sử dụng trong những câu văn trên?
2. Nêu hiệu quả, ý dụng của những thủ pháp nghệ thuật ấy?
3. Từ những câu trích trên, anh (chị) hãy viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 10-12 câu) nói về tình cảm, thái độ của nhà văn với đối tượng miêu tả?

ĐÁP ÁN

Đọc và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng là: so sánh (bằng, hơn, kém), điệp, vật hóa.

Câu 2. Hiệu quả, tác dụng:

- So sánh Mị với con trâu, con ngựa, con rùa để làm nổi bật nỗi khổ về cả thể xác lẫn tinh thần của cô gái Mèo này.
- Điệp để nhấn mạnh nội dung diễn đạt đồng thời tạo nhịp điệu cho câu văn.
- Vật hóa (ngược với nhân hóa) tạo nên ý nghĩa kiếp người chỉ bằng, thậm chí không bằng kiếp vật.

Câu 3. Yêu cầu về đoạn văn:

- Hình thức: 10-12 câu theo phương pháp quy nạp.
- Nội dung: Sự thấu hiểu và cảm thông sâu sắc của nhà văn đối với nỗi khổ đau bất hạnh của nhân vật Mị trong tác phẩm nói riêng và những người phụ nữ miền núi nói chung. Qua đó, ta thấy Tô Hoài là một nhà văn vừa am hiểu đời sống, vừa có tấm lòng nhân đạo đáng quý.

ĐỀ SỐ 08. CHUYÊN HÙNG YÊN LÀN 1

“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng

Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi

Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng

Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”

(Chiều xuân – Anh Thơ)

- a, Đoạn thơ trên chủ yếu được viết theo phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)
- b, Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm gì? (0.5 điểm)
- c, Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thứ hai và thứ ba của đoạn thơ? (0.5 điểm)
- d, Anh/chị thấy được những điều gì trong tâm hồn tác giả qua đoạn thơ trên? (0.5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản trữ tình để làm bài
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về tác giả, tâm tình trong văn bản, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đó.

Câu a. Đoạn thơ trên chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt: miêu tả

Câu b. Bức tranh chiều xuân hiện lên có những đặc điểm là:

- Bức tranh thủy mặc chấm phá những nét đầy thi vị về một buổi chiều quê mưa xuân.
- Cảnh đẹp, bình yên nhưng gợi buồn.

Câu c. - Biện pháp tu từ nhân hóa: “đò- biếng lười- mặc”, “quán tranh- đứng im lìm”

- Tác dụng biện pháp tu từ:

- + Biến những vật vô tri, vô giác thành sống động có hồn, gợi hình, gợi cảm.
- + Góp phần khắc họa hình ảnh thiên nhiên, làng quê vắng lặng, im lìm, bình yên nhưng cũng đượm buồn.

Câu d. - Tâm hồn của tác giả trong đoạn thơ:

- + Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời buổi chiều xuân.
- + Tâm lòng yêu thiên nhiên, quê hương sâu sắc.

ĐỀ SỐ 09. CHUYÊN CAO BẰNG LẦN 1

Đọc văn bản sau rồi trả lời các câu hỏi:

Con yêu quý của cha, suốt mấy tháng qua con vui đầu vào mớ bài học thật là vất vả. Nhìn con nhiều lúc mệt ngủ gục trên bàn học, lòng cha cũng thấy xót xa vô cùng. Nhưng cuộc đời là như thế con ạ, sống là phải đối diện với những thử thách mà vượt qua nó. Rồi con lại bước vào kì thi quan trọng của cuộc đời mình với biết bao nhiêu khó nhọc. Khi con vào trường thi, cha chỉ biết cầu chúc cho con được nhiều may mắn để có thể đạt được kết quả tốt nhất. Quan sát nét mặt những vị phụ huynh đang ngồi la liệt trước cổng trường, cha thấy rõ được biết bao nhiêu là tâm trạng lo âu, bồn chồn, mong ngóng...của họ. Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.

Con đã tham dự tới mấy đợt dự thi để tìm kiếm cho mình tấm vé an toàn tại giảng đường đại học. Cái sự học khó nhọc không phải của riêng con mà của biết bao bạn bè cùng

trang lúa trên khắp mọi miền đất nước. Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người. Và con của cha cũng không ngoại lệ, con đã được sự trải nghiệm, sự cạnh tranh quyết liệt đầu đời. Từ nay cha mẹ sẽ buông tay con ra để con tự do khám phá và quyết định cuộc đời mình. Đã đến lúc cha mẹ lui về chỗ đứng của mình để thế hệ con cái tiến lên. Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.

(Trích “*Thư gửi con mùa thi đại học*”, trên netchunetngui.com)

- a) Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?
- b) Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.
- c) Khái quát nội dung của đoạn văn bản trích trên.
- d) Hãy tìm nhan đề phù hợp để đặt tên cho đoạn trích.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

Câu a. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu b. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: tự sự, miêu tả và biểu cảm.

Câu c. Khái quát nội dung của đoạn văn bản trích:

- Đoạn trích là sự thấu hiểu và tình yêu thương, sẵn sàng sẻ chia của người cha trước những vất vả của con trước ngưỡng cửa thi đại học.
- Đồng thời, đó cũng là lời động viên, khích lệ, tin tưởng của cha dành cho những nỗ lực của con.

Câu d. Nhan đề phù hợp là nhan đề ngắn gọn, hàm súc, khái quát được nội dung của đoạn trích và có tính hấp dẫn. Ví dụ: Mùa thi bên con,...

ĐỀ SỐ 10. CHUYÊN BẮC GIANG LẦN 1

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

“...Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không còn sợ nó nữa. Tối hết cả. con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tí, và cả cái bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cát; trong cửa hang, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vắn nhỏ, thừa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hang nước của chị Tí. Thêm được một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe...”

(Trích “*Hai đứa trẻ*” – Thạch Lam)

1. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?
2. Nội dung miêu tả của đoạn văn là gì?
3. Xác định thủ pháp nghệ thuật chính trong đoạn văn? Nêu tác dụng của thủ pháp đó.
4. Phân tích ngắn gọn hiệu quả của cách sử dụng từ ngữ trong vế câu “thừa thớt từng hột sáng lọt qua phen nứa”

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Đoạn văn trên sử dụng các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2. Đoạn văn miêu tả khung cảnh và cuộc sống con người phố huyện khi đêm xuống.

Câu 3. Thủ pháp nghệ thuật chính được sử dụng trong đoạn văn là thủ pháp đối lập giữa ánh sáng và bóng tối và biện pháp liệt kê.

Tác dụng: miêu tả cuộc sống tăm tối, nhịp sống tẻ nhạt, đều đều, quanh quẩn của con người phố huyện lúc đêm xuống.

Câu 4. Hiệu quả của cách sử dụng từ ngữ trong vế câu “thừa thớt từng hột sáng lọt qua phen nứa”: Cách nói đảo ngữ và các từ "thừa thớt" "hột sáng" "lọt" gợi tả thứ ánh sáng leo lét, yếu ớt, như những kiếp người phố huyện bé nhỏ, vật vờ trong cái màn đêm mênh mông của xã hội cũ.

ĐỀ SỐ 11. CHUYÊN THÁI BÌNH LẦN 1

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi:

Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên.

Cây me ríu rít cặp chim chuyền

Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá,

Thu đến nơi nơi động tiếng huyền.

Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu, Lả lả cành hoang nắng trở chiều.

Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn,

Làn đầu rung động nỗi thương yêu.

- a. Nội dung đoạn thơ trên là gì?
- b. Từ láy "ríu rít" và "xiêu xiêu" có tác dụng gì?
- c. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đảo ngữ ?

ĐÁP ÁN

[Thơ duyên - Xuân Diệu]

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

Câu a. Đoạn thơ là bức tranh thu dưới con mắt của một chàng thanh niên trẻ tuổi - tâm hồn đang tràn ngập yêu thương. Bức tranh ấy tràn đầy sức sống với âm thanh, ánh sáng tươi vui, rộn rã, vạn vật gắn bó, hòa quyện với nhau thật tự nhiên, đẹp đẽ!

Câu b. Từ láy "ríu rít" và "xiêu xiêu" chỉ sự sóng đôi, hòa hợp, sự hòa điệu của thiên nhiên. Cặp chim chuyền ríu rít tình tự, gió nương theo con đường nhỏ, cũng dịu dàng, duyên dáng. Tất cả đã làm nên một bức tranh thu rất thơ, rất mộng.

Câu c. - Phép đảo ngữ ở các câu:

+ *Cây me ríu rít cặp chim chuyền (Cặp chim chuyền ríu rít trên cây me) Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá, (Trời xanh ngọc đổ qua muôn lá)*

+ *"Lả lả cành hoang nắng trở chiều" (Cành hoang lả lả...)*

- Tác dụng: Các từ láy "ríu rít" "lả lả" và động từ "đổ" được đặt ở đầu câu vừa nhấn mạnh được sự gắn bó, hòa hợp giữa các sự vật [cặp chim chuyền], đường nét, dáng vẻ mềm mại của cây, của nắng và màu sắc của cảnh vật. Đồng thời cũng tạo nên nhạc điệu quyến luyến, êm dịu, một vẻ duyên dáng, tinh tế cho các câu thơ.

ĐỀ SỐ 12. CHUYÊN THÁI BÌNH LẦN 2

Mẹ và quả Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng Những mùa quả lặn rồi
lại mọc Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống Chúng mang dáng giọt mồ
hôi mặn Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi. Và chúng tôi một
thứ quả trên đời

Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái Tôi hoảng sợ ngày bàn
tay mẹ mới Minh vẫn còn một thứ quả non xanh.

Đọc bài thơ và trả lời các câu hỏi:

- Nguyễn Khoa Điềm -

- a/ Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực? Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?
- b/ Tìm và chỉ ra ý nghĩa của các biện pháp tu từ được dùng trong hai câu thơ sau: "Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi. Mình vẫn còn một thứ quả non xanh"
- c/ Ở khổ thơ thứ 2, hình ảnh mẹ hiện lên như thế nào? Qua đó, anh/chị hiểu gì về tình cảm của nhà thơ đối với mẹ?

ĐÁP ÁN

Câu a. - Từ "quả" có ý nghĩa tả thực trong các câu thơ 1,3

- Từ "quả" có ý nghĩa tượng trưng trong các câu thơ 9 và 12, chỉ những đứa con lớn lên bằng tình yêu và sự săn sóc ân cần của mẹ.

Câu b. - Các biện pháp tu từ trong 2 câu thơ là:

+ Hoán dụ "bàn tay mẹ mỏi", lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.

+ Ẩn dụ so sánh "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói vẫn chưa trưởng thành.

- Tác dụng:

+ Tăng sức gợi hình và biểu cảm cho câu thơ

+ Bộc lộ tâm tư sâu kín: Tác giả tự kiểm điểm chính mình chậm trưởng thành mà lo sợ ngày mẹ già yếu đi vẫn chưa thể nở một nụ cười mãn nguyện với "vườn người" mẹ đã vun trồng suốt cả cuộc đời, lòng mẹ sẽ buồn đau. Tác giả sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to

lớn của mẹ cho trọn đạo hiếu. Qua đó, ta thấy ở nhà thơ tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc. Hai câu thơ cũng là nỗi lòng của biết bao kẻ làm con nên giàu sức ám ảnh, khiến người đọc không khỏi trăn trở, tự nhìn lại chính mình!

Câu c. - Khổ thơ thứ hai, với các hình ảnh "giọt mồ hôi mặn" "lòng thâm lặng mẹ tôi", tác giả đã khắc họa hình ảnh một người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi sinh. Mẹ vẫn âm thầm chăm sóc, vun trồng cho những bầu, những bí như chăm sóc chính những đứa con của mẹ, dầu gian truân không một chút phàn nàn. Nhà thơ đã có một hình ảnh so sánh độc đáo - dáng hình của bầu bí như dáng giọt mồ hôi, hay giọt mồ hôi mẹ cứ dài theo năm tháng, như những bí những bầu. Qua đó, hình ảnh mẹ hiện lên bình dị mà đẹp để biết bao!

- Nhà thơ đã thấu hiểu những vất vả, sự hi sinh thâm lặng của mẹ đều vì con. Câu thơ "Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên" giọng ngậm ngùi chứa biết bao thương cảm, thành kính, biết ơn.

ĐỀ SỐ 13. CHUYỆN SƠN TÂY LẦN 1

Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa

Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...

Chiều nay con chạy về thăm Bác

Uớt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!

Con lại lần theo lối sỏi quen

Đến bên thang gác, đứng nhìn lên

Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?

Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!

Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời

Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội

Rước Bác vào thăm thấy Bác cười!

Trái bưởi kia vàng ngọt với ai

Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!

Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm

Quanh mặt hồ in mây trắng bay...

(Bác ơi - Tố Hữu, ngữ văn 12 Tập 1, NXB Giáo dục VN trang 167 – 168)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- a/ Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ.
- b/ Cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ trên là gì? Cảm xúc đó được bộc lộ như thế nào?
- c/ Giữa khung cảnh bên ngoài và lòng người có điểm gì tương phản với nhau. Sự tương phản ấy có tác dụng gì trong việc biểu đạt cảm xúc của nhà thơ?

ĐÁP ÁN

Câu a. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu b. - Cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ trên: Nỗi đau xót lớn lao và niềm tiếc thương vô hạn của nhà thơ trước sự kiện Bác Hồ qua đời.

- Nỗi đau ấy được diễn tả bằng những từ ngữ, hình ảnh thơ xúc động:

+ Khi nghe tin Bác mất, Tố Hữu đã tìm về ngôi nhà sàn thân yêu của Bác. Nhà thơ không đi nổi mà phải “lần” từng bước vì quá bàng hoàng, đau đớn, không thể tin là Bác đã mất.

+ Trước sự ra đi của Bác, không gian, thiên nhiên như hòa điệu với tâm trạng của con người: “Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa”. Mọi sự vật xung quanh cũng trở nên hoang vắng như mất hết linh hồn: vườn rau, gốc dừa ướt lạnh, gian phòng lặng yên, chuông không reo, rèm không cuốn, đèn không sáng. Không còn bóng dáng của Người dạo bước bên hồ vào mỗi sớm mai. Vì thế trái bưởi vàng kia, bông hoa nhài kia còn biết ngọt, biết tỏa mùi thơm cho ai nữa. Tất cả đều chìm lắng trong nỗi đau mất mát khôn tả.

+ Nỗi đau này quá lớn khiến nhà thơ không thể tin đó là sự thật nên thảng thốt tự hỏi: *Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*

Câu c. Giữa khung cảnh bên ngoài và lòng người có sự tương phản với nhau: Lòng người thì đau đớn xót xa, còn ở ngoài kia đang là những ngày mùa thu tươi đẹp, bầu trời trong xanh, ánh nắng lung linh chiếu rọi. Miền Nam tràn ngập niềm vui, niềm hy vọng vì những chiến thắng lớn. Nhân dân miền Nam đang mơ đến ngày mở hội toàn thắng để được đón Bác vào thăm, để được nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của Người. Sự tương phản giữa khung cảnh bên ngoài và lòng người gợi bao nỗi day dứt về tính chất phi lí không thể chấp nhận được của sự mất mát. Cuộc đời càng đẹp đẽ, hấp dẫn thì sự ra đi của Bác càng gợi bao nỗi đau xót nhức nhối tâm can.

ĐỀ SỐ 14 . CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH LẦN 1

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

“... Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít chất dồn lâu hoá nhiều
Rễ siêng không sợ đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù

Vườn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm
Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm...”

(Trích "Tre Việt Nam", Nguyễn Duy)

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi:

- a/ Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên và nêu tác dụng của phương thức biểu đạt đó. (1,0 điểm)
- b/ Trình bày ngắn gọn về tác dụng của việc sử dụng biện pháp nhân hóa trong văn bản. (1,0 điểm)
- c/ Anh (chị) nhận được bài học nào từ văn bản trên? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu văn bản trích “Tre Việt Nam”- Nguyễn Duy

Câu a. - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm (nếu học sinh chỉ ra cả hai phương thức biểu cảm và miêu tả cũng cho điểm).

- Tác dụng: qua việc tái hiện cụ thể và sinh động hình ảnh của những lũy tre Việt Nam đã thể hiện cảm hứng ngợi ca.

Câu b. - Chỉ ra một vài câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong văn bản: “*Rễ siêng không sợ đất nghèo*”/ “*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*”/ “*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*”/ “*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*”.

- Tác dụng: hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học sâu sắc.

Câu c. - Đưa ra bài học sâu sắc có liên quan đến nội dung văn bản, mang tính thuyết phục (Ví dụ: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở...).

- Đảm bảo những yêu cầu về diễn đạt, chính tả, trình bày.

ĐỀ SỐ 15. CHUYÊN HÙNG VƯƠNG PHÚ THỌ LẦN 2

“Một năm đi qua. Mùa xuân thứ hai đã đến. Màu xanh thắm của đỗ, của ngô, của lạc, màu xanh non của lá mạ, màu đỏ tươi của ớt chín lần dần lên các thứ màu nham nhở khác của đất hoang... Một mảnh vải trắng làm rèm che cửa, một giàn liễn leo có những chầm hoa đỏ thắm như nhung ở mé hiên phía trước, bóng lá loáng mượt của rặng chuối, màu càn rục

của khóm đu đủ, mấy con ngỗng bì bạch ở mé nhà, tiếng guốc đi lẹp lẹp, bóng dáng nặng nề của những chị có mang ở khu gia đình, những ngọn đèn le lói, mảnh thuốc bay qua ánh đèn trông rõ từng sợi xanh. Tiếng cười the thé, tiếng thủ thỉ, tiếng la hét, tiếng trẻ con khóc. Người ta làm việc, người ta yêu nhau, và làm cho nhau đau khổ. Những nỗi niềm, những tâm sự, những mong ước. Cuộc sống vĩ đại đã trở lại rồi”

(Mùa lạc – Nguyễn Khải)

Đọc văn bản trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn? (0,5 điểm)
2. Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Chỉ ra những biểu hiện đặc trưng của phong cách ngôn ngữ đó? (1,0 điểm)
3. Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn? Tác dụng? (1,0 điểm)
4. Đoạn văn nói về vấn đề gì? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: miêu tả, tự sự, biểu cảm.

Câu 2. - Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

- Những biểu hiện đặc trưng của phong cách ngôn ngữ đó:

+ Đoạn văn đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên và cuộc sống tươi mới, giàu âm thanh và màu sắc thông qua việc sử dụng tài tình, hiệu quả biện pháp tu từ liệt kê, so sánh.

+ Nhịp điệu nhịp nhàng, giọng văn mượt mà, giàu cảm xúc. Hình ảnh phong phú, sinh động, đầy màu sắc. Các câu văn như những nét vẽ mau lẹ, thanh thoát, tạo thành một bức tranh đầy sức sống.

+ Sử dụng các câu văn đặc biệt "*Tiếng cười the thé,... những mong ước.*"

Câu 3. - Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn: so sánh, liệt kê, điệp.

- Tác dụng: Tái hiện sự hồi sinh của cảnh vật và cuộc sống con người.

Câu 4. Đoạn văn nói về vấn đề: Miêu tả sự hồi sinh của mảnh đất Điện Biên vào mùa xuân, cả thiên nhiên và con người đều bừng lên sức sống mới.

ĐỀ SỐ 16. CHUYÊN ĐẠI HỌC VINH LẦN 1

1/ Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

“Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu. Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận”.

- a. Đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Tác giả của văn bản đó là ai? Viết trong thời gian nào? (0,25 điểm)
- b. Đoạn văn nói về vấn đề gì? Cách diễn đạt của tác giả có gì đặc sắc? (0,5 điểm)
- c. Anh/chị hiểu như thế nào về bề rộng và bề sâu mà tác giả nói đến ở đây? (0,25 điểm)
- d. Nội dung của đoạn văn giúp gì cho anh/chị trong việc đọc-hiểu các bài thơ mới trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông? (0,5 điểm)

2) Đọc văn bản:

Trả lời các câu hỏi:

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”*

(Tiếng hát con tàu - Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012,
trang 144)

- a. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản (0,25 điểm)
- b. Văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Cách sử dụng biện pháp tu từ ấy ở đây có gì đặc sắc? (0,5 điểm)
- c. Anh/chị hiểu như thế nào về cụm từ “con gặp lại nhân dân” ở văn bản? (0,25 điểm)
- d. Hãy nói rõ niềm hạnh phúc của nhà thơ Chế Lan Viên thể hiện trong văn bản. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đọc hiểu một đoạn văn:

Câu a. Đoạn văn được trích từ bài Một thời đại trong thi ca, là bài tổng luận cuốn Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh và Hoài Chân, được viết năm 1942.

Câu b. - Đoạn văn đề cập đến cái tôi cá nhân – một nhân tố quan trọng trong tư tưởng và nội dung của thơ Mới (1932-1945), đồng thời, nêu ngắn gọn những biểu hiện của cái tôi cá nhân ở một số nhà thơ tiêu biểu.

- Tác giả đã có cách diễn đạt khá đặc sắc, thể hiện ở:

+ Cách dùng từ ngữ giàu hình ảnh (mắt bề rộng, tìm bề sâu, càng đi sâu càng lạnh, phiêu lưu trong trường tình, động tiên đã khép, ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta...)

+ Câu văn ngắn dài linh hoạt, nhịp nhàng, thể hiện cảm xúc của người viết. Hình thức điệp cú pháp thể hiện ở một loạt vế câu (ta thoát lên tiên...ta phiêu lưu trong trường tình...ta điên cuồng...ta đắm say...) tạo nên ấn tượng mạnh ở người đọc.

+ Nghệ thuật hô ứng: ta thoát lên tiên – động tiên đã khép, ta phiêu lưu trong trường tình – tình yêu không bền; ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử - điên cuồng rồi tỉnh, ta đắm say cùng

Xuân Diệu – say đắm vẫn bơ vơ. Nghệ thuật hô ứng làm cho các ý quán bện vào nhau rất chặt chẽ.

Câu c. - Bề rộng mà tác giả nói đến ở đây là cái ta. Nói đến cái ta là nói đến đoàn thể, cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Thế giới của cái ta hết sức rộng lớn.

- Bề sâu là cái tôi cá nhân. Thế giới của cái tôi là thế giới riêng tư, nhỏ hẹp, sâu kín. Thơ Mới từ bỏ cái ta, đi vào cái tôi cá nhân bằng nhiều cách khác nhau.

Câu d. Trước hết, đoạn văn nhắc ta một điều quan trọng: Thơ mới là tiếng nói trữ tình của cái tôi cá nhân. Không nắm vững điều này, khó mà hiểu sâu sắc một bài thơ lãng mạn. Cũng qua đoạn văn trên, ta sẽ biết rõ hơn về nét nổi bật của một số nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới như: Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận, từ đó, có định hướng đúng trong việc đọc hiểu một số bài thơ của tác giả ấy có mặt trong chương trình.

Câu 2. Đọc hiểu một đoạn thơ:

Câu a. Phương thức biểu đạt mà văn bản sử dụng là phương thức biểu cảm.

Câu b. Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Nét đặc sắc ở đây là tác giả đã đưa ra một loạt hình ảnh so sánh (nai về tuổi cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa, đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa, chiếc nôi ngừng gặp cánh tay đưa) để làm nổi bật một yếu tố được so sánh (con gặp lại nhân dân). Đây là kiểu so sánh phức hợp, ít gặp trong thơ.

Câu c. Cụm từ “con gặp lại nhân dân” được hiểu: trước cách mạng, nhà thơ sống xa rời nhân dân, bó hẹp trong cái tôi cá nhân. Sau cách mạng, nhà thơ được hòa mình vào cuộc đời rộng lớn, cảm thấy thân thiết, gần bó, gần gũi máu thịt với nhân dân.

Câu d. Bốn câu thơ trên đã thể hiện cảm xúc mãnh liệt của Chế Lan Viên khi trở về với nhân dân. Một loạt hình ảnh so sánh được đưa ra nhằm diễn tả sự hồi sinh của một hồn thơ. Đối với một người nghệ sĩ, đó là niềm hạnh phúc lớn lao, vô bờ.

ĐỀ SỐ 17. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 3

“Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dẹt dẹt và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ.

Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đầy ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt”.

(Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục)

Đọc văn bản trên và cho biết:

a. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản (0,5 điểm)?

- b. Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn văn bản? Phân tích hiệu quả nghệ thuật của thủ pháp nghệ thuật đó. (1,0 điểm).
- c. Đoạn văn bản trên đã thực hiện những nét đặc sắc nào của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu văn bản:

Câu a. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: tự sự, biểu cảm.

Câu b. - Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn bản:

+ Biện pháp đối lập tương phản: hoàn cảnh đề lao, nghề nghiệp quản ngục >< tính cách, tấm lòng của viên quan coi ngục.

+ Biện pháp so sánh: "...là một thanh âm trong trẻo"

- Hiệu quả nghệ thuật: khắc họa, ngợi ca nhân cách cao quý của quản ngục. Đây không phải là một cai ngục bình thường, chỉ là do hoàn cảnh mà bị đẩy vào chỗ cặn bã, thực chất ở con người ấy vẫn ngời lên những phẩm chất tốt đẹp.

Câu c. Những nét đặc sắc của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân được thể hiện trong đoạn văn:

- Cái nhìn đầy lãng mạn nhưng cũng là cái nhìn mang tính thẩm mỹ cao cả của Nguyễn Tuân đối với con người.

- Xây dựng nhân vật bằng bút pháp lãng mạn, độc đáo.

- Ngôn ngữ trang trọng, mực thước.

ĐỀ SỐ 18. CHUYÊN SƠN LA LẦN 1

Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng

Những mùa quả lặn rồi lại mọc

Như mặt trời khi như mặt trăng

Lũ chúng tôi từ bàn tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Chúng mang dáng giọt mồ hôi mẹ

Nhỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- Đoạn thơ thể hiện suy tư, tình cảm gì của người con?

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

2. Điệp ngữ “*những mùa quả*” kết hợp với những hình ảnh “*lặn rồi lại mọc*” gợi tả điều gì?
3. Hai câu thơ “*Lũ chúng tôi từ bàn tay mẹ lớn lên/Còn những bí và bầu thì lớn xuống*” được triển khai theo hình thức nghệ thuật nào và có ý nghĩa gì?
4. “*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn...*” là một trong những hình ảnh tài hoa nhất của bài thơ. Hãy xác định thủ pháp nghệ thuật mà nhà thơ dùng để xây dựng hình ảnh và ý nghĩa thâm mĩ của nó.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ trong bài “Mẹ và quả” và thực hiện các yêu cầu:

Yêu cầu chung

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản thuộc thể thơ trữ tình để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú, nhưng cần nắm bắt được tâm tình của tác giả, hiểu được giá trị biểu đạt của tiếng Việt, thấy được tác dụng của biện pháp nghệ thuật được dùng trong đoạn trích.

Yêu cầu cụ thể

1. Bài thơ thể hiện suy tư về mẹ đặc biệt là về mối quan hệ mẹ và con (mẹ và quả), mẹ là người gieo trồng trên mảnh vườn cây, “*vườn người*”; quả và con là thứ thành quả chất chứa bao công sức của mẹ; Tiếng nói ân tình, bày tỏ niềm biết ơn với công lao, tâm đức của người mẹ
2. Điệp ngữ “*những mùa quả*” kết hợp với hình ảnh “*lặn rồi lại mọc*” đồng hiện mùa hoa trái theo thời gian và hình ảnh người mẹ như người gieo trồng, hái lượm tảo tần, chịu thương chịu khó qua năm tháng.
3. Hai câu thơ “*Lũ chúng tôi từ bàn tay mẹ lớn lên...*” tổ chức theo hình thức đối vừa tương đồng và tương phản (Lớn lên và lớn xuống), tạo ra sự chuyển nghĩa liên tưởng thú vị: Chúng tôi – con cái chính là một thứ quả mà mẹ cũng gieo trồng, chăm sóc tận tụy, hy sinh lặng thầm. Hóa ra mẹ không chỉ là người trồng vườn mà còn là người chăm sóc “*cây người*”
4. Hình ảnh “*chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là cách hình tượng hóa giọt mồ hôi nhọc nhằn, giọt mồ hôi xanh kết tụ từ những vất vả, hi sinh của mẹ. Câu thơ thấm ca ngợi công lao mà cũng là bày tỏ lòng biết ơn của con với mẹ.

ĐỀ SỐ 19. CHUYÊN THÁI BÌNH LẦN 3

Đọc đoạn văn bản rồi trả lời các câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuyên khuyên gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhõn giới ông vời vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi chở về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác sông Đà...

Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái đồ độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đồ ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Người lái đồ sông Đà – Tuyển tập Nguyễn Tuân – NXBVH 2008)

1. Xác định thể loại văn bản và những phương thức biểu đạt của đoạn văn trên. Việc kết hợp nhiều phương thức biểu đạt như thế mang lại hiệu quả gì?
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất, có hiệu quả nhất trong đoạn văn.
3. Vì sao ông đồ Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà? Điều đó chứng tỏ ông đồ là người như thế nào?
4. Viết từ 3- 5 câu về tình cảm của tác giả với ông đồ qua đoạn văn trên?

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn bản rồi trả lời các câu hỏi:

Câu 1. - Thể loại văn bản: tùy bút.

- Những phương thức biểu đạt của đoạn văn: tự sự, miêu tả, biểu cảm.
- Việc kết hợp nhiều phương thức biểu đạt giúp nhà văn vừa tái hiện chân thực, sinh động đối tượng, sự việc vừa bày tỏ tư tưởng, tình cảm một cách dễ dàng, hiệu quả, giúp người đọc dễ hiểu, dễ tiếp cận.

Câu 2. - Biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất, có hiệu quả nhất trong đoạn văn: biện pháp so sánh.

- Tác dụng: Khắc họa ông lái đồ với vẻ đẹp từng trải, hiểu biết, thành thạo nghề lái đồ và nắm chắc đối tượng chiến đấu của mình.

Câu 3. - Ông đồ Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà là vì “Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ”
- Điều đó chứng tỏ ông đồ là người gan dạ, quen với việc đối mặt với hiểm nguy, biến những thử thách khó khăn trở thành thuận lợi.

Câu 4. Tình cảm của tác giả với ông đồ:

Nguyễn Tuân khắc hoạ hình tượng người lái đò sông Đà với vẻ đẹp bình dị mà phi thường, như một biểu tượng đẹp của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước. Đó là một cách nhìn, một cách khám phá và khẳng định vẻ đẹp của con người Việt Nam trong thời đại mới. Ca ngợi hình tượng người lái đò sông Đà chính là một cách tôn vinh tài năng, ý chí, nghị lực của con người trong công cuộc chinh phục thiên nhiên.

ĐỀ SỐ 20. CHUYÊN HÒA BÌNH LẦN 2

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

DẶN CON

(Trần Nhuận Minh)

Chẳng ai muốn làm hành khất

Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ

Dù họ hôi hám úa tàn

Nhà mình sát đường, họ đến

Có cho thì có là bao

Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào

Con chó nhà mình rất hư

Cứ thấy ăn mày là cắn

Con phải răn dạy nó đi

Nếu không thì con đem bán

Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vẫn xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bổ sau này...

a. Hãy cho biết thể thơ và cách gieo vần của bài thơ.

- b. Ý nghĩa của cách gọi “hành khát” mà không phải “ăn mày” ở câu thơ mở đầu?
- c. Việc lặp lại: “*Con không...Con không...*” ở khổ 1,2 thể hiện thái độ gì của nhân vật trữ tình?
- d. Hãy thử lí giải tại sao người cha lại dặn con: Con không bao giờ được hỏi: Quê hương họ ở nơi nào.
- e. Những lời chia sẻ trong khổ cuối gọi cho anh/chị những suy nghĩ gì?
- f. Đọc bài thơ này, anh/chị có liên tưởng đến bài thơ nào đã học? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 dòng) bàn về những lời dạy quý giá của cha.

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

Câu a. Thể thơ: Tự do. Gieo vần chân.

Câu b. Cách gọi “*hành khát*” mà không phải “*ăn mày*” thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị “*giời đầy*” chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo.

Câu c. Việc lặp lại “*Con không...Con không...*” ở khổ 1,2 là những câu khẳng định có ý nghĩa mệnh lệnh thể hiện thái độ nghiêm khắc căn dặn con của nhân vật trữ tình. Người cha muốn khắc sâu trong con những điều tuyệt đối không được làm khi gặp những người hành khát tránh gây nên sự tổn thương về tinh thần cho họ.

Câu d. Nguyên nhân khiến người cha dặn dò con: *Con không bao giờ được hỏi/ Quê hương họ ở nơi nào.*

+ Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, là nơi có họ hàng, làng xóm,...Ai cũng yêu, cũng muốn gắn bó với quê hương mình và khi đi xa thì tha thiết mong nhớ.

+ Những người hành khát không may phải lang thang xin ăn, họ vì lí do nào đó mà phải xa quê, nên khi hỏi họ về quê hương là đâm sâu hơn vào nỗi đau tha hương của họ, khiến họ xót xa hơn cho tình cảnh thực tại nghiệt ngã của chính mình.

=> Qua lời dặn dò này, người cha dạy con cần phải có tình yêu thương con người, biết quý trọng con người. Không chỉ giúp đỡ những con người hành khát về vật chất, một người biết yêu thương cần phải biết đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu để không gây ra những tổn thương tinh thần cho họ.

Câu e. Những lời chia sẻ trong khổ cuối là lời dặn dò vô cùng ý nghĩa của người cha dành cho con:

+ *Mình tạm gọi là no ấm/Ai biết cơ trời vẫn xoay:* Gia đình mình chỉ “tạm” gọi là no ấm hơn

những người hành khất tội nghiệp kia. Sự no ấm ấy chưa biết tồn tại được bao lâu bởi cuộc sống luôn “vẫn xoay” biến đổi...

+ *Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này*: Con hãy sống giàu tình yêu thương, sẻ chia, trân trọng những người nghèo khổ, tu nhân tích đức, bởi biết đâu sau này bố cũng rơi vào tình cảnh như họ, và cũng được mọi người giúp đỡ, trân trọng như con đã làm.

=>Người cha đã đánh thức lòng trắc ẩn, tình yêu thương, khơi dậy lòng tốt không chỉ của con mình mà con của nhiều người khác.

Câu f. Bài thơ gợi nhớ đến bài “*Nói với con*” của Y Phương.

Đoạn văn cần kết cấu rõ ràng, mạch lạc, tập trung bàn về những lời dạy của cha: Nội dung những lời dạy, ý nghĩa của những lời dạy.

ĐỀ SỐ 21. CHUYÊN HÀ TĨNH LẦN 1

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[1] ... Năm 1902, Hà Nội trở thành Thủ đô của Liên bang Đông Dương thì tòa đốc lý càng chú ý đến bộ mặt đô thị. Dốc lý Baille Frédéric (năm quyền từ 1901-1903) ra quy định cây xanh trồng ở Hà Nội phải tuân theo tiêu chí: Có bóng mát, bảo đảm mỹ quan, không có nhựa, không đổ trước các trận bão vừa phải. Bên cạnh đó là tùy theo chiều cao quy định cho các phố để chọn giống cây phù hợp. Quy định cũng có điều khoản phạt tiền với những hành vi phá hoại cây xanh. Và thử thách đầu tiên đối với cây xanh Hà Nội là trận bão mạnh quét qua Hà Nội ngày 7-6-1903 làm gãy và đổ nhiều cây quanh Hồ Gươm và phố Ngô Quyền.

[2] Chính quyền cũng thí điểm qua cây xanh tạo ra kiến trúc đô thị nên phố Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tôn, đầu phố Hàng Bài đã trồng sấu, phố Quán Thánh trồng toàn hoa sữa, phố Lý Thường Kiệt chỉ trồng cây com nguội, nửa đầu phố Lò Đúc trồng sao đen...cây xà cừ không ưa ẩm, trồng ở các khu đất cao. Khi cây đã lớn cho bóng mát thì nhiều giống cây đã lộ ra “khuyết điểm”. Cây xà cừ lớn nhanh, tán rộng ở Châu Phi có bộ rễ cọc nhưng khi trồng tại Hà Nội, do đất có độ ẩm cao nên rễ lại ăn ngang, có cây rễ ăn cả vào móng các nhà mặt phố nên khả năng chịu bão kém. Sấu khó trồng, lâu lớn nhưng có ưu điểm thân khá thẳng, tán cũng rộng, dễ ăn mới lan ngang, lá hình mắt nai lại xanh thẫm rất đẹp. Cuối mùa xuân, hoa nhỏ li ti màu trắng nở rụng trắng vỉa hè tỏa mùi thơm dịu, làm ngây ngất người đi qua. Đặc biệt, quả sấu xanh có vị chua được dùng để luộc rau, nấu canh hay ngâm đường làm nước giải khát. Cây sao đen có rễ cọc, chậm lớn nhưng bù lại thân thẳng, hàng sao thẳng tắp nom khỏe khoắn và uy nghi. Cây com nguội lại toát lên vẻ chân chất, mùa thu lá vàng rất đẹp nhưng nhược điểm là lâu năm thì thân cây tự mục rỗng, vì thế những năm 70 thế kỷ XX, thành phố đã cưa hàng com nguội ở phố Lý Thường Kiệt trồng thay vào đó là phượng. Hàng

cây sữa ở phố Quán Thánh đến nay cũng đã quá già cỗi, trên ngọn chỉ còn vài ba cành lơ thơ. Muồng sẫm nở hoa vàng rất đẹp nhưng lại giòn, gió lớn dễ bị gãy ngang thân. Cọ nhập từ châu Phi cho cảm giác khát khao bầu trời, khát khao tự do nhưng khi lá rụng rất nguy hiểm. Bàng lâu lớn, có sâu róm nhưng bù lại tán rộng. Còn bằng lăng khi đâm chồi, lá non màu ánh tím rất lạ và đẹp... Họ cũng rút ra bài học cây lá nhỏ như me, muồng lá rụng, không gây tắc cống như những giống lá to.

[3] Có thể nói từ khi cây xanh được trồng trên các tuyến phố, nơi công cộng, vườn hoa, khuôn viên công sở cho đến năm 1945 không chỉ giảm bớt cái nóng mùa hè, không khí thêm trong sạch mà còn làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn. Tuy nhiên, trong 9 năm thành phố bị thực dân Pháp tạm chiếm, các quy định về cây xanh bị chính quyền sao nhãng do chiến tranh, ngân sách bị cắt giảm nên chính quyền đã “xã hội hóa” trồng cây. Nhà nào thích trồng cây gì thì mua về báo cho nhân viên lục lộ đến trồng. Và cây xanh Hà Nội đã không còn như trước...

(Nguồn: Trang hanoimoi.com.vn)

a. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)

b. Chỉ ra phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau: (0,25 điểm)

[1] Có thể nói từ khi cây xanh được trồng trên các tuyến phố, nơi công cộng, vườn hoa, khuôn viên công sở cho đến năm 1945 không chỉ giảm bớt cái nóng mùa hè, không khí thêm trong sạch mà còn làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn. Tuy nhiên, trong 9 năm thành phố bị thực dân Pháp tạm chiếm, các quy định về cây xanh bị chính quyền sao nhãng do chiến tranh, ngân sách bị cắt giảm nên chính quyền đã “xã hội hóa” trồng cây. Nhà nào thích trồng cây gì thì mua về báo cho nhân viên lục lộ đến trồng. Và cây xanh Hà Nội đã không còn như trước...

c. Nội dung của văn bản trên đề cập đến vấn đề gì? (0,5 điểm)

d. Từ văn bản anh/chị có suy nghĩ gì về giá trị của cây xanh đối với thủ đô Hà Nội? (0,5 điểm)

2. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hà Nội và cây...

Lê Thống Nhất

Hà Nội không còn tiếng ve
Không tán cây che hè phố
Hà Nội không mùi hoa sữa
Ban trưa đổ lửa lên đầu

Hà Nội sáu chẳng còn đâu

*Ngẩn ngơ nổi sầu con gái
Hà Nội gió xe trống trải
Nơi đâu sót lại phượng hồng*

*Hà Nội lạnh ngắt đêm đông
Con gió chạy không gì cản
Hà Nội mùa thu sạch lắm
Lá vàng cũng chẳng hề rơi*

*Bao bài hát hay một thời
“Xào xạc” thành lời khó hiểu
Bao vần thơ vương nhịp điệu
Hương thơm vắng thiếu trên tay*

*Bao bức tranh vẽ hôm nay
Chẳng còn bóng cây quen thuộc
Con hè chỉ còn hàng cột
Trên đầu dây buộc ngổn ngang*

*Hà Nội cây non xếp hàng
Đồng phục là vàng tâm đầy
Tiện lợi và hay biết mấy
Khỏi treo biển nói cây gì...*

*Thời gian rồi cũng trôi đi
Cây non sẽ thành cổ thụ
Đời chắt học theo sách cũ
Chặt cây mọi phố, lại trồng...*

(Nguồn: Facebook Lê Thống Nhất)

- a/ Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)
- b/ Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên có đặc điểm gì? (0,25 điểm)
- c/ Trong văn bản trên có sự lặp lại nhiều lần của hai từ “không” và “chẳng”. Anh/chị hãy nêu ý nghĩa của hai từ này trong việc thể hiện cảm xúc của tác giả. (0,5 điểm)
- d/ Từ hai văn bản đã cho, anh/chị hãy viết đoạn văn ngắn trình bày quan điểm của mình về sự

kiện cây xanh Hà Nội bị đốn chặt trong thời gian vừa qua. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu a. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu b. Phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn:

+ Phép nối bằng các quan hệ từ: Tuy nhiên, và.

+ Phép lặp: Lặp lại các từ cây, trồng cây, cây xanh, Hà Nội, quy định,...

+ Phép thế: Dùng từ "thành phố" thay cho "Hà Nội"

Câu c. Nội dung của văn bản trên đề cập đến vấn đề cây xanh ở thành phố Hà Nội xưa và nay: những quy định về việc trồng cây xanh, ưu nhược điểm của từng loại cây, tác dụng của việc trồng cây.

Câu d. Suy nghĩ về giá trị của cây xanh đối với thủ đô Hà Nội:

+ Giảm bớt cái nóng mùa hè.

+ Làm cho không khí trong lành, góp phần bảo vệ môi trường.

+ Làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn, làm nên nét riêng, ấn tượng riêng cho đường phố Hà Nội.

ĐỀ SỐ 22 . CHUYÊN LƯƠNG THẾ VINH LẦN 1

Phân tích những đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ báo chí trong bản tin sau:

Cận cảnh khu chung cư sinh viên hiện đại giá 200 nghìn đồng /tháng ở Hà Nội

Đây là căn phòng kiểu mẫu có diện tích 45m vuông, trong đó, phòng ở chính 28,5 mét vuông, còn lại là nhà tắm và nhà vệ sinh có thể bố trí cho 6 sinh viên. Mỗi sinh viên chỉ phải trả 215 nghìn một tháng, chưa tính tiền điện nước và phí dịch vụ... Khu nhà ở sinh viên Mỹ Đình nằm trong khu đô thị Mỹ Đình II gồm có 03 tòa nhà cao 21 tầng và 01 tầng hầm, có thể phục vụ nơi ăn ở cho hơn 7 nghìn sinh viên. Đối tượng được thuê gồm học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, không phân biệt công lập hay ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(Báo Dân trí, 13/1/2015)

ĐÁP ÁN

1 Phân tích những đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ báo chí trong bản tin

Đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ báo chí trong bản tin:

- Tính thông tin thời sự: Nói về khu chung cư sinh viên hiện đại giá 200 nghìn đồng /tháng ở Hà Nội. Đây là vấn đề thu hút được sự quan tâm, chú ý của nhiều người, đặc biệt là học sinh, sinh viên.

- Tính ngắn gọn: Chỉ một đoạn văn ngắn nhưng cung cấp đầy đủ, chi tiết mọi thông tin về khu chung cư cho người đọc.
- Tính hấp dẫn: ở nhan đề, khơi gợi sự bất ngờ, kích thích sự tò mò của độc giả.

ĐỀ SỐ 23. CHUYỆN SU PHẠM LẦN 4

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi dưới đây

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.”*

(Tiếng hát con tàu - Chế Lan Viên)

1. Nêu nội dung chính của đoạn thơ?
2. Cách xưng hô “con” và “nhân dân” trong đoạn thơ trên có ý nghĩa như thế nào?
- 3 Chỉ ra và phân tích giá trị các biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN

Câu I (3,0 điểm)

Ý CHÍNH

1. Ý chính của đoạn thơ trên nhằm thể hiện niềm vui sướng và lòng biết ơn vô hạn của nhà thơ trong hành trình "phá cô đơn ta hòa hợp với người", khi gặp lại nhân dân mình, đất nước mình.
2. Cách xưng hô "con" và "nhân dân" thể hiện thái độ khiêm nhường trước công ơn lớn lao của nhân dân, của Đảng, của Bác Hồ....., của một nhà thơ Mới được gắn bó với đất nước mình, một sự hồi sinh cho sáng tạo thơ ca.
3. Biện pháp tu từ so sánh, liệt kê mang lại sức hấp dẫn cho thơ bởi hình ảnh trùng phức, giàu chất suy tưởng, cũng như cảm xúc mãnh liệt của nhà thơ. Ý thơ trở lên phong phú hơn, sức gợi mở nhờ liên tưởng mang vẻ đẹp trí tuệ cho thơ Chế Lan Viên.

ĐỀ SỐ 24: CHUYỆN SƠN TÂY LẦN 2

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Tại thế vận hội đặc biệt Seatte (dành cho người tàn tật) có chín vận động viên vừa bị tổn thương về vật chất và tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để chuẩn bị cho cuộc đua 100km. Khi súng hiệu nổ tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp té liên tục trên đường đua và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai! Một cô gái bị

hội chứng down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:

- Như thế này em sẽ thấy tốt hơn.

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy.

Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền.

*Mãi về sau những người chứng kiến vẫn truyền tai nhau về **câu** chuyện cảm động này.*

(Nguồn Internet)

Câu 1. Đặt nhan đề cho văn bản. (0.25 đ)

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.(0.25 đ)

Câu 3. Câu “Trừ một cậu bé” thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng. (0.5đ)

Câu 4. Tại sao khán giả trong sân khi chứng kiến **câu** chuyện lại vỗ tay vang dội nhiều phút liền và truyền tai nhau về **câu** chuyện cảm động này? (0.5đ)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Lá đỏ

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường như quê hương

Vai áo bạc quàng súng trường. Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.

Chào em, em gái tiền phương Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Em vẫy tay cười đôi mắt trong.

Câu 5. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25đ)

- Nguyễn Đình Thi -

(Trường Sơn, 12/1974)

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ Em đứng bên đường như quê hương?
(0,25đ)

Câu 7. Không khí hành quân hào hùng, thần tốc được gợi lên qua hình ảnh nào? Từ hình ảnh này, anh/chị có thể liên tưởng đến hình ảnh nào trong một bài thơ đã học? (0,5đ)

Câu 8. Cảm nhận của anh chị về những dự cảm và niềm tin tất thắng của dân tộc qua bài thơ?
(viết 5 - 7 dòng)(0,5 đ)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Chiến thắng/ Sự chiến thắng/ Tinh thần chiến thắng

Câu 2. Phương thức tự sự.

Câu 3. - Câu đặc biệt

- Tác dụng: Gây sự chú ý và nhấn mạnh “chính cậu bé chứ không phải ai khác trong số chín vận động viên..”

Câu 4. - Vì cách hành xử của các vận động viên

- Vì cảm động và cảm nhận được bài học về sự chiến thắng: chiến thắng vinh quang nhất chính là ct bản thân mình.

Câu 5. Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.

Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ Em đứng bên đường như quê hương là biện pháp so sánh

Câu 7. - Không khí hành quân hào hùng thần tốc được thể hiện qua hình ảnh: *đoàn quân đi vội vã; bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa*

- Thí sinh có thể liên hệ với hình ảnh trong bài thơ khác nhau, ví dụ bài Việt Bắc (*Quân đi*

điệp điệp trùng trùng. Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan)

Câu 8. - Phân tích câu thơ “Chào em cô gái tiền phương , hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn”, “Em vẫy tay cười đôi mắt trong”.

ĐỀ SỐ 25. CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 3

1. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Trên những trang vở học sinh

Trên bàn học trên cây xanh

Trên đất cát và trên tuyết

Tôi viết tên em

...Trên sức khỏe được phục hồi

Trên hiểm nguy đã tan biến

Trên hi vọng chẳng vẩn vương

Tôi viết tên em

Và bằng phép màu một tiếng

Tôi bắt đầu lại cuộc đời

Tôi sinh ra để biết em

Để gọi tên em

TỰ DO

(*Tự do* – Pôn Ê-luy-a - SGK Ngữ văn 12, cơ bản, tập 1, tr. 120)

Câu 1. Cho biết đoạn thơ trên thuộc thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên (0,5 điểm) **Câu**

3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên (0,25 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy giải thích ngắn gọn mục đích của tác giả khi viết từ *TỰ DO* ở cuối bài thơ bằng chữ in hoa?(0,5 điểm)

2. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“*Tử rượu*” của người Việt và “*tử sách*” của người Do Thái

“(1) Hôm rồi tôi có dịp ghé nhà một ông tá hải quân cùng quê chơi. Ông hiện phụ trách quân lực của cả một vùng. Ông vừa cất xong ngôi nhà (biệt thự thì đúng hơn) và sắm xe hơi mới. Bước vào phòng khách ngôi nhà, ập vào mắt tôi chính là chiếc tử rượu hoành tráng được gắn sát chiếm diện tích gần nửa bức tường chính diện. Thôi thì đủ thương hiệu rượu danh tiếng: từ Chivas, Hennessy, Napoleon, Johnnie Walker cho tới Vodka xịn tận bên

Nga... được gia chủ bày khá ngay ngắn trên kệ. Ông đi giới thiệu cho chúng tôi xuất xứ từng chai rượu: chai này thắng bạn đi nước ngoài về tặng, chai kia đồng nghiệp cho, chai nọ do cấp dưới biếu với giọng khá hào hứng cũng như thể hiện sự am hiểu về rượu ngoại....

...(2) Câu chuyện thứ hai tôi muốn đề cập với các bạn thói quen đọc sách của người Do Thái. “Trong mỗi gia đình Do Thái luôn luôn có 1 tủ sách được truyền từ đời này sang đời khác. Tủ sách phải được đặt ở vị trí đầu giường để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy từ khi còn nằm nôi. Để sách hấp dẫn trẻ, phụ huynh Do Thái thường nhỏ nước hoa lên sách để tạo mùi hương cho các em chú ý.” Tác giả Nguyễn Hương trong bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện” (đăng trên trang tin điện tử Cinet.com của Bộ VH-TT- DL) kể với chúng ta như vậy.

...(3) Câu chuyện về cái “tủ rượu” của ông tá hải quân trong câu chuyện đầu bài và cái “tủ sách” của người Do Thái, hay câu chuyện “văn hóa đọc” của người Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với khoảng cách phát triển hiện tại giữa chúng ta với thế giới. Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách. Muốn phát triển như Âu-Mỹ, Nhật hay người Do Thái, trước hết phải học hỏi văn hóa đọc từ họ. Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ thế hệ trẻ.”

(Dẫn theo <http://vanhoagiaoduc.vn/tu-ruou-cua-nguoi-viet-va-tu-sach-cua-nguoi-do-thai-19029.html>)

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu nào? (0,25 điểm)

Câu 7. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên (0,5 điểm)

Câu 8. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi

Câu 1. Đoạn thơ trên thuộc thể thơ tự do.

Câu 2. Hai biện pháp tu từ: điệp từ (trên, tôi, em); lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ Tôi viết tên em...) hoặc nhân hóa (gọi tự do là em)...

Câu 3. Đoạn thơ bộc lộ tình yêu Tự do tha thiết, mãnh liệt của tác giả.

Câu 4. Tác giả viết hoa từ TỰ DO ở cuối bài nhằm mục đích:

- Thể hiện sự thiêng liêng, cao cả của hai tiếng TỰ DO

- Nhấn mạnh đề tài của bài thơ, giải thích tình cảm gắn bó, khao khát, tôn thờ, ... của tác giả dành trọn cho TỰ DO. TỰ DO là tất cả những gì ông mong mỏi, mơ ước mọi lúc, mọi nơi

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 6. Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu quy nạp.

Câu 7. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú.

Câu 8. Nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

ĐỀ SỐ 26. CHUYÊN NGUYỄN BÌNH KHIÊM QUẢNG NAM

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*...- Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn. (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích. (0,25 điểm)

Câu 4. Cho mọi người biết giá trị riêng (thể mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 – 4 câu. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu:

*Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu*

*Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm*

Em lạc loài giữa sâu thăm rìng anh

(Trích *Tự hát* - Xuân Quỳnh)

Câu 5. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*. (0,5 điểm)

Câu 7. Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”? (0,25 điểm)

Câu 8. Điều giải bày gì trong hai khổ thơ trên đã gọi cho anh chị nhiều suy nghĩ nhất? Trả lời trong khoảng từ 3- 4 câu. (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc các văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Phương thức nghị luận.

Câu 2. Câu "*Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn*". Có thể dẫn thêm câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

Câu 3. Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của b.

Câu 4. Câu này có **đáp án** mở, tùy thuộc cách trả lời và nhận định của người chấm.

Câu 5. Biện pháp điệp từ "biết" [lấy lại 3 lần] và ẩn dụ.

Câu 6. Ý nghĩa: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu.

Câu 7. Những từ: khao khát, xúc động, yêu.

Câu 8. Có thể là: niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn;...

ĐỀ SỐ 27. CHUYÊN NGUYỄN QUANG DIỆU ĐỒNG THÁP LẦN 1

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rủ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?” (Trích *Vợ nhặt* - Kim Lân)

Đọc đoạn trích trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn. (0,5 điểm)

2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ? (0,5 điểm)

3. Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn và nêu hiệu quả nghệ thuật của các thành ngữ đó . (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn trích trong truyện ngắn Vợ nhặt và thực hiện các yêu cầu

Yêu cầu chung

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản văn học thuộc thể loại truyện ngắn để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần nắm bắt được nội dung chính của văn bản, nhận ra các phương thức biểu đạt trong đoạn trích và nghệ thuật sử dụng thành ngữ của nhà văn.

Yêu cầu cụ thể

- Câu 1.** Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: biểu cảm, tự sự, miêu tả.
- Câu 2.** Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản diễn tả tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai (nhân vật Tràng) “nhặt” được vợ.
- Câu 3.** - Các thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn: *dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái, ăn nên làm nổi.*
- Hiệu quả nghệ thuật của các thành ngữ: các thành ngữ dân gian quen thuộc trong lời ăn tiếng nói nhân dân được sử dụng một cách sáng tạo, qua đó dòng tâm tư của người kể hòa vào với dòng suy nghĩ của nhân vật bà cụ Tứ; suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trở nên thật gần gũi, được thể hiện rất tự nhiên; nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con thật được diễn tả thật chân thực.

ĐỀ SỐ 28. CHUYÊN ĐẠI HỌC VINH LẦN 2

Đọc văn bản:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giũa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

Trả lời các câu hỏi:

- a) Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì? (0,25 điểm)
- b) Tại sao trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội? (0,25 điểm)
- c) Theo anh (chị), chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện ở những mặt nào? (0,5 điểm)
- d) Viết một đoạn văn ngắn trình bày nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. (0,5 điểm)

2) Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi ở dưới:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Từ ấy – Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, trang 44)5

- a) Xác định phương thức biểu đạt của văn bản. (0,25 điểm)
- b) Dựa vào đâu để nhận ra biện pháp so sánh và biện pháp ẩn dụ trong văn bản? (0,25 điểm)
- c) Nêu ý chính của văn bản. (0,5 điểm)
- d) Hãy viết một đoạn văn ngắn nói về vai trò của lí tưởng đối với sự phấn đấu của con người trong cuộc sống. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Câu a. Đoạn văn đề cập vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu b. Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội là vì: gia đình, nhà trường, xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chuẩn mực ngôn ngữ cho cộng đồng. Đó cũng là nơi những biểu hiện lệch lạc trong cách sử dụng tiếng Việt được điều chỉnh, uốn nắn một cách tích cực và có hiệu quả.

Câu c. Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: ngữ âm - chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phát âm đúng; viết đúng hình thức văn tự của từ; sử dụng từ ngữ chuẩn xác; đặt câu đúng ngữ pháp tiếng Việt; dùng tiếng Việt, tạo lập các kiểu loại văn bản phù hợp với những bối cảnh giao tiếp khác nhau).

Câu d. Đoạn văn cần viết ngắn gọn, các câu đúng ngữ pháp và liên kết chặt chẽ để làm nổi bật chủ đề: trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các ý có thể có: tự mình phải thường xuyên học tập để có thể nói đúng, viết đúng; góp phần vào việc ngăn chặn những xu hướng tiêu cực đang làm méo mó tiếng Việt.

Câu 2. Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

Câu a. Văn bản sử dụng phương thức biểu cảm (hoặc trữ tình).

Câu b. Biện pháp so sánh trong đoạn thơ được nhận ra nhờ từ “là” kết nối hai vế: đối tượng so sánh và hình ảnh so sánh (Hồn tôi là một vườn hoa lá...).

Biện pháp ẩn dụ được nhận ra nhờ hai hình ảnh: nắng hạ và mặt trời chân lí có khả năng gọi liên tưởng tới một đối tượng khác có nhiều nét tương đồng. Trong đoạn thơ, nắng hạ và mặt trời chân lí ngấm chỉ ánh sáng của lí tưởng cách mạng.

Câu c. Ý chính của văn bản: bộc lộ niềm vui sướng khi bắt gặp lí tưởng cách mạng; thể hiện những thay đổi của tâm hồn lúc được “mặt trời chân lí” rọi chiếu đến.

d Đoạn văn cần viết gọn, các câu đúng ngữ pháp, liên kết với nhau để làm nổi bật ý chính: lí tưởng có vai trò quan trọng đối với sự phấn đấu của mỗi người trong cuộc sống. Nó là sự định hướng, là ngọn đèn soi đường để con người đi tới đích cuối cùng mà mình đã chọn.

ĐỀ SỐ 29. CHUYÊN SƯ PHẠM LẦN 5

Văn bản 1: Đọc bài thơ dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.

Sột soạt gió tre tà áo biếc,

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.

Bao cô thôn nữ hát trên đồi;

– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.....

Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi

Hồn hể như lời của nước mây.....

Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,

Nghe ra ý vị và thơ ngây.....

Khách xa vừa lúc mùa xuân chín, Lòng trí băng khuân sực nhớ làng.

– Chị ấy năm nay còn gánh thóc.

Dọc bờ sông trắng nắng chang chang ?

Câu 1. Chủ đề của bài thơ trên là gì?

(Hàn Mặc Tử)

Câu 2. Câu thơ *Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời* gọi anh/chị liên tưởng tới câu thơ nào, của ai? Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai câu thơ.

Câu 3. Phân tích biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,
Hồn hể như lời của nước mây*

Câu 4. Lý giải tại sao tác giả lại đặt tên cho bài thơ là “Mùa xuân chín”?

Văn bản 2: Đọc văn bản dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 6:

Thưa quý ngài hội thẩm,

Người bạn tốt mà con người có được trên thế giới này có thể một ngày nào đó hóa ra kẻ thù quay lưng lại chống lại ta. Con cái mà ta nuôi dưỡng với tình yêu thương hết mực rồi có thể là một lũ vô ơn.

Những người gần gũi thân thiết ta nhất, những người ta gửi gắm hạnh phúc và danh dự có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành. Tiền bạc mà con người có được, rồi sẽ mất đi. Nó mất đi đúng vào lúc ta cần đến nó nhất. Tiếng tăm của con người cũng có thể tiêu tan trong phút chốc bởi một hành động sai lầm. Những kẻ phũ phàng tôn vinh ta khi ta còn thành đạt có thể sẽ là những kẻ đầu tiên ném đá và tao khi ta sa cơ lỡ vận. Duy có một người bạn hoàn toàn không vụ lợi mà con người có được trong thế giới ích kỷ này, người bạn không bao giờ ta đi, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay tráo trở, đó là con chó của ta.

Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khỏe mạnh, cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những vết trầy xước mà ta hứng chịu khi ta va chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là một ông hoàng dù ta có là một gã ăn mày. Dù khi ta đã tán gia bại sản, thân bại danh liệt thì vẫn con chó trung thành với tình yêu của nó dành cho ta như thái dương trên bầu trời. Nếu chẳng may số phận đá ta ra rìa xã hội, không bạn bè, vô gia cư thì con chó trung thành chỉ xin ta một ân huệ là cho nó được đồng hành, cho nó làm kẻ bảo vệ ta trước hiểm nguy, giúp ta chống lại kẻ thù. Và một khi trò đời hạ màn, thân chết rước linh hồn ta đi để lại thân xác ta trong lòng đất lạnh, khi tất cả thân bằng quyến thuộc đã phui tay sau nắm đất cuối cùng và quay đi để sống tiếp cuộc đời của họ

thì khi ấy còn bên nắm mồ ta con chó cao thượng của ta nằm gục mồm giữa hai chân trước, đôi mắt ướt buồn vẫn mở ra cảnh giác, trung thành ngay khi cả ta đã mất rồi.

Câu 5. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt đại chính là gì? Nêu chủ đề văn bản

Câu 6. Chỉ ra phương tiện liên kết văn bản trong đoạn văn sau: “*Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề bên chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù khi ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những vết trầy xước mà ta hứng chịu khi vạm chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là một ông hoàng dù ta có là một gã ăn mày*”.

ĐÁP ÁN

Câu I. Đọc các văn bản dưới đây rồi trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Chủ đề: Bức tranh mùa xuân đẹp, xanh tươi, đầy sức sống qua tình yêu tha thiết, mãnh liệt và một nỗi nhớ nhung khắc khoải, da diết của nhân vật trữ tình về một thế giới tươi đẹp giờ chỉ còn trong kí ức.

Câu 2. Câu thơ Hàn Mạc Tử gợi liên tưởng đến hai câu thơ Nguyễn Du trong Truyện kiều:

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

- Điểm giống nhau: đều miêu tả hình ảnh có mùa xuân với không gian rộng mở đến chân trời.
- Khác nhau: Câu thơ Hàn Mạc Tử động hơn, ở đó sắc xanh của trời và màu xanh của cỏ hòa vào làm một với nhau.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là: nhân hóa, so sánh. Học sinh cần nêu được tác dụng của những biện pháp tu từ này: thể hiện được thần thái của tiếng hát mùa xuân vừa hồn nhiên trong trẻo vừa thiết tha rạo rực.

Câu 4. Tác giả đặt tên cho bài thơ là “Mùa xuân chín” với ý nghĩa: cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân trong bài thơ đang ở độ tươi đẹp nhất, viên mãn nhất. Nhưng trạng thái đó cũng đồng nghĩa với việc mùa xuân đang và sẽ trôi qua, cái đẹp không tồn tại vĩnh hằng, mãi mãi, để lại trong lòng nhà thơ sự nuối tiếc khôn nguôi.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. Chủ thể văn bản: sự trung thành tuyệt đối, lối sống đặc biệt nghĩa tình đáng để cho con người suy ngẫm của loài chó.

Câu 6. Phương thức liên kết được sử dụng trong đoạn văn bản là: thế và lặp.

+ Phép thế: "Nó" thay cho "Con chó"

+ Phép lặp: "Nó", "ta"

Câu II. Nếu bạn sinh ra trong nghèo khó đó không phải là lỗi của bạn, nhưng nếu nạn

chết trong nghèo khó đó mới chính là nỗi của bạn. (Bill Gate)

Câu 1. Giải thích ý kiến:

- "*Nếu bạn sinh ra trong nghèo khó đó không phải là lỗi của bạn*": bởi con người không thể lựa chọn người sinh ra mình, không thể lựa chọn cho mình gia đình giàu có hay nghèo khổ.
- "*Nhưng nếu bạn chết trong nghèo khó đó mới chính là lỗi của bạn*": Bởi mỗi người đều có quyền và có thể làm chủ cuộc sống của mình, tự quyết định cuộc đời mình.

=> Câu nói có hai vế, trọng tâm nội dung biểu đạt nằm ở vế sau. Tỷ phú nổi tiếng

người Mỹ Bill Gate đặt ra một giả định để từ đó đưa ra quan điểm của mình: Con người phải làm chủ vận mệnh của bản thân.

Câu 2. Phân tích, bình luận vấn đề:

- Chúng ta có thể xuất thân nghèo khó. Có người coi đó là lí do để ý lại, dựa vào đó để bào biện cho sự lười biếng, trì trệ của bản thân. Có người lại coi đó là động lực để vươn lên, cải thiện cuộc sống. Như vậy, lựa chọn thái độ sống như thế nào là ở mỗi người.
- Người ta nói rằng: “kiếm tiền là chuyện của tài năng...”. Con người có thể kiếm ra đồng tiền bằng sức lao động chân chính (lao động chân tay và lao động trí óc), bằng sự cần cù, nhẫn nại, bằng quyết tâm làm giàu và những nỗ lực không ngừng nghỉ.....Để không rơi vào tình cảnh nghèo khó, người ta còn phải biết sử dụng đồng tiền phù hợp, biết tiết kiệm...tích cóp...
- Tóm lại, nếu bạn để mình chết đi trong nghèo khó nghĩa là bạn hoặc đã không chăm chỉ cần cù làm lụng, phát huy năng lực của mình, hoặc đã thiếu kiên nhẫn, ý chí vươn lên, hoặc đã sử dụng đồng tiền không đúng cách.....tất cả những điều đó đều khiến bạn trở thành người đáng trách, có lỗi với chính cuộc đời mình.

Dẫn chứng: Rất nhiều người xuất thân nghèo khó đã trở nên giàu có hay ít nhất cũng có một cuộc sống ổn thỏa khi họ chăm chỉ làm lụng, quyết tâm thay đổi cuộc đời. Tác giả câu nói này là một trong những tỷ phú giàu nhất thế giới. Bản thân thành công của ông là một tấm gương, một bài học cho bất kì ai muốn và quyết tâm không chịu để mình “*chết trong nghèo khó*”.

- Tất nhiên, trong cuộc sống có những người “chết trong nghèo khó” nhưng không hoàn toàn do lỗi của họ (Rủi ro, thiên tai, tai nạn, cướp bóc, chiến tranh, bệnh tật.....)...Những con người như thế cần được đồng tâm chia sẻ.

Câu 3. Bài học nhận thức và hành động:

- Không phải ai cũng được sinh ra trong một gia đình có điều kiện kinh tế tốt. Không sao, điều đó không nói nên điều gì về con người của bạn. Vì bạn chính là người sẽ làm nên cuộc đời mình nên người đời chỉ đánh giá bạn qua việc bạn có để mình “*chết đi trong nghèo khó*”

không.

- Câu nói có ý nghĩa khích lệ động viên rất lớn đối với tất cả mọi người, đặc biệt là những người xuất thân nghèo khó. Làm giàu là một khát vọng chính đáng và không phải là điều viển vông. Điều quan trọng là bạn phải có đủ ý chí, quyết tâm và ý thức về việc tìm ra cách nào đúng nhất, phù hợp nhất để kiếm tiền với bản thân mình.

ĐỀ SỐ 30. CHUYÊN HUỖNH MÃN ĐẠT KIÊN GIANG 2015

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 3:

*"Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả
 Những chàng trai ra đảo đã quên mình
 Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước
 Còn truyền đời con cháu mãi đình ninh
 Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mắt mát
 Máu xương kia dâng đặc suốt ngàn đời
 Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất
 Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi"*

(Trích *Tổ quốc nhìn từ biển* - Nguyễn Việt Chiến)

1. Nhân vật trữ tình đã gửi gắm cảm xúc, tâm tư gì vào đoạn thơ? (0,5 điểm)
2. Đoạn thơ mang đến cho người đọc nhận thức gì về Tổ quốc xưa và nay? (0,5 điểm)
3. Tìm và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ? (0,5 điểm)

Đọc các đoạn văn sau đây và thực hiện các yêu cầu từ 4 đến 6:

(1) *"Ngực quan cảm động, vái người từ một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rí vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh"*

(Trích *Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân)

(2) *"Nhưng tức quá, càng uống càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chao ôi, buồn! Hơi rượu không sặc sụa, hẳn cứ thoang thoảng thấy hơi cháo hành. Hắn ôm mặt khóc rưng rức."*

(Trích *Chí Phèo* - Nam Cao)

(3) *" - Trống thúc thuế đấy. Đằng thì nó bắt giồng đây, đằng thì nó bắt đóng thuế. Giời đất này không chắc đã sống qua được đâu các con ạ....- Bà lão ngoảnh vội ra ngoài. Bà lão không dám để con dâu nhìn thấy bà khóc."*

(Trích *Vợ nhặt* - Kim Lân)

4. Xác định nội dung của từng đoạn văn bản? Tìm một câu khái quát đặt làm nhan đề chung cho các đoạn văn? (0,5 điểm)

5. Các đoạn văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Lí giải? (0,5 điểm)

6. Hãy viết một đoạn văn nhỏ (khoảng 5-7 dòng), bày tỏ cảm nhận về tác động của hình ảnh những giọt nước mắt trong các đoạn văn bản trên đối với anh/chị? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Nhân vật trữ tình đã gửi gắm những suy ngẫm, tự hào về lịch sử dân tộc, nhìn từ góc độ công cuộc giữ gìn biển đảo, trách nhiệm của mỗi con người trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

Câu 2. Đoạn thơ mang đến cho người đọc nhận thức về Tổ quốc xưa và nay: Một đất nước luôn phải đối đầu với nạn ngoại xâm, nhân dân phải hi sinh máu xương để bảo vệ từng tấc đất, thước biển nhưng vẫn bất khuất, hiên ngang.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là phép điệp cú pháp (*Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả/ Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mát mát*). Hiệu quả nhấn mạnh cảm xúc tự hào, suy ngẫm lắng đọng về lịch sử đau thương mà hùng tráng của dân tộc.

Câu 4. Nội dung của đoạn văn bản (1) là tái hiện thái độ kính cẩn, tiếng khóc nghẹn ngào, sám hối, phục thiện của viên quản ngục ở phần cuối truyện ngắn Chữ người tử tù; đoạn văn bản (2) là tâm trạng buồn bã, tiếng khóc tuyệt vọng của nhân vật Chí Phèo khi bị từ chối quyền làm người trong truyện ngắn cùng tên; đoạn văn bản (3) là tâm trạng lo lắng, tuyệt vọng của nhân vật bà cụ Tứ khi nghe tiếng trống thúc thuế trong truyện ngắn Vợ nhặt? Câu văn khái quát đặt làm nhan đề cho các đoạn văn có thể là: Những giọt nước mắt.

Câu 5. Các đoạn văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Vì các đoạn văn đều xây dựng hình tượng (quản ngục, nhân vật Chí Phèo, nhân vật bà cụ Tứ); ghi dấu ấn riêng của mỗi nhà văn và truyền cảm xúc cho người đọc.

Câu 6. Viết một đoạn văn bày tỏ cảm nhận về tác động của hình ảnh những giọt nước mắt trong các đoạn văn bản trên đối với bản thân:

- Nội dung: Các đoạn văn bản là khơi gợi tình thương, sự cảm phục, nỗi xót xa trước những thân phận, cảnh đời... để từ đó, ta sống tốt hơn.

- Hình thức: Viết đúng cấu trúc một đoạn văn: có câu mở đoạn, các câu thân đoạn và câu kết đoạn. Các phần liên kết chặt chẽ, văn có cảm xúc, diễn đạt tốt.

ĐỀ SỐ 31. CHUYÊN HÙNG VƯƠNG GIA LAI 2015 LẦN 1

Đọc đoạn trích sau:

“ Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ

thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng ló nhỏ những người, đồng và kèn lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

- Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình khur kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.”

(Trích “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam)

Cảnh được miêu tả trong đoạn trích có những hình ảnh tương phản, anh(chị) hãy chỉ ra những hình ảnh tương phản đó (1,0 điểm)

Tâm trạng của hai chị em Liên được miêu tả trong đoạn trích có niềm khao khát gì? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Độc văn bản và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Những hình ảnh tương phản trong đoạn trích:

- Tương phản giữa đoàn tàu và phố huyện
- Tương phản giữa ánh sáng và bóng tối

Câu 2. Niềm khao khát của chị em Liên:

- Khao khát về một thế giới giàu sang, nhộn nhịp, rực rỡ...
- Muốn thoát khỏi cuộc sống buồn tẻ, tăm tối nơi phố huyện.

ĐỀ SỐ 32. CHUYÊN SƠN TÂY 2015 LẦN 3

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ **câu 1** đến **câu 4**:

Có những quá trình không phải hoại thai, không dễ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khổ đau và nặng nhọc đèo bòng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rón bể lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên?(0,5 điểm)

Câu 2 . Hãy giải thích ý nghĩa của hình ảnh “hạt cát khỏi tình con” (0,25 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ nghệ thuật của đoạn văn trên? (0,25 điểm)

Câu 4 . Từ đoạn văn trên anh (chị) có thể rút ra bài học gì trong cuộc sống? Trả lời 5- 7 dòng (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

*Oi cơn mưa quê hương
Đã ru hát tâm hồn ta từ thưở bé
Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé
Nghe tiếng mưa rơi trên tàu chuối bẹ dừa
Thấy mặt trời lên khi tạnh những cơn mưa
Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết
Như tre, dừa như làng xóm quê hương
Như những con người biết mấy yêu thương.*

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

(Lê Anh Xuân)

Câu 6. Những hình ảnh nào thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả? Nêu nội dung chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 7. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong 4 dòng thơ cuối của văn bản trên. (0,25 điểm)

Câu 8. Anh (chị) hiểu như thế nào về 2 câu thơ sau : “*Ơi con mưa quê hương - Đã ru hát tâm hồn ta từ thuở bé*”. Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc các văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: có những quá trình không phải hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và nghĩa đen sinh học) nhưng rất khổ đau và nặng nhọc, đèo bồng.

Câu 2. Ý nghĩa hình ảnh “*hạt cát khối tình con*” là kết quả của quá trình hình thành ngọc trai. Ý nghĩa sâu xa đó là để có được sự thành công trong cuộc sống thì con người phải trải qua rất nhiều gian nan, thử thách. Hoặc : để sinh thành ra đứa con thì bà mẹ phải trải qua sự vất vả, khó nhọc thậm chí sự hi sinh.

Câu 3. - Biện pháp tu từ nổi bật của đoạn văn trên là nhân hóa: (*Cái bụi bặm khách quan nơi rón bể lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót*).

- Biện pháp ẩn dụ: hạt cát khối tình con

Câu 4. Bài học cuộc sống từ văn bản trên:

+ Chúng ta luôn phải nhớ tới công lao sinh thành, sự hi sinh của cha mẹ và biết thương cha mẹ.

+ Để có được thành quả lao động thì con người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức tự sự/ biểu cảm.

Câu 6. - Những hình ảnh thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương của nhà thơ: tiếng mưa rơi trên tàu chuối bẹ dừa,, tre, làng xóm, những con người nơi quê hương tác giả.

- Nội dung của đoạn thơ: nhà thơ thể hiện tình yêu quê hương tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương qua những hình ảnh gần gũi, thân thuộc.

Câu 7. 2 biện pháp tu từ ở 4 dòng thơ cuối là điệp ngữ , so sánh.

Câu 8. Cách hiểu 2 câu thơ: cơn mưa quê hương đã gắn bó với nhà thơ, đó là lời ru ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn cho nhà thơ từ thuở ấu thơ.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

ĐỀ SỐ 33. CHUYÊN ĐẠI HỌC VINH 2015 LẦN 3

Văn bản 1: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

THI THỎI XÔI NẤU CƠM

“Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đình, Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Cuộc thi bắt đầu từ sáng tinh mơ ngày giáp tết. Hằng năm, dân làng phải tuyển 48 (trong số hàng trăm) trình nữ cho đội đến Mã Cương. Sau tiếng trống lệnh, mỗi nữ sinh xuống một thuyền thúng (thúng trên đầm Giang Đình, mang theo kiềng, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rom ướt và bã mía tươi). Các cô chèo ra giữa đầm, chuẩn bị bếp, vo gạo để chờ lệnh bắt đầu cuộc thi. Sau tiếng trống lệnh mới được nhóm lửa, các cô thổi cơm hay đồ xôi trước tùy ý, miễn là xong sớm để chèo thuyền vào nộc cơm và xôi cho Ban giám khảo. Nếu xong trước, xôi vẫn phải ngon, dẻo thì mới được điểm cao.

Khó khăn với các cô là ở chỗ nhóm bếp, thổi lửa. Phải giữ sao cho thuyền khỏi chòng chành, bếp lửa hướng ra phía gió để tắt. Các bà mẹ đã dạy các cô cách thức nhóm lửa bằng môi ướt, thổi lửa mỗi khi bếp tắt, cách chọn hướng kê bếp theo chiều gió, giữ lửa cháy đều hòa, cách ước lượng thời gian. Các cô đốt những nén hương và trông theo những đoạn hương cháy để biết nồi cơm, chõ xôi đã vừa chín chưa.

Nếu gặp mưa phùn gió bắc, các cô sẽ trải qua một cuộc thi vất vả, còn nếu như mưa nặng hạt thì các cô sẽ được đưa lên bãi Giang Đình trú tài dưới những mái tranh. Cuộc thi diễn ra suốt buổi sáng.”

Câu hỏi:

1/ Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt gì? Dựa vào đâu để nhận ra phương thức ấy? (0,25 điểm)

2/ Đây là trò chơi dân gian truyền thống hay trò chơi hiện đại? Câu văn nào cho biết điều ấy? Kể tên các đồ dùng, vật liệu mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm mang theo? Trong những thứ ấy, có thứ gì khác thường? (0,25 điểm)

3/ Những khó khăn mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm gặp phải là gì? Điều đó đòi hỏi ở các cô gái những đức tính gì? (0, 5 điểm)

4/ Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của anh chị về việc phục hồi một số trò chơi dân gian trong những năm gần đây. (0,5 điểm)

Văn bản 2: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

“Tĩnh dậy hân thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hân đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hân đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hân, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hân, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Chí Phèo – Nam Cao)

Câu hỏi:

5/ Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì? Nội dung của đoạn văn? (0,25 điểm)

6/ Nêu cụ thể những câu trần thuật, **câu cảm thán**, câu nghi vấn trong đoạn văn trên. Việc kết hợp sử dụng nhiều kiểu câu như vậy có tác dụng gì? (0,5 điểm)

7/ Hãy chỉ ra những hình ảnh ẩn dụ và hình ảnh so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên? (0,25 điểm) 8/ Viết 1 đoạn văn ngắn về chủ đề: Sự thức tỉnh của Chí Phèo. (0, 5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Văn bản 1:

Câu a. Văn bản trên sử dụng phương thức thuyết minh. Dấu hiệu để nhận biết: văn bản giới thiệu đầy đủ về địa danh, thời gian, thành phần, nguyên vật liệu và các bước tiến hành một hội thi.

Câu b. Hội thi thổi xôi nấu cơm là một trò chơi dân gian truyền thống. Câu “Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đình, Hoàng Hoá, Thanh Hoá” cho ta biết điều đó. Những đồ dùng mà các cô gái mang theo khi thi thổi xôi nấu cơm gồm: kiềng, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rom ướt và bã mía tươi. Trong những thứ ấy, rom ướt, bã mía – nhiên liệu dùng để đun bếp là thứ khác thường.

Câu c. Những khó khăn mà các cô gái gặp phải trong trò chơi này là: một mình nổi lửa đun bếp trong một chiếc thuyền thúng chòng chành giữa đầm lộng gió, phải đun bếp bằng rom ướt và bã mía là những thứ rất khó cháy. Những điều đó đòi hỏi ở các cô gái sự thông minh, khéo léo, kiên trì, chịu khó.

Câu d. Đoạn văn phải được viết bằng những câu đúng ngữ pháp, các câu liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm nổi bật chủ đề. Chủ đề của đoạn văn có thể là: việc phục hồi những trò chơi dân gian trong thời gian gần đây đã có tác dụng tích cực trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

(Lưu ý: Thí sinh cũng có thể trình bày chủ đề khác, miễn là hợp lý).

Câu 2. Văn bản 2:

Câu a. Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Ý chính của đoạn văn: Chí Phèo thức tỉnh.

Câu b. - Những câu trần thuật trong đoạn: *Tỉnh dậy hắt thấy hắt già mà vẫn còn cô độc... Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắt, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc, mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.*

- Những câu nghi vấn: *Có lí nào như thế được ? Hắt đã già rồi hay sao ?*

- Câu cảm thán: *Buồn thay cho đời !*

Việc đan xen nhiều loại câu như vậy làm cho lời kể trở nên nhiều giọng (đa thanh), thể hiện nhiều cung bậc cảm xúc. Cũng nhờ vậy, hiện trạng cuộc đời của Chí Phèo được soi từ nhiều góc nhìn khác nhau.

Câu c. - Trong đoạn văn, *cái dốc bên kia của đời, cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến* là những hình ảnh ẩn dụ.

- Cả câu *Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến* là một cấu trúc so sánh. Như vậy, ở đây hình ảnh có tính ẩn dụ được dùng trong một câu văn sử dụng phép so sánh.

Câu d. Đoạn văn phải được viết bằng những câu đúng ngữ pháp, liên kết chặt chẽ với nhau để làm nổi bật chủ đề theo yêu cầu.

Câu 1: (1,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau:

ĐỀ SỐ 34. CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG CẦN THƠ

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO BÀI THI

Kính gửi: Ban Giám Hiệu trường THPT X.

Em là A., học sinh lớp 12C

Thưa Ban Giám Hiệu, trong kì thi học kì I hồi thứ 6 tuần trước, môn Hóa học của em được có 4 điểm. Trong khi em dò kết quả trên mạng thì phải là 6 điểm mới đúng.

Vì vậy, em làm đơn này xin Ban Giám Hiệu xem xét chấm lại bài để em khỏi bị oan ức. Em xin chân thành cảm ơn.

... ngày...tháng...năm....

Người làm đơn

LÊ NGỌC A.

a/ Anh/ chị hãy chỉ ra những lỗi sai về chính tả, về cách sử dụng từ ngữ, diễn đạt không phù hợp với phong cách ngôn ngữ hành chính trong lá đơn trên.

b/ Điều chỉnh những lỗi sai đó bằng cách viết lại hoàn chỉnh lá đơn trên.

Câu 2: (1,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

Hãy đừng để một ai có ảo tưởng rằng chúng ta có thể bảo vệ được chính mình bằng cách dựng nên các bức rào ngăn cách giữa “chúng ta” và “họ”. Trong thế giới khốc liệt của AIDS, không có khái niệm chúng ta và họ.

(Trích “Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003”- Cô-phi An-nan, SGK Ngữ văn 12 tập 1, trang 82)

a/ Khái niệm “chúng ta” và “họ” trong ngữ liệu trên chỉ những đối tượng nào?

b/ Giải thích ý nghĩa của câu nói “Trong thế giới khốc liệt của AIDS, không có khái niệm chúng ta và họ.”?

ĐÁP ÁN

Đọc-hiểu văn bản

Câu 1. Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi:

Câu a. Chỉ ra lỗi sai:

- Lỗi chính tả: Viết hoa tất cả các chữ trong phần tiêu ngữ:

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

- Lỗi từ ngữ, diễn đạt sai phong cách:

Thưa Ban Giám Hiệu, trong kì thi học kì I hồi thứ 6 tuần trước, môn Hóa học của em được có 4 điểm. Trong khiem dò kết quả trên mạng thì phải là 6 điểm mới đúng.

Vì vậy, em làm đơn này xin Ban Giám Hiệu xem xét chấm lại bài để em khỏi bị oan ức.

-> Diễn đạt kiểu phong cách sinh hoạt, khẩu ngữ trong văn bản hành chính.

Câu b. Viết lại: học sinh có thể diễn đạt khác nhau, nhưng phải đáp ứng được nội dung và hình thức của văn bản hành chính.

Câu 2. Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi:

Câu a. Giải thích: “chúng ta”- những người không/chưa mắc HIV-AIDS; “họ” – những người mắc HIV-AIDS

Câu b. Ý nghĩa câu nói:

- Không có ai thực sự an toàn, miễn nhiễm với HIV-AIDS
- Dựng nên những rào chắn, kỳ thị người có HIV không thể bảo đảm cho chúng ta thoát khỏi HIV.
- Cần nhận thức đúng tầm nguy hiểm của căn bệnh và chống lại thái độ kì thị, xa lánh người có HIV.

ĐỀ SỐ 35. CHUYÊN HOÀNG LỆ KHA TÂY NINH

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ **câu 1** đến **câu 4**

Con đề dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chột nắng, chột râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đề.

Trên đề chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên kéo nắng vỡ đầu ra. Con cố. Lúc râm con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, nhanh lên kéo nắng bây giờ! Con ngờ ngàng: Sao nắng, sao râm đều phải vội? Trời vẫn nắng vẫn râm...

Mẹ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên.

(Theo vinhvien.edu.vn)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2.

“Trên đề chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên kéo nắng vỡ đầu ra.”

Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp đó?

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (3 - 5 câu) về bài học mà anh/ chị rút ra từ văn bản trên?

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 7

Cuối năm nay, Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ chính thức được thành lập, theo đó các quốc gia thành viên phải thực hiện cam kết về tự do luân chuyển lao động. Việc lưu chuyển lao động trong khu vực là một yêu cầu tất yếu để tạo điều kiện thúc đẩy cho quá trình hợp tác và lưu thông thương mại giữa các nước. Như vậy, trong một cộng đồng gồm 660 triệu dân, các nhân sự có chuyên môn cao có thể tự do luân chuyển công việc từ quốc gia này tới bất kỳ quốc gia nào khác trong khối. Đây vừa tạo ra cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho lực lượng lao động Việt Nam trong công cuộc cạnh tranh khốc liệt với lao động trong khu vực.

(Báo Giáo Dục và Thời Đại, số 86, ngày 10/04/2015)

Câu 5. Xác định thao tác lập luận chủ yếu?

Câu 6. Văn bản nói về vấn đề gì?

Câu 7. Theo anh/ chị cơ hội và thách thức đối với lực lượng lao động Việt Nam là gì?

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu văn bản:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: phương thức biểu cảm/ biểu cảm.

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ: biện pháp nói quá/cường điệu/thậm xưng.

Hiệu quả nghệ thuật: *nặng nề đầu ra* làm tăng sức gợi hình, gây ấn tượng về cái nặng gay gắt.

Câu 3. Nội dung chính của văn bản: Những khó khăn, thử thách khốc liệt trong cuộc đời và những cơ hội, thuận lợi đến với mỗi người trong cuộc sống.

Câu 4. Bài học mà người con rút ra: Cần phải biết vượt qua những khó khăn, thử thách khốc liệt trong cuộc đời, đồng thời phải biết nắm bắt và tận dụng cơ hội để đạt đến đích.

Câu 5. Thao tác lập luận chủ yếu: thao tác lập luận phân tích/thao tác phân tích /phân tích.

Câu 6. - Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ chính thức được thành lập vào cuối năm 2015 và việc cam kết thực hiện tự do luân chuyển lao động trong khối.

- Đây vừa là cơ hội lớn, cũng vừa là thách thức lớn cho lực lượng lao động Việt Nam.

Câu 7. - Cơ hội đối với lực lượng lao động Việt Nam: Có cơ hội tự do lao động ở nhiều nước trong khu vực.

- Thách thức đối với lực lượng lao động Việt Nam: Trong quá trình hội nhập, đòi hỏi cần phải có trình độ chuyên môn và khả năng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

ĐỀ SỐ 36. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 6

Anh/ chị hãy đọc bài thơ sau rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

VỊNH KHOA THI HƯƠNG

*Nhà nước ba năm mở hội khoa
Trường Nam thi lẫn với trường Hà
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ
Ấm ọe quan trường miệng thét loa
Lọng cấm rợp trời quan sứ đến
Váy lê quét đầy bụi đầm ra Nhân tài đất Bắc nào ai đo
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.*

(Trần Tế Xương)

Câu 1. Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 2: Từ “lẫn” ở câu thơ thứ hai có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3. Tìm và phân tích giá trị biện pháp tu từ trong câu luận (**câu 5 – 6**)

Câu 4. Theo anh/chị, tại sao khi quan tâm đến “cảnh nước nhà”, nhà thơ lại bắt đầu từ “nhân tài đất Bắc”?

Hãy đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi 5 và 6:

“Chúng ta cần suy nghĩ thêm về những yêu cầu cơ bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Tôi nghĩ rằng cơ bản nhất là phải qua việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và chuẩn hóa nó từng bước, một cách rất thận trọng và vững chắc, mà phát triển tốt tư duy của con người, con người Việt Nam ta: tư duy chính trị, tư duy kinh tế, tư duy nghệ thuật, tư duy khoa học.....Đó là một điểm rất quan trọng trong phương pháp tư tưởng của chúng ta. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và chuẩn hóa nó là để phục vụ sự phát triển của tư duy, sự phát triển của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Nếu không như thế, thì không thể hiểu được công việc này có ích chỗ nào, cần thiết chỗ nào”

[Phạm Văn Đồng, trích trong Chuẩn hóa chính tả và nghệ thuật NXB GD, 1983]

Câu 5. Đặt tiêu đề cho đoạn văn trên?

Câu 6: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn là phương thức nào?

ĐÁP ÁN

Câu 1. Chủ đề: Những cảnh chương tai, gai mắt ở trường thi phản ánh tình trạng suy đồi của Nho học và sự xâm nhập ô sạt của thứ văn hóa lai căng (lúc chế độ thuộc địa nửa phong kiến mới được thiết lập” và nỗi lòng đau xót, phẫn uất của tác giả.

Câu 2. Từ “lẫn” trong câu thơ phản ánh tình trạng lộn xộn, bát nháo ở trường thi – nơi vốn được coi là điển hình của sự tôn nghiêm.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ là “đối”. Hiệu quả, tác dụng một sự đối lập vừa chương tai gai mắt, vừa đau lòng, phản ánh một thực trạng “cười ra nước mắt”. Sự hiện diện của “quan sứ” và “mụ đầm” là quốc nhục.

Câu 4. Sở dĩ Trần Tế Xương nhắc tới nhân tài đất Bắc là vì các cuộc thi được mở ra với mục đích tìm kiếm nhân tài cho đất nước nhưng cảnh thi cử lộn xộn, bát nháo như thế này thì không thể tìm được nhân tài. Câu thơ vừa có màu sắc trào phúng (châm biếm, chua chát) vừa đậm chất trữ tình (đau xót). Cũng có thể hiểu đó là tiếng gọi, là lời thức tỉnh của nhà thơ đối với những nhân tài đất Bắc thực sự: hãy làm gì đó để mà thay đổi “cảnh nước nhà”.

Câu 5. Có thể đặt: Những yêu cầu cơ bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Câu 6. Phương thức biểu đạt trong đoạn văn: nghị luận.

ĐỀ SỐ 37. CHUYÊN NGUYỄN HUỆ LẦN 4

1. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

*(1) Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi
Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác!
Khi bờ bãi dần lui, làng xóm khuất,
Bốn phía nhìn không một bóng hàng tre.*

*(2) Đêm xa nước đầu tiên, ai ngủ?
Sóng vỗ dưới thân tàu phải sóng quê hương!
Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở,
Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương!*

*...(3) Có nhớ chăng, hồi gió rét thành Ba Lê?
Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá
Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ
Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?*

*...(4) Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa....*

(Trích Người đi tìm hình của nước - Chế Lan Viên)

Câu 1. Đoạn thơ gắn với sự kiện lịch sử nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Tìm 01 bài thơ khác có cùng đề tài với đoạn thơ trên (Nêu rõ tên tác giả, tác phẩm - 0,25 điểm)

Câu 3. Đoạn thơ sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy chỉ ra những tình cảm nhà thơ thể hiện trong khổ thơ thứ 3 (0,5 điểm)

2. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Tuy nhiên, sự gia tăng của các phương tiện truyền thông công dân như vậy lại làm tăng thêm nỗi lo ngại về tính chính xác, lành mạnh của các thông tin được cung cấp từ các phương thức truyền thông mới, đặc biệt là từ các trang cá nhân. Thiết nghĩ, truyền thông mới, bản thân nó là một khái niệm trung lập và không ngừng biến đổi. Vì thế, nó trở nên tốt hay xấu là phụ thuộc vào mục đích và cách thức của mỗi cá nhân sử dụng. Trên thực tế chúng ta đã được chứng kiến việc nhiều người sử dụng mạng xã hội tỏ ra thiếu trách nhiệm khi cung cấp những thông tin sai sự thật, do họ không dành thời gian kiểm định tính chính xác của thông tin trước khi công bố. Bên cạnh thông tin sai sự thật là những thông tin, trò chơi thiếu lành mạnh, nhiều tính bạo lực, khiêu dâm... Chưa kể một số không nhỏ người sử dụng mạng xã hội nhằm cập nhật nhiều thông tin không khách quan, thậm chí mang đậm thiên kiến cá nhân. Những người sử dụng khác, nếu không có sự chọn lọc và cân trọng trước các thông tin kiểu như vậy, sẽ không tránh khỏi những cách nhìn sai lệch về nhiều vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Nghiêm trọng hơn, sự phát triển nở rộ và thịnh hành truyền thông mới nói chung và của mạng xã hội nói riêng vô hình trung có thể sẽ trở thành công cụ đắc lực góp phần làm nảy sinh các nguy cơ đối với an ninh, chính trị, xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân người sử dụng, nhất là những người trẻ tuổi.

Cần khẳng định rằng, việc phát triển truyền thông mới là cần thiết, nhưng song hành với phát triển phải có sự quản lý, định hướng của các cơ quan chức năng đối với người sử dụng để khai thác truyền thông mới một cách có hiệu quả và có lợi ích thiết thực lành mạnh. Vì thế, để tránh được những sai lệch khi sử dụng các loại hình truyền thông mới,

(Dẫn theo <http://www.nhandan.com.vn/>)

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Đặt tiêu đề cho đoạn trích trên (0,25 điểm)

Câu 7. Theo anh/chị, đoạn văn này có phải là đoạn mở đầu của bài viết không? Tại sao? (0,5 điểm)

Câu 8. Anh/chị hãy viết tiếp vào dấu (...) ở cuối đoạn nêu giải pháp “để tránh được những sai lệch khi sử dụng các loại hình truyền thông mới”. Phần viết tiếp trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu văn bản:

Câu 1. Đoạn thơ gắn với sự kiện Bác lên đường cứu nước (1911).

Câu 2. Bài thơ cùng đề tài viết về Bác, ví dụ: Bác ơi (Tố Hữu)

Câu 3. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 4. Những tình cảm nhà thơ thể hiện trong khổ thơ thứ 3 là sự xót xa, niềm ngưỡng mộ khi nhắc tới những khó khăn, gian khổ và nghị lực phi thường của Bác trên đường cứu nước.

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí (hoặc chính luận)

Câu 6. Đặt tiêu đề phù hợp với nội dung đoạn trích. Ví dụ Cảnh trọng trước một số tác hại của truyền thông mới.

Câu 7. Đoạn văn này không phải là đoạn mở đầu của bài viết. Vì đầu đoạn văn có từ nối “Tuy nhiên”, thể hiện sự liên kết hồi hướng với ý đoạn ở trên.

Câu 8. Viết tiếp vào dấu [...] ở cuối đoạn giải pháp “để tránh được những sai lệch khi sử dụng các loại hình truyền thông mới” theo quan điểm riêng của bản thân. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục, hợp với văn cảnh.

ĐỀ SỐ 38. CHUYÊN NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU LẦN 1

Xem bức ảnh và trả lời các câu hỏi sau:



1, Những “lời độc thoại” trên bức ảnh thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (1,0 điểm)

2, Bức ảnh trên gửi đến người xem thông điệp gì? (1,0 điểm)

3, Anh/ chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) nêu lên suy nghĩ của bản thân về hiện tượng trên?(3,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Xem ảnh và thực hiện yêu cầu:

Những “lời độc thoại” thuộc phong cách chức năng ngôn ngữ sinh hoạt.

Thông điệp của bức ảnh: phản ánh và cảnh tỉnh về căn “bệnh” thờ ơ, vô cảm của con người trong xã hội hiện đại.

Trình bày suy nghĩ về hiện tượng được phản ánh trong bức ảnh:

* **Phân tích nội dung bức tranh:**

- Bức ảnh vẽ một người đang nằm dưới đường, có thể bị ốm đau, bệnh tật hoặc say rượu, gặp tai nạn nên không thể tiếp tục đi lại... Việc này khiến họ có thể gặp nguy hiểm vì trên đường rất nhiều phương tiện lưu thông. Rất nhiều người qua đường, trông thấy nhưng mỗi người có một phán đoán riêng và không ai giúp họ, tất cả đều quay đi, để mặc người nằm đó.

- Đây là biểu hiện của “bệnh vô cảm” – một “căn bệnh” đang ngày càng phổ biến trong xã hội hiện đại ngày nay. Lấy ví dụ thực tế: vụ hôi bia ở Đồng Nai cuối năm 2013, em bé 3 tuổi bị ô tô cán giữa đường nhưng không ai dừng lại,...

* **Khái niệm “bệnh vô cảm”**: đó là sự thờ ơ trước niềm vui, nỗi buồn của những người xung quanh; là thái độ lạnh lùng đến tàn nhẫn trước những đau thương, mất mát của đồng loại; là thái độ dửng dưng hoặc cố tình né tránh giúp đỡ người khác...

* **Bàn luận về hiện tượng:**

- *Nguyên nhân của căn bệnh vô cảm:*

+ Nhịp sống gấp gáp, lối sống nhanh, sống vội, cuốn con người vào guồng quay của xã hội, khiến họ mãi miết chạy theo những lợi ích trước mắt, sống thực dụng, mà quên đi những giá trị đích thực, bền vững - đó là tình yêu thương con người.

+ Bản thân mỗi cá nhân được giáo dục chưa tốt, sống ích kỉ, không biết quan tâm, sẻ chia, giúp đỡ.

- *Hậu quả:*

+ Để lại những tổn thất lớn lao về vật chất, tinh thần cho những người gặp khó khăn.

+ Thử đặt một giả thiết: xã hội sẽ ra sao nếu mỗi người chỉ biết vun vén cho quyền lợi, hạnh phúc cá nhân? Nếu luôn quay lưng trước khó khăn của người khác thì khi ta cần sự giúp đỡ có thể nhận được sự sẻ chia của mọi người hay không?...

=> Đây là lối sống ích kỉ, hẹp hòi, cần đấu tranh loại bỏ.

- *Nêu phản đề và giải pháp:*

+ Bên cạnh những câu chuyện đáng buồn đó, ta vẫn thấy trong cuộc sống này những tấm lòng vàng, luôn sẵn sàng sẻ chia, yêu thương, cho đi mà không cần nhận lại.

+ Giải pháp: Giáo dục con người một cách toàn diện, nhấn mạnh tình yêu thương con người là hạt nhân cơ bản để duy trì sự sống, xã hội; một xã hội phát triển là xã hội mà ở đó con người biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Có những hình phạt thích đáng cho sự vô trách nhiệm, sự thờ ơ, vô cảm gây hậu quả nghiêm trọng. Tích cực nêu gương, biểu dương người tốt, việc tốt.

* **Bài học nhận thức và hành động:**

- Con người cần sống có tình yêu thương, biết sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống để hướng tới một xã hội văn minh, tiến bộ.

- Sẵn sàng giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.

- Đấu tranh, phê phán, loại bỏ những biểu hiện của lối sống ích kỉ, cá nhân, hẹp hòi, vô cảm.

Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý chính như trên. Bài viết phải đủ 3 phần mở - thân – kết bài, bố cục mạch lạc, logic, dẫn chứng cụ thể, phong phú, không mắc lỗi diễn đạt.

ĐỀ SỐ 39. CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH HÀ NỘI

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

*Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa
Chúng nó chẳng còn mong được nữa
Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng
Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn
Đã bước dưới mặt trời cách mạng.
Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng
Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu
Những bàn chân đã vùng dậy đập đầu
Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!*

*Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,
Rắn như thép, vững như đồng.
Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp
Cao như núi, dài như sông
Chỉ ta lớn như biển Đông trước mặt!*

*Ta đi tới, không thể nào chia cắt
Mục Nam quan đến bãi Cà Mau
Trời ta chỉ một trên đầu
Bắc nam liền một biển*

*Lòng ta không giới tuyến
Lòng ta chung một cụ Hồ
Lòng ta chung một Thủ đô*

Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!

(Tố Hữu, Ta đi tới, trích Thơ Tố Hữu, NXB Giáo dục, 2003)

- 1/ Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ nào? (0,25 điểm)
- 2/ Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ thứ nhất. (0,5 điểm)
- 3/ Câu thơ “*Lùng lẩy Điện Biên, chấn động địa cầu*” nhắc đến sự kiện lịch sử nào của dân tộc? Cảm xúc của tác giả khi nhắc đến sự kiện lịch sử này là gì? (0,5 điểm)
- 4/ Theo em, nhân vật trữ tình “ta” trong đoạn thơ là ai? (0,25 điểm)

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

19.5.1970

Được thư mẹ... Mẹ của con ơi, mỗi dòng chữ, mỗi lời nói của mẹ thấm nặng yêu thương, như những dòng máu chảy về trái tim khao khát nhớ thương của con. Ôi! Có ai hiểu lòng con ao ước được về sống giữa gia đình, dù chỉ là giây lát đến mức nào không? Con vẫn hiểu điều đó từ lúc bước chân lên chiếc ô tô đưa con vào con đường bom đạn. Nhưng con vẫn ra đi vì lí tưởng. Ba năm qua, trên từng chặng đường con bước, trong muôn vàn âm thanh hỗn hợp của chiến trường, bao giờ cũng có một âm thanh dịu dàng tha thiết mà sao có một âm lượng cao hơn tất cả mọi đạn bom sấm sét vang lên trong lòng con. Đó là tiếng nói của miền Bắc yêu thương, của mẹ, của ba, của em, của tất cả. Từ hàng lim xào xạc bên đường Đại La, từ tiếng sóng sông Hồng dào dạt vỗ đến cả âm thanh hỗn tạp của cuộc sống Thủ đô vẫn vang vọng trong con không một phút nào nguôi cả.

(**Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005**)

- 5/ Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Trong đoạn văn có những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)
- 6/ “Lí tưởng” mà liệt sĩ – bác sĩ Đặng Thùy Trâm nhắc đến trong đoạn văn trên là gì? (0,25 điểm)
- 7/ Đọc đoạn nhật kí trên, điều gì khiến anh/chị xúc động nhất? (0,25 điểm)
- 8/ Anh/ chị nghĩ gì về sự hi sinh của những người trẻ tuổi trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc? (trình bày trong khoảng 7 dòng) (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu I. Đọc các văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Thể thơ tự do.

Câu 2. Chỉ ra phép nhân hóa/ hoán dụ “bàn chân một dân tộc” hoặc điệp ngữ “những bàn chân”

-> Nhấn mạnh sự vững vàng và sức mạnh tiến công của dân tộc ta.

Câu 3. Câu thơ nhắc đến sự kiện chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (5/1954)

Cảm xúc của tác giả: niềm tự hào, tình cảm ngợi ca chiến thắng lẫy lừng của dân tộc.

Câu 4. Nhân vật trữ tình "ta" có thể hiểu là Quân dân ta/ Nhân dân/ Dân tộc/ Những người dân nước Việt.

Câu 5. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Phương thức biểu đạt biểu cảm, miêu tả, tự sự.

Câu 6. Lí tưởng mà liệt sĩ - bác sĩ Đặng Thùy Trâm nhắc đến là lí tưởng hi sinh tuổi xanh lên đường chiến đấu để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 7. Học sinh phát biểu cảm xúc, có thể là về nỗi nhớ mẹ, nhớ gia đình, nhớ Hà Nội, nhớ miền Bắc dồn nén, cảm xúc về Hà Nội của một cô gái trẻ...

Câu 8. Các ý chính:

- Họ đã hi sinh tuổi xanh, đời trẻ vì lí tưởng độc lập và thống nhất dân tộc.
- Thế hệ sau nỗ lực và biết ơn với các thế hệ đã quên mình, hi sinh để có Tổ quốc, cuộc đời hôm nay.

ĐỀ SỐ 40. THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN QUẢNG NAM

“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1/ Cho biết những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ và nêu tác dụng của chúng (1,0 điểm)

2/ Chất suy tưởng triết lí được thể hiện qua những câu thơ nào? Từ triết lí trong đoạn thơ trên, anh(chị) rút ra bài học gì cho bản thân? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản để làm bài

- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản.

Yêu cầu cụ thể:

Câu a. - Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng:

+ Điệp từ “ nhớ” – “ khi” lặp lại 2 lần.

+ Câu hỏi tu từ: “ Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương”

+ Tương phản: “ khi ta ở>< khi ta đi”, “ đất ở ><đất hóa tâm hồn”.

+ So sánh chùng: “ anh nhớ em- đông về nhớ rét”, “ tình yêu ta- cánh kiến hoa vàng- xuân đến chim rừng lông trở biếc”

- Hiệu quả của biện pháp tu từ:

+ Diễn tả tình yêu, sự gắn bó tha thiết, sâu nặng của nhà thơ đối với mảnh đất Tây Bắc của Tổ quốc.

+ Tạo sự sinh động, truyền cảm cho lời thơ.

Câu b. - Chất suy tưởng, triết lí được thể hiện qua các câu thơ:

“ Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”

“ Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”

- Bài học cho bản thân rút ra từ những triết lí đó:

+ Đó là những chân lí mang tính phổ quát, rút ra từ đời sống, từ quy luật tình cảm.

+ Mỗi một mảnh đất khi con người gắn bó dù cho không phải là quê hương đều sẽ trở thành một phần máu thịt, thành mảnh đất tâm hồn, mảnh đất kỉ niệm. Vì vậy, hãy biết yêu thương, trân trọng, sống thủy chung với quá khứ, với những miền đất đã đi qua.

ĐỀ SỐ 41. THPT CÙ HUY CẬN HÀ TĨNH

Đọc văn bản:

“Hãy nhìn dòng người đang cuộn chảy trên đường phố trong cái ngột ngạt của trưa hè nóng bức, ai cũng nghẹt thở vì chất thải của động cơ xe máy, ô tô cho dù khẩu trang che kín mũi miệng. Hậu quả sẽ ra sao với sức khỏe con người? Khó mà lường được. Nhưng trước mắt thì vẫn cứ phải tồn tại bằng cách thở hít vào phổi cái khói bụi độc hại đó để mà bươn chải với cuộc mưu sinh.

Ai đó mong có dịp về nông thôn để được hít thở không khí trong lành, sẽ khó tránh khỏi cảm giác thất vọng. Sự “trong lành” mà họ trông đợi đang bị hủy hoại nghiêm trọng bởi chất

thải công nghiệp, chất thải vô tội vạ của làng nghề, chất thải từ “mạnh ai nấy được” trong nuôi trong thủy sản,...Sông Cầu tiếp nhận thêm ít nhất 180 000 tấn phân hóa học, 1500 tấn thuốc trừ sâu! Lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy bị nước thải xối thẳng trực tiếp làm nước sông đen ngòm và đang bốc mùi. Sông Thị Vải trong lưu vực sông Đồng Nai đã có đoạn bị chết kéo dài sau khu vực hợp lưu Suối Cả, Đồng Nai đến khu công nghiệp Mĩ Xuân...

Trở lại với chuyện thường ngày ở cái vạch dừng xe trên phố. Trong cái nóng thiêu đốt, tiếng gầm gào của các loại động cơ ô tô, xe máy làm cho bầu không khí càng thêm ngột ngạt. Rồi đây, “dân giàu” lên thêm, ô tô càng nhiều thêm, nơi cái vạch dừng xe của cái đường phố không thể mở rộng hơn để tương thích với sự phát triển đó sẽ càng thêm ngột ngạt và ngột thở.

Ở một số nước nghèo, bức xúc là chuyện tăng trưởng kinh tế để giảm nghèo cái đã, việc môi trường, tính sau. Người ta quên mất rằng, cái giá phải trả cho sự hủy hoại môi trường sẽ cao hơn nhiều cho những sản phẩm có được của sự tăng trưởng kia. Không thể chỉ đơn thuần quan tâm thúc đẩy sự tăng trưởng mà còn thường trực đặt ra câu hỏi tăng trưởng như thế nào. Chẳng thế mà người ta khuyến cáo sử dụng chỉ số mới mang tên Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”, chứ không chỉ sử dụng GDP. “Thuần” là đòi hỏi phải điều chỉnh tổng sản phẩm sau khi đã khấu trừ các tài sản của đất nước bị hao hụt trong quá trình sản xuất. “Xanh”, nghĩa là phải chú ý đến mức tiêu hao nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị khai thác gắn với sự hủy hoại môi trường sống của con người khi tính GDP.”

(Báo điện tử Nguoidaibieu.com.vn)

- 1/ Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì? Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản? (2,0 điểm)
- 2/ Tìm các ý chính của văn bản trên? Nhận xét về cách sắp xếp các ý trên? (2,0 điểm)
- 3/ Thái độ của người viết thể hiện như thế nào? Quan điểm của anh/chị về vấn đề trên? (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Vấn đề văn bản và phong cách ngôn ngữ của văn bản

Văn bản trên đề cập đến vấn đề: Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng đến môi trường sống của con người.

Phong cách ngôn ngữ của văn bản: Báo chí (đáp án: Chính luận hoặc cả báo chí và chính luận)

Câu 2. Các ý chính và cách sắp xếp ý:

Các ý chính của văn bản

- Trên đường ngột thở vì khói bụi độc hại.
- Môi trường trong lành ở nông thôn đang bị hủy hoại nghiêm trọng

- Sự xuất hiện thêm nhiều ô tô, xe máy làm cho bầu không khí thêm ngột ngạt.
- Ở những nước nghèo, quan tâm tăng trưởng kinh tế phải quan tâm bảo vệ môi trường sống (Gắn liền với chỉ số tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”)

Cách sắp xếp các ý: Các ý sắp xếp chặt chẽ, hợp lý. Các ý được sắp xếp từ thực trạng ô nhiễm môi trường đến giải pháp khắc phục.

Câu 3. Thái độ của người viết và quan điểm của bản thân

Thái độ của người viết: Thể hiện sự lo lắng về tình trạng ô nhiễm môi trường. Tăng trưởng kinh tế đang làm hủy hoại môi trường, ảnh hưởng cuộc sống của con người

Quan điểm về vấn đề trên: Tăng trưởng kinh tế cần gắn với bảo vệ môi trường sống. Môi trường sống của con người cũng quan trọng như tăng trưởng kinh tế.

ĐỀ SỐ 42. THPT N.T MINH KHAI HÀ TĨNH

*“Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc
 Khi lòng ta đã hoá những con tàu
 Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát
 Tâm hồn ta là Tây Bắc, chứ còn đâu”*

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ và nêu tác dụng của nó trong việc thể hiện nội dung? (2 điểm)
- Bốn câu thơ trên là lời đề từ của bài thơ “ Tiếng hát con tàu”, hãy xác định vị trí và tác dụng của nó trong tác phẩm? (2 điểm)
- Ý nghĩa hình ảnh “ con tàu” và “ Tây Bắc” trong đoạn thơ? (2 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản để làm bài
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về khả năng sử dụng các biện pháp tu từ, các chi tiết có ý nghĩa biểu tượng.

Yêu cầu cụ thể:

Câu a. - Các biện pháp tu từ được sử dụng:

- + Câu hỏi tu từ: “ *Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây bắc*”
- + Phép điệp từ: “ *khi* ” lặp lại 2 lần

+ Phép nhân hóa: “ *Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát*”

+ Phép ẩn dụ: “*con tàu*” - “*Tây bắc*”

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Việc sử dụng câu hỏi tu từ “*Tây Bắc ư ? Có riêng gì Tây Bắc*”, phép điệp từ “*Khi*”, phép nhân hóa “*Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát*”, kết hợp với giọng thơ chính luận, nhịp thơ dồn dập có tác dụng mang đến bốn câu đề từ đầy nhiệt huyết, hào hứng và mê say về một “cuộc đi” đến những vùng miền xa xôi để cống hiến và dựng xây, kiến thiết.

+ Biện pháp nghệ thuật quan trọng nhất chính là ẩn dụ với các hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng. Tây Bắc, ngoài nghĩa cụ thể của một vùng đất, còn là biểu tượng gọi nghĩ đến mọi miền xa xôi của Tổ Quốc, nơi có cuộc sống gian lao mà nặng nghĩa tình của nhân dân. Lên Tây Bắc cũng chính là trở về với chính lòng mình. “Con tàu” là hình ảnh lãng mạn, là biểu tượng cho khát vọng lên đường, khát vọng tìm đến những ước mơ, những ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật.

+ Tăng sức tính hình tượng và sức gợi cảm cho đoạn thơ.

Câu b. Nhận xét:

- Vị trí của đoạn đề từ: ngay phần mở đầu tác phẩm.

- Tác dụng của lời đề từ: là một chỉ dẫn, một gợi ý để khám phá tác phẩm, là khúc dạo đầu giúp người nghe phán đoán được cái bổng trầm trong một bản nhạc. Có thể xem bốn câu thơ đề từ của tác phẩm như là sự gói ghém trọn vẹn nỗi niềm của nhà thơ Chế Lan Viên, là sự trải nghiệm của một người có hơn hai mươi năm cầm bút để đi đến một chân lý giản đơn. Lời mời gọi lên Tây Bắc trở thành lời giục giã, lời mời gọi những tâm hồn hãy đến với đời sống cần lao và rộng lớn của nhân dân . Từ một vấn đề thời sự, bài thơ đã mở ra những suy tưởng về cuộc sống, về nghệ thuật .

Câu c. Ý nghĩa:

- *Tây Bắc*:

+ Là nghĩa cụ thể chỉ một địa danh, một vùng đất, nơi hướng tới của bao người đi xây dựng kinh tế miền núi những năm 1958-1960.

+ Là biểu tượng gọi nghĩ đến mọi miền xa xôi của Tổ Quốc, nơi có cuộc sống gian lao mà nặng nghĩa tình của nhân dân, nơi khắc ghi kỉ niệm của ngưỡng người đã trải qua kháng chiến, nơi vẫy gọi mọi người đi tới.

+ Là biểu tượng của hiện thực cuộc sống, cội nguồn của sáng tạo nghệ thuật.

- *Con tàu*:

+ Chế Lan Viên viết “ Tiếng hát con tàu” vào thời điểm miền Bắc đang diễn ra cuộc vận động nhân dân miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới ở Tây bắc, Lúc này, chưa có đường tàu và con

tàu lên Tây bắc. Con tàu là hình ảnh lãng mạn, là hình ảnh của tâm tưởng.

+ Là biểu tượng cho khát vọng lên đường, khát vọng đi xa, khát vọng hòa nhập vào cuộc đời lớn của nhân dân, đất nước.

+ Khát vọng tìm đến những ước mơ, những ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật.

ĐỀ SỐ 43. SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VĨNH PHÚC LẦN 1

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Trăng nở nụ cười (Tác giả: Lê Đình Cánh)

Đâu Thị Nở, đâu Chí Phèo

Đâu làng Vũ Đại đói nghèo Nam Cao

Vẫn vườn chuối gió lao xao

Sông Châu vẫn chảy nô nao mạn thuyền

Áng ngổ ngẩn

Gã khùng điên

Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người

Vườn sông trăng nở nụ cười

Phút giây tan chảy vàng mười trong nhau

Giữa đời vàng lẫn với thau

Lòng tin còn chút về sau để dành

Tình yêu nên vị cháo hành

Đời chung bát vỡ thơm lành lúa đôi

a) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Vì sao anh/chị biết? (1,0 điểm)

b) Đọc bài thơ anh/chị liên tưởng đến tác phẩm nào, ai là tác giả? Kể thêm một số tác phẩm của nhà văn đó. (1,0 điểm)

c) Câu thơ “Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người” có ý nghĩa gì? Từ đó, hãy liên hệ với nhân vật chính trong tác phẩm để làm rõ điều anh/chị đã giải thích. (2,0 điểm)

d) Vị cháo hành được nhắc đến trong bài thơ là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 đến 8 câu) cảm nhận về chi tiết này. (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản để làm bài

- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh.

Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về khả năng sử dụng ngôn ngữ, sử dụng “đắt” các chi tiết có ý nghĩa biểu tượng.

Yêu cầu cụ thể

Câu a. - Bài thơ được viết theo thể lục bát.

- Căn cứ vào số tiếng trong câu và cách hiệp vần ở tiếng thứ sáu của câu lục và tiếng thứ tám của câu bát.

Câu b. - Bài thơ gợi liên tưởng đến tác phẩm Chí Phèo của nhà văn Nam Cao.

- Một số tác phẩm khác như: " Đời thừa", " Sống mòn", " Dì Hảo", " Một bữa no",...

Câu c. - Câu thơ “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” cho thấy tình yêu có sức mạnh cảm hóa con người, làm cho con người trở nên thực sự người hơn.

- Trong tác phẩm, Chí Phèo là một người nông dân hiền lành, lương thiện nhưng bị đẩy vào bước đường cùng của sự tha hóa, bị tước đoạt quyền sống, quyền làm người.

- Cuộc gặp gỡ với thị Nở và tình yêu thương mộc mạc, chân thành của người đàn bà khôn khổ đã giúp Chí Phèo thức tỉnh. Sau bao nhiêu năm bán linh hồn cho quỷ dữ, Chí Phèo lại khao khát được sống, được làm người lương thiện, được hòa nhập vào xã hội bằng phẳng, thân thiện của loài người. Quả thực, khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người. Đó là sức mạnh kì diệu của tình yêu chân chính.

Câu d.Viết đoạn văn cảm nhận về chi tiết nghệ thuật vị cháo hành

- Hình thức: Viết đúng quy ước đoạn văn và số câu mà đề quy định.

- Nội dung: Học sinh có thể trình bày cảm nhận riêng của mình về chi tiết nghệ thuật, nhưng cần làm rõ:

- + Cháo hành là biểu hiện của tình yêu thương, chăm sóc ân cần; tình người mộc mạc, giản dị.
- + Với Chí Phèo, bát cháo hành của thị Nở giúp Chí cảm nhận được tình người đầm ấm, chân thực và thức tỉnh về quyền sống, quyền làm người. Cháo hành thực sự là liều thuốc giải độc.
- + Chi tiết nghệ thuật này giúp người đọc cảm nhận chiều sâu tâm hồn nhân vật hàng ngày vốn bị che lấp; đồng thời cho thấy tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nam Cao với niềm tin mãnh liệt của con người.

ĐỀ SỐ 44. SỞ GD VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH LẦN 1

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

“Ở các nước Âu – Mỹ, lấy ví dụ ở Pháp hiện nay, trung bình một người dân Pháp đọc tới 20 cuốn sách/năm, đối với người dân sống ở thành phố, tầng lớp tri thức, con số đó lên tới 30-50 cuốn/ năm (Nguyễn Hương, bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện”). Ở Nhật, như đã nói ở trên, ngay từ thời Cải cách Minh Trị, chỉ với 30

triệu dân mà tiêu thụ tới hàng trăm ngàn cuốn sách dạng tinh hoa, “khó nhằn”. Ở một quốc gia gần hơn trong cộng đồng ASEAN, đó là Malaysia, số lượng sách được đọc trên đầu người là 10-20 cuốn/người/năm (2012, số liệu từ ông Trần Trọng Thành, công ty sách điện tử Aleeza). Và ở Việt Nam, theo con số do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch công bố ngày 12/04/2013 ngay trước thềm sự kiện “Ngày hội Sách và Văn hóa Đọc”, số lượng sách một người Việt đọc trong một năm là... 0,8 cuốn, nghĩa là người Việt Nam đọc chưa đầy một cuốn sách trong một năm

Có sự tương quan rõ ràng giữa văn hóa đọc và sự phát triển của một quốc gia. Với những con số ở trên, dễ hiểu vì sao nước Pháp lại có một nền kinh tế, văn hóa và nghệ thuật rạng rỡ như vậy. Và nước Nhật có thể đứng dậy thần kỳ sau Thế chiến 2 cũng như vươn lên quật khởi sau bao thiên tai liên miên, hiện đang là nền kinh tế đứng thứ hai thế giới với nền khoa học-công nghệ tiên tiến bậc nhất. Malaysia đang là ngôi sao mới ở khu vực ASEAN với những chính sách đổi mới và mở cửa đột phá gần đây. Và người Do Thái với câu chuyện ở đầu bài, “Một dân tộc 13 triệu dân nhưng sinh ra gần 40% chủ nhân của các giải Nobel; 1/3 trên tổng số các nhà triệu phú đang sống và làm việc tại Mỹ là người Do Thái; 20% giáo sư tại các trường đại học hàng đầu hiện nay; 3 nhân vật sau Công nguyên cho đến hiện tại có tác động lớn nhất đến lịch sử nhân loại là Chúa Jesus, Karl Marx và Alber Einstein...là người Do Thái.

Mỗi người Việt chưa đọc nổi một cuốn sách/năm, ai có thể khẳng định không liên quan đến tình trạng suy thoái toàn diện từ kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội cũng như nhân cách con người hiện nay ở Việt Nam?

(Ngẫm về “tủ rượu” của người Việt và “tủ sách” của người Do Thái theo Báo mới)

1. Văn bản trên thuộc phong cách chức năng ngôn ngữ nào?
2. Nêu các ý chính của văn bản?
3. Nhận xét về cách lập luận của tác giả?
4. Những số liệu mà tác giả đưa ra trong văn bản cho anh/chị hiểu thêm điều gì về hiện trạng mà văn bản đề cập tới?
5. Văn bản trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa văn hóa đọc với lối sống và nhận thức của giới trẻ hiện nay?

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu, phân tích các phong cách chức năng ngôn ngữ
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh.

Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiệu cơ bản với một số ý như sau:

Yêu cầu cụ thể

Câu 1. Phong cách chức năng ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. Các ý chính của văn bản:

- Tỷ lệ đọc sách trên một năm của người dân các nước Âu - Mỹ và một số nước khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam.
- Mối tương quan giữa văn hóa đọc và sự phát triển của một quốc gia.
- Suy ngẫm về thực trạng đọc sách của người Việt Nam trong tương quan với sự phát triển về mọi mặt của đất nước.

Câu 3. Nhận xét về cách lập luận của tác giả:

- Hệ thống lập luận chặt chẽ, xác đáng, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng chân thực, cụ thể.
- Tác giả sử dụng thao tác lập luận so sánh để người đọc thấy rõ sự khác biệt về văn hóa đọc giữa các nước trên thế giới: Trong khi các nước đều có thể sử dụng những thành tựu công nghệ cao để tích lũy kiến thức thì ở các nước phát triển, người dân vẫn giữ gìn văn hóa đọc, đọc thường xuyên và hiệu quả; ngược lại người Việt Nam ta rất lười đọc sách.

Câu 4. Việc sử dụng số liệu giúp:

- Có cái nhìn chính xác, chân thực về thực trạng văn hóa đọc giữa các quốc gia. Việc "người Việt chưa đọc nổi một cuốn sách/ năm" cho thấy văn hóa đọc của nước ta ở mức rất thấp. Đó là một điều đáng buồn, đáng suy ngẫm bởi văn hóa đọc có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển đất nước. Điều đó đi ngược với xu thế phát triển của đất nước.
- Từ đó, tác giả muốn thức tỉnh mỗi con người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ - chủ nhân tương lai của đất nước về việc hình thành thói quen đọc sách.

Câu 5. Những suy nghĩ được gợi lên từ mối quan hệ giữa văn hóa đọc và lối sống nhận thức, thái độ của giới trẻ là:

- Văn hóa đọc được hiểu là đọc sách một cách có văn hóa. Nghĩa là phải biết chọn lựa sách để đọc, đọc đúng cách để có hiệu quả, từ đó vận dụng vào cuộc sống. Để việc đọc sách trở thành một nét đẹp văn hóa cần hình thành thói quen đọc sách, sở thích và kĩ năng đọc sách ở mỗi cá nhân và trong cả cộng đồng.
- Hiện nay, văn hóa nghe - nhìn ngày càng thu hút giới trẻ, trong khi đó văn hóa đọc ở họ lại ngày càng trở nên yếu kém. Giới trẻ thường ít đọc sách, phần lớn đọc do đòi hỏi bắt buộc của công việc, học tập chứ không tự nguyện, ham thích.
- Sách và việc đọc sách có vai trò to lớn trong việc mở mang kiến thức, kĩ năng và bồi dưỡng tâm hồn, hoàn thiện nhân cách con người. Tuy nhiên, đa số bạn trẻ hiện nay không nhận thức

được điều đó hoặc có nhưng cố tình phớt lờ, trong khi họ - những chủ nhân tương lai của đất nước rất cần học hỏi, trau dồi cả đức và tài. Hậu quả là họ rỗng nhiều kiến thức, kĩ năng thiếu và yếu, nhận thức sai lệch, không làm được việc,... Đó là một thực trạng đáng buồn, đáng báo động.

- Tuy nhiên, vẫn có không ít bạn trẻ yêu thích đọc sách và đang nỗ lực tuyên truyền, cho văn hóa đọc. Đặc biệt, từ năm 2013, ngày 21/4 hằng năm đã trở thành ngày hội Sách và văn hóa đọc. Đó là một nỗ lực to lớn để xây dựng văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Bài học:

+ Cần nâng niu, trân trọng sách, hình thành thói quen đọc sách, sở thích đọc sách, tránh sa vào các hình thức giải trí vô bổ, độc hại khác.+ Thông minh khi lựa chọn sách, lựa chọn cách đọc và vận dụng vào thực tế cuộc sống.

ĐỀ SỐ 45. TRIỆU SƠN THANH HÓA LẦN 1

“Chữ và tiếng trong thơ phải còn có một giá trị khác, ngoài giá trị ý niệm. Người làm thơ chọn chữ và tiếng không những vì ý nghĩa của nó, cái nghĩa thế nào là thế ấy, đóng lại trong một khung sắt. Điều kỳ diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến chung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra chung quanh nó một vùng ánh sáng động dẫy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gọi ấy. Câu thơ hay, có cái gì làm rung những chiếc cốc kia trên bàn, làm lay động ánh trăng kia trên bờ đê. “Chim hôm thoi thót về rừng..”. Chúng ta đọc mà thấy rõ buổi chiều như hơi thở tắt dần, câu thơ không còn là một ý, một bức ảnh gắng gượng chụp lại cảnh chiều, nó đã bao phủ một vầng linh động truyền sang lòng ta cái nhịp phập phồng của buổi chiều. Mỗi chữ như một ngón nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung. Ánh sáng không những ở đầu ngọn nến, nó ở tất cả chung quanh những ngọn nến. Ý thơ không những trong những chữ, nó vây bọc chung quanh. Người xưa nói: Thi tại ngôn ngoại.”

(Trích Mấy ý nghĩ về thơ. Tuyển tác phẩm văn học Nguyễn Đình Thi. Tiểu luận-Bút kí. NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

Đọc đoạn trích văn bản trên và thực hiện các yêu cầu sau :

1. Nêu những ý chính của đoạn trích văn bản trên?
2. Người viết đã sử dụng kết hợp các thao tác lập luận nào trong đoạn trích trên? Xác định thao tác lập luận chính.
3. Xác định và chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: Mỗi chữ như một ngón nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng

sáng chung.

4. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu: “Thi tại ngôn ngoại”? Hãy chỉ ra phần “Thi tại ngôn ngoại” trong 2 câu thơ:

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về

(Đất nước- Nguyễn Đình Thi)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Những ý chính của đoạn trích văn bản:

- Chữ và tiếng trong thơ phải có một giá trị khác, ngoài giá trị ý niệm. Ngoài công dụng gọi tên sự vật, nó còn có khả năng gợi hình, gợi cảm cao.
- Nghĩa của câu thơ, bài thơ, không chỉ là nghĩa cộng của những chữ, những tiếng tạo nên câu thơ, bài thơ mà là nghĩa tổng hợp trong mối quan hệ đa chiều của những tiếng, những chữ tạo nên câu thơ, bài thơ ấy.

Câu 2. - Người viết đã sử dụng kết hợp các thao tác : Bình luận, chứng minh...

- Bình luận là thao tác lập luận chính

Biểu hiện: Có nhiều câu văn thể hiện quan điểm, ý kiến của người viết về vấn đề chữ và tiếng trong thơ như câu 3,4...

Câu 3. Các biện pháp tu từ

- Biện pháp so sánh: *Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy*

Hiệu quả nghệ thuật: Làm tăng tính gợi hình, gợi cảm. Có cảm giác mỗi chữ không còn là một cái vỏ ngôn ngữ vô hồn, bất động mà lung linh, sinh động, có sức sống đang toả nhiệt và truyền hơi ấm sang người đọc.

- Biện pháp ẩn dụ: *Hình ảnh một vùng sáng chung.*

Hiệu quả nghệ thuật: Đó là nghĩa của những tiếng, những chữ (nói chung là từ ngữ) trong mối quan hệ tương tác, hoà hợp, bổ sung lẫn nhau để tạo nên những ý nghĩa ngoài ý nghĩa riêng của mỗi tiếng, mỗi chữ. Phép ẩn dụ cũng làm tăng tính gợi hình gợi cảm cho câu văn.

Câu 4. - Thi tại ngôn ngoại nghĩa là : Ý thơ ở ngoài lời thơ

- Phần Thi tại ngôn ngoại trong hai câu thơ:

+ Tiếng nói thiêng liêng của lịch sử cha ông luôn vọng về nhắc nhở.

+ Sức mạnh truyền thống của lịch sử dân tộc tạo nên động lực, niềm tự hào cho thế hệ hiện tại trong cuộc đương đầu với thực dân Pháp xâm lược.

ĐỀ SỐ 46. THPT NGHĨA HƯNG NAM ĐỊNH

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:

Trái tim hoàn hảo

Có một chàng thanh niên đứng giữa thị trấn và tuyên bố mình có trái tim đẹp nhất vì chẳng hề có một tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý đó là trái tim đẹp nhất mà họ từng thấy. Bỗng một cụ già xuất hiện và nói: “Trái tim của anh không đẹp bằng trái tim tôi”. Chàng trai cùng đám đông ngăm nhìn trái tim của cụ. Nó đang đập mạnh mẽ nhưng đầy những vết sẹo. Có những phần của tim đã bị lấy ra và những mảnh tim khác được đắp vào nhưng không vừa khít nên tạo một bề ngoài sần sùi, lởm chởm; có cả những đường rãnh khuyết vào mà không hề có mảnh tim nào trám thay thế. Chàng trai cười nói:

- Chắc là cụ nói đùa! Trái tim của tôi hoàn hảo, còn của cụ chỉ là những mảnh ghép và đầy sẹo và vết cắt.

- Mỗi vết cắt trong trái tim tôi tượng trưng cho một người mà tôi yêu không chỉ là những cô gái mà còn là cha mẹ, anh chị, bạn bè... Tôi xé một mẩu tim mình trao cho họ, thường thì họ cũng sẽ trao lại một mẩu tim của họ cho tôi đắp vào nơi vừa xé ra. Thế nhưng những mẩu tim chẳng hoàn toàn giống nhau, mẩu tim của cha mẹ trao cho tôi lớn hơn mẩu tôi trao lại cho họ, ngược lại với mẩu tim của tôi và con cái tôi. Không bằng nhau nên chúng tạo ra những nếp sần sùi mà tôi luôn yêu mến vì chúng nhắc nhở đến tình yêu mà tôi đã chia sẻ. Thỉnh thoảng tôi trao mẩu tim của mình nhưng không hề được nhận lại gì, chúng tạo nên những vết khuyết. Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại. Dù những vết khuyết đó thật đau đớn nhưng tôi vẫn luôn hy vọng một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẩu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi.

Chàng trai đứng yên với giọt nước mắt lăn trên má. Anh bước tới, xé một mẩu từ trái tim hoàn hảo của mình và trao cho cụ già. Cụ già cũng xé một mẩu từ trái tim đầy vết tích của cụ trao cho chàng trai. Chúng vừa nhưng không hoàn toàn khớp nhau, tạo nên một đường lởm chởm trên trái tim chàng trai. Trái tim của anh không còn hoàn hảo nhưng lại đẹp hơn bao giờ hết vì tình yêu từ trái tim của cụ già đã chảy trong tim anh...

(Theo Trí Quyền – Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ TPHCM, 2006)

1. Nội dung chính của văn bản trên là gì?
2. Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào?
3. Em hiểu như thế nào về nhan đề “Trái tim hoàn hảo”?
4. Hãy giải thích về “giọt nước lăn trên má” của chàng trai.

ĐÁP ÁN

Đọc câu chuyện và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Nội dung chính của đoạn văn trên là ca ngợi tình yêu, sự sẻ chia giữa con người với con người.

Câu 2. Văn bản trên có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 3. Nhan đề “Trái tim hoàn hảo”: Một trái tim hoàn hảo không phải là trái tim nguyên vẹn, đẹp đẽ về hình thức mà nó chỉ hoàn hảo khi biết cho và nhận, khi được nhận yêu thương và biết sẻ chia yêu thương.

Câu 4. “Giọt nước lăn trên má” của chàng trai là giọt nước mắt cảm động, ngưỡng mộ trước trái tim, tấm lòng của cụ già. Đồng thời, nó còn là giọt nước mắt tủi hổ về bản thân mình vì trước nay chàng trai luôn ngộ nhận trái tim mình là hoàn hảo khi chưa hiểu đúng về nó.

ĐỀ SỐ 47. THPT HÒN GAI QUANG NINH

Cho đoạn trích sau đây:

*“Và bằng phép màu một tiếng
Tôi bắt đầu lại cuộc đời
Tôi sinh ra để biết em
Để gọi tên em
TỰ DO”*

1/ (1,0 điểm) Anh/chị hãy nêu xuất xứ trích đoạn, hoàn cảnh sáng tác văn bản trên?

2/ (2,0 điểm) Nêu ngắn gọn nội dung, ý nghĩa của trích đoạn thơ trên?

3/ (3,0 điểm) Xác định biện pháp tu từ nổi bật và phân tích hiệu quả tu từ trong trích đoạn?

Theo anh/chị, tại sao trong câu cuối nhà thơ tách riêng và viết hoa hai chữ “TỰ DO”?

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu văn bản:

Câu 1. -Xuất xứ đoạn trích: được trích từ bài thơ “Tự do” của Paul Éluard, bản dịch của Tế Hanh.

- Hoàn cảnh sáng tác: bài thơ được viết vào mùa hè 1941, khi nước Pháp điêu tàn trong Đế nhị Thế chiến dưới ách thống trị của Đức quốc xã.

Câu 2. Nội dung, ý nghĩa của trích đoạn: Đoạn thơ khẳng định sức mạnh nhiệm màu của tự do - sức mạnh tái sinh những cuộc đời. Từ đó bộc lộ tình yêu tự do và kêu gọi hi sinh cho tự do. Không thể sống trong cảnh đời nô lệ, Tự Do trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, là lương tâm của thời đại. Vì thế bài thơ được coi là thánh ca của thơ ca kháng chiến Pháp.

Câu 3. -Biện pháp tu từ: nhân hóa, gọi “tự do” là “em”, xưng “tôi”

Tác dụng: tình yêu, sự trân trọng đối với “tự do”

-Trong câu cuối nhà thơ tách riêng và viết hoa hai chữ “TỰ DO” nhằm nhấn mạnh, khẳng định: TỰ DO - một từ, một lời đầy mãnh lực được tác giả đặt vào trung tâm - đã gói trọn tất cả, và hàm chứa sự phục sinh cho con người trong một thế giới mà tự do được ngự trị. Bởi thế, "TỰ DO" trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, là lương tâm của thời đại, phải biết hi sinh

cho tự do.

ĐỀ SỐ 48. NGUYỄN HUỆ YÊN BÁI

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Của ai? Văn bản ra đời trong hoàn cảnh như thế nào? Hoàn cảnh ra đời giúp người đọc hiểu thêm điều gì về mục đích sáng tác của tác phẩm?
2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?
3. Nội dung cơ bản của đoạn trích là gì? Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi

Câu 1. - Đoạn trích trên thuộc văn bản “*Tuyên ngôn độc lập*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Văn bản ra đời trong hoàn cảnh:

- + Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Nhật đầu hàng đồng minh.
- + Ngày 19/08/1945, cách mạng tháng Tám thành công ở Hà Nội. Ngày 26/08/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Tại căn nhà số 48 Hàng Ngang, Người soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Người đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc.

- Mục đích sáng tác:

- + Tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.
- + Khẳng định khát vọng độc lập, tự do và quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Phong cách ngôn ngữ của văn bản: Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 3. - Nội dung cơ bản của đoạn trích là: Khẳng định quyền được hưởng tự do, độc lập; sự thật đã được tự do độc lập và quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập ấy của dân tộc Việt Nam.

- Những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích:

- + Phép nối: Quan hệ từ “và”
- + Phép lặp: Lặp lại cụm từ “Tự do, độc lập”
- + Phép thế: Dùng từ ngữ mang ý nghĩa thay thế “ấy”.

ĐỀ SỐ 49. THPT MỸ ĐỨC LẦN 1

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
Chiều nay con chạy về thăm Bác
Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!*

*Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!*

*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!*

*Trái bưởi kia vàng ngọt với ai
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...*

1. Anh/ chị hãy nêu xuất xứ của đoạn trích, nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản?
2. Tìm và phân tích tác dụng của việc sử dụng các thán từ và câu cảm thán trong đoạn thơ trên?
3. Nêu nội dung tư tưởng của văn bản trên?

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu 1. Nêu xuất xứ của đoạn trích, nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản:

- Xuất xứ: Trích trong bài thơ “Bác ơi” của Tố Hữu.
- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết vào năm 1969, khi nhà thơ Tố Hữu nghe tin Bác Hồ mất.

Câu 2. Tìm và phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ và câu cảm thán.

- Các từ cảm thán sử dụng trong đoạn thơ: "rồi sao" "ôi" "hỡi" "còn đâu"

- Các **câu** cảm thán được sử dụng trong đoạn thơ "*Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!*" "*Phòng lạnh, rèm buông, tắt ánh đèn!*" "*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*" "*Thơm cho ai nữa hỡi hoa nhài!*"
- Tác dụng: Bộc lộ niềm đau xót và nhớ thương Bác khôn nguôi của nhà thơ khi nghe tin Bác mất

Câu 3. Nội dung tư tưởng của văn bản.

Đoạn thơ nói là tiếng khóc đau đớn, xót xa, thẳng thốt trước sự ra đi của Bác, qua đó ta thấy được tình cảm lớn lao của nhà thơ với "Vị Cha già dân tộc": niềm kính trọng, yêu mến, xót thương chân thành, sâu sắc, lớn lao.

ĐỀ SỐ 50. CẢM LÝ BẮC GIANG LẦN 1

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói: “Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi” rồi chạy xuống phía trại giam ông Huân, đẩy cửa buồng giam, hít hơi hít hải kể cho tử tù nghe rõ nỗi lòng viên quản ngục, và ngấp ngừng bảo luôn cho ông Huân biết việc về kinh chịu án tử hình.

Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về báo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Ngữ văn 11, tập 1, trang 113, NXBGD 2014)

- 1/ Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Của ai? (1,0 điểm)
- 2/ “Lụa”, “mực”, “bút” thường được dùng trong nghệ thuật gì? (0,5 điểm)
- 3/ “Tấm lòng biệt nhỡn liên tài” nghĩa là gì? (0,5 điểm)
- 4/ Huân Cao coi quản ngục là “một tấm lòng trong thiên hạ”, em có đồng ý không? Vì sao? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn “Chữ người tử tù” của nhà văn Nguyễn Tuân.

Câu 2. “Lụa”, “mực”, “bút” thường được dùng trong nghệ thuật viết chữ thư pháp.

Câu 3. “Tấm lòng biệt nhỡn liên tài” nghĩa là cái nhìn thể hiện sự kính trọng đặc biệt đối với người tài.

Câu 4. Đồng ý với việc Huân Cao coi quản ngục là "một tấm lòng trong thiên hạ" vì ngục

quan có những phẩm chất đáng quý:

- Biết yêu, trân trọng cái đẹp, say mê nghệ thuật
- Có lòng “biệt nhỡn liên tài”: thái độ sùng kính Huân Cao - hiện thân của cái tài, cái đẹp, cái “thiên lương” cao cả;
- Biết hối cải qua hành vi vãi người tù một vãi, chấp tay nghẹn ngào nói: “ *Kẻ mê muội này xin bái lĩnh*” ở cuối tác phẩm.

Đọc văn bản:

ĐỀ SỐ 51. THPT QUÌ CHÂU

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu rồi ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat đào chua... câu ca mẹ hát gió đưa
về trời ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

(“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” – Nguyễn Duy)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- 1/ Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản? (0,5 điểm)
- 2/ Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết nào? (0,5 điểm)
- 3/ Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ? (1,0 điểm)
- 4/ Chỉ ra hiệu quả biểu đạt của chất liệu ca dao được sử dụng trong văn bản? (1,0 điểm)
- 5/ Hai câu thơ: “Ta đi trọn kiếp con người/Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru” gợi suy nghĩ gì về lời ru của mẹ đối với những đứa con? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản:

Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2. Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết: “không có yếm đào”, “Nón mê thay nón quai thao đội đầu”, “Rối ren tay bí tay bầu” “váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa”. Đó là một người mẹ nghèo, lam lũ, vất vả.

Câu 3. Tâm tư, tình cảm của tác giả:

Nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu thương to lớn dành cho người mẹ.

Câu 4. Hiệu quả biểu đạt của chất liệu ca dao được sử dụng trong văn bản:

Trong ca dao ta thường gặp: “Con cò lặn lội bờ sông/ Gánh gạo nuôi chồng tiếng hát nỉ non” hay “Cái cò đậu cọc cầu ao /Ấn sung sung çat, ăn đào đào chua” và “Gió đưa cây cải về trời/ Rau răm ở lại chịu lời đắng cay”. Chính những "cái cò", "sung çat đào chua", cây cải về trời đó lại hiện hiện trong kí ức bằng lặng, đẹp đẽ hồn nhiên của ngày thơ. Tác giả đã vận hình ảnh cánh cò vào đời “mẹ ta”, như một niềm tri ân thành kính trong nỗi xót xa thương cảm vô bờ. Nhờ đó hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ hiện lên càng thấm thía và cảm động hơn.

Câu 5. Lời ru của mẹ không xa lạ trong thi ca như ta thường thấy, vậy mà những ngôn ngữ rất đời thường của Nguyễn Duy lại khiến ta xốn xang trước phận mình bởi nhà thơ đã nhận ra “*kiếp con người*” để gì sánh được “*mấy lời mẹ ru*”. “Mấy lời” thôi nhưng là sự kết tinh của một cuộc đời và cả nhiều cuộc đời. Nó không chỉ chứa đựng tình mẹ bao la mà còn là những bài học làm người vô cùng quý giá mà chúng ta phải dành cả cuộc đời để học, để thấm và để biết ơn. Nói cách khác, hai câu thơ đã thức tỉnh muôn người, hãy nhìn lại mình trên nẻo về với cõi thiêng liêng.

ĐỀ SỐ 52. THPT HOÀNG HOA THÁM

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Đất là nơi anh đến trường Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.

(Trích “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm, NV12, tr118, NXB GD 2008)

a. Trong đoạn thơ trên, tác giả cảm nhận đất nước về phương diện nào? Nhận xét cách định nghĩa của nhà thơ về Đất Nước.

b. Chỉ ra và nhận xét cách sử dụng chất liệu văn học dân gian trong đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Câu a. - Trong đoạn thơ trên, tác giả cảm nhận đất nước ở phương diện không gian địa lý.

- Bằng những câu thơ có cấu trúc: “*Đất là...*”, “*Nước là...*”, “*Đất Nước là...*” tác giả đã định nghĩa về Đất Nước. Đây là lối tư duy triết tự để giải thích, cắt nghĩa hai tiếng “*Đất Nước*” bằng tư tưởng luận lí chính xác và chân thực. Nếu tách ra làm thành tổ ngôn ngữ độc lập thì Đất và Nước có ý nghĩa là không gian sinh tồn về mặt vật chất của con người cá thể. Nếu hợp lại thành một danh từ “*Đất Nước*” thì nó có ý nghĩa tinh thần thiêng liêng, gợi không gian sinh sống của cả một cộng đồng người như những người ruột thịt. Đó là cách nhìn mới mẻ, độc đáo và sâu sắc.

Câu b. - Tác giả đã sử dụng chất liệu dân gian trong câu thơ: “*Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.*”

- Câu thơ đậm đà chất dân ca ca dao, đặc trưng của văn hóa Việt xa xưa, gợi nhắc cho ta bài ca dao nổi tiếng:

“Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất

Khăn thương nhớ ai

*Khăn vắt lên vai
Khăn thương nhớ ai
Khăn chùi nước mắt”.*

Cách sử dụng chất liệu văn học dân gian khiến hình ảnh Đất Nước trở nên gần gũi, thân thuộc hơn.

ĐỀ SỐ 53. NGHĨA HÙNG NAM ĐỊNH

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Khi mạng xã hội ra đời, những người cổ xúy thường cho rằng chức năng quan trọng nhất của nó là kết nối. Nhưng trên thực tế phải chăng mạng xã hội đang làm chúng ta đang xa cách nhau hơn?

Tôi đi dự đám cưới, bữa tiệc được chuẩn bị chu đáo, sang trọng từ khâu tiếp khách, lễ nghi cho đến cách chọn thực đơn, loại nhạc biểu diễn trong suốt bữa tiệc. Vậy mà suốt buổi tiệc, nhìn quanh mình đâu đâu tôi cũng thấy có người chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại, mà khỏi nói tôi cũng biết họ đang xem gì qua cách họ túm tụm thành từng nhóm vừa chỉ chỗ vào chiếc điện thoại, vừa bình luận, nói cười rôm rả.

(...) Trẻ trung có (số này chiếm đông hơn cả), tâm tâm cũng có. Nói đâu xa, ngay trong bàn tôi cũng thấy, mọi người xúm lại chụp ảnh rồi “post” lên Facebook ngay tức thì “cho nó “hot”!”

(“Gần mặt...cách lòng”- Lê Thị Ngọc Vi – Tuổi trẻ Online 04/05/2014)

- 1/ Đoạn văn trên nói về thực trạng gì đang phổ biến hiện nay?
- 2/ Những người đi dự đám cưới ở đoạn văn trên quan tâm tới điều gì? Điều đó trái với sự tiếp đón của gia chủ ra sao?
- 3/ Tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật gì khi đặt nhan đề cho bài báo? Em hiểu nhan đề đó như thế nào?
- 4/ Viết một đoạn văn ngắn về cách sử dụng facebook hiệu quả.

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu văn bản đã cho:

Câu 2. 1. Đoạn văn trên nói về "căn bệnh" "nghiện... mạng xã hội" của con người trong xã hội hiện đại và hệ quả của nó.

Câu 2. 2. Những người đi dự đám cưới ở đoạn văn trên chỉ quan tâm tới chiếc điện thoại của mình, mạng xã hội, "post" ảnh lên Facebook mà không màng tới xung quanh, không để tâm đến gia chủ và bữa tiệc mình đang tham dự, đối lập hoàn toàn với sự chuẩn bị chu đáo về mặt tiếp đón và mong muốn một bữa tiệc vui vẻ, thân mật của gia chủ.

Câu 3. 3. Tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật đối lập khi đặt nhan đề cho bài báo. Nhan

đề đó được hiểu là: con người đang dần xa cách nhau, có thể ở ngay cạnh nhau nhưng không hề quan tâm đến nhau mà lại chú tâm vào việc khác (mạng xã hội)

Câu 4. Đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu:

Về nội dung:

- Facebook là mạng xã hội phổ biến, tiện lợi cho con người nhưng nhiều người đang lạm dụng nó, gây ra nhiều hậu quả.
- Để facebook phát huy được những lợi ích mà nó mang lại, con người cần:
 - + Xác định mục đích sử dụng facebook: liên lạc với bạn bè, cập nhật tin tức...
 - + Biết chọn lọc thông tin và kiểm soát được những thông tin mình chia sẻ
 - + Dành một lượng thời gian vừa đủ cho nó
 - ...
- Bài học: con người cần thông minh, tinh táo để là người điều khiển công nghệ chứ đừng để công nghệ điều khiển mình.

Về hình thức:

- Chỉ viết trong 1 đoạn văn, có câu chủ đề, các câu còn lại hướng vào đề tài.
- Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...

ĐỀ SỐ 54. NGUYỄN TRUNG TRỰC LẦN 2

“Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh được bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hùng hục té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghè cương lái bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến”

(Trích “Người lái đò sông Đà” – Nguyễn Tuân)

Đọc đoạn văn trên và thực hiện yêu cầu sau:

1. Nêu nội dung chính của đoạn văn?
2. Cụm từ “cửa sinh”, “cửa tử” trong đoạn văn trên có nghĩa là gì?
3. Xác định các biện pháp tu từ trong đoạn văn? Nêu tác dụng của các phép tu từ ấy?

ĐÁP ÁN

Câu 1. Nội dung chính của đoạn văn: Trận thủy chiến giữa ông lái đò và sông Đà (trùng vi thứ hai)

Câu 2. “*Cửa sinh*”: lối đi an toàn cho người lái đò

“*Cửa tử*”: lối đi đầy khó khăn, bất trắc, thử thách ông lái đò.

Câu 3. -Các biện pháp tu từ trong đoạn văn và tác dụng:

+ Biện pháp so sánh: “*Cười lên thác sông Đà... như là cười hổ*”, “*dòng thác hùm beo*” cho thấy sự nguy hiểm khi chèo thuyền trên thác sông Đà.

+ Biện pháp nhân hóa: dùng những từ ngữ chỉ con người cho cảnh tượng thác nước sông Đà như: “*hùng hục*”, “*bọn thủy quân*”, “*đưa*”... giúp tác giả miêu tả sinh động, lôi cuốn hơn để người đọc thấy được mức độ cam go, nguy hiểm của “trận chiến”

-Cùng với cách sử dụng các biện pháp tu từ trên, ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình: “*ghì cương*”, “*lái miết*”, “*đè sấn*”, “*chặt đôi*”... cũng là một đặc sắc nghệ thuật của đoạn này.

Qua việc miêu tả sự cam go, nguy hiểm của trận chiến, tác giả đã tô đậm vẻ đẹp của người lái đò - ông không chỉ có sức mạnh của lòng dũng cảm mà có cả trí thông minh, bàn tay khéo léo, dẻo dai.

ĐỀ SỐ 55. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 5

Văn bản 1: Đọc bài thơ dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.

Sột soạt gió trêu tà áo biếc,

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.

Bao cô thôn nữ hát trên đồi;

– *Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,*

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.....

Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi

Hồn hển như lời của nước mây.....

Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,

Nghe ra ý vị và thơ ngây.....

Khách xa vừa lúc mùa xuân chín, Lòng trí băng khuôn sực nhớ làng.

– *Chị ấy năm nay còn gánh thóc.
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang ?*

Câu 1. Chủ đề của bài thơ trên là gì?

(Hàn Mạc Tử)

Câu 2. Câu thơ *Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời* gọi anh/chị liên tưởng tới câu thơ nào, của ai? Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai câu thơ.

Câu 3. Phân tích biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,
Hồn hể như lời của nước mây*

Câu 4. Lý giải tại sao tác giả lại đặt tên cho bài thơ là “*Mùa xuân chín*”?

Văn bản 2: Đọc văn bản dưới đây rồi trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 6:

Thưa quý ngài hội thẩm,

Người bạn tốt mà con người có được trên thế giới này có thể một ngày nào đó hóa ra kẻ thù quay lưng lại chống lại ta. Con cái mà ta nuôi dưỡng với tình yêu thương hết mực rồi có thể là một lũ vô ơn.

Những người gần gũi thân thiết ta nhất, những người ta gửi gắm hạnh phúc và danh dự có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành. Tiền bạc mà con người có được, rồi sẽ mất đi. Nó mất đi đúng vào lúc ta cần đến nó nhất. Tiếng tăm của con người cũng có thể tiêu tan trong phút chốc bởi một hành động sai lầm. Những kẻ phủ tục tôn vinh ta khi ta còn thành đạt có thể sẽ là những kẻ đầu tiên ném đá và tao khi ta sa cơ lỡ vận. Duy có một người bạn hoàn toàn không vụ lợi mà con người có được trong thế giới ích kỷ này, người bạn không bao giờ ta đi, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay tráo trở, đó là con chó của ta.

Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khỏe mạnh, cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những vết trầy xước mà ta hứng chịu khi ta va chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là một ông hoàng dù ta có là một gã ăn mày. Dù khi ta đã tán gia bại sản, thân bại danh liệt thì vẫn con chó trung thành với tình yêu của nó dành cho ta như thái dương trên bầu trời. Nếu chẳng may số phận đã ta ra rìa xã hội, không bạn bè, vô gia cư thì con chó trung thành chỉ xin ta một ân huệ là cho nó được đồng hành, cho nó làm kẻ bảo vệ ta trước hiểm nguy, giúp ta chống lại kẻ thù. Và một khi trò đời hạ màn, thân chết rước linh hồn ta đi để lại thân xác ta trong lòng đất lạnh, khi tất cả thân bằng quyến thuộc đã phủ tay sau nắm đất cuối cùng và quay đi để sống tiếp cuộc đời

của họ thì khi ấy còn bên nắm mỏ ta con chó cao thượng của ta nằm gục mõm giữa hai chân trước, đôi mắt ướt buồn vẫn mở ra cảnh giác, trung thành ngay khi cả ta đã mất rồi.

Câu 5. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt đại chính là gì? Nêu chủ đề văn bản

Câu 6. Chỉ ra phương tiện liên kết văn bản trong đoạn văn sau: *“Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề bên chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù khi ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những vết trầy xước mà ta hứng chịu khi vạm chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là một ông hoàng dù ta có là một gã ăn mày”.*

ĐÁP ÁN

Câu 1. Chủ đề: Bức tranh mùa xuân đẹp, xanh tươi, đầy sức sống qua tình yêu tha thiết, mãnh liệt và một nỗi nhớ nhung khắc khoải, da diết của nhân vật trữ tình về một thế giới tươi đẹp giờ chỉ còn trong kí ức.

Câu 2. Câu thơ Hàn Mạc Tử gợi liên tưởng đến hai câu thơ Nguyễn Du trong Truyện Kiều:

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

- Điểm giống nhau: đều miêu tả hình ảnh có mùa xuân với không gian rộng mở đến chân trời.
- Khác nhau: Câu thơ Hàn Mạc Tử động hơn, ở đó sắc xanh của trời và màu xanh của cỏ hòa vào làm một với nhau.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là: nhân hóa, so sánh. Học sinh cần nêu được tác dụng của những biện pháp tu từ này: thể hiện được thân thái của tiếng hát mùa xuân vừa hồn nhiên trong trẻo vừa thiết tha rạo rực.

Câu 4. Tác giả đặt tên cho bài thơ là “Mùa xuân chín” với ý nghĩa: cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân trong bài thơ đang ở độ tươi đẹp nhất, viên mãn nhất. Nhưng trạng thái đó cũng đồng nghĩa với việc mùa xuân đang và sẽ trôi qua, cái đẹp không tồn tại vĩnh hằng, mãi mãi, để lại trong lòng nhà thơ sự nuối tiếc khôn nguôi.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. Chủ thể văn bản: sự trung thành tuyệt đối, lối sống đặc biệt nghĩa tình đáng để cho con người suy ngẫm của loài chó.

Câu 6. Phương thức liên kết được sử dụng trong đoạn văn bản là: thế và lặp.

+ Phép thế: "Nó" thay cho "Con chó"

+ Phép lặp: "Nó", "ta"

ĐỀ SỐ 56. YÊN DŨNG BẮC GIANG

“Quê hương tôi có con sông xanh biếc

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre
 Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
 Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng”*

(Trích “Nhớ con sông quê hương”-Tế Hanh)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- 1/ Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ
- 2/ Nội dung chính của đoạn thơ
- 3/ Tìm và phân tích hiệu quả biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ trong bài “Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh và thực hiện các yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản văn học thuộc thể thơ trữ tình để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú, nhưng cần nắm bắt được tâm tình của tác giả, hiểu được giá trị biểu đạt của tiếng Việt, thấy được tác dụng của biện pháp nghệ thuật được dùng trong đoạn trích.

Yêu cầu cụ thể:

Câu 1. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn thơ: Miêu tả hình ảnh con sông quê hương trong tâm tưởng của nhà thơ - đẹp hiền hòa, êm dịu; đồng thời bày tỏ tình cảm gắn bó với quê hương của ông.

Câu 3. - Các biện pháp tu từ trong đoạn thơ:

+ Ẩn dụ hình thức: “Nước gương trong”

+ Nhân hóa: “soi tóc những hàng tre”

+ So sánh: “Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè”

- Hiệu quả: Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm nổi bật hình ảnh một dòng sông hiền hòa, thơ mộng và giúp tác giả bày tỏ tình cảm của mình một cách tự nhiên, sinh động, mượt mà.

ĐỀ SỐ 57. NGUYỄN VĂN NGUYỄN CÀ MAU

Cho văn bản sau:

“Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như đời Lí, đời Trần, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh núi đồi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang

dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên “Dải sông Đà bọt nước lênh đênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quăng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc”.

(Trích “Người lái đò sông Đà” - Nguyễn Tuân)

Đọc văn bản trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- 1/ Nêu nội dung chính của đoạn trích trên? (0,5 điểm)
- 2/ Trong đoạn văn “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa...” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của của biện pháp tu từ đó. (0,5 điểm)
- 3/ Viết một văn ngắn (không quá 10 dòng) trình bày cảm nhận của anh (chị) về hình tượng sông Đà qua ngòi bút Nguyễn Tuân trong đoạn văn trên? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản văn học để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú, nhưng cần nắm bắt được tâm tình của tác giả, hiểu được giá trị biểu đạt của tiếng Việt, thấy được tác dụng của biện pháp nghệ thuật được dùng trong đoạn trích.

Yêu cầu cụ thể:

Câu 1. Nội dung chính của đoạn trích:

Đây là đoạn văn tiêu biểu cho phong cách tùy bút Nguyễn Tuân Nhà văn miêu tả vẻ đẹp trữ tình thơ mộng của sông Đà ở đoạn hạ lưu.

Câu 2. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn:

- So sánh: “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”

Tác dụng:

Những hình ảnh so sánh, liên tưởng mới lạ, độc đáo, bắt ngờ giúp nhà văn khắc họa những vẻ đẹp hết sức đa dạng, thơ mộng, trữ tình của cảnh vật ven sông Đà nơi hạ lưu.

Câu 3. Đoạn văn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về hình thức: viết đúng 1 đoạn văn - tính từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm qua hàng; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi sai về từ, câu,...
- Về nội dung, cần nêu được các ý:
 - + Vẻ đẹp thơ mộng, lãng mạn, trữ tình của sông Đà - một vẻ đẹp vừa tĩnh lặng, yên ả, thanh bình, hoang sơ, cổ kính vừa tươi mới, tràn trề nhựa sống của cảnh vật ven sông Đà.
 - + Cách cảm nhận, miêu tả và liên tưởng tài hoa, phóng túng kết hợp miêu tả và bộc lộ cảm nhận chủ quan: “Thuyền tôi trôi trên Sông Đà...Chao ôi, thấy thèm được giật mình...”. Ngôn từ chọn lọc, tinh tế: “Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương...”

ĐỀ SỐ 58. THPT VĨNH BẢO HẢI PHÒNG

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiêng răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...”

(Trích “Chí Phèo” – Nam Cao)

- a. Nêu vị trí và nội dung cơ bản của đoạn trích?
- b. Những kiểu câu nào được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên?
- c. Đoạn văn bản trên kể theo giọng của ai?
- d. Tiếng chửi của Chí Phèo hướng đến đối tượng nào? Tiếng chửi của Chí có ý nghĩa gì?
- e. Theo em ai đã biến Chí Phèo thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại?

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Câu a. - Vị trí và nội dung cơ bản của đoạn trích: Đoạn trích trên nằm ở đầu tác phẩm.

- Đoạn trích viết về tiếng chửi của Chí Phèo, gây ấn tượng mạnh với người đọc về một Chí Phèo say khướt.

Câu b. Những kiểu câu được tác giả sử dụng trong đoạn trích: câu kể, câu hỏi, câu cảm thán.

Câu c. Đoạn văn bản trên kể theo giọng của tác giả - ngôi kể thứ ba.

Câu d. - Tiếng chửi của "Chí Phèo" hướng đến đối tượng: trời, đời, tất cả làng Vũ Đại, đứa nào không chửi nhau với hắn, đứa chết mẹ nào đẻ ra hắn.

-> đối tượng không cụ thể và ngày càng thu hẹp.

- Tiếng chửi của Chí có ý nghĩa:

+ Bộc lộ bản chất lưu manh, côn đồ, tha hóa của Chí Phèo từ khi đi tù về.

+ Thể hiện nỗi đau khổ, tuyệt vọng và khao khát giao tiếp của một con người cô độc, khốn khổ, bị cộng đồng xa lánh, hắt hủi, khát khao được hòa nhập với cuộc đời, được đối thoại, được coi như một người bình thường trong cộng đồng ấy.

e. Chính giai cấp thống trị, xã hội thực dân phong kiến đã biến Chí Phèo thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

ĐỀ 59. THPT LƯƠNG TÀI 2 BẮC NINH

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Chẳng dại gì em ước nó bằng vàng
Trái tim em anh đã từng biết đây
Anh là người coi thường của cải
Nên nếu cần anh bán nó đi
ngay.*

*Em cũng không mong nó giống mặt trời
Vì sẽ tắt khi bóng chiều đỏ xuống
Lại mình em với đêm dài câm lặng
Mà lòng anh xa cách với lòng em.*

*Em chờ về đúng nghĩa trái tim
Biết làm sống những hồng cầu đã chết,
Biết lấy lại những gì đã mất.
Biết rút gần khoảng cách của yêu, tin.*

Em chờ về đúng nghĩa trái tim em

Biết khao khát những điều anh mơ ước Biết sức động qua nhiều nhận thức Biết yêu anh và biết được anh yêu...

1. Phát hiện và chữa các lỗi chính tả trong bài?

(Tự hát – Xuân Quỳnh)

2. Những thông tin sau đây đúng hay sai? (Đánh chữ S hoặc Đ vào ô đáp án)

- Bài thơ thuộc đề tài tình yêu
- Tác giả là một nhà thơ thời chống Pháp.
- Bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú..
- Bài thơ viết theo ngôn ngữ tự sự.

3. Trong bài thơ, hình ảnh “*Trái tim*” được dùng với ý nghĩa gì?

4. “*Một túp lều tranh hai trái tim vàng*” hay “*Tấm lòng vàng*” là những thành ngữ thường dùng để chỉ điều gì? Từ “*vàng*” trong câu thơ đầu có cùng nghĩa với từ “*vàng*” trong các câu thành ngữ trên hay không?

ĐÁP ÁN

Câu 1. Các lỗi chính tả trong bài:

- Chở về -> trở về
- Súc động -> xúc động

Câu 2. - Bài thơ thuộc đề tài tình yêu -> Đúng

- Tác giả là một nhà thơ thời chống Pháp -> Sai
- Bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú -> Sai
- Bài thơ viết theo ngôn ngữ tự sự. -> Đúng

Câu 3. Trong bài thơ, hình ảnh “*Trái tim*” được dùng với ý nghĩa là tình yêu, tấm lòng của người phụ nữ dành cho “anh”.

Câu 4. “*Một túp lều tranh hai trái tim vàng*” hay “*Tấm lòng vàng*” là những thành ngữ thường dùng để chỉ tình yêu đích thực, chân thành, xuất phát từ hai phía mà không màng vật chất hay lòng tốt của con người.

Từ “*vàng*” trong câu thơ đầu không cùng nghĩa với từ “*vàng*” trong các câu thành ngữ trên, bởi nó chỉ một loại chất liệu.

ĐỀ SỐ 60. THPT ĐỒNG ĐẬU VĨNH PHÚC

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“...*Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và*

chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng. Chúng không cho các nhà tư sản ta góc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn...”

(Trích “Tuyên ngôn độc lập” – Hồ Chí Minh)

1. Đoạn văn trên viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Em hãy đặt tiêu đề phù hợp cho đoạn văn. (1,0 điểm)
2. Nội dung cơ bản của đoạn trích trên? Biện pháp nghệ thuật cơ bản được sử dụng, tác dụng? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

Câu 1. - Đoạn văn trên viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

- Tiêu đề : Tội ác của thực dân Pháp

Câu 2. - Nội dung cơ bản của đoạn trích: nói về những biện pháp, chính sách cai trị, bóc lột, đàn áp dã man của thực dân Pháp đối với nhân dân ta trong suốt gần một trăm năm đô hộ.

- Biện pháp nghệ thuật cơ bản được sử dụng, tác dụng:

+ Điệp từ “chúng” và phép lặp cấu trúc câu “Chúng + cụm động từ” xuất hiện dày đặc, lồng trong những câu văn song hành -> vạch trần lớp vỏ bọc hoa mỹ bọn thực dân vẫn tuôn ra bấy lâu, nhấn mạnh và khắc sâu ghi nhớ, chỉ rõ kẻ thù của ta cũng như sự đối lập giữa chúng và dân tộc ta.

+ Nghệ thuật liệt kê, hình ảnh ẩn dụ cách thức “Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu” có tác dụng định tội răn rỗi, tố cáo toàn diện tội ác của bọn cướp nước, khơi dậy trong lòng mỗi người dân Việt Nam niềm căm giận sâu sắc trước những tội ác man rợ ấy.

ĐỀ SỐ 61. TRẦN QUỐC TUẤN QUẢNG NGÃI

“... Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng”

Đọc đoạn văn trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- a, Đoạn văn trên được trích từ trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? b, Xác định phương thức biểu đạt chính và thể loại của đoạn văn?
- c, Nhà văn đã tập trung sử dụng những từ loại, biện pháp tu từ gì để miêu tả thác nước? Phân tích hiệu quả nghệ thuật của chúng.
- d, Thái độ, tình cảm của tác giả qua việc miêu tả thác nước sông Đà?

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản để làm bài.
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về tác giả, tác phẩm, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích.

Yêu cầu cụ thể

Câu a. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm: “ *Người lái đò sông Đà*”.

Tác giả: Nguyễn Tuân

Câu b. Phương thức biểu đạt chính: miêu tả.

Thể loại: tùy bút.

Câu c. * Đoạn văn tập trung sử dụng từ loại là: các động từ mạnh (*réo, van xin, gằn giọng, rống, ...*)

* Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là:

- Nhân hóa: *Âm thanh tiếng thác nước- rống lên, van xin, gằn giọng*
- So sánh: *Âm thanh tiếng thác nước- như tiếng một ngàn con trâu mộng.*

* Ý nghĩa: góp phần diễn tả âm thanh của thác nước sông Đà, thể hiện tính cách dữ dội và hung bạo của dòng sông.

d. Thái độ và tình cảm của tác giả: sự say mê, hứng khởi, khám phá vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội của con sông.

ĐỀ SỐ 62. THPT LÊ QUÍ ĐÔN ĐỒNG ĐÀ

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Hạnh phúc cho dân”, đó là điều Người đã nêu lên trong bản Tuyên ngôn Độc lập: “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Hạnh phúc mà Người muốn đem lại cho dân là một niềm hạnh phúc trọn vẹn. Hạnh phúc đó không chỉ ở những thành quả mà hôm nay cách mạng vừa đem lại cho toàn dân. Hạnh phúc đó còn đang tiếp tục đến với nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh để tiêu diệt tận cùng nguồn gốc mọi khổ đau của con người, xây dựng nên một xã hội mà mọi hiện tượng người bóc lột người đều hoàn toàn bị xóa bỏ. Trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn cho nhân dân ta một con đường ngắn nhất.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là mục đích của việc giành lấy chính quyền và giữ vững, bảo vệ chính quyền ấy. Đó là lí tưởng của Người. Đó cũng là tấm lòng của Người.

(Trích “Những năm tháng không thể nào quên” – Võ Nguyên Giáp, Ngũ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2010, tr.209)

1. Những từ ngữ được gạch chân thuộc loại ngôn ngữ nào trong các ngôn ngữ sau:

- A. Ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Ngôn ngữ chính luận
- C. Ngôn ngữ khoa học
- D. Ngôn ngữ báo chí
2. Việc sử dụng từ “*hạnh phúc*” trở đi trở lại nhiều lần có ý nghĩa gì?
3. Văn bản gợi nhắc đến văn kiện lịch sử trọng đại nào của dân tộc? Nêu ý nghĩa lịch sử của văn kiện đó.
4. Hình tượng con người được nhắc đến trong văn bản trên là ai? Ấn tượng sâu sắc nhất của anh/chị về con người ấy sau khi đọc văn bản?
5. Văn bản thể hiện tình cảm gì của tác giả Võ Nguyên Giáp?

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Đáp án B

Câu 2. Việc sử dụng từ “*hạnh phúc*” trở đi trở lại nhiều lần nhằm nhấn mạnh, làm nổi bật lí tưởng cao đẹp của Người là đem lại “*hạnh phúc cho dân*”.

Câu 3. - Văn bản nhắc đến văn kiện lịch sử trọng đại của dân tộc: “Tuyên ngôn Độc lập”.

- Ý nghĩa của văn kiện:

+Tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - hoàn toàn độc lập, tự chủ.

+ Khẳng định khát vọng độc lập, tự do và quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc

Việt Nam.

Câu 4. Hình tượng con người được nhắc đến trong văn bản trên là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ấn tượng về Người sau khi đọc văn bản: một con người có lí tưởng và tấm lòng cao cả, đẹp đẽ, luôn hết lòng vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nói riêng và giải phóng con người cần lao trên thế giới nói chung.

Câu 5. Văn bản thể hiện sự kính trọng, ngợi ca, ngưỡng mộ, biết ơn của đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

ĐỀ SỐ 63. HỒNG LĨNH HÀ TĨNH

Đọc văn bản:

“Liệu bạn có hạnh phúc hơn nếu bạn giàu có hơn? Nhiều người tin rằng “có”. Nhưng các nhà nghiên cứu trong nhiều năm qua chỉ ra rằng người có nhiều tiền bạc dồi dào hơn chỉ hạnh phúc hơn rất ít so với những người có thu nhập thấp. Thậm chí chưa chắc đã hạnh phúc hơn.

Tính trung bình, dân Mỹ giàu hơn dân Niu Di-lân nhưng họ không hạnh phúc hơn. Người dân ở những nước giàu có như Áo, Pháp và Đức dường như cũng chẳng hạnh phúc hơn là bao so với những người dân ở các nước nghèo hơn như Bra-xin, Cô-lôm-bi-a và Phi-líp-pin.

Tuy nhiên, so sánh giữa các nước có nền văn hóa khác nhau thì rất khó. Song nếu so sánh các mức thu nhập ở cùng một nước trong các thời điểm khác nhau thì cũng cho thấy tăng thu nhập không làm thay đổi đáng kể hạnh phúc của con người (trừ mức thu nhập quá thấp). Ngày nay, dân Mỹ giàu có hơn so với năm mươi năm trước nhưng họ không hạnh phúc hơn. Một gia đình Mỹ thu nhập trung bình vào khoảng 50000 – 90000 USD/năm có mức hạnh phúc gần giống với những gia đình Mỹ khá giả, thu nhập hơn 90000 USD/năm. Theo khảo sát mới đây của tờ Nam Phương cuối tuần (Quảng Châu, Trung Quốc), những triệu phú ở Trung Quốc (có mức tài sản trung bình là 2,2 tỉ nhân dân tệ, tương đương 275 triệu USD) vẫn cảm thấy bất an và lo lắng mặc dù họ có vị thế xã hội và được hưởng cảm giác thỏa mãn mà tài sản của họ mang lại.

...Tất nhiên, ý tưởng tiền bạc không mua được hạnh phúc thì “xưa như trái đất” rồi. Nhiều tôn giáo cũng khuyên con người rằng sự gắn bó với những sở hữu vật chất khiến chúng ta không hạnh phúc. Ban nhạc Bít-ton cũng nhắc nhở chúng ta là tiền không thể mua được tình yêu (“money can t buy me love) và những điều tốt đẹp nhất trên đời lại không mất tiền mua (“The best things in life are free”)...

Tuy nhiên, dường như có gì đó rất mâu thuẫn về điều này. Nếu tiền bạc không mang lại

hạnh phúc thì tại sao tất cả chính phủ các nước lại tập trung vào việc tăng thu nhập quốc dân theo đầu người? Tại sao rất nhiều người trong chúng ta lại phải cố gắng sức để kiếm nhiều tiền hơn nếu tiền bạc không làm chúng ta hạnh phúc hơn?

Có lẽ câu trả lời nằm ở bản chất của chúng ta là con người luôn sống có mục đích. Chúng ta phải làm việc để kiếm ăn, tìm bạn đời và nuôi dạy con. Tích lũy tiền đến một mức nào đó để mang lại một sự bảo đảm cho những thời kì khó khăn. Tiền cũng là một cách thức đo độ thành công của chúng ta. Và tiền là một mục tiêu cần cầu viện đến khi chúng ta chán làm bất cứ việc gì và không thể nghĩ ra lí do nào khác để làm việc. Kiếm tiền khiến chúng ta phải làm việc gì đó để cảm thấy mình có ích, khi chúng ta không biết rõ tại sao chúng ta đang làm việc”.

(Theo Thương Vũ, “Hạnh phúc và tiền bạc”, tuoitreonline, 13 – 5- 2007)

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Văn bản bàn về vấn đề gì? Quan điểm của tác giả về vấn đề đó như thế nào? (1,0 điểm)
2. Tìm các ý chính của văn bản. Nhận xét về cách sắp xếp các ý đó. (1,0 điểm)
3. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả không? Vì sao? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi

Câu 1. - Văn bản bàn về vấn đề hạnh phúc và tiền bạc.

- Quan điểm của tác giả về vấn đề đó: Không phải nhiều tiền bạc sẽ làm chúng ta hạnh phúc hơn, nhưng chúng ta vẫn ra sức kiếm tiền bởi điều đó khiến ta thấy mình có ích hơn.

Câu 2. - Các ý chính của văn bản:

+ Người có tiền bạc dồi dào hơn chỉ hạnh phúc hơn rất ít so với người có mức thu nhập thấp, thậm chí chưa chắc đã hạnh phúc hơn (đoạn văn 1,2,3)

+ Tiền bạc không mua được hạnh phúc là quan điểm đã có từ lâu. (đoạn văn 4)

+ Lí giải mục đích con người muốn kiếm nhiều tiền ngay cả khi tiền bạc không mang lại hạnh phúc. (đoạn văn 5,6)

- Nhận xét cách sắp xếp các ý:

+ Cách sắp xếp các ý chính theo lối diễn dịch [đoạn 1,2,3] rất khoa học, logic, khiến tác giả đưa ra lí lẽ, quan điểm một cách thuyết phục.

+ Câu hỏi phản đề ở đoạn 5 vừa tạo sự liên kết vừa gây ấn tượng mạnh, thu hút, lôi cuốn người đọc.

Câu 3. Học sinh trình bày quan điểm cá nhân, đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng phù hợp để bảo vệ quan điểm ấy.

ĐỀ SỐ 64. THPT LÊ HỒNG PHONG HỒ CHÍ MINH

*Người đứng trên đài, lặng phút giây,
Trông đàn con đó, vẫy hai tay,
Cao cao vầng trán... Ngời đôi mắt,
Độc lập bây giờ mới thấy đây!*

(Trích “*Theo chân Bác*” – Tố Hữu)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- a/ Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ.
- b/ Nội dung chính của đoạn thơ là gì?
- c/ Khi đọc “*Tuyên ngôn Độc Lập*”, Hồ Chí Minh đã “*lặng phút giây*”. Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn lý giải vì sao Bác có cảm xúc đó.

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ: tự sự, miêu tả và biểu cảm.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn thơ: khắc họa giây phút Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

Câu 3. - Hình thức:

- + Viết đúng hình thức của một đoạn văn, có câu chủ đề, các câu còn lại hướng vào chủ đề của các đoạn.
- + Không mắc lỗi diễn đạt, đảm bảo liên kết câu.
- Nội dung: Lý giải nguyên nhân Bác đã “lặng phút giây”: Đất nước Việt Nam đã phải trải qua biết bao khó khăn, thử thách mới giành được độc lập. Hai chữ “độc lập” ấy là lí tưởng cao cả mà Người đã dành cả cuộc đời để theo đuổi. Hai chữ “độc lập” ấy được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt và biết bao máu của người dân Việt Nam. Bởi vậy, “lặng phút giây” là sự xúc động, nghẹn ngào của Bác trước niềm vui, niềm hạnh phúc sau bao tháng ngày gian khổ của toàn dân.

ĐỀ SỐ 65. THPT HƯƠNG SƠN HÀ TĨNH

Câu I (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời theo nội dung câu hỏi dưới:

“Vào ngày 04/12 tại Đồng Nai, tài xế Hồ Kim Hậu (30 tuổi, quê Bình Định) lái xe tải chở khoảng 1500 thùng bia Tiger gặp tai nạn. Lập tức những người “hôi của” tranh nhau giành giật các thùng còn nguyên bị rớt xuống và thu gom các lon bia văng ra khỏi thùng. Trong đó, nhiều người lấy cả những thùng bia nguyên vẹn, một số người thì lấy túi đựng lon bia lẻ... Đông nghẹt người tập trung kín tại hiện trường để “hôi của” và không ai dừng

lại hành vi đáng xấu hổ này dù tài xế van xin, gào khóc thảm thiết. Một số còn dọa đánh khi bị tài xế ngăn lại. Hậu quả là chỉ sau khoảng 15 phút, số lượng lớn bia bị rút xuống đường đã bị mọi người hốt sạch”

1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Nêu những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ đó?(1,0 điểm)
2. Từ “ hôi của” được sử dụng trong văn bản có ý nghĩa gì?(0,5 điểm)
3. Mục đích chính tác giả viết văn bản này là (0,5 điểm) a, Nêu một hiện tượng xã hội
b, Cung cấp thông tin thời sự và bày tỏ thái độ c, Bàn về hiện tượng giao thông
c, Khẳng định sự phổ biến của hiện tượng
4. Từ nội dung chính của văn bản trên, anh/ chị hãy viết 3 câu văn, bình luận về sự vô cảm (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu:

Yêu cầu chung:

- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản trữ tình để làm bài
- Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của cả văn bản, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần có những nét hiểu cơ bản về tác giả, tâm tình của tác phẩm, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích

Yêu cầu cụ thể

Câu 1. - Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.

- Những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ báo chí:

- + Tính thông tin, thời sự: kể lại sự việc có thật diễn ra trong ngày là sự việc bà con Đồng Nai "hôi" bia của một người tài xế chở bia thuê.
- + Tính ngắn gọn: Toàn bộ sự việc được phản ánh lại chỉ trong một tin văn khoảng 100 từ. Trong đó, tác giả đã cung cấp cho người đọc đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm, các đối tượng trong vụ việc, diễn biến, thái độ của các đối tượng...
- + Tính sinh động, hấp dẫn: Lời văn bày tỏ thái độ phản đối rất rõ ràng của người viết "không ai dừng lại hành vi đáng xấu hổ này..."

Câu 2. Từ “ hôi của” trong văn bản trên được sử dụng với ý nghĩa: ăn cướp (lợi dụng lúc người bị nạn lâm vào hoàn cảnh khó khăn để biến tài sản của người thành của mình)

Câu 3. Mục đích chính mà tác giả viết văn bản này đó là: Nêu một hiện tượng xã hội.

Câu 4. - Về hình thức: đảm bảo 3 câu văn

- Về nội dung cần trình bày được một số ý như sau:

- + Vô cảm là căn bệnh tràn lan trong xã hội với những biểu hiện như: dửng dưng, thờ ơ, mặc kệ, điển hình là thái độ của không ít người dân Đồng Nai trong sự việc trên.
- + Nguyên nhân: Do cách sống vị kỉ của mỗi con người, thờ ơ với tất cả mọi thứ xung quanh; do nhịp sống, guồng quay hối hả, đầy tốc độ của xã hội thời hiện đại.
- + Tác hại, hậu quả: đánh mất đi lương tâm, phẩm chất đạo đức, gây ra những mất mát thiệt hại to lớn về tiền bạc, của cải...

ĐỀ SỐ 66. PHAN ĐĂNG LƯU THỪA THIÊN HUẾ

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“...Trời ơi! Hấn thêm lương thiện, hấn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hấn. Thị có thể sống yên ổn với hấn thì làm sao người khác lại không thể được. Họ sẽ thấy rằng hấn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hấn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện. Hấn bắn khoăn nhìn thị Nở, như thăm dò. Thị vẫn im lặng, cười tin cẩn. Hấn thấy tự nhiên nhẹ người. Hấn bảo thị:

- Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?

Thị không đáp, nhưng cái mũi đỏ của thị như càng bạnh ra. Hấn thấy thế cũng không có gì là xấu”.

(Trích Chí Phèo – Nam Cao)

- 1/ Xác định phương thức biểu đạt chính và phong cách ngôn ngữ của trích đoạn văn bản (0,5 điểm)
- 2/ Lược lời Chí Phèo “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?” có hàm ý gì? (0,5 điểm)
- 3/ Ngôn ngữ kể chuyện trong đoạn trích có điểm gì đặc sắc? Nêu ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tâm trạng Chí Phèo. (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc đoạn trích trong tác phẩm “Chí Phèo” của Nam Cao và thực hiện các yêu cầu:

Yêu cầu chung:

Câu này kiểm tra năng lực đọc – hiểu của học sinh, đòi hỏi phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu văn bản tự sự để làm bài

Cảm nhận của học sinh có thể phong phú nhưng cần nhận ra phương thức biểu đạt và kiểu loại phong cách ngôn ngữ, nắm bắt được tâm trạng nhân vật, ngôn ngữ kể chuyện của nhà văn.

Yêu cầu cụ thể:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

Phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật

Câu 2. Lướt lời Chí Phèo: “*Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?*” có hàm ý: Chí Phèo đang hạnh phúc vì nhận được sự chăm sóc ân cần và đầy tình người của thị Nở, khát vọng hạnh phúc muốn được kéo dài với thị, được ở mãi bên thị.

Câu 3. - Ngôn ngữ kể chuyện đặc sắc ở sự hòa quyện giữa lời nhân vật Chí Phèo và lời người kể tạo được lời trần thuật nửa trực tiếp

- Ý nghĩa : Giúp nhà văn đi sâu khám phá diễn biến tâm lí nhân vật một cách biện chứng; diễn tả được niềm hi vọng, khát vọng lương thiện đang bùng lên mãnh liệt trong Chí Phèo.

ĐỀ SỐ 67. SỞ GD&ĐT HƯNG YÊN

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

...(1) Kì thực thời gian nhàn rỗi là vô cùng quý báu. Đó là thời gian để mỗi người sống cuộc sống của riêng mình. Đó là thời gian để đọc sách báo, tự học, xem ti vi, chơi thể thao, đàn hát, múa nhảy, vẽ tranh, làm thơ, đi mua sắm, giao lưu với bạn bè, thăm viếng những người ruột thịt... Thời gian nhàn rỗi làm cho con người ta giàu có hơn về mặt trí tuệ, tăng cường thêm về mặt sức khỏe, phát triển thêm về năng khiếu, cá tính, phong phú thêm về tinh thần, quan hệ. Thiếu thời gian nhàn rỗi, đời sống con người sẽ nghèo nàn, thậm chí không còn cuộc sống riêng nữa!

...(2) Đánh giá đời sống mỗi người cao hay thấp hãy nhìn vào thời gian nhàn rỗi của họ. Có người làm việc “đầu tắt mặt tối” không có lấy chút nhàn rỗi. Có người phung phí thời gian ấy vào những cuộc nhậu nhẹt triền miên. Có người biết dùng thời gian ấy để phát triển chính mình. Phải làm sao để mỗi người có thời gian nhàn rỗi và biết sử dụng hữu ích thời gian ấy là một vấn đề lớn của xã hội có văn hóa.

...(3) Đánh giá đời sống xã hội cũng phải xem xã hội ấy đã tạo điều kiện cho con người sống với thời gian nhàn rỗi của mình như thế nào. Công viên, bảo tàng, thư viện, nhà hát, câu lạc bộ, sân vận động, điểm vui chơi... là những cái không thể thiếu. Xã hội càng phát triển thì các phương tiện ấy càng nhiều, càng đa dạng và hiện đại.

(Phỏng theo Hữu Thọ)

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên? Đặt tiêu đề cho văn bản (0,5 điểm)

Câu 2: Tác giả đã sử dụng thao tác lập luận chủ yếu nào trong đoạn văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 3: Theo tác giả của bài viết thời gian nhàn rỗi có liên quan gì đến những vấn đề trong xã hội? (0,5 điểm)

Câu 4: Anh/chị hãy nêu quan điểm riêng của mình về vấn đề thời gian nhàn rỗi của giới trẻ ngày nay trong khoảng 5-7 dòng (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song,
Xao xác, gà trưa gáy náo nùng,
Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng,
Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ mẹ tôi, thuở thiếu thời
Lúc người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi,*

*Hình dáng mẹ tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra;
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.*

(Nắng mới – Lưu Trọng Lư, Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học)

Câu 5: Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 6: Theo tác giả, yếu tố nào của ngoại cảnh đã khơi gợi dòng hồi tưởng về mẹ? (0,25 điểm)

Câu 7: Nội dung chính của đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 8: Nhận xét của em về mối quan hệ giữa nắng mới và mẹ tôi trong bài thơ? (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu văn bản:

Câu 1. - Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên: “Kì thực thời gian nhàn rồi là vô cùng quý báu”.

- Đặt tiêu đề cho văn bản: Thời gian nhàn rồi – thứ tài sản quý báu.

Câu 2. Thao tác lập luận được tác giả sử dụng chủ yếu trong đoạn văn bản trên là thao tác lập luận phân tích.

Câu 3. Theo tác giả của bài viết, thời gian nhàn rồi là yếu tố để đánh giá đời sống cao hay thấp của mỗi con người, “để mỗi người có thời gian nhàn rồi và biết sử dụng hữu ích thời gian ấy là một vấn đề lớn của xã hội có văn hóa”.

Câu 4. Quan điểm riêng về vấn đề thời gian nhàn rồi của giới trẻ ngày nay:

- Một bộ phận giới trẻ biết sử dụng hợp lí và hữu ích thời gian nhàn rồi để giải tỏa căng thẳng,

đồng thời nâng cao hiểu biết, tri thức cho bản thân.

- Bên cạnh đó còn tồn tại một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ chưa biết tận dụng thời gian rảnh rỗi của mình, lãng phí nó vào những việc làm vô bổ, thậm chí mang lại những ảnh hưởng xấu cho bản thân.

Câu 5. Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 6. Theo tác giả, yếu tố ngoại cảnh đã khơi gợi dòng hồi tưởng về mẹ đó chính là sự xuất hiện của nắng mới.

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ: Những dòng hồi tưởng đẹp mà đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ của tác giả.

Câu 8. Mối quan hệ giữa nắng mới và mẹ tôi trong bài thơ: Nắng mới là hình ảnh gắn liền với những kỉ ức về mẹ, gần gũi, thân thuộc, dường như là hình ảnh tượng trưng cho mẹ, mỗi lần nhìn thấy nắng mới là tác giả liên tưởng tới mẹ của mình.

ĐỀ SỐ 68. NGUYỄN BÌNH KHIÊM VĨNH LONG

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chống lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của tri thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. Ba tay chơi là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc văn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.”

(Trích “Chuyện trò” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn? (0.25 điểm)
2. Đoạn văn được viết theo kiểu nào? (0.25 điểm)
3. Nội dung chính của văn bản? (0.5 điểm)
4. Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

(...)

“Tuổi thơ chân đất đầu trần

*Từ trong lấm láp em thâm lớn lên
Bây giờ xinh đẹp là em
Em ra thành phố dần quên một thời*

*Về quê ăn Tết vừa rồi
Em tôi áo chèn, em tôi quần bò
Gặp tôi, em hỏi hững hờ
“Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?”*

*Em đi để lại chuỗi cười
Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê.
Trắng vàng đêm ấy bờ đê
Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may...”*

5. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0.5đ)

(Phạm Công Trứ)

6. Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ: (0.5đ)

“Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”?

7. Anh/chị nhận xét như thế nào về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ ? (0.5đ)

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu văn bản :

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn: Phân tích.

Câu 2. Đoạn văn được viết theo kiểu: Diễn dịch

Câu 3. Nội dung chính của văn bản: Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.

Câu 4. Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ: Phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 5. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ : Tự sự, biểu cảm

Câu 6. Trình bày cách hiểu của bản thân về hai câu thơ :

“Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”

- Sự vô tâm, vô tình của “em”

- Tâm trạng nuối tiếc, hụt hẫng, ngỡ ngàng của “tôi” trước sự thay đổi của “em”

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ, có cơ sở từ văn bản thơ.

Câu 7. Nội dung nhận xét về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ :

+ “Tôi”: giàu tình cảm, thủy chung, hồn nhiên tin yêu và đợi chờ.

+ “Em”: vô tâm, vô tình, dễ đổi thay.

ĐỀ SỐ 69. NGUYỄN DU ĐẮC LẮC

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn đó nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta sẻ chia, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. (Đó chính là sự “cho” và “nhận” trong cuộc đời này)

“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “Những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “Đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim cỏ những nhịp đập yêu thương.

Cuộc sống này có qua nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi. Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.

(Trích “Lời khuyên cuộc sống...”)

[Nguồn: radiovietnam.vn/.../xa.../loi-khuyen-cuoc-song-suy-nghi-ve-cho-va-nhan]

Câu 1. Trong văn bản trên, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao người viết cho rằng: “Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình ? (0,5 điểm)

Câu 4. Cho biết suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của người viết: “Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất”. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Đêm sao sáng

*Đêm hiện dần lên những chòm sao
Lòng trời đương thấp bóng nhiên cao
Sông Ngân đã tỏ đôi bờ lạnh
Ai biết cầu Ô ở chỗ nào?
(...) Chòm sao Bắc Đẩu sáng tinh khôi
Lộng lẫy uy nghi một góc trời
Em ở bên kia bờ vĩ tuyến
Nhìn sao sao thức mấy năm rồi!*

*Sao đặc trời, sao sáng suốt đêm
Sao đêm chung sáng chẳng chia miền*

*Trời còn có bữa sao quên mọc
Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em.*

Nguyễn Bính, Tháng 12 – 1957.

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0,25 điểm)

Câu 6. Đoạn thơ trên được viết theo thể loại nào? (0,25 điểm)

Câu 7. Nêu tác dụng nghệ thuật của hai biện pháp tu từ được sử dụng ở cuối của đoạn thơ (0.5 điểm)

Câu 8. Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng của nhân vật trữ tình được gửi gắm trong đoạn thơ trích? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu văn bản:

Câu 1. Trong văn bản trên, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận: phân tích

Câu 2. Nội dung chính của đoạn văn: bàn về “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

Câu 3. Người viết cho rằng: “*Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình*” bởi vì đó là sự “cho” xuất phát từ tấm lòng, từ tình yêu thương thực sự, không vụ lợi, không tính toán hơn thiệt.

Câu 4. Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải nhấn mạnh được đó là quan điểm hoàn toàn đúng đắn, đúng với mọi người, mọi thời đại, như là một quy luật của cuộc sống, khuyên mỗi người hãy cho đi nhiều hơn để được nhận lại nhiều hơn.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

Câu 6. Đoạn thơ được viết theo thể thơ 7 chữ.

Câu 7. - Hai biện pháp tu từ được sử dụng ở cuối của đoạn thơ: Cấu trúc câu “*chẳng... chẳng...*” và nghệ thuật đối lập tương phản trong hai câu thơ:

*“Trời còn có bữa sao quên mọc
Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em.”*

- Tác dụng: Khẳng định, nhấn mạnh, khắc sâu nỗi nhớ mà anh dành cho em là thường trực, đều đặn ngày này qua ngày khác, vượt qua cả hiện tượng thiên nhiên (sao có đêm không mọc nhưng nỗi nhớ mà anh dành cho em thì đêm nào cũng hiển hiện)

Câu 8. Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải nhấn mạnh được tâm trạng của nhân vật trữ tình được gửi gắm trong đoạn thơ trích đó là nỗi nhớ thương khắc khoải, khôn nguôi đối với người con gái trong xa cách.

ĐỀ SỐ 70. CHUYÊN TRẦN PHÚ HẢI PHÒNG

“... Thời gian đã lùi xa, nhưng Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn

động địa cầu mãi mãi là một mốc son chói lọi trong lịch sử và niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là sức mạnh tinh thần, nguồn cổ vũ, động viên to lớn, đồng thời để lại nhiều bài học quý giá đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Đó là bài học về tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa chống giặc đói, giặc dốt, vừa chống giặc ngoại xâm, tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù cho chúng có mạnh tới đâu.

Bài học về phát huy tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Bài học về phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường và sáng tạo, tìm tòi, xác định đúng đường lối cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Bài học về xây dựng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. "

(Trích Diễn văn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 7/5/1954 - 7/5/2014)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0.25 điểm)

Câu 2. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó. (0.5 điểm)

Câu 3. Cụm từ “một mốc son chói lọi trong lịch sử” nói lên điều gì? (0.25 điểm)

Câu 4. Đặt tiêu đề cho văn bản trên. (0.25 điểm)

Câu 5. Anh/chị hãy bày tỏ cảm xúc của bản thân về Chiến thắng Điện Biên Phủ. Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng. (0.25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 6 đến Câu 8:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tia nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh.
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh*

(Trích *Chợ tết* - Đoàn Văn Cừ)

Câu 6. Chỉ ra các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên. (0.5 điểm)

Câu 7. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)

Câu 8. Xác định các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. Nêu hiệu quả

nghệ thuật của các biện pháp tu từ đó. (0.75 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. - Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong văn bản: biện pháp điệp cấu trúc câu “bài học về...” kết hợp với biện pháp liệt kê.

- Tác dụng: Nhấn mạnh những bài học to lớn, quý giá mà chiến thắng Điện Biên Phủ mang lại.

Câu 3. Cụm từ “một mốc son chói lọi trong lịch sử” nói lên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mang ý nghĩa to lớn, vĩ đại, để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử dân tộc.

Câu 4. Đặt tiêu đề cho văn bản: Những bài học quý báu từ chiến thắng Điện Biên Phủ.

Câu 5. Cảm xúc của bản thân về Chiến thắng Điện Biên Phủ: Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song cần nhấn mạnh cảm xúc tự hào về chiến thắng của dân tộc, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước, đồng thời có ý thức học tập rèn luyện để xứng đáng với công lao của ông cha.

Câu 6. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ: miêu tả, biểu cảm.

Câu 7. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ bát ngôn.

Câu 8. - Các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ: so sánh, nhân hóa.

- Hiệu quả nghệ thuật: Làm cho bức tranh mùa xuân hiện lên thật tươi sáng, đầy sức sống, vừa duyên dáng vừa sinh động, giàu sức gợi hình gợi cảm.

ĐỀ SỐ 71. CHUYÊN LONG AN TỈNH LONG AN

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 3:

Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chước giữ nước hay hơn cả là “lúc bình thời, khoan sức cho dân để kế sâu rễ, bền gốc”. Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dân làm trọng. Các đảng anh hùng dân tộc đều lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước, chống giặc.

Ngày nay, Hồ Chủ Tịch kêu gọi: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nói: phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Khác với người xưa, Hồ Chủ Tịch chỉ rõ: Làm những việc đó là “để mưu cầu hạnh phúc cho dân”.

(Những ngày đầu của nước Việt Nam mới – Võ Nguyên Giáp)

Câu 1. Đặt nhan đề cho phần trích trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Phần trích trình bày ý theo trình tự nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất để tạo hiệu quả lập luận như thế nào? Trả lời trong khoảng 4-6 dòng. (0,25 điểm)

Đọc hai đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 4 đến Câu 8:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao Lưng mẹ

cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 4. Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất. (0,25)

Câu 5. Xác định thể thơ của đoạn thơ thứ hai. (0,25 điểm)

Câu 6. Xác định nghệ thuật tương phản trong từng đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 7. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”? (0,5 điểm)

Câu 8. Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1.

Nhan đề: Lấy dân làm trọng/ Vì dân/ Tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh.

Câu 2.

Phần trích trình bày ý theo trật tự thời gian/ ngày xưa –ngày nay.

Câu 3.

Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất nhằm làm nổi bật những điểm kế thừa và khác biệt với truyền thống trong tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh – được nói đến ở đoạn văn thứ hai. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.

Câu 4.

Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất: Miêu tả, biểu cảm.

Câu 5.

Thể thơ của đoạn thơ thứ hai: thơ sáu tiếng hiện đại/ thơ tự do sáu tiếng/ thơ sáu tiếng.

Câu 6.

Xác định nghệ thuật tương phản trong đoạn thơ thứ nhất: tương phản giữa “*Lũ chúng tôi... lớn lên*” và “*bí và bầu lớn xuống*”; trong đoạn thơ thứ hai: tương phản giữa “*Lưng mẹ... còng dần xuống*” và “*con ngày một thêm cao*”.

Câu 7.

Hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”: Nhân hóa “Thời gian” qua từ “chạy”, cho thấy thời gian trôi nhanh làm cho mẹ già nua và người con xót xa thương mẹ.

Câu 8.

Hai đoạn thơ trên có điểm giống nhau về nội dung: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ; về nghệ thuật: ngôn ngữ tạo hình, biểu cảm, biện pháp tương phản, nhân hóa. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

ĐỀ SỐ 72. CHUYÊN HÙNG VƯƠNG PHÚ THỌ LẦN 2

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Nhiều người An Nam thích bập bẹ năm ba tiếng Tây hơn là diễn tả ý tưởng cho mạch lạc bằng tiếng nước mình. Hình như đối với họ, việc sử dụng Pháp ngữ là một dấu hiệu thuộc giai cấp quý tộc, cũng như sử dụng nước suối Pê-ri-ê (Perrier) và rượu khai vị biểu trưng cho nền văn minh châu Âu. Nhiều người An Nam bị Tây hóa hiện nay tưởng rằng khi cóp nhặt những cái tầm thường của phong hóa châu Âu họ sẽ làm cho đồng bào của mình tin là học đã được đào tạo theo kiểu Tây phương”.

(Nguyễn An Ninh, Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức, SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr116)

Câu 1: Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn trích tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 3: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 4: Qua đoạn văn trên tác giả đã phê phán hiện tượng gì? Hãy chỉ ra giá trị thời sự của vấn đề trong giai đoạn hiện nay? (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Xin chấp tay nguyện cầu cho người dân Nepal...

Mặt đất lặng im

Mặt đất đang bình yên chim hót

Những gương mặt người

Nhập nhọang những buồn vui

Rồi bỗng nhiên

Mặt đất cựa mình

Mặt đất rùng lên trong đau đớn

Nứt

Gãy Vỡ

Răng rắc

Rào rào

Ầm ầm những trận cuồng phong

Âm ầm núi tuyết chảy tan
Nháo nhào những tiếng kêu than
Quáng quàng những bàn tay vùi
Nát vụn rồi những ngôi nhà
Tan hoang rồi những đèn đài
Đất mang bao phận người
Nằm xuống mà khôn nguôi sợ hãi
Có em bé nào trên đường đi học
Cặp sách trên vai và mơ ước trong tim
Sáng nay còn liu lo như bầy chim
Về những sợi nắng không bao giờ biết khóc
Có bà mẹ nào chở buồn vui trong tóc
Dọc đường mưu sinh dằng dặc khổ đau
Vẫn không quên giấu nước mắt tuôn mau
Mơ về ngày mai cuộc đời toàn tiếng hát

(Đỗ Nhật Nam - theo Dân trí ngày 01/05/2015)

Câu 5: Xác định những phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6: Chỉ ra hai biện pháp nghệ thuật chủ yếu trong đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 7: Những câu thơ trước có tương quan như thế nào với câu cuối đoạn “Mơ về ngày mai cuộc đời toàn tiếng hát”? Ý nghĩa? (0,5 điểm)

Câu 8: Đoạn thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của một cậu bé mới 14 tuổi. Đó là tình cảm gì? Viết 5-7 dòng thể hiện những suy nghĩ của anh/chị trước tình cảm của cậu bé. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích: phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. - Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận bình luận.

- Đoạn trích đưa ra ý kiến đánh giá, bàn luận về một vấn đề: chỉ ra vấn đề đúng sai, tốt xấu và mang tính đối thoại.

Câu 3. Câu văn khái quát chủ đề của đoạn trích: “Nhiều người An Nam thích bập bẹ năm ba tiếng Tây hơn diễn tả ý tưởng mạch lạc bằng tiếng nước mình.”

Câu 4. - Qua đoạn văn trên tác giả đã phê phán hiện tượng học đòi Tây hóa của một bộ phận trí thức, quan lại ở Việt Nam (trong những năm đầu của thế kỉ XX – 1925)

- Tính thời sự của vấn đề trong giai đoạn hiện nay:

+ Biết tiếng nước ngoài, học tiếng nước ngoài là một yêu cầu trong quá trình hội nhập nhưng phải song song với việc trau dồi tiếng mẹ đẻ.

+ Tránh sử dụng ngôn ngữ lai căng, pha tạp để bảo vệ tiếng mẹ đẻ.

Câu 5. Các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm

Câu 6. Hai biện pháp nghệ thuật chủ yếu trong đoạn thơ: liệt kê và nhân hóa

Câu 7. - Những câu thơ trước có ý nghĩa đối lập với câu cuối đoạn “*Mơ về ngày mai cuộc đời toàn tiếng hát*”

- Ý nghĩa: Làm nổi bật những mất mát, đau đớn mà người dân Nepal phải gánh chịu, đồng thời thể hiện ước mong về một cuộc sống yên bình của họ.

Câu 8. Đoạn thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của một cậu bé mới 14 tuổi: sự xúc động, xót thương trước những bất hạnh của người dân Nepal và ước muốn cuộc sống tươi đẹp cho họ của cậu bé -> Đó là tình cảm nhân văn, cao đẹp mà ai cũng cần có.

ĐỀ SỐ 73. CHUYÊN ĐẠI HỌC VINH LẦN 4

Câu I (3,0 điểm)

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

“Dầu trôi nổi, dầu cực khổ thế nào mặc lòng, miễn là có kẻ mang đai đội mũ ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lay dưới, trăm nghìn năm như thế cũng xong! Dân khôn mà chi! Dân ngu mà chi! Dân lợi mà chi! Dân hại mà chi! Dân càng nô lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý! Chẳng những thế mà thôi, “một người làm quan một nhà có phước”, dầu tham, dầu nhũng, dầu vợ vét, dầu rút tía của dân thế nào cũng không ai phẩm bình; dầu lấy của dân mua vườn sắm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai. Người ngoài thì khen đắc thời, người nhà thì dựa hơi quan, khiến những kẻ ham môi phú quý không đưa chen vào đám quan trường sao được!”

(Phan Châu Trinh, Về luân lý xã hội ở nước ta, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 86 – 87)

a) Nêu ý chính và xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn. (0,5 điểm)

b) Những phương thức biểu đạt nào đã được tác giả sử dụng trong đoạn văn? Dựa vào đâu để khẳng định điều đó? (0,25 điểm)

c) Chỉ ra biện pháp điệp trong đoạn văn và nêu tác dụng của nó. (0,25 điểm)

d) Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề được chí sĩ Phan Châu Trinh đề cập ở trên (viết một đoạn văn không quá 10 câu). (0,5 điểm)

2. Đọc đoạn thơ sau:

*“Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lì*

*Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Năm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì*

*Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc
Sao xót xa như rụng bàn tay... ”*

(Hoàng Cầm – Bên kia sông Đuống, Ngữ văn 12 nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam 2014, tập một, trang 72)

- a) Xác định đề tài, thể thơ của đoạn thơ trên. Dựa vào đâu để biết được những điều đó? (0,25 điểm)
- b) Hãy chỉ ra những từ láy được tác giả sử dụng trong đoạn thơ. Từ láy nào trong số đó đã góp phần tạo nên một hình ảnh thơ lạ? (0,5 điểm)
- c) Nêu ý nghĩa của phép so sánh được sử dụng trong đoạn thơ. (0,25 điểm)
- d) Từ gợi ý của đoạn thơ, hãy viết một đoạn văn (không quá 10 câu) về chủ đề Tình yêu quê hương. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đọc hiểu một đoạn văn trong bài Về luân lí xã hội ở nước ta:

a. Ý chính của đoạn văn: bày tỏ sự bất bình về tình trạng vô cảm của số đông trước những đau khổ của người dân, trước sự nhũng lạm của bọn quan lại – một sự vô cảm có khả năng tiếp tay cho cái ác.

Phong cách ngôn ngữ của đoạn văn là phong cách chính luận.

b. Đoạn văn đã sử dụng hai phương thức biểu đạt chính:

- Phương thức nghị luận: tác giả rất chú ý chỉ ra mối liên hệ nhân quả giữa các hiện tượng, sự việc, nhằm thuyết phục người đọc tin vào điều ông khẳng định.

- Phương thức biểu cảm: đoạn văn thể hiện rõ tình cảm thông thiết của tác giả khi nói tới sự thối nát của đám quan trường, nỗi khổ của dân chúng và sự vô cảm của các công dân.

c. Đoạn văn đã sử dụng thường xuyên biện pháp điệp:

- Điệp từ: dầu, dầu.

- Điệp cú pháp (điệp mô hình câu): có kẻ... ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ... lúc nhúc lạy dưới; dân... mà chi; dầu... cũng không ai...; người ngoài thì..., người nhà thì... Tác dụng của biện pháp điệp: nhấn mạnh tình trạng thê thảm của hoàn cảnh; bộc lộ nỗi đau và nỗi căm giận của

tác giả một cách trực diện, nhằm gây hiệu quả tác động một cách nhanh chóng.

d. Đoạn văn phải viết gọn, không quá số câu quy định, các câu phải đúng ngữ pháp, tập trung làm nổi bật một trong các ý: sự thối nát của lũ quan lại, sự đua chen kiếm mỗi phú quý của người đời, sự vô cảm trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, thí sinh cũng có thể bày tỏ suy nghĩ về các vấn đề khác được gợi ra trong đoạn được trích dẫn.

Câu 2. Đọc hiểu một đoạn trong bài thơ Bên kia sông Đuống:

a Đề tài của đoạn thơ (nêu một trong các “khả năng” sau đây đều được): quê hương, đất nước; nỗi nhớ sông Đuống quê hương; vẻ đẹp của con sông Đuống; sông Đuống ngày xưa... Căn cứ vào hình tượng được miêu tả, thể hiện trong 10 câu trích, ta có thể xác định được đề tài của đoạn thơ như trên.

Thể thơ được dùng trong đoạn thơ là thể thơ tự do. Căn cứ để khẳng định điều này: số tiếng trong các câu không bị quy định chặt chẽ; vần thơ được gieo khá linh hoạt, không nằm ở những vị trí cố định...

b Những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ: lấp lánh, nghiêng nghiêng, xanh xanh, biêng biếc.

Chính từ láy nghiêng nghiêng đã góp phần tạo nên một hình ảnh thơ rất lạ: Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì

c So sánh: Đứng bên này sông sao nhớ tiếc/ Sao xót xa như rụng bàn tay đã diễn tả được nỗi đau ghê gớm của nhân vật trữ tình – một nỗi đau không trừu tượng mà cụ thể, từ nỗi đau tinh thần đã chuyển hóa thành nỗi đau thể chất. Qua so sánh, ta hiểu được sự gắn bó máu thịt giữa nhân vật trữ tình và con sông Đuống.

d Đoạn văn phải viết gọn, không quá số câu quy định, các câu phải đúng ngữ pháp, liên kết chặt chẽ với nhau để làm nổi bật chủ đề đã cho.

ĐỀ SỐ 74. CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ HÒA BÌNH LẦN 5

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Lá đỏ

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường như quê hương

Vai áo bạc quàng súng trường. Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.

Chào em, em gái tiền phương Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Em vẫy tay cười đôi mắt trong.

(Trường Sơn, 12/1974)

Câu 1: Dựa vào những thông tin trong tác phẩm, hãy nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (0,25đ)

Câu 2: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25đ)

Câu 3: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ Em đứng bên đường như quê hương? (0,25đ)

Câu 4: Chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào? (0,5đ)

Câu 5: Không khí hành quân hào hùng, thần tốc được gợi lên qua hình ảnh nào? Từ hình ảnh này, anh/chị có thể liên tưởng đến hình ảnh nào trong một bài thơ đã học? (0,5đ)

Câu 6: Hình ảnh “em gái tiền phương” được khắc họa như thế nào? Hình ảnh đó gợi lên cho anh/chị suy nghĩ gì về sự góp mặt của những người phụ nữ trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc? (0,5đ)

Câu 7: Bài thơ từng được cho là có những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Theo anh/ chị điều đó được thể hiện qua câu thơ hoặc hình ảnh thơ nào? (0,25đ)

Câu 8: Nêu những biểu hiện của không khí sử thi và lãng mạn được thể hiện trong bài thơ (0,5đ .)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: tháng 12/1974. Đó là thời điểm cuộc chiến tranh chống Mỹ ở giai đoạn gấp rút. Tất cả quân và dân đang dồn sức cho tiền tuyến, tiến về Sài Gòn. Bài thơ được tác giả viết giữa rừng Trường Sơn.

Câu 2. Bài thơ viết theo thể thơ tự do.

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: so sánh (em (đứng bên đường)- quê hương)

Câu 4. - Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh trường Sơn lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ. (0,25đ). Các hình ảnh vẽ lên khung cảnh rừng Trường Sơn khoáng đạt, đầy ấn tượng với những vẻ đẹp lạ lùng của rừng lá đỏ, những trận mưa lá đỏ ào ào trong gió...

Câu 5. Không khí hành quân hào hùng thần tốc được thể hiện qua hình ảnh đoàn quân đi vội vã; bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.

Thí sinh có thể liên hệ với hình ảnh trong bài thơ khác nhau, ví dụ bài Việt Bắc (quân đi điệp điệp trùng trùng. Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan)

Câu 6. - Hình ảnh “em gái tiền phương”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt ngàn, lộng gió nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi vai áo bạc, quàng súng trường - như quê hương; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ

- Hình ảnh ấy là một biểu tượng về cuộc chiến tranh nhân dân – “em gái tiền phương”, nữ chiến sĩ giao liên hay cô gái thanh niên xung phong. Sự có mặt của cô gái trên đỉnh Trường Sơn nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ trung xinh đẹp mảnh mai nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ.

Câu 7. Bài thơ từng được cho là có những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Điều đó được thể hiện qua câu thơ chào em, em gái tiền phương. Hẹn gặp nhé, giữa Sài Gòn.

Câu 8. - Không khí sử thi: Khung cảnh cuộc hành quân hào hùng, thần tốc. Trên nền của bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, và những đoàn quân hành quân vội vã kéo dài không dứt là hình ảnh của em gái tiền phương gan dạ, dũng cảm

- Cảm hứng lãng mạn: vẻ đẹp của thiên nhiên rừng Trường Sơn; vẻ đẹp của người con gái trẻ trung, tươi tắn; niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến.

ĐỀ SỐ 75. THPT ĐỨC HÒA LONG AN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

[...] Trong lĩnh vực tai nạn giao thông, thần chết là một kẻ mù lòa, không hề phân biệt người tốt và kẻ xấu khi đưa ngang lưỡi hái vào mạng sống của ai đó. Nhất là khi thần chết đồng hành cùng những “sát thủ” trên đường phố.

Thần chết trao lưỡi hái cho những trai tráng đi xe máy hung hăng đánh võng, lạng lách, vượt ẩu trên đường phố. Những kẻ hoặc không biết luật hoặc không thèm biết đến luật giao thông. Những kẻ đầu óc trống rỗng không còn gì để tự tin và tự hào ngoài việc “khủng bố” người đi đường bằng những cú vượt phải, tạt qua sát sát trên đầu xe người đi đường khác, gây ớn lạnh sống lưng và lấy nỗi khủng khiếp của kẻ khác làm khoái cảm,...

Rõ ràng, ngoài những hạn chế khách quan thì ý thức còn hết sức non kém của một số

người dân Việt Nam khi tham gia giao thông đang là nguyên nhân quan trọng cướp đi sinh mạng của nhiều người.

Tiếc thay, đó hầu hết lại là những trai tráng. Theo thống kê của UNICEF năm 2004, hầu hết các ca tử vong ở tuổi 15 – 19 đều là người đi xe máy! Đó là sự tổn thương quá lớn cho lực lượng lao động của đất nước. Lực lượng ấy lẽ ra phải bắt đầu gánh lấy trách nhiệm công dân và gia đình, làm ra của cải và đem lại sự phồn vinh cho gia đình và xã hội.

Nếu chúng ta muốn có hạnh phúc và gặt hái được nhiều qua hội nhập, nếu chúng ta tự hào rằng Việt Nam mến khách, thì mỗi người hãy tự điều chỉnh mình, trước hết là tự cứu mình và cứu người, đem sự an toàn ra dãi mình và dãi khách bằng sự cẩn trọng khi tham gia giao thông.

Chúng ta cần một chương trình truyền thông hiệu quả hơn để “những lưỡi hái tử thần” không còn nghênh ngang trên đường phố!

(Theo Võ Thị Hảo, báo điện tử Vietnamnet, ngày 12 – 12 – 2006)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích trên, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: “Trong lĩnh vực tai nạn giao thông, thần chết là một kẻ mù lòa” khi đồng hành cùng những “sát thủ” trên đường phố? (0,5 điểm)

Câu 4. Theo anh/chị, học sinh nói riêng và giới trẻ hiện nay nói chung cần có những hành động thiết thực nào để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Đọc bài thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

THỜI GIAN

Thời gian qua kẽ tay
 Làm khô những chiếc lá
 Kỉ niệm trong tôi
 Rơi
 như tiếng sỏi
 trong lòng giếng cạn
 Riêng những câu thơ
 còn xanh
 Riêng những bài hát
 còn xanh
 Và đôi mắt em
 như hai giếng nước.

(Văn Cao, Lá, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1998)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính trong bài thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Chỉ ra hai biện pháp nghệ thuật chủ yếu trong bài thơ. (0,5 điểm)

Câu 7. Theo anh chị, các câu thơ sau đây hàm chứa ý nghĩa gì? (0,5 điểm)

- *Kỉ niệm trong tôi*

Rơi

như tiếng sỏi

trong lòng giếng cạn

- *Riêng những câu thơ*

còn xanh

Riêng những bài hát

còn xanh

- *Và đôi mắt em*

như hai giếng nước.

Câu 8. Qua bài thơ Thời gian, Văn Cao định nói lên điều gì? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng. (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu:

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: “Trong lĩnh vực tai nạn giao thông, thần chết là một kẻ mù lòa, không hề phân biệt người tốt và kẻ xấu khi đưa ngang lưỡi hái vào mạng sống của ai đó”

Câu 2. Thao tác lập luận bình luận/ thao tác bình luận/ lập luận bình luận/ bình luận.

Câu 3. Tác giả cho rằng “Trong lĩnh vực tai nạn giao thông, thần chết là một kẻ mù lòa” khi đồng hành cùng những “sát thủ” trên đường phố bởi vì khi tham gia giao thông thì nguy hiểm luôn rình rập ta bất cứ lúc nào khi người tham gia giao thông, đặc biệt là những trai tráng đi xe máy hung hăng đánh võng, lạng lách, vượt ẩu trên đường phố...Tai nạn có thể xảy đến với bất kì ai, không phân biệt người tốt, kẻ xấu.

Câu 4. Nêu được hành động cụ thể của học sinh và tuổi trẻ hiện nay để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức miêu tả.

Câu 6. Các biện pháp tu từ: so sánh và ẩn dụ (ở các dòng thơ *Kỉ niệm trong tôi/ Rơi/như tiếng sỏi/ trong lòng giếng cạn,...*), hoán dụ (*đôi mắt em*), nhân hóa (*Kỉ niệm – rơi*), Phép điệp (*Riêng những câu thơ – còn xanh – Riêng những bài hát còn xanh*).

Câu 7. - Kỉ niệm trong tôi – Rơi - như tiếng sỏi - trong lòng giếng cạn: những kỉ niệm đời

người cũng sẽ rơi vào quên lãng trước quy luật khắc nghiệt của thời gian.

- Riêng những câu thơ - còn xanh - Riêng những bài hát - còn xanh - Và đôi mắt em - như hai giếng nước: riêng chỉ có văn học, nghệ thuật là vẫn có sức sống mãnh liệt, vẫn tươi xanh mãi mãi, vẫn tồn tại bất chấp thời gian. Cũng như văn học và nghệ thuật, hình ảnh người yêu và tình yêu (Và đôi mắt em - như hai giếng nước) cũng mãi mãi ngọt ngào vượt qua mọi lớp bụi thời gian.

Câu 8. Qua bài thơ Thời gian, Văn Cao muốn nêu lên ý tưởng: thời gian làm xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có văn học, nghệ thuật và tình yêu của con người là có sức sống lâu dài.

ĐỀ SỐ 76. TRẦN PHÚ HẢI PHÒNG LẦN 3

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng...”

(Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì? (0,25 điểm)

Câu 2: Phần gạch chân trong đoạn văn trên thực hiện phép liên kết nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Nội dung chính của đoạn văn trên là gì? (0,5 điểm)

Câu 4: Theo anh (chị), con người Việt Nam còn có điểm yếu nào mà tác giả chưa nói tới? Nêu hướng hướng khắc phục điểm yếu ấy. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“- Chị ơi...

Chỉ gọi được thế thôi

Anh chiến sĩ đưa đường bỗng thấy ghen lời

Không làm sao anh còn nói nổi:

Chị đặt hoa nhâm rồi Mộ anh ấy ở bên tay trái

Chỉ một vòng hoa chị mang từ quê lại

Hoa viếng mộ bên này đã có chúng tôi!

- *Chị hiểu ý em rồi*

Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó

Cả cánh rừng chỉ có hai ngôi mộ

Viếng mộ anh có chị đến đây rồi”

(*Viếng chồng* – Trần Ninh Hồ)

Câu 5: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Lời người vợ liệt sĩ được dẫn theo cách nào? (0,25 điểm)

Câu 7: Nội dung chính của bài thơ (0,5 điểm)

Câu 8: Anh (chị) hãy bày tỏ suy nghĩ về cách ứng xử của người vợ liệt sĩ trong bài thơ. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Đọc – hiểu

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là phương thức nghị luận.

Câu 2. Phần gạch chân trong đoạn văn trên thực hiện phép liên kết thế. “sự thông minh, nhạy bén với cái mới” – “Bản chất trời phú ấy”

Câu 3. Nội dung chính của đoạn văn trên: Những cái mạnh, cái yếu của người Việt Nam cần được nhận thức rõ trong quá trình xây dựng nền kinh tế mới.

Câu 4. Thí sinh có thể đưa ra ý kiến của riêng mình về điểm yếu của con người Việt Nam mà tác giả chưa nói tới. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Có thể nêu ra một vài điểm yếu như: chưa có tác phong công nghiệp; thói ganh ghét, đố kỵ... Biện pháp khắc phục: chủ yếu là phụ thuộc vào bản thân mỗi người, mỗi cá nhân cần thay đổi ý thức, nhận thức của mình sao cho tích cực....

Câu 5. Bài thơ trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 6. Lời người vợ liệt sĩ được dẫn theo cách trực tiếp.

Câu 7. Nội dung chính của bài thơ: Bài thơ kể về việc người vợ vào thắp hương cho chồng ở Trường Sơn. Qua đây ngợi ca tình người, tình nhân ái cùng trái tim nhân hậu của người phụ nữ Việt Nam.

Câu 8. Suy nghĩ về cách ứng xử của người vợ liệt sĩ trong bài thơ: ở đây không có sự nhảm lẫn nào cả, mà đó là sự tự nguyện, tự ý thức của người phụ nữ. Hành động của chị là sự ngời sáng của tình người ấm áp, là nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

ĐỀ SỐ 77. THPT LÝ TỰ TRỌNG BÌNH ĐỊNH

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi sau:

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên

*Bão thổi chưa ngưng trong những vành tang trắng
 Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
 Biển một bên và em một bên
 Vòm trời kia có thể sẽ không em
 Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
 Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
 Biển một bên và em một bên...*

(Trích “*Thơ tình người lính biển*” – Trần Đăng Khoa)

1. Nêu nội dung chính của đoạn thơ. Hình ảnh nhân vật anh trong câu thơ “Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng” hiện lên như thế nào?
2. Câu thơ “Biển một bên và em một bên” trong đoạn thơ được viết với biện pháp nghệ thuật nào? Nêu ý nghĩa tác dụng của việc sử dụng của việc sử dụng nghệ thuật ấy.
3. Theo anh, chị “Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên” vì những nguyên nhân nào? Suy nghĩ về hình ảnh người lính đang canh giữ biển đảo quê hương? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

Đọc các đoạn văn sau đây và thực hiện các yêu cầu từ 4 đến 7:

(1) “*Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...*”

(Trích “*Rừng xà nu*” – Nguyễn Trung Thành)

(2) “*Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhấn nhủ, thiết tha, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dõ dạc*”.

(Trích “*Những đứa con trong gia đình*” – Nguyễn Thi)

4. Xác định nội dung của từng đoạn văn bản?
5. Nhận xét gì về cách sử dụng câu trong đoạn (1) và ý nghĩa biện pháp tu từ trong đoạn (2)?
6. Các đoạn văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Lí giải?
7. Qua hai đoạn văn bản trên, anh/chị có cảm nghĩ gì về những bậc cao niên ở Việt Nam thời chiến tranh? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

ĐÁP ÁN

Câu 1. - Nội dung chính của đoạn thơ: người lính biển vượt mọi gian lao, quyết tâm bảo vệ từng vùng đất thiêng liêng của Tổ Quốc, là tình yêu quê hương, đất nước thiết tha.

- Hình ảnh nhân vật anh trong câu thơ “Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng” hiện lên nhỏ bé giữa thiên nhiên rộng lớn, vắng vẻ nhưng vẫn hiên ngang và tư thế hào hùng.

Câu 2. - Câu thơ “Biển một bên và em một bên” trong đoạn thơ được viết với biện pháp nghệ thuật : lặp câu và ẩn dụ “biển một bên” – tình yêu đất nước, quê hương.

- Ý nghĩa, tác dụng của việc sử dụng của việc sử dụng nghệ thuật ấy: nhấn mạnh tình yêu đất nước và tình yêu đôi lứa hòa quyện.

Câu 3. - “Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên” vì những nguyên nhân:

+ Vì chiến tranh, vì kẻ thù luôn gây chiến.

+ Vì thiên tai bão lụt khắc nghiệt.

+ Vì những khó khăn thử thách.

- Suy nghĩ về hình ảnh người lính đang canh giữ biển đảo quê hương:

+ Họ đang ngày đêm làm nhiệm vụ thiêng liêng cho Tổ Quốc

+ Họ hi sinh thầm lặng để canh giữ biển trời Tổ Quốc.

+ Họ đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách để giữ vững chủ quyền.

+ Họ là những người lính kiên cường đối mặt với quân thù và bão tố. Họ có tình yêu lí tưởng và tình yêu đất nước, yêu Tổ Quốc thiết tha.

+ Chúng ta cảm thông, chia sẻ, cảm phục, trân trọng, biết ơn những người lính biển.

Câu 4. Nội dung của từng đoạn văn bản:

- Giáo dục con cháu bài học đấu tranh cách mạng: Dùng vũ trang chống lại bạo tàn.

- Điều hò của chú Năm như một mệnh lệnh, như nhấn nhủ, như lời thề giục giã con cháu quyết tâm đấu tranh “đền nợ nước trả thù nhà”.

Câu 5. - Cách sử dụng câu trong đoạn (1): Câu ngắn, câu dài, ngắt nhịp rõ ràng mang đặc trưng tính cách của già làng, là lời hiệu triệu, lời răn dạy đầy uy nghiêm và thuyết phục của cụ Mết.

- Biện pháp tu từ trong đoạn (2): so sánh “*như hiệu lệnh...như nhấn nhủ...như lời thề...*” -> tâm trạng, tính cách, lời động viên, nhắc nhở thấu lý, đạt tình của chú Năm cho con cháu.

Câu 6. - Cả 2 đều viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Văn bản còn viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

- Vì: Là lời của hình tượng nhân vật, có tính răn dạy, tính truyền cảm.

Câu 7. Cảm nghĩ về những bậc cao niên ở Việt Nam thời chiến tranh:

+ Họ là thế hệ đi trước với nhiều trải nghiệm, giáo dục, nhắc nhở con cháu nhiều bài học quý trong cuộc sống và đấu tranh.

+ Họ là chỗ dựa và là tấm gương cho con cháu khâm phục, noi theo.

+ Họ luôn tự hào về truyền thống và dân tộc.

+ Chúng ta có quyền tự hào về truyền thống cha anh.

ĐỀ SỐ 78. CHUYÊN LÊ QUÍ ĐÔN NINH THUẬN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới (từ câu 1 đến câu 5):

(1) Trong ẩm thực Việt Nam, bún là loại thực phẩm dạng hơi tròn, trông mềm, được

làm từ tinh bột gạo tẻ, tạo sợi qua khuôn và được luộc chín trong nước sôi. Là một nguyên liệu, thành phần chủ yếu để chế biến nhiều món ăn mà tên món ăn thường có chữ bún ở đầu (như bún cá, bún mọc, bún chả, bún thang,v.v) bún là một trong những loại thực phẩm phổ biến nhất trong cả nước, chỉ xếp sau các món ăn dạng cơm, phở.

(Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

(2) Người Việt Nam chúng mình đã chẳng còn xa lạ gì với những sợi bún trắng tinh, thoang thoang hương thơm rồi. Dù là miền Bắc, miền Nam hay miền Trung, ở nơi đâu sợi bún cũng tạo nên những món ăn độc đáo, đặc trưng cho mỗi vùng miền. Nhưng ở xứ Huế, người ta càng ưa chuộng bún hơn bởi cái tính “kiểu Huế” của nó. Kiểu Huế là nghèo mà vẫn sang, là sự thanh tao, cầu kỳ, tỉ mỉ từ hương đến sắc khiến cho người thưởng thức không chỉ cảm nhận được cái ngon của món ăn mà còn cảm nhận được cái hồn của người chế biến.

Tô bún bò Huế trông có vẻ đậm bạc nhưng lại rất thanh lịch với nước bún trong, để lộ những sợi bún trắng nằm xếp lớp, vài lát ớt màu đỏ nổi bật trên nền xanh pha trắng của rau hành, quện với những vàng sao của tinh dầu nhưng vẫn không che được miếng giò heo trắng ngà vàng với lớp da mỏng, ôm khoanh thịt nạc và miếng xương tròn ở giữa. Nhìn bát bún cứ ngỡ như bông hoa có nhụy vàng, ẩn trong tấm rèm màu nâu đỏ, với những đường vân màu vàng nhạt của những lát thịt bò hấp. Lấy đầu đũa gắp ít ớt tương hoặc ớt ruốc, nhúng vào tô bún, ớt sẽ từ từ tỏa bung ra như hoa nở trên mặt nước bún và chất cay cũng thông thả lan tỏa quanh tô bún khiến thực khách, dù chưa ăn, cũng phải hít hà. Nếu cảm thấy chưa “đã”, có thể cầm lên trái ớt xanh, cắn mọng cắn một miếng, sẽ biết thế nào là cái “hiền” của Huế, cái hiền đầm thắm, nhẫn nhịn đó khiến bao tao nhân mặc khách phải giọt ngấn giọt dài.

(Theo Báo Tổ Quốc – Huế xưa và nay)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính và phong cách ngôn ngữ của mỗi văn bản đã cho. (1,0 điểm)

Câu 2: Mỗi văn bản được viết về nội dung gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản (2) có đặc điểm gì? (0,5 điểm)

Câu 4: Trong hai văn bản đã cho, anh/chị thích văn bản nào hơn? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 5: Hai văn bản đã khơi gợi trong anh/chị những cảm xúc gì? Trả lời khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. - Văn bản 1: Phương thức biểu đạt thuyết minh; phong cách ngôn ngữ khoa học.

- Văn bản 2: Phương thức biểu đạt miêu tả và phong cách ngôn ngữ báo chí/ nghệ thuật.

Câu 2. Văn bản (1) viết về món bún nói chung. Văn bản (2) nói về món bún của riêng xứ

Huế.

Câu 3. Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản (2) mang đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, đặc biệt là tính thẩm mỹ [hoặc PCNN báo chí - tính sinh động hấp dẫn].

Câu 4. Thí sinh có thể chọn 1 trong 2 văn bản, phải có lập luận chặt chẽ và giàu sức thuyết phục.

Câu 5. Hai văn bản đã khơi gợi niềm yêu, niềm tự hào đối với nền ẩm thực của quê hương nói chung và món bún nói riêng.

ĐỀ SỐ 79. SỞ GD VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý hơn đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống.

Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để tiến gần tới con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất, và về sự thèm khát cuộc sống ấy...”

(Tôi đã học tập như thế nào - MacXim Gorki)

Câu 1. Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. (0,25 điểm)

Câu 2. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng “Mỗi cuốn sách là những bậc thang nhỏ mà khi bước lên tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người”. (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 4. Từ một quyển sách đã đọc, anh/ chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng mà quyển sách đó đã đem đến cho anh/ chị. Trình bày trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

TIẾNG THU

Lưu Trọng Lư

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?*

*Em không nghe rừng thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?*

(*Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học 2000, tr.289)

Câu 5. Chỉ ra những âm thanh được Lưu Trọng Lư cảm nhận trong bài thơ và nhận xét về những âm thanh ấy. (0,5 điểm)

Câu 6. Tìm các từ láy trong bài thơ. Cảm nhận về cái hay của việc sử dụng các từ láy ấy trong bức tranh thu? (0,5 điểm)

Câu 7. Tác dụng của hình thức câu hỏi tu từ và điệp ngữ “em không nghe” được sử dụng trong bài thơ. (0,25 điểm)

Câu 8. Trình bày ngắn gọn cảm nhận của anh/chị về bức tranh thu trong bốn dòng thơ cuối. Trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 dòng. (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự.

Câu 2. Giải thích: Sách mang lại tri thức, mở mang trí tuệ cho con người; sách bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho con người; giúp cuộc sống con người có ý nghĩa hơn trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp.

Câu 3. Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về tác dụng của việc đọc sách.

Câu 4. Từ một quyển sách đã đọc, nêu được 02 tác dụng mà quyển sách đó đã đem đến cho bản thân. Câu trả lời phải xác định cụ thể tên sách, nêu tác dụng hợp lý, trình bày chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 5. Chỉ ra những âm thanh được Lưu Trọng Lư cảm nhận trong bài thơ và nhận xét về những âm thanh ấy:

* Âm thanh:

- Tiếng mùa thu trong đêm trăng mờ.
- Tiếng lòng của người cô phụ nhớ chồng đi chinh chiến.
- Tiếng lá khô rơi, tiếng chân nai giẫm trên lá nơi rừng thu.

* Nhận xét: đó là những xao động nhẹ nhàng, tinh tế của đất trời thiên nhiên và lòng người lúc sang thu; những âm thanh mơ hồ, mong manh, xa vắng, hư thực.

Câu 6. Các từ láy: thỏn thức, rạo rức, xào xạc, ngơ ngác; thể hiện tâm trạng, thái độ; có tác dụng tạo nên cái hồn, nét sống động cho bức tranh thu.

Câu 7. Tác dụng của hình thức câu hỏi tu từ và điệp ngữ “em không nghe” được sử dụng trong bài thơ:

- Tạo nên sự liền mạch, liên kết giữa các khổ thơ và âm điệu nhẹ nhàng, triền miên, da diết của bài thơ.
- Nhấn mạnh sự mơ hồ của những âm thanh mùa thu.

Câu 8. Cảm nhận về bức tranh thu trong bốn dòng thơ cuối: Bức tranh thu thơ mộng, êm đềm, có hình ảnh, sắc màu, âm thanh, chuyển động, tâm trạng; giàu chất nhạc, chất họa, chất thơ; thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ.

ĐỀ SỐ 80. CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM LẦN 7

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Anh/chị hãy đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 2:

“Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của Châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam vào vút bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ niềm hy vọng giải phóng giống nòi.... Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với từ chối sự tự do của mình.

.....Chúng ta không thể né tránh châu Âu vai trò hướng đạo của giới trí thức chúng ta buộc họ phải biết ít nhất là một ngôn ngữ châu Âu để hiểu được châu Âu. Nhưng những kiến thức thu nhập được, họ không được giữ riêng cho mình. Đồng bào của họ cũng được thông phần nữa. Tuy nhiên, sự cần thiết phải biết một ngôn ngữ châu Âu hoàn toàn không kéo theo chuyện từ bỏ tiếng mẹ đẻ. Ngược lại thứ tiếng nước ngoài mà mình học được phải làm giàu cho ngôn ngữ nước nhà”.

[“Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức”, Nguyễn Anh Ninh, Ngữ văn 11, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam]

Câu 1. Đoạn văn bản trên thuộc thể loại nào? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu khái quát nội dung chính của đoạn văn bản trên bản trên (0,5 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 7

*“Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh
Những luồng run rẩy rung rinh lá
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh”*

(*Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu, Ngữ văn 11, tập 2 NXB giáo dục Việt Nam)

Câu 3. Phân tích ý nghĩa cách dùng từ “rữa” của Xuân Diệu trong câu thơ “Trong vườn sắc

đỏ rửa màu xanh” (0,5 điểm)

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn về ngôn ngữ thơ Xuân Diệu ở đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 5. Bút pháp nghệ thuật nào được miêu tả sử dụng hiệu quả nhất trong đoạn thơ (0,5 điểm)

Câu 6. Khái quát nội dung và đặc sắc phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu được thể hiện qua đoạn thơ (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đoạn văn bản thuộc thể loại văn bản chính luận.

Câu 2. Đoạn văn bản khẳng định tầm quan trọng của tiếng nói đối với vận mệnh một dân tộc, quốc gia và thể hiện nhận thức đứng đắn của người viết về mối quan hệ giữa việc học ngôn ngữ nước ngoài và ngôn ngữ nước mình.

Câu 3. Dùng từ “rửa”, Xuân Diệu đã diễn tả tinh tế sự chuyển màu của lá trong vườn khi thiên nhiên bắt đầu sang thu, qua đó diễn tả tài tình sự vận động của thời gian từ mùa hạ sang màu thu, biến cái không thể nhìn thấy – thời gian thành cái có thể tri giác được – màu sắc. Cái hay của cách dùng từ là người viết đã thu cả một chuyển mùa lớn lao vào từng tế bào điệp lục – một cách cảm nhận và diễn tả cảm nhận về thiên nhiên mới mẻ, độc đáo, tinh tế, tài hoa.

Câu 4. Đoạn thơ cho thấy cách dùng từ mới lạ, rất Tây (*hơn một, rụng cành*) và cũng rất tài hoa tinh tế “ điệp âm “r”; tổ chức ngôn từ độc đáo (dòng thơ “*Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh*”).

Câu 5. Bút pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng hiệu quả nhất: bút pháp Tương giao đã được tác giả sử dụng một cách điêu luyện; tài hoa.

Câu 6. Đoạn thơ tái hiện một bức tranh thiên nhiên mùa thu lúc giao mùa trong không gian vườn thật gợi cảm, thi vị bằng cảm nhận của một cái tôi yêu sống tha thiết nhạy cảm đặc biệt trước những bước đi của thời gian, đồng thời thể hiện được nét đặc sắc phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám 1945: Làm chủ bút pháp Tương giao; sử dụng ngôn ngữ thơ rất mới mẻ, táo bạo.

ĐỀ SỐ 81. CHUYÊN LÊ QUÍ ĐÔNG QUẢNG TRỊ

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

*Ta chào Việt Bắc, ta xuôi,
Quê hương cách mạng muôn đời suy tôn
Mẹ nghèo vẫn cố nuôi con:*

Lúc bùi măng nứa, khi ngon củ mài.

Sẽ từng hạt muối cắn đôi.

Nhà sàn chung ở. chẵn sui đắp cùng.

(Xuân Diệu - *Ta chào Việt Bắc, về xuôi*)

Câu 1. Hãy cho biết đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ gì? Trình bày ngắn gọn nội dung đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Đọc đoạn thơ trên, anh/chị liên tưởng tới đoạn trích nào đã học trong chương trình Ngữ văn 12? Chỉ ra điểm tương đồng của đoạn trích đã học với đoạn thơ này? (0,5 điểm);

Câu 3. Xác định nhân vật giao tiếp của đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 4. Cảm nhận về đoạn thơ trên, một học sinh đã viết như sau: “Qua những dòng thơ viết về Việt Bắc đã cho người đọc thấy được tình cảm tha thiết, sâu nặng của thi nhân đối với mảnh đất này.” Hãy chỉ ra lỗi sai của bạn học sinh và sửa lại cho đúng. (0,25 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

Thời gian trôi qua kẽ tay, đưa mùa hạ cuối chợt về ngẩn ngơ chẳng cho ai kịp giữ. Tuổi học trò trôi đi trên từng trang lưu bút. mùa phượng cuối ủa về cho ai tiếc những tà áo dài trắng bay...

Một thời áo trắng trong veo và tình khôi đến thế, ôm sao cho hết. ôm sao để được tròn đầy cho những gì đã qua...

Cơn mưa cuối chiều chở nhớ và thương, những vòng xe quay đều rồi cuộn những tháng năm hóa thành kỉ niệm.

Ghế đá tảng im không nói, những ô gạch lát buồn tênh không muốn cất lời...

Tiếng riu rít ve sầu kêu trên vòm lá, tiếng mùa hè tại đến, tiếng một mùa học trò nữa lại đi...

Mùa phượng cuối gọi buồn về cho nhưng luyến tiếc thời gian... Mùa không ai bảo ai, mắt buồn ngẩn lệ...

Có những mùa yêu chưa xa đã nhớ, có những mùa chở thương nhớ vội quá chẳng kịp về...

Góc sân trường, một cánh hoa rơi mong manh cho mùa hạ cuối... Và còn mãi trong tim ta, những dấu yêu một thời...

(Lạc Hi – *Viết cho mùa phượng cuối*)

Câu 5. Hãy cho biết đoạn văn trên viết theo kiểu phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm);

Câu 6. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn này là gì? (0,25 điểm);

Câu 7. Xác định và phân tích hiệu quả thẩm mỹ của biện pháp tu từ ở câu văn: "Ghế đá lặng

im không nói, những ô gạch lát buồn tênh không muốn cất lời... " (0,5 điểm);

Câu 8. Đoạn văn tách dòng khá linh hoạt, sử dụng tương đối nhiều dấu chấm lửng (...), theo anh/chị những biểu hiện nghệ thuật đó chứa đựng ý gì của người viết? (0,5 điểm).

ĐÁP ÁN

Câu 1. - Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ lục bát:

- Nội dung: Cảm xúc băng khuâng và tình cảm biết ơn sâu nặng với đồng bào Việt Bắc của cán bộ chiến sĩ khi Trung ương Đảng rời chiến khu về thủ đô Hà Nội.

Câu 2. - Đoạn thơ gợi người đọc liên tưởng tới đoạn trích Việt Bắc của Tố Hữu;

- Điểm tương đồng:

+ Hình thức: đều viết bằng thể thơ lục bát.

+ Nội dung: Thể hiện tình cảm lưu luyến, bịn rịn, lòng biết ơn của những chiến sĩ cách mạng với đồng bào Việt Bắc.

Câu 3. Nhân vật giao tiếp của đoạn thơ trên: Ta/ Việt Bắc (Mẹ nghèo)

Câu 4. - Lỗi bạn học sinh mắc phải trong câu văn là lỗi về ngữ pháp: Câu thiếu chủ ngữ (nhầm lẫn giữa trạng ngữ và chủ ngữ)

- Sửa lại: thêm từ làm chủ ngữ (thí sinh có thể sửa theo nhiều cách để làm cho câu đủ thành phần nòng cốt). Ví dụ: Qua những dòng thơ viết về Việt Bắc, Xuân Diệu đã cho người đọc thấy được tình cảm thiết tha sâu nặng của thi nhân đối với mảnh đất này.

Câu 5. Đoạn văn được Lạc Hi viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 6. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là biểu cảm.

Câu 7. - Câu văn "*Ghế đá lặng im không nói, những ô gạch lát buồn tênh không muốn cất lời...*" được tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

- Hiệu quả thẩm mỹ: nghệ thuật nhân hóa khiến sự vật (ghế đá, những ô gạch) trở nên gần gũi, thân thiết, gần gũi; câu văn vì thế cũng trở nên ấn tượng, đặc sắc hơn.

Câu 8. Đoạn văn tách dòng khá linh hoạt, sử dụng tương đối nhiều dấu chấm lửng thể hiện sự băng khuâng, rối rối, sự xúc động, ghen ngạo của người viết.

ĐỀ SỐ 82. CHUYÊN THÁI NGUYÊN

Văn bản 1: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"Nhiều người An Nam thích bập bẹ năm ba tiếng Tây hơn là diễn tả ý tưởng cho mạch lạc bằng tiếng nước mình. Hình như đối với họ, việc sử dụng Pháp ngữ là một dấu hiệu thuộc giai cấp quý tộc, cũng như sử dụng nước suối Pê – ri – ê (Perrier) và rượu khai vị biểu trưng cho nền văn minh châu Âu. Nhiều người An Nam bị Tây hóa hiện nay tưởng rằng khi có một chiếc quần áo của phong hóa châu Âu họ sẽ làm cho đồng bào của mình tin là

họ đã được đào tạo theo kiểu Tây phương”.

(Nguyễn An Ninh, *Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*, SGK Ngữ văn 11

Nâng cao, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr116)

Câu 1: Hãy xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích (0,25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả sử dụng chủ yếu thao tác lập luận nào? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 3: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích (0,25 điểm)

Câu 4: Qua đoạn văn trên tác giả đã phê phán hiện tượng gì? Hãy chỉ ra giá trị thời sự của vấn đề trong giai đoạn hiện nay. (0,5 điểm)

Văn bản 2: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

*Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên*

*Biển ồn ào em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên*

*Ngày mai, ngày mai khi t
hành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên*

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên*

(*Thơ tình người lính biển* – Trần Đăng Khoa)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên (0,25 điểm)

Câu 2: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ: “Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía - Biển một bên và em một bên” (0,5 điểm)

Câu 3: Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai? (0,25 điểm)

Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thơ (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: phương thức biểu cảm.

Câu 2 Hai biện pháp tu từ: so sánh (Anh như con tàu), đối (Biển một bên – em một bên)

Câu 3 Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ: người lính biển

Câu 4 Đoạn thơ nói về cuộc chia tay giữa một người lính biển và người con gái anh yêu.

Từ đó, bộc lộ tình yêu lứa đôi lồng trong tình yêu Tổ quốc.

ĐỀ SỐ 83. THPT YÊN LẠC VĨNH PHÚC

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3:

Hãy gấp máy tính, tắt điện thoại để nói và cười

Chúng ta đang sống trong một thế giới số, nơi mọi hoạt động từ những sinh hoạt thường ngày đến những sự kiện đặc biệt, từ công việc đến vui chơi giải trí, chúng ta đều tự gắn chặt với thế giới số.

F.A (Forever Alone) là một khái niệm ám chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.

Bởi vì rất dễ hiểu, tự thỏa hiệp với bản thân bao giờ cũng dễ hơn thỏa hiệp với những người khác. Biểu hiện của những người F.A là luôn kêu ca về tình trạng độc thân của mình, nhưng lại luôn gắn chặt cuộc sống với môi trường ảo Internet, bất kể ngày hay đêm, bất kể ngày thường hay lễ tết.

Cuộc sống của chúng ta đang diễn ra trên Facebook, Twitter, Youtube,... chúng ta đang tự cô lập mình với thế giới thực, chúng ta đang tự biến mình thành F.A.(...)

Ở Việt Nam hiện nay, vợ gọi chồng xuống ăn cơm qua Facebook, hai người hẹn nhau đi ăn tối, mỗi người dán mắt vào một cái smartphone, bạn bè hội họp, lại mỗi người ôm khư khư một cái smartphone. Chúng ta mất dần nhu cầu giao tiếp thực tế(...). Không những vậy, giờ đây mọi người không cần tìm hiểu, tán tỉnh trực tiếp nhau nữa, tất cả đã có Facebook hay các trang mạng xã hội khác. Và khi cần tỏ tình, hãy để Facebook giúp bạn!(...)

Khái niệm F.A đã dịch chuyển từ những người cô đơn, sang cả những người có đôi có cặp. Với tình trạng hai người hẹn hò nhau mà mỗi người tự nói chuyện với cái smartphone của mình, thì thực ra cũng chả khác gì F.A.

Nguy hiểm hơn nữa là khi chính người lớn làm lây lan tình trạng này sang cho trẻ em. Khi các bậc phụ huynh còn đang mải mê với thế giới riêng của mình và bỏ mặc con cái với những chiếc máy tính bảng, thì hoàn toàn dễ hiểu khi con trẻ cũng tự thu mình vào thế giới riêng của chúng. Và điều sau đây hoàn toàn có thể xảy ra: một thế hệ F.A mới sẽ ra đời thừa

kể lại chính hội chứng F.A của cha mẹ chúng.

Vì vậy, các thanh niên hãy thôi phàn nàn hay đề cập đến tình trạng F.A của mình. Gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại. Các bạn sẽ hết F.A.

(Theo ICTnews/ Techinasia)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo cấu trúc nào? (0,25điểm)

A. Diễn dịch C. Song hành B. Quy nạp D. Tổng- phân- hợp

Câu 2. Trong văn bản trên, F.A là khái niệm dùng để chỉ những người nào? (0,5điểm)

Câu 3. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm của người viết “gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại. Các bạn sẽ hết F.A” không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng) (0,5điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 4 đến câu 7

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ
Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh
Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gợi nhớ những con đường...*

(Lưu Quang Vũ, *Tiếng Việt*)

Câu 4. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 5. Phân tích hiệu quả sử dụng biện pháp tu từ trong hai câu thơ: (0,5 điểm)

*Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

Câu 6. Qua đoạn thơ trên, anh (chị) hiểu gì về tình cảm của nhà thơ với tiếng Việt? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm).

Câu 7. Cùng nhắc đến tiếng Việt có nhà nghiên cứu viết: “... Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mấy mươi thế kỉ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu

tiếng Việt. Tiếng Việt, họ nghĩ, là tấm lụa bạch hừng vong hồn bao thế hệ đã qua...”.

Hãy cho biết những câu văn trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? “Họ” trong cách diễn đạt của tác giả là đối tượng nào? (0, 5 điểm).

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đáp án D. Tổng- phân- hợp

Câu 2. Trong văn bản trên, F.A là khái niệm dùng để chỉ những người hướng nội, ít hoặc không có bạn bè, thích tận hưởng cảm giác cô đơn một mình.

Câu 3. Có đồng tình với quan điểm của người viết “...”. Vì sự giao tiếp, tương tác thực tế sẽ đưa lại mối quan hệ thực, nhận được tình cảm thực cũng như khẳng định được giá trị thực của bản thân... Khi đó, chúng ta sẽ không còn cô độc nữa.

Câu 4. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ là: miêu tả, tự sự và biểu cảm (trả lời được 1-2 phương thức được 0,25đ)

Câu 5. - Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ. Tiếng Việt được so sánh với đất cày, lụa, tơ- những sự vật gắn liền với cuộc sống của người dân lao động chốn thôn quê.

- Cách so sánh khiến ý thơ trở nên gợi hình, gợi cảm: tiếng Việt gắn với thôn quê, gần gũi với người quê, tình quê, mang đậm dáng dấp và linh hồn quê hương Việt Nam, giản dị, thuần hậu mà tinh tế và giàu chất thơ.

Câu 6. Đoạn thơ đã thể hiện những tình cảm chân thành của nhà thơ với tiếng Việt. Đó là tình yêu và cảm xúc tự hào về vẻ đẹp của tiếng Việt. Trong cảm nhận của nhà thơ, tiếng Việt rất gần gũi, thân thương; đó là tiếng nói của nhân dân ta từ xưa, mang theo cả bề dày của lịch sử văn hóa dân tộc.

Câu 7. - Những câu văn trên nằm trong tiểu luận *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh. (Chấp nhận phương án HS nêu tên tác phẩm là *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh, Hoài Chân).

- “Họ” trong cách diễn đạt của tác giả là chỉ các nhà thơ mới.

ĐỀ SỐ 84. CHUYÊN CHU VĂN AN HÀ NỘI

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lì
Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Năm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì*

*Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc
Sao xót xa như rụng bàn tay...*

(Bên kia sông Đuống- Hoàng Cầm)

1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ trên .(0.5)
2. Cảm nhận về đẹp của dòng sông qua câu thơ: Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì. (0.5)
3. Từ hình ảnh sông Đuống của ngày xưa và ngày nay nói rõ xúc cảm của nhân vật trữ tình dành cho miền quê yêu dấu. (1.5)
4. Vì sao những dòng thơ viết về quê hương lại mở đầu bằng lời tâm tình với nhân vật "em"? (0.5)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Đoạn thơ sử dụng các phương thức biểu đạt là : tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2. Câu thơ gợi tả một sông Đuống duyên dáng trữ tình như dáng hình gợi cảm, tràn đầy sức thanh xuân của người thiếu nữ Kinh Bắc. Đồng thời gợi lên vẻ đẹp của một sông Đuống trầm mình trong dòng chảy của thời gian lịch sử...

Câu 3. Sông Đuống ngày xưa là miền quê yên ả, thanh bình, trù phú... Sông Đuống hôm nay là ranh giới chia lìa giữa quá khứ và hiện tại, giữa bình yên và chiến tranh. Sông Đuống là niềm hướng vọng đau đáu thiết tha trong tâm khảm đứa con xa quê....

Sông Đuống gợi thức niềm yêu tha thiết và nỗi đau quặn thắt...

Câu 4. " Em" là một nhân vật phiếm chỉ, một thủ pháp trữ tình để nhà thơ tâm sự sẻ chia.

Đó một nhân vật vừa hữu hình vừa vô hình để lắng nghe dòng cảm xúc miên man bất tận ngân lên từ cõi lòng thi sĩ .

ĐỀ SỐ 85. CHUYÊN HÀN THUYỀN BẮC NINH LẦN 3

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Báo điện tử Dân trí ra ngày 21/8/2014 đưa tin:

Sáng ngày 21/8, cây cầu mang tên “Khuyến học và Dân trí” bắc qua thượng nguồn sông Gianh tại xã Trọng Hóa, huyện miền núi Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình chính thức khánh thành trong niềm vui khôn tả của bà con nhân dân hai bản Ông Tú và bản Hưng.

Phát biểu tại Lễ khánh thành cầu “Khuyến học và Dân trí” tại bản Ông Tú, nhà báo Phạm Huy Hoàn, Tổng biên tập báo điện tử Dân trí, Giám đốc quỹ khuyến học Việt Nam bày tỏ lời cảm ơn chân thành về sự hiện diện của các vị đại biểu và các em học sinh tại buổi lễ.

Tổng biên tập báo điện tử Dân trí, Phạm Huy Hoàn nhấn mạnh, tại nơi đây, từ nhiều năm qua chúng ta đã chứng kiến cảnh các cháu học sinh phải bơi qua sông tới trường, rất nguy hiểm đến tính mạng. Qua cuộc vận động trên báo, bạn đọc báo Dân trí đã đóng góp được số tiền hơn 1,3 tỉ đồng. Đây là nguồn đóng góp tự nguyện của đông đảo bạn đọc báo Dân trí, trong đó có cả nguồn tiết kiệm của rất nhiều học sinh đồng lứa với các cháu có mặt trong buổi lễ hôm nay. Số tiền trên đã được chuyển giao tới Hội Khuyến học tỉnh Quảng Bình và ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa để bổ sung vào nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ trong ngân sách của huyện Minh Hóa cho dự án xây cầu và làm đường lên từ hai bờ sông tại bản Ông Tú và bản Hưng.

Tổng biên tập báo Dân trí Phạm Huy Hoàn cũng cho biết, đây là cây cầu thứ 7 có sự đóng góp của bạn đọc báo điện tử Dân trí, được chính quyền địa phương đồng thuận cho mang tên “Khuyến học và Dân trí”. Trước đó, đã có 6 cây cầu “Khuyến học và Dân trí” được xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng tại các tỉnh Kiên Giang, Hậu Giang, Quảng Nam, Cần Thơ và Thanh Hóa.

(Dẫn theo cầu “Khuyến học và Dân trí” thứ 7 được khánh thành tại Quảng Bình, <http://www.dantri.com.vn>)

Câu 1: Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0.25 điểm)

Câu 2: Văn bản trên nói về sự kiện gì? Sự kiện ấy đã được những người trong cuộc đón nhận ra sao? (0.5 điểm)

Câu 3: Tại sao cây cầu lại được mang tên là “Khuyến học và Dân trí”? (0.25 điểm)

Câu 4: Từ sự kiện được nêu trong văn bản, anh (chị) hãy suy nghĩ về tinh thần trách nhiệm với cộng đồng của tất cả chúng ta (trả lời trong khoảng 10-12 dòng) (0.5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cảnh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên.*

*Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên.*

*Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc*

*Thăm thăm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên...*

1981. (Trích *Thơ tình người lính biển* – Trần Đăng Khoa)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ: “*Anh như con tàu, lừng sóng từ hai phía. Biển một bên và em một bên*”? (0,25 điểm)

Câu 7. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai? Nêu nội dung chính của đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 8. Anh/chị hãy nhận xét về dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ: báo chí.

Câu 2. Bản tin nói về sự kiện khánh thành cầu “Khuyến học và Dân trí” bắc qua thượng nguồn sông Gianh tại xã Trọng Hóa, huyện miền núi Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Sự kiện ấy đã được những người trong cuộc (dân bản Ông Tú và bản Hưng, các em học sinh, những người đại diện của báo Dân trí và Quỹ Khuyến học Việt Nam...) đón nhận với niềm vui khôn tả, vì kế hoạch xây cầu đã được hoàn tất và niềm mơ ước về cây cầu đã thành hiện thực.

Câu 3. Cầu được mang tên là “Khuyến học và Dân trí” vì đơn vị khởi xướng xây cầu và góp vốn đầu tiên là Quỹ Khuyến học Việt Nam và báo Dân trí.

Câu 4. Sự kiện được nêu trong bản tin gợi nhiều suy nghĩ về tinh thần trách nhiệm với cộng đồng của tất cả chúng ta:....(Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, chặt chẽ)

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

Câu 6. Trả lời đúng 2 biện pháp tu từ: so sánh (ở dòng thơ *Anh như con tàu*...), ẩn dụ/điệp ngữ (trong câu *Biển một bên*...).

Câu 7. - Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là anh - người lính.

- Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ kể về phút chia tay của nhân vật anh, của tác giả với nhân vật em để lên đường làm nhiệm vụ của người lính biển. Phút giây đó có sự hòa quyện tình yêu đôi lứa với tình yêu quê hương; đồng thời, nhấn nhủ anh không cô độc vì được sống trong tình em và tình biển, tình quê hương.

Câu 8. Nhận xét về các dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ: *Biển một bên và em một bên*.

+ Nghệ thuật: Có thể trả lời theo các cách: lặp câu/ điệp khúc/ lấy lại/ lặp nguyên vẹn ý

+ Nội dung: Nhấn mạnh tình cảm cá nhân hòa vào tình cảm cộng đồng.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục.

ĐỀ SỐ 86. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

“Bất thần, từ một chỗ ít ai ngờ tới nhất bùng lên một tiếng nổ cùng với những cột đất dựng lên mù mịt. Hiện ra sau những đám khói ấy, bên những ngọn lửa ấy là cô gái mà tôi thường nghĩ đến và đồng đội của cô, là những người thân yêu, những chiến sĩ giữ đường gan góc. Dọc con đường này, họ đã trở nên thân thuộc với anh em lái xe, có khó khăn nào mà chúng tôi không cùng họ san sẻ, có chuyến đi nào mà chúng tôi không cùng ăn dăm ba bữa cơm với họ. Có người chúng tôi gặp luôn, có người chưa bao giờ thấy mặt, nhưng tất cả đều trở nên gần gũi và dễ hiểu, đều trở thành một vẻ đẹp chung gắn bó với mỗi chúng tôi. Một dáng người đứng bên đường vẫy tay chào, một khuôn mặt trầm tư lướt qua cửa xe, một nụ cười của ai mà ta gặp ở đâu rồi, một giọng nói nào giống như giọng nói của người quen mà không kịp nhớ và những đôi mắt của lòng tin cậy biết nói cho ta nghe những chuyện đâu để hôm nay đã nói hết được thành lời”

(Đỗ Chu – Ráng đỏ (1-1969))

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích trên. (0,25điểm)**Câu 2:** Cô gái trong đoạn trích mà nhân vật “tôi” thường nghĩ đến là ai? Phẩm chất nổi bật của cô gái ấy là gì? (0,5điểm)**Câu 3:** Nêu chủ đề của đoạn trích? (0,25điểm)**Câu 4:** Hình ảnh cô gái và đồng đội của cô trong đoạn trích trên gợi cho anh(chị) nhớ tới tác phẩm văn học nào cũng viết về những cô gái như họ? Điểm chung nổi bật ở họ là gì? (0,5điểm)**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:**

...Song song với một loạt những tiến bộ kỹ thuật trong cuộc sống thường nhật của bạn, kết nối mạng trong tương lai còn hứa hẹn một loạt tiến bộ đáng kinh ngạc về “chất lượng cuộc sống”. Bạn sẽ sống khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, xã hội...

Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn không chỉ có giá trị tiện ích – chúng còn là nguồn cung cấp giải trí, bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa, thư giãn và những cơ hội để sẻ chia với những người khác. Tiến bộ chủ yếu trong tương lai là khả năng đặt dấu ấn cá nhân trong cuộc sống của bạn. Bạn sẽ có thể tùy biến (customize) các thiết bị của mình – hay hầu hết các công nghệ xung quanh bạn – cho phù hợp với nhu cầu của bạn, để môi trường quanh bạn thể hiện các sở thích riêng của bạn. Mọi người có thể sắp xếp hình ảnh, kí ức của cuộc sống quá khứ của mình mà không phải phụ thuộc vào các cuốn album hình thật ngoài đời hay album ảo trên mạng, mặc dù cả hai đều sẽ

vẫn tồn tại. Kỹ thuật chụp hình và quay video trong tương lai sẽ cho phép bạn phóng bất cứ ảnh tĩnh hay động nào mà album đã chụp dưới hình thức ảnh ba chiều...

(Eric Schmidt – Jared Conhen, *Sống sao trong thời đại số?* NXB Trẻ, 2014)

Câu 5: Đoạn trích được viết theo phong cách chức năng ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Người viết chỉ ta tác dụng gì của việc sử dụng “*các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai*” của mình? (0,25 điểm)

Câu 7: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên (0,5 điểm)

Câu 8: Anh (chị) có muốn được sống trong thế giới “*hứa hẹn một loạt tiến bộ đáng kinh ngạc về chất lượng cuộc sống*” như quan điểm của tác giả đoạn trích không? Vì sao? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích trên là phương thức tự sự.

Câu 2. Cô gái trong đoạn trích mà nhân vật “tôi” thường nghĩ đến là những chiến sĩ giữ đường gan góc/ cô gái mở đường/ cô thanh niên xung phong. Phẩm chất nổi bật của cô gái ấy là gan góc/ dũng cảm, gần gũi và gắn bó mật thiết với những anh lính lái xe.

Câu 3. Chủ đề của đoạn trích trên là ca ngợi vẻ đẹp của cô gái mở đường thời chống Mỹ..

Câu 4. Hình ảnh cô gái và đồng đội của cô trong đoạn trích trên gợi cho ta nhớ tới tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê, “*Mảnh trăng cuối rừng*” của Nguyễn Minh Châu, “*Gửi em cô thanh niên xung phong*” của Phạm Tiến Duật... cũng viết về những cô gái như họ. Điểm chung nổi bật ở họ là dũng cảm, gan góc, hồn nhiên, yêu đời, gắn bó với nhau trong tình đồng chí, đồng đội, luôn sáng một niềm tin ở tương lai...

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí/ chính luận.

Câu 6. Sẽ sử dụng “*các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai*” của mình để giải trí/bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa/ thư giãn/ và những cơ hội để sẻ chia với những người khác.

Câu 7. Đoạn trích đề cập đến những tiến bộ đáng kinh ngạc về “*chất lượng cuộc sống*” mà kết nối mạng trong tương lai hứa hẹn mang lại cho con người.

Câu 8. Học sinh thể hiện mong muốn hoặc không mong muốn được sống trong thế giới “*hứa hẹn một loạt tiến bộ đáng kinh ngạc về chất lượng cuộc sống*” như quan điểm của tác giả đoạn trích và lí giải cụ thể cho câu trả lời của mình. Nội dung lí giải phải hợp lí, có sức thuyết phục.

ĐỀ SỐ 87. CHUYÊN THÁI NGUYÊN LẦN 2

Văn bản 1: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Dặn con

*Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn.*

*Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.*

*Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán.*

*Mình tạm gọi là no ấm Ai biết cơ trời vẫn xoay Lòng tốt gửi vào thiên
hạ
Biết đâu nuôi bố sau này...*

1/ Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

(Trần Nhuận Minh)

2/ Cách xưng hô (con, bố, mình) và cách nói phủ định (không được/ không bao giờ được) cho thấy thái độ của người bố trong cuộc trò chuyện như thế nào? (0,25 điểm)

3/ Theo anh/chị, vì sao người bố lại dặn con: (0,5 điểm)

“Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào”

4/ Anh/chị hiểu thế nào về câu thơ: (0,5 điểm)

“Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này...”

Văn bản 2: Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

“Sự trong sáng của ngôn ngữ là kết quả của một cuộc phấn đấu. Trong và sáng dính liền nhau. Tuy nhiên, cũng có thể phân tích ra để cho được rõ nghĩa hơn nữa. Theo tôi nghĩ, sáng là sáng sủa, dễ hiểu, khái niệm được rõ ràng, thường thường khi khái niệm, nhận thức, suy nghĩ được rõ ràng, thì lời diễn đạt ra cũng được minh bạch. Tuy nhiên, nhất là trong thơ, có rất nhiều trường hợp ý nghĩa sáng rồi, dễ hiểu rồi, nhưng lời diễn đạt còn thô, chưa được trong, chưa được gọn, chưa được chuốt. Do đó, tôi muốn hiểu chữ sáng là nặng về nội dung, nói tư duy và chữ trong là nặng nói về hình thức, nói diễn đạt (và cố nhiên là nội dung và hình thức gắn liền). Cho nên phải phấn đấu cho được sáng nghĩa, đồng thời lại phải phấn đấu cho được trong lời, dặt cho câu thơ, câu văn trong sáng”

(Xuân Diệu, dẫn theo SGK Ngữ văn 12 Nâng cao, tr140)

5/ Xác định 2 phép liên kết trong đoạn trích. (0,25 điểm)

6/ Nêu nội dung của đoạn trích? (0,5 điểm)

7/ Cụm từ “Theo tôi nghĩ” trong đoạn trích mang hàm ý gì? (0,25 điểm)

8/ Xác định lỗi và sửa lỗi trong các câu sau: (0,5 điểm)

a/ Trong thanh niên nói chung và trong bóng đá nói riêng, niềm say mê là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công.

b/ Các trường đại học trong cả nước đã công bố công khai điểm chuẩn và chỉ tiêu tuyển sinh.

ĐÁP ÁN

Đọc các văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ sáu chữ.

Câu 2. Cách xưng hô "con", "bố", "mình" - lời dặn dò cũng là lời tâm sự thể hiện sự ân cần, nhẹ nhàng; cách nói phủ định "không được/ không bao giờ được" cho thấy thái độ cũng rất nghiêm khắc của người bố trong cuộc trò chuyện.

Câu 3. Người bố dặn con:

*"Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào"*

Vì: hỏi quê hương là hỏi đến gốc tích, lai lịch... Điều đó có thể đụng vào nỗi đau và lòng tự ái của những người hành khất, có thể gây tổn thương cho họ.

Câu 4. Hai câu thơ:

*"Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này..."*

là lời nhắc nhở khéo léo và sâu sắc của người cha, ngụ ý: cuộc đời con người lúc lên lúc xuống, biết đâu sau này chính bố cũng ở vào hoàn cảnh của người ăn mày hôm nay, vì thế hãy biết mở rộng lòng nhân ái, biết cho đi để được nhận lại.

Câu 5. Hai phép liên kết trong đoạn văn:

- Phép lặp: "trong sáng" "trong" "sáng" "tôi" "diễn đạt"...
- Phép nối: "Tuy nhiên" "Do đó" "Cho nên"

Câu 6. Nội dung đoạn trích: Giải thích khái niệm sự trong sáng của ngôn ngữ.

Câu 7. Cụm từ "Theo tôi nghĩ" nhằm nhấn mạnh những nội dung trong bài là quan điểm cá nhân.

Câu 8. Sửa lỗi:

- **Câu a:** Lỗi "Trong thanh niên nói chung và trong bóng đá nói riêng"
→ Sửa: Trong bóng đá, niềm say mê là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công.
- **Câu b:** Lỗi "công bố công khai" → Sửa: bỏ từ "công khai".

ĐỀ 88 – SỞ GD & ĐT BẠC LIÊU

Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài

“Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay”.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy,
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở, Không thấy ông đồ xưa. Những người muôn
năm cũ Hồn ở đâu bây giờ?

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

(Ông đồ - Vũ Đình Liên)

Câu 2: Bài thơ có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào? Tác dụng của việc sử dụng kết hợp các phương thức đó là gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Trong những câu thơ sau, nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó (0,5 điểm)

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu...*

Câu 4: Từ bài thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc? Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 7:

Công trình chứng minh “Bổ đề cơ bản chương trình Langland” của Giáo sư toán học Ngô Bảo Châu vừa được tạp chí danh tiếng Time (Mỹ) bình chọn là 1 trong 10 khám phá khoa học tiêu biểu của năm 2009. Với phát minh này, Ngô Bảo Châu hiện là ứng viên sáng giá cho giải thưởng toán học danh giá nhất trên thế giới – giải thưởng Fields.

(Theo Vietnamnet ngày 11 – 12 – 2009)

Câu 5: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6: Nội dung chính của văn bản trên là gì? (0,5 điểm)

Câu 7: Suy nghĩ của anh/chị khi đọc văn bản trên. Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ (ngũ ngôn)

Câu 2:

- Bài thơ có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.
- Tác dụng: khiến cho tác phẩm có dáng dấp một câu chuyện, kể về cuộc đời một ông đồ từ lúc còn được người đời trân trọng, cảm phục tới khi bị lãng quên, đồng thời bày tỏ lòng thương người và tình hoài cổ của mình.

Câu 3:

- Các biện pháp tu từ: Điệp từ “mỗi”, câu hỏi tu từ “Người thuê viết nay đâu?”, biện pháp nhân hoá

“Giấy đỏ buồn không thắm / Mực đọng trong nghiên sầu...”

- Tác dụng: góp phần nhấn mạnh tâm trạng của con người, nỗi sầu tủi về thân phận của ông đồ như đã thấm sâu vào từng sự vật, nó bao trùm không gian và đè nặng mỗi tấm lòng.

Câu 4: Qua bài thơ “Ông đồ” tác giả không chỉ muốn nói lên sự xót xa cho thân phận của một ông đồ, một ngành nghề mà như muốn nói lên nỗi đau trước sự mất mát của một lớp người tinh hoa cũ, cùng với họ là cả “quốc hồn, quốc túy” của cả dân tộc trước sự xâm lăng của văn hoá ngoại lai. Từ đó giúp người đọc thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, coi đó là trách nhiệm của mỗi công dân.

Câu 5: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 6: Nội dung chính của văn bản trên: nói về thành công của giáo sư Ngô Bảo Châu.

Câu 7: Suy nghĩ khi đọc văn bản trên: ngưỡng mộ giáo sư Ngô Bảo Châu đồng thời tự hào về con người Việt Nam.

ĐỀ 89 – SỞ GD & ĐT BẮC GIANG

Đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Truyền thống “lá lành đùm lá rách” của người Việt Nam được phát huy tích cực ở Nepal sau trận động đất ngày 25-4-2015. Trận động đất 7,8 độ richter khiến nhiều người dân Nepal ở thành phố mất nhà cửa muốn về quê, hay đơn giản chỉ muốn gặp lại người thân. Sáng 2-5-2015, hai chuyến xe bus chở hơn 100 người Nepal từ Kathmandu (thủ đô của Nepal) về quê đã lăn bánh. Đây là hai chuyến xe thuê với nguồn tiền đóng góp từ người Việt Nam mà vợ chồng chị Võ Thị Kim Cương – chủ chuỗi cửa hàng Việt Nam tại Nepal tổ chức quyên góp... Trận động đất khiến nhiều người lo lắng cho số phận của các nhóm du khách Việt Nam tại Nepal bị mất liên lạc. Nhưng họ được an toàn do sự quan tâm của chính những kiều bào nơi đây cũng như đại sứ quán Việt Nam tại New Delhi (Ấn Độ). Vô tình, đây lại là một cơ duyên để họ gặp nhau tại nhà hàng Phở 99 của người Việt ở Kathmandu. Tại đây, kế hoạch giúp đỡ nạn nhân Nepal được vạch ra với sự đồng ý và hưởng ứng nhiệt tình của mọi người. Trưa 1-5-2015, sau bữa cơm thân mật, khoảng 20 người bao gồm các bạn trẻ Việt Nam đang du lịch ở Nepal, người Việt đang sống, làm việc ở Nepal, các cán bộ đại sứ quán Việt Nam tại New Delhi bắt đầu “sứ mệnh nhỏ” nhưng với tấm lòng lớn: nấu và đóng gói 500 hộp cơm. Sau đó nhóm người Việt ở Nepal đã cùng anh Naveen Saru (chồng chị Võ Thị Kim Cương) đem đồ ăn, nước uống đến bốn bệnh viện ở Kathmandu để góp phần cứu trợ.

(Theo Báo Tuổi trẻ, số ra ngày 3/5/2015)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn văn trên. (0,25 điểm)

Câu 2: Đoạn văn trên nhắc đến những việc làm từ thiện, nhân đạo nào của người Việt ở Nepal? Câu nào trong đó nêu chủ đề của đoạn? (0,5 điểm)

Câu 3: Tại sao việc đem đồ ăn, nước uống đến bốn bệnh viện ở Kathmandu lại được gọi là: “sứ mệnh nhỏ” nhưng với tấm lòng lớn? (0,5 điểm)

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 5-10 dòng bàn về ý nghĩa của tinh thần “lá lành đùm lá rách” đối với xã hội ngày nay.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

(1) Quê hương tôi có cây bầu cây nhĩ

Tiếng đàn kêu tích tịch tình tang...

Có cô Tấm nấu mình trong quả thị

Có người em may túi đũng ba gang.

...

(2) Quê hương tôi có bà Trưng bà Triệu

Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.

Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến

Hưng Đạo vương đã mở hội Diên

Hồng.

(3) Quê hương tôi có hát xoè, hát đúm

Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.

Có Nguyễn Trãi, có Bình Ngô đại cáo

Có Nguyễn Du và có một Truyện Kiều

(Trích *Bài thơ quê hương*, Nguyễn Bính)

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì? (0,25 điểm)

Câu 6: Hãy chỉ ra: ba truyện cổ tích được gợi nhớ trong khổ (1) và những sự kiện lịch sử được gợi nhớ trong khổ (2). (0,5 điểm)

Câu 7: Xác định và nêu hiệu quả của hai trong số các biện pháp nghệ thuật của đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 8: Anh/chị có nhận xét gì về tình cảm của tác giả đối với những di sản tinh thần của dân tộc thể hiện qua khổ (3) (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn văn trên: phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2:

- Những việc làm từ thiện, nhân đạo của người Việt ở Nepal được nhắc đến trong đoạn văn: tổ chức quyên góp tiền thuê hai chuyến xe bus chở hơn 100 người Nepal từ Kathmandu (thủ đô của Nepal) về quê đã lặn bánh, nấu và đóng gói 500 hộp cơm, đem đồ ăn, nước uống đến bốn bệnh viện ở Kathmandu để góp phần cứu trợ.
- Câu văn nêu chủ đề của đoạn: Truyền thống “lá lành đùm lá rách” của người Việt Nam được phát huy tích cực ở Nepal sau trận động đất ngày 25-4-2015

Câu 3: Việc đem đồ ăn, nước uống đến bốn bệnh viện ở Kathmandu lại được gọi là: “sứ mệnh nhỏ” nhưng với tấm lòng lớn bởi vì: Việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện tình cảm to lớn, truyền thống “lá lành đùm lá rách” của người Việt Nam đối với những người dân Nepal gặp nạn.

Câu 4: Ý nghĩa của tinh thần “lá lành đùm lá rách” đối với xã hội ngày nay: là vô cùng quan trọng, cần thiết. Nó giúp con người xích lại gần nhau, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: tự sự.

Câu 6:

- Ba truyện cổ tích được gợi nhớ trong khổ (1): Thạch Sanh, Tấm Cám, Cây khế.
- Những sự kiện lịch sử được gợi nhớ trong khổ (2): khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Lê Lợi với khởi nghĩa Lam Sơn, Hội nghị Diên Hồng trong kháng chiến chống quân Mông Nguyên.

Câu 7:

- Hai biện pháp nghệ thuật: Điệp cấu trúc câu “*Quê hương tôi có... Có... Có...*” và biện pháp liệt kê.
- Tác dụng: thể hiện, nhấn mạnh sự phong phú, đa dạng, giàu có của kho tàng lịch sử, văn hóa dân tộc.

Câu 8: Tình cảm của tác giả đối với những di sản tinh thần của dân tộc thể hiện qua khổ (3): niềm vui, niềm xúc động, tự hào. Đó không chỉ là tình cảm của riêng tác giả mà của mọi người dân Việt Nam.

ĐỀ 90 – THPT DIỄN CHÂU 5 – NGHỆ AN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Cái đẹp vừa ý là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng thanh nhã, ghét sặc sỡ. Quy mô chuộng sự vừa khéo, vừa xinh, phải khoảng. Giao tiếp, ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng và có quy mô vừa phải.

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào thuộc chương trình Ngữ văn 12? Tác giả của đoạn văn? (0,5 điểm)

Câu 2: Từ *ta* trong câu thứ hai chỉ đối tượng nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Vấn đề được đề cập trong đoạn văn (0,25 điểm)

Câu 4: Lấy một vài ví dụ từ thực tế đời sống và văn học để thấy nhận xét trên là xác đáng (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

(Tương tư, Nguyễn Bính)

Câu 5: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 6: Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhân vật trữ tình? (0,25 điểm)

Câu 7: Phân tích hiệu quả sử dụng biện pháp tu từ trong hai câu thơ đầu của đoạn thơ (0,5 điểm)

Câu 8: Những yếu tố nào trong đoạn thơ thể hiện chất dân gian trong thơ Nguyễn Bính? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ văn bản *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc* thuộc chương trình Ngữ văn 12. Tác giả của đoạn văn: Trần Đình Hượu

Câu 2: Từ *ta* trong câu thứ hai chỉ con người Việt Nam nói chung.

Câu 3: Vấn đề được đề cập trong đoạn văn: nêu lên một đặc điểm của văn hóa Việt Nam, đó là quan niệm về cái đẹp vừa xinh, vừa khéo, duyên dáng, thanh lịch.

Câu 4: Thí sinh trình bày ý kiến theo suy nghĩ và trải nghiệm của bản thân:

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ: phương thức biểu cảm.

Câu 6: Đoạn thơ thể hiện tâm trạng tương tư, nhớ nhung của nhân vật trữ tình.

Câu 7:

- Biện pháp tu từ : Nhân hóa, hoán dụ

- Tác dụng :

+ Cách biểu đạt tình cảm kín đáo, ý nhị .

+ Tạo ra 2 nỗi nhớ song hành, chuyển hóa: người nhớ người, thôn nhớ thôn ; biểu đạt được qui luật tâm lí: khi tương tư thì cả không gian sinh tồn xung quanh chủ thể cũng nhuốm nỗi tương tư.

Câu 8: Chất dân gian thể hiện :

- + Nội dung : Tâm trạng tương tư - đề tài quen thuộc xuất hiện nhiều trong ca dao, dân ca.
- + Hình thức : Thể thơ lục bát; địa danh , nghệ thuật nhân hóa, hoán dụ, thành ngữ, cách nói vòng, giọng điệu kể lể...

ĐỀ 91 – SỞ GD & ĐT YÊN BÁI

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) *Tôi tên là Nick Vujicic. Khi bắt tay vào viết quyển sách này, tôi hai mươi bảy tuổi. Khác biệt với hầu hết mọi người, tôi không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng. Hoàn cảnh nghiệt ngã tưởng đã có lúc nhấn chìm tôi nhưng rồi khát vọng sống mãnh liệt đã giúp tôi chiến thắng số phận (...)*

(2) *Bạn sẽ gặp khó khăn, bạn có thể khuyu ngã và cảm thấy như thể mình không còn sức mạnh để đứng dậy được nữa. Tôi biết cảm giác đó. Tất cả chúng ta đều biết cảm giác đó. Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống, chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được. Điều thực sự quan trọng chính là những thông điệp sống bạn chia sẻ với tất cả mọi người trong hành trình cao đẹp và cái cách bạn kết thúc hành trình ấy.*

(3) *Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình. Hãy đến với nhau, những món quà dành cho chúng ta là rất đáng ngạc nhiên.*

(Trích *Cuộc sống không giới hạn* – Nick Vujicic, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2013)

Câu 1: Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là gì? Điều gì đã giúp tác giả

Câu 2: Trong đoạn (2), theo tác giả, “*khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống*” phần thưởng mà ta

Câu 3: Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” cho thấy tác giả là người như thế nào? (0,25 điểm)

Câu 4: Thông qua cụm từ “*Hãy đến với nhau*”, tác giả muốn nhắn nhủ điều gì tới mọi người? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu
ay mưa bụi... mưa li ti... cũng được
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước*

*Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dụi đi nhiều .
 Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
 Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
 Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
 Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người
 Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*

(Trích *Đội mưa trên đảo Sinh Tồn* – Trần Đăng Khoa, *Tuyển tập thơ hiện đại Việt Nam*, NXB Hội nhà văn, 1993)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ đầu của đoạn thơ trên (0,5 điểm)

Câu 7: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 8: Trong hai tính từ được sử dụng ở câu “Như đá vững bền, như đá tốt tươi...”, tính từ nào độc đáo hơn? Vì sao? (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

- Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là: không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng.

- Điều giúp tác giả vượt qua hoàn cảnh ấy đó là: khát vọng sống mãnh liệt

Câu 2: Trong đoạn (2), theo tác giả, “*khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống*” phần thưởng mà ta nhận được là *chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được.*

Câu 3: Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” cho thấy tác giả là người có khát vọng sống mãnh liệt, trân trọng cuộc sống, yêu cuộc sống.

Câu 4: Thông qua cụm từ “*Hãy đến với nhau*”, tác giả muốn nhắn nhủ tới mọi người hãy xích lại gần nhau hơn, yêu thương nhau nhiều hơn.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: phương thức biểu cảm.

Câu 6: 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ đầu của đoạn thơ trên: điệp từ và nhân hóa.

Câu 7: Nội dung chính của đoạn thơ trên: khát vọng, mong muốn có mưa trên đảo Sinh Tồn và ý chí của con người dù không có mưa.

Câu 8: Trong hai tính từ được sử dụng ở câu “*Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*”, tính từ “*tốt tươi*” độc đáo hơn vì thông thường tính từ này không được dùng để chỉ đặc điểm của đá.

ĐỀ 92– THPT ĐA PHÚC – HÀ NỘI**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

...(1) Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người. Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa. Ở ta, từ cảm ơn được nghe rất nhiều trong các cuộc họp: cảm ơn sự có mặt của quý vị đại biểu, cảm ơn sự chú ý của mọi người... Nhưng đó chỉ là những lời khô cứng, ít cảm xúc. Chỉ có lời cảm ơn chân thành, xuất phát từ đáy lòng, từ sự tôn trọng nhau bắt kể trên dưới mới thực sự là điều cần có cho một xã hội văn minh. Người ta có thể cảm ơn vì những chuyện rất nhỏ như được nhường vào cửa trước, được chỉ đường khi hỏi... Ấy là chưa kể đến những chuyện lớn lao như cảm ơn người đã cứu mạng mình, người đã chìa tay giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn ... Những lúc đó, lời cảm ơn còn có nghĩa là đội ơn.

(2) Còn một từ nữa cũng thông dụng không kém ở các xứ sở văn minh là "Xin lỗi". Ở những nơi công cộng, người ta hết sức tránh chen lấn, va chạm nhau. Nếu có ai đó vô ý khẽ chạm vào người khác, lập tức từ xin lỗi được bật ra hết sức tự nhiên. Từ xin lỗi còn được dùng cả khi không có lỗi. Xin lỗi khi xin phép nhường đường, xin lỗi trước khi dừng ai đó lại hỏi đường hay nhờ bấm hộ một kiểu ảnh. Tóm lại, khi biết mình có thể làm phiền đến người khác dù rất nhỏ, người ta cũng đều xin lỗi. Hiển nhiên, xin lỗi còn được thốt ra trong những lúc người nói cảm thấy mình thực sự có lỗi. Từ xin lỗi ở đây đi kèm với một tâm trạng hối lỗi, mong được tha thứ hơn là một cử chỉ văn minh thông thường. Đôi khi, lời xin lỗi được nói ra đúng nơi, đúng lúc còn có thể xóa bỏ biết bao mặc cảm, thù hận, đau khổ... Người có lỗi mà không biết nhận lỗi là có lỗi lớn nhất. Xem ra sức mạnh của từ xin lỗi còn lớn hơn cảm ơn.

...(3) Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh kiềm nhã, vô ơn, ích kỷ thì toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác. Vì thế, hãy để cảm ơn và xin lỗi trở thành hai từ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày của chúng ta.

(Bài viết tham khảo)

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)**Câu 2:** Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)**Câu 3:** Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng “toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác”? (0,5 điểm)**Câu 4:** Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:***Anh ra khơi*

*Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên.*

*Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên.*

*Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trôi nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên....
1981.*

(Trích *Thơ tình người lính biển* - Trần Đăng Khoa)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ: “Anh như con tàu, lẳng sóng từ hai phía. Biển một bên và em một bên.” (0,5 điểm)

Câu 7: Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai? Nêu nội dung chính của đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 8: Anh/chị hãy nhận xét về dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người.

Câu 2: Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận bình luận

Câu 3: Tác giả cho rằng khi “toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác”, bởi vì lời xin lỗi sẽ giúp ta sống thật với lòng, tâm hồn thanh thản, biết nhận ra khiếm khuyết, lỗi sai và sửa lỗi để hoàn thiện bản thân.

Câu 4: Nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm

Câu 6: 2 biện pháp tu từ: so sánh (ở dòng thơ Anh như con tàu...), ẩn dụ/điệp ngữ (trong câu Biển một bên...)

Câu 7:

Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là anh – người lính.

Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ kể về phút chia tay của nhân vật anh, của tác giả với nhân vật em để lên đường làm nhiệm vụ của người lính biển. Phút giây đó có sự hòa quyện tình yêu đôi lứa với tình yêu quê hương; đồng thời, nhấn nhủ anh không cô độc vì được sống trong tình em và tình biển, tình quê hương.

Câu 8:

Nhận xét về các dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ: Biển một bên và em một bên.

Nghệ thuật: Có thể trả lời theo các cách: lặp câu/ điệp khúc/ láy lại/ lặp nguyên vẹn ý Nội dung: Nhấn mạnh tình cảm cá nhân hòa vào vào tình cảm cộng đồng.

ĐỀ 93 –THPT HẬU LỘC I - THANH HÓA

Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói

Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ

Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa

Óng tre ngà và mềm mại như tơ

Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát

Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh

Như gió nước không thể nào nắm bắt

Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh”

(Lưu Quang Vũ – Tiếng Việt)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản (0,5 điểm)

Câu 3: Văn bản thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt (0,255 điểm)

Câu 4: Viết đoạn văn khoảng 6-8 câu, trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm giữ sự trong sáng của tiếng Việt ở giới trẻ ngày nay (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn...”

(Trích “*Cần kiệm liêm chính*”, Hồ Chí Minh, tháng 6-1949).

Câu 5: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn văn trên? (0,25 điểm)

Câu 6: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 7: Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào? Hãy lí giải? (0,5 điểm)

Câu 8: Giải thích ý “Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ” (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng) (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ tự do.

Câu 2:

- Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản: so sánh:

*Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ
Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
Như gió nước không thể nào nắm bắt*

- Tác dụng : hữu hình hóa vẻ đẹp của tiếng Việt bằng các hình ảnh, âm thanh; tiếng Việt đẹp bởi hình và thanh.

Câu 3: Văn bản trên thể hiện lòng yêu mến , thái độ trân trọng đối với vẻ đẹp và sự giàu có, phong phú của tiếng Việt

Câu 4: Thí sinh phải viết một đoạn văn ngắn hoàn chỉnh khoảng 6 – 8 câu trình bày được suy nghĩ về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.(Ví dụ: ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong nói và viết, phê phán các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt)

Câu 5: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn văn trên: “Chớ tự kiêu, tự đại”

Câu 6: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 7: Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng các thao tác lập luận phân tích và so sánh. Trong đó thao tác lập luận phân tích là chính.

+ Thao tác lập luận phân tích. Tác giả phân tích sự tự kiêu tự đại là khờ dại, là thoái bộ. Bởi lẽ ở đời còn có rất nhiều người hay và giỏi hơn mình.

+ Thao tác lập luận so sánh. Bác nêu rõ những ai tự kiêu, tự đại cũng như cái chén, cái đĩa cạn. "Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn thì một chút nước cũng đầy vì độ lượng của nó hẹp nhỏ"...

Câu 8: “Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ” có nghĩa là: Con người tự kiêu, tự đại do không có ý chí phấn đấu, cố gắng, luôn coi mình là nhất thì sẽ bị tụt lùi, lạc hậu, không thể tốt lên được.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

[1] Hãy cho rằng đọc- viết là một việc bắt buộc trong thời gian biểu của bạn, giống như việc bạn bắt buộc phải đi dạy thêm, bắt buộc phải đi làm hay đi học. Nếu có ai hỏi: “Thứ 7 này bạn có bận gì không?” thì bạn có thể trả lời: “Tôi bận đọc. Đọc là việc bắt buộc phải ưu tiên trong cuộc sống của tôi, vì tuy nó không giúp tôi kiếm ra tiền, không giúp tôi có điểm cao một cách ngay lập tức, nhưng nó sẽ làm nên giá trị cuộc sống của tôi, góp phần hoàn thiện con người tôi, và đó là cả một chặng đường dài mà tôi phải đi trong suốt cuộc đời”.

[2] Nghe thì có vẻ là kì lạ, nhưng điều này thật là thực tế. Thử tính xem, bạn lướt lờ ngoài đường nửa ngày chỉ để mua được một cái áo, trong khi chưa chắc bạn đã mặc nó luôn luôn. Bạn châu chực nửa ngày để xem một trận bóng đá (tính từ lúc bạn hồi hộp đợi chờ cho đến khi bạn háng hái bình luận về nó khi đã kết thúc), trong khi tôi dám chắc bạn chẳng cần ghi nhớ thông tin về nó sau quá một tuần. So với những thứ mà chúng ta chỉ dùng một vài lần trong đời, những thứ đem lại cho chúng ta sự thỏa mãn trong chốc lát, thì chắc chắn, đầu tư cho đọc sách là một sự đầu tư khôn ngoan và lâu dài.

[3] Nếu coi thời gian của bạn cũng là một loại tiền bạc, thì khi bạn dùng thời gian để mua một khoái cảm tức thời, có nghĩa là bạn đang tạo ra một tiêu sản- một tài sản tiêu hao, giống như mua một món đồ xa xỉ mà không có ích lợi lâu dài. Còn khi bạn dùng thời gian để đọc sách, có nghĩa là bạn đang đem tài sản của mình gửi vào trong ngân hàng, mua vàng, mua đất đai nhà cửa, cho vay để lãi mẹ đẻ lãi con. Tài sản của bạn là một thứ tài sản gia tăng, không ngừng được tích lũy và sinh ra các giá trị, các nguồn thu nhập thụ động.

(Trích *Tôi bận đọc* – Nguyễn Thị Ngọc Minh, hocthenao.vn)

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 2: Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Hãy giải thích tại sao tác giả lại cho rằng “đầu tư cho đọc sách là một sự đầu tư không ngoan và lâu dài”? (0,5 điểm)

Câu 4: Hãy nêu ít nhất 2 lí do của sự cần thiết phải đọc sách theo quan điểm của riêng mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Độc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Rễ sâu ai biết là hoa
 Xoắn đau núp ruột làm ra nụ cười.
 Im trong lòng đất rồi bời
 Chắt chiu từng giọt, từng lời lặng im.
 Uống từng giọt nước đời quên

*Ăn từng thớ đá dựng nên sắc hồng
Nở rồi, trông dễ như không
Một vùng sáng động, một vùng hương bay.
Tụ, tan màu sắc một ngày
Mặt trời hôm, mặt trời mai ngoảnh cười
Bắt đầu từ rễ em ơi!*

(*Rễ...hoa* – Chế Lan Viên)

Câu 5: Tìm những từ ngữ thay thế từ chỉ “hoa” trong bài thơ. (0,25 điểm)

Câu 6: Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong 2 dòng thơ sau: “*Tụ, tan màu sắc một ngày*”, “*Mặt trời hôm, mặt trời mai ngoảnh cười*”? (0,5 điểm)

Câu 7: Nêu nội dung chính của bài thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 8: Anh/chị hãy nhận xét quan điểm của tác giả thể hiện qua câu thơ “*Bắt đầu từ rễ em ơi!*” Trả lời trong 5- 7 dòng. (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích: Hãy cho rằng đọc- viết là một việc bắt buộc trong thời gian biểu của bạn, giống như việc bạn bắt buộc phải đi dạy thêm, bắt buộc phải đi làm hay đi học.

Câu 2: Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận chứng minh

Câu 3: Tác giả cho rằng “đầu tư cho đọc sách là một sự đầu tư không ngoan và lâu dài” bởi vì: đọc sách sẽ làm nên giá trị cuộc sống của con người, góp phần hoàn thiện con người, và đó là cả một chặng đường dài phải đi trong suốt cuộc đời

Câu 4: Thí sinh nêu ít nhất 2 lí do của sự cần thiết phải đọc sách theo quan điểm của riêng mình. (Ví dụ: đọc sách là cách để con người chủ động tích lũy kiến thức, không phụ thuộc vào bất kì ai. Việc đọc sách có thể thực hiện dễ dàng ở mọi lúc, mọi nơi...) Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 5: Những từ ngữ thay thế từ chỉ “hoa” trong bài thơ: “*nụ cười*”, “*sắc hồng*”

Câu 6: Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong 2 dòng thơ: đối lập tương phản: “*tụ*” – “*tan*”, “*hôm*” – “*mai*”.

Câu 7: Nội dung chính của bài thơ: ngợi ca công lao của rễ cây, hi sinh bản thân để tạo ra những bông hoa tươi đẹp. Nói cách khác, để gặt hái được thành quả cần trân trọng những sự hi sinh thầm lặng mà lớn lao từ sâu xa.

Câu 8: Quan điểm của tác giả thể hiện qua câu thơ “*Bắt đầu từ rễ em ơi!*”: truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”; phải biết trân trọng, biết ơn nguồn cội, gốc rễ. Đây là quan điểm sâu sắc, đúng đắn ở mọi thời đại.

ĐỀ 95 – THPT ĐỊNH TIÊN HOÀNG – BA ĐÌNH

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Ngôn ngữ mơ hồ hạn chế sự rõ ràng và hiệu quả trong giao tiếp... Nhược điểm chung của chúng là không chứa đựng một nghĩa cụ thể, cố định nào và dễ gây nhầm lẫn.

Một từ ngữ mơ hồ khi nó không quy chiếu rõ ràng. Chúng ta không biết chính xác nội dung từ đó muốn truyền tải. Hãy xem hai phát biểu sau: “Người ta không thích thể loại nhạc này” và “Họ nói ông ấy sẽ không tham gia tranh cử lần hai”. Phản ứng tự nhiên với phát biểu thứ nhất sẽ là: “Người ta là ai và thể loại nhạc nào?”. Phản ứng với phát biểu thứ hai sẽ là: “Họ là ai?”. Trong cả hai ví dụ, chúng ta không chắc chắn về nội dung của thông điệp vì không có thông tin chính xác. Thay vào đó, hãy phát biểu thế này: “Những người từng được đào tạo ở Nhạc viện San Francisco không thích thể loại âm nhạc dân gian West Cork” hay “Ứng viên từ Ủy ban tuyển chọn của Đảng Dân chủ tuyên bố rằng ông sẽ không tham gia tranh cử nữa”. Khi đó, chúng ta sẽ có ý kiến phản hồi rõ ràng hơn.

Từ ngữ càng chung chung thì ý nghĩa càng mơ hồ. Một giải pháp chắc chắn để tránh sự mơ hồ là chọn lựa ngôn từ chính xác và chi tiết nhất có thể... Nếu bạn muốn nói đến ghế đu, ghế cỏ, ghế nha sĩ hay ghế điện thì hãy sử dụng đúng những từ đó thay vì từ “ghế” chung chung. Thông thường dựa vào ngữ cảnh, người nghe có thể đoán ra vật quy chiếu của những từ ngữ chung chung, nhưng để có quy chiếu chính xác hãy sử dụng những từ cụ thể...

(D.Q>McInerny, theo Tư duy logic, NXB Thanh niên, 2013)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính của đoạn văn (0,5 điểm)

Câu 2: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 3: Chủ đề của đoạn trích được triển khai bằng những nội dung nào? (0,25 điểm)

Câu 4: Anh/chị hãy nêu một vài kinh nghiệm riêng của bản thân về việc sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp đạt hiệu quả. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng (0,25 điểm)

Đọc bài thơ *Đi trong rừng* của Phạm Tiến Duật dưới đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Anh đi trong rừng, lá vổ trên cao,
Gió bốn bề cây; cây ngả nghiêng chào,
Lay bóng đậm gió thổi vào đóm nắng.
Cây cúc trắng quên lòng mình đang trắng
Trở hoa vàng dọc suối để ong bay;
Cây bông bênh cười vui suốt ngày,*

*Thân thẳng cây chò, cành ngang cây bứa;
Cây nhựa trắng là cây si, cây sữa,
Nhựa vàng cây dục, nhựa đỏ cây nò,
Cây nửa mọc đứng, cây giang mọc bò,
Cây tầm gửi mọc ngồi đồng đánh,
Cây lim uy nghi, sa nhân ma mỏng mảnh,
Dạ hương của đêm, mắc cỡ của ngày.
Da bàn tay thường chạm với da cây,
Khuôn mặt người chạm vào mặt lá.
Rừng ơi rừng, ta bỗng gần gũi quá!
Không có những ngày này, hồ dễ đã quen nhau*

Câu 5: Chỉ ra các phương thức biểu đạt được dùng trong bài thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6: Những biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nhiều trong bài thơ trên (0,5 điểm)

Câu 8: Viết cảm nhận của anh/chị về hai câu thơ sau trong khoảng 5-7 dòng (0,25 điểm)

*Cây cúc đắng quên lòng mình đang đắng
Trở hoa vàng dọc suối để ong bay*

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ: sinh hoạt.
- Phương thức biểu đạt: nghị luận.

Câu 2: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích: “Ngôn ngữ mơ hồ hạn chế sự rõ ràng và hiệu quả trong giao tiếp”

Câu 3: Chủ đề của đoạn trích được triển khai bằng 2 nội dung: Chứng minh một từ ngữ mơ hồ khi nó không quy chiếu rõ ràng và nêu ra giải pháp.

Câu 4: Thí sinh nêu dựa trên những kinh nghiệm của bản thân. Cần có lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, xác đáng.

Câu 5: Các phương thức biểu đạt được dùng trong bài thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 6: Những biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nhiều trong bài thơ: nhân hóa, liệt kê.

Câu 7: Nội dung chính của bài thơ: Tác giả khắc họa lại những loại cây trong rừng đồng thời qua đó thể hiện tình cảm, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong những năm tháng chiến tranh gian khổ.

Câu 8: Thí sinh nêu cảm nhận về hai câu thơ theo quan điểm của riêng mình, cần nhấn mạnh sự hi sinh quên mình để làm đẹp cho đời của hoa cúc cũng như của chính những người lính trong những năm tháng chiến tranh. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

ĐỀ 96 – THPT GIAO THỦY B – NAM ĐỊNH

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) *Làng cây ven hồ Gươm như làn mì, như ai dướn đôi lông mày. Không thể nghĩ cái đầm nước tuyệt vời ấy lại vắng hàng mì những rèm cây.*

(2) *Cây cối Hồ Gươm của Hà Nội thoạt nhìn không ra thể thức nào, nhưng để ý kỹ sẽ thấy được một lễ lối của mỗi bóng nước. Mỗi cái cây bên nhau đều mang chứng tích của lịch sử và thời gian.*

(3) *Từ trong đảo Ngọc giữa hồ, những cây đa, cây si, cây sanh, cây đề và những cây gạo mà ở đầu đình làng nào cũng sum sê. Những gốc gạo hiền lành, xù xì như đá tảng vì những nhát dao tước vỏ cây từ thủ trong phố còn những cột đèn dầu thấp ở các ngã tư đường thập đạo, người ta lấy vỏ gạo về làm thuốc bóp chân sỏi, tay gãy – những bài thuốc ai cũng thuộc.*

(4) *Những cây trong vườn đã thành đại thụ cũng thấy ở đây. Bấy cây lộc vừng vun lại một khóm mà nỡn lộc vừng hái để kèm ăn gỏi cá mè. Những cây sung cổ quái mỗi mùa xuân vẫn trổ lá, quả sung muối dưa, lá sung lót gói nem chạo trên Phụng nhấm với rượu gạo Mễ Trì của ba làng Mai (...)*

(5) *Ô hay, bắt chợt vào mùa thu, hoa vông, chỉ đến mùa hoa vông đỏ khé trên mặt hồ mới nhớ chữ hàng ngày qua dưới gốc vông, không ai để ý tới loại cây cọc rào quá quen mắt ấy (...)*

(6) *Cuối thế kỷ trước, người Pháp mới chiếm Hà Nội. Lịch sử đau thương quặng ấy đã sang trang rồi, nhưng còn dấu tích trong cây. Ấy là những cây gỗ téch chỉ thấy ở rừng Thượng Lào, những cây cọ đại châu Phi, những cây hoa phượng vĩ quê tận Tân Ghi-nê ngoài châu Đại Dương, người Pháp đã đem từ các thuộc địa tới.*

(7) *Cây quanh hồ Gươm tụ hội các thứ cây của làng nước và của thời thế.*

(Trích bài viết của Tô Hoài trong Hồ Gươm và đèn Ngọc Sơn)

Câu 1: Chỉ ra phép liên kết chính trong văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chủ đề của văn bản? (0,25 điểm)

Câu 3: Phát hiện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn (1)? (0,5 điểm)

Câu 4: Từ nội dung văn bản trên anh/chị có ý kiến gì về việc thành phố Hà Nội tiến hành chặt hàng loạt cây xanh trên các tuyến phố của thủ đô. Trả lời bằng một đoạn văn từ 5-7 câu. (0,5 điểm)

Đọc văn bản thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Em đi, như chiều đi

Gọi chim vườn bay hết.

Em về, tựa mai về
Rừng non xanh lộc biếc

Em ở, trời trưa ở
Nắng sáng màu xanh che

Tình em như sao khuya
Rải hạt vàng chi chít

Sợ gì chim bay đi
Mang bóng chiều bay hết

Tình ta như lộc biếc
Gọi ban mai lại về

Dù nắng trưa không ở
Ta vẫn còn sao khuya
Hạnh phúc trên đầu ta
Mọc sao vàng chi chít

Mai, hoa em lại về...

(Tình ca ban mai, tập thơ “*Ánh sáng và phù sa*” – Chế Lan Viên)

Câu 5: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Nhân vật trữ tình trong bài thơ? (0,5 điểm)

Câu 6: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của bài thơ (0,25 điểm)

Câu 7: Phát hiện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong bài thơ. (0,5 điểm)

Câu 8: Nêu suy nghĩ của anh/chị về nhan đề bài thơ (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phép liên kết chính trong văn bản trên: phép lặp.

Câu 2: Nội dung chủ đề của văn bản: Vẻ đẹp của cây cối quanh hồ Gươm

Câu 3:

- Biện pháp tu từ trong đoạn (1): so sánh: “Làng cây ven hồ Gươm như làn mi, như ai dướn

đôi lông mày”.

- Tác dụng: giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp của làng cây ven hồ Gươm một cách cụ thể, sinh động.

Câu 4: Thí sinh bày tỏ quan điểm cá nhân nhưng phải có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, cần nhấn mạnh đó là việc không nên làm, không nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ phía người dân.

Câu 5:

- Bài thơ được sáng tác theo thể thơ năm chữ.

- Nhân vật trữ tình trong bài thơ là nhân vật “em”

Câu 6: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: phương thức biểu cảm.

Câu 7:

- Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong bài thơ: biện pháp so sánh

Em đi, như chiều đi Em về, tựa mai về

Tình em như sao khuya Tình ta như lộc biếc

- Tác dụng: diễn tả chân thực, sinh động tình cảm của tác giả dành cho nhân vật trữ tình.

Câu 8: Thí sinh nêu suy nghĩ theo quan điểm của riêng mình, cần nhấn mạnh đây là một nhan đề đặc sắc, gợi cho người đọc liên tưởng về một tình yêu đẹp, tươi sáng.

ĐỀ 97 – SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) *Quốc gia nào cũng có những điểm mạnh yếu riêng. Việt Nam là một nước nhỏ, thấp và vị trí không thuận lợi. Ta không phải là dân tộc có nền văn minh kỳ vĩ, giàu có hay lâu đời như Hi Lạp, La Mã, Ai Cập, Nhật Bản, Nga, Pháp... Thậm chí một tôn giáo riêng, chữ viết riêng chúng ta còn phải vay mượn. Xét về hiện đại thì chúng ta càng không là một quốc gia hùng mạnh về kinh tế, công nghệ. Nếu xét về tính cạnh tranh thì Việt Nam còn yếu tố bất lợi thứ ba đó là đứng cạnh một quốc gia quá lớn mạnh so với ta về nhiều mặt. Điều này tương tự như một con thuyền nhỏ sẽ rất khó lèo lái khi đi cạnh một hạm thuyền lớn.*

(2) *Tuy nhiên các yếu tố trên không hoàn toàn chỉ là bất lợi. Trên đường có nhiều xe chạy. Nếu khi tắc nghẽn, xe nhỏ có thể luồn lách, băng lên trước. Nếu va quệt, tai nạn thì đỡ thiệt hại hơn, dễ khắc phục hơn.*

(3) *Hội nhập WTO là một cơ hội tốt được cộng hưởng, hội tụ từ lực bên trong và thế bên ngoài. Ở bên trong, kinh tế luôn tăng trưởng khá ngoạn mục. Việt Nam đã chứng tỏ mình là một quốc gia thật sự an toàn, hòa bình và thân thiện, cởi mở. Thế cờ quốc tế cũng đang có nhiều điểm lợi cho ta. Con thuyền Việt Nam đã nhập vào dòng chảy phát triển thì cho dù ta*

chưa đẩy mạnh được thuyền thì cũng đã được dòng nước đưa đi. Không ngược mái chèo, không lạc hướng. Ta chỉ cần đừng phạm luật để bị loại ra và hãy cố chạy cho nhanh mà thôi.

(Theo Đặng Phong - *Thuyền nhỏ phải lựa dòng*, báo Tuổi trẻ chủ nhật)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của phần trích? (0,25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn (3)? (0.25 điểm)

Câu 4: Đặt vào ngữ cảnh chung của văn bản, anh/chị hãy cho biết ý nghĩa của: “con thuyền”, “dòng chảy”, “dòng nước” trong câu văn: “Con thuyền Việt Nam đã nhập vào dòng chảy phát triển thì cho dù ta chưa đẩy mạnh được thuyền thì cũng đã được dòng nước đưa đi”. (0,75 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

VỘI VÃ

vội vã

mặt hướng về quên lãng

hướng về tiếng thở dài

hướng về chuyển động

hướng về vô vọng

vội vã

không một lời xin lỗi

người đàn ông bước qua những ngọn cây

để lại phía sau người đàn bà làn khói mỏng

vội vã

những con thuyền tìm bến

những ngôi sao tìm chỗ được nhìn thấy

chen chúc trong vũng nước

một vòm trời đột nhiên

vội vã

những câu thơ tìm ngọn lửa

1999

(Theo 1 2 3 – Thanh Thảo, NXB Hội Nhà Văn, 2007, tr.17)

Câu 5: Thể loại của văn bản trên là gì? (0,25 điểm)

Câu 6: Về hình thức trình bày, văn bản này có điểm gì giống với văn bản “Đàn ghi-ta của Lor-ca” của cùng tác giả? (0,5 điểm)

Câu 7: Cách sử dụng từ “vội vã” trong văn bản? (0,5 điểm)

Câu 8: Trình bày cách hiểu của anh/chị về đoạn kết của văn bản? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2: Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận phân tích.

Câu 3: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn (3): *Hội nhập WTO là một cơ hội tốt được cộng hưởng, hội tụ từ lực bên trong và thế bên ngoài.*

Câu 4:

- “Con thuyền”: được hiểu là quốc gia.
- “Dòng chảy”: là xu hướng chung.
- “Dòng nước”: là những điều kiện bên ngoài thuận lợi cho ta.

Câu 5: Văn bản trên được viết theo thể thơ tự do.

Câu 6: Về hình thức trình bày, điểm giống giữa văn bản này với văn bản “Đàn ghi-ta của Lor-ca” đó là cùng được viết theo thể thơ tự do và các chữ cái đầu dòng đều không viết hoa.

Câu 7: Trong văn bản chữ “vội vã” được lặp lại nhiều lần ở đầu mỗi khổ thơ.

ĐỀ 98 – THPT QUỲNH NHAI

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 5:

“Thượng Đế sẽ không hỏi về số quần áo của bạn có trong tủ mà sẽ hỏi bạn giúp được bao nhiêu người có quần áo.

Thượng Đế sẽ không hỏi bạn có bao nhiêu tài sản vật chất mà sẽ hỏi chúng được tạo ra bằng chính sức lao động của bạn không.

Thượng Đế sẽ không hỏi bạn nhận được bao nhiêu lời khuyến khích mà sẽ hỏi bạn đã bao giờ khích lệ được người khác hay chưa.

Thượng Đế sẽ không hỏi bạn sống cạnh những người láng giềng nào mà hỏi bạn đối xử với những người hàng xóm như thế nào?

(Theo “Phép màu nhiệm của đời”, Nxb Trẻ)

Câu 1: Hãy đặt một nhan đề phù hợp cho đoạn văn trên?

Câu 2: Xác định nội dung cơ bản được phản ánh trong đoạn văn trên?

Câu 3: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 4: Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên?

Câu 5: Đoạn văn trên thuộc thể loại văn bản nào?

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 6 đến Câu 8:

“Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành đường. Đó cũng là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc những người chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ”.

Câu 6: Cho biết đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Của tác giả nào?

Câu 7: Nêu ý nghĩa chi tiết “con đường mòn”?

Câu 8: Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên?

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Nhan đề phù hợp cho đoạn văn trên: Những điều Thượng Đế sẽ hỏi/ Thượng Đế sẽ hỏi gì? ...

Câu 2: Nội dung cơ bản được phản ánh trong đoạn văn trên: Những điều mà Thượng Đế quan tâm, đề cao, coi trọng.

Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên: phương thức tự sự.

Câu 4: Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên: điệp từ, điệp cấu trúc câu, nhân hóa.

Câu 5: Đoạn văn trên thuộc thể loại văn xuôi.

Câu 6: Đoạn trích trên trích trong tác phẩm: “Thuốc” Của tác giả Lỗ Tấn.

Câu 7: Ý nghĩa chi tiết “con đường mòn”:

“Con đường mòn” là biểu tượng của tập quán xấu đã trở thành thói quen, suy nghĩ đương nhiên của người dân Trung Quốc lúc bấy giờ. Ở đây, con đường mòn chia cắt nghĩa địa người chết chém là người phản nghịch, người cách mạng với nghĩa địa người chết bệnh là nhân dân lao động nghèo khổ chính là biểu tượng cho mối quan hệ lỏng lẻo giữa nhân dân và cách mạng. Người dân Trung Quốc lúc bấy giờ ngu muội, thiếu hiểu biết về chính trị và người làm cách mạng thì lại xa rời quần chúng nhân dân.

Hình ảnh “con đường mòn” còn là biểu tượng để nói lên căn bệnh mê tín, lạc hậu, ngu muội đã đưa người dân Trung Hoa đến những bi kịch: cái chết Hạ Du (người cách mạng) và tiểu Thuyên (người chết bệnh).

Do đó, cần một thứ thuốc để chữa bệnh thể xác lẫn tinh thần cho toàn xã hội.

Câu 8: Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên:

- Ẩn dụ: chi tiết con đường mòn
- So sánh: Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ
→ rất nhiều mộ, hệ quả tất yếu của tình trạng ngu muội, lạc hậu của người dân Trung Quốc

lúc bấy giờ.

ĐỀ 99 – THPT TÂY NINH

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 3:

(1) Vấn đề nhìn nhận đánh giá đúng vị trí, vai trò của lịch sử là vô cùng quan trọng bởi vì lịch sử chính là điểm tựa của chúng ta, là nơi hội tụ, kết tinh những giá trị tinh thần vô giá của dân tộc. Lịch sử giúp cho chúng ta có quyền tự hào và tin tưởng vào truyền thống anh hùng, bất khuất, mưu trí, sáng tạo của tổ tiên và hy vọng vào tiền đồ, tương lai tươi sáng của dân tộc. Chính vì vậy, tất cả chúng ta cần phải hăng hái, tự giác học lịch sử nước nhà để có thể đón nhận được những thông tin, tiếp thu được những kinh nghiệm quý báu từ xa xưa vận dụng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc.

(2) Lịch sử không chỉ truyền dạy cho chúng ta nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên mà lịch sử còn tiếp thêm sức mạnh cho chúng ta, truyền lại cho chúng ta quá khứ vẻ vang của dân tộc. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, thời nào đất nước ta cũng xuất hiện những nhân tài có công trị nước yên dân, xây dựng cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Đặc biệt là những khi Tổ quốc bị xâm lăng, từ những người nông dân áo vải bình dị đã sản sinh ra nhiều anh hùng hào kiệt có lòng yêu nước nồng nàn, có tài cầm quân thao lược đánh Bắc, dẹp Nam giữ yên bờ cõi, trở thành tấm gương sáng, để lại tiếng thơm cho muôn đời.

(TS. Phạm Ngọc Trung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Anh/chị hãy nêu vai trò của môn lịch sử trong trường THPT theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm).

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 4 đến Câu 7:

Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi
Tròn đôi nắm đất trắng chân đôi.
Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời!

Đốt nén hương thơm, mát dạ Người Hỡi về vui chút mẹ
Tơ ơi! Nắng tươi xóm ngói, tường vôi mới
Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi...

Câu 4. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

(Mẹ Tơm - Tổ Hữu)

Câu 5. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ “ *Sống trong cát, chết vùi trong cát - Những trái tim như ngọc sáng ngời*”. (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 7. Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả trong đoạn cuối. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên: “*Vấn đề nhìn nhận đánh giá đúng vị trí, vai trò của lịch sử là vô cùng quan trọng bởi vì lịch sử chính là điểm tựa của chúng ta, là nơi hội tụ, kết tinh những giá trị tinh thần vô giá của dân tộc.*”

Câu 2: Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận bình luận.

Câu 3: Thí sinh nêu quan điểm riêng của cá nhân, cần khẳng định vai trò quan trọng, là môn học không thể thiếu trong chương trình THPT của môn lịch sử. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 4: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm.

Câu 5: Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ là biện pháp so sánh.

Câu 6: Nội dung chính của đoạn thơ trên: ngợi ca người mẹ tình nghĩa mà anh hùng.

Câu 7: Tình cảm của tác giả trong đoạn cuối: sự xúc động, biết ơn đối với mẹ Tơm. Thí sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau xong phải có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

ĐỀ 100 – THPT THÁI HÒA – NGHỆ AN

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) Có thể nói, trong tất cả các trò chơi, người ta đều nhận thấy khá dễ dàng đặc thù của chúng: mỗi trò chơi đều tăng cường, mài sắc một quyền năng thể chất hay trí tuệ của người thực hành nó để có thể (ở trẻ em là sự hoàn thiện) làm việc tốt hơn.

(2) Những trò chơi thể lực, như đu, vật, bơi bắt vịt, múa lân, kiệu bình kho, kéo co,... giúp cho cơ thể cường tráng hơn, uyển chuyển hơn, phản ứng linh hoạt hơn và dẻo dai, bền bỉ hơn. Những trò chơi khéo léo khiến thị giác sắc nhọn hơn, xúc giác tinh tế hơn, sự vận động cơ bắp (cảm giác trong) chính xác hơn, như các trò chơi tung hứng, chuyền, kháng, bi, đáo, nhảy dây... Những trò chơi tính toán (các thứ cờ) rèn luyện thêm tính phương pháp, tính

linh lợi xử lý tình huống. Những trò chơi may rủi, dù cho nguồn gốc của một bộ phận trong chúng là từ những biện pháp ma thuật xa xưa (xin âm dương, xin quẻ thẻ...) như xóc đĩa, giới, lú, thò lò, oản tù tì... cũng không phải như một số người nghĩ là những trò chơi vô bổ. Chúng đặt người chơi trước một tình huống vô đoán: một là thua, hai là được. Người chơi chỉ có một cách quyết định là dựa trên một trực giác nào đó về xác suất. Chúng rèn luyện tính tự chủ trong xúc động trước tình huống tốt nhất cũng như xấu nhất. Các trò chơi khổ luyện (nhìn lâu vào mặt trời không chớp mắt, ngồi lâu một tư thế không động đậy, nhìn thẳng vào nhau không cười, nghe chuyện pha trò không cười...) giúp cho đứa trẻ chiến thắng tính bất ổn định ấu thơ để xây dựng tính tự chủ bản thân.

(Đoàn Văn Chúc *Đồ chơi và trò chơi trích Văn hóa học* – NXB Văn hóa – Thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội 1997)

Câu 1. Nêu nội dung của đoạn văn trên (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định phương pháp lập luận trong đoạn văn trên (0,25 điểm)

Câu 3. Chỉ ra ít nhất hai tác dụng của trò chơi dân gian mà em biết ngoài các tác dụng đã được nêu trong đoạn văn (0,5 điểm)

Câu 4. Viết đoạn văn với tiêu đề: Trò chơi dân gian trong cái nhìn của giới trẻ ngày nay trong khoảng 5 – 7 dòng (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Tôi hỏi đất đất sống với đất như thế nào?

Chúng tôi tôn cao nhau

Tôi hỏi nước nước sống với nước như thế nào?

Chúng tôi làm đầy nhau

Tôi hỏi cỏ cỏ sống với cỏ thế nào? Chúng tôi đan vào nhau

Tôi hỏi người người sống với nhau như thế nào?

Câu 5. Xác định thể thơ của đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 6. Việc lặp lại cấu trúc câu ở đoạn thơ trên có tác dụng gì? (0,5 điểm)

(Hỏi – Hữu Thịnh)

Câu 7. Em hiểu thế nào về các cụm từ: “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau”? (0,5 điểm)

Câu 8. Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (trong khoảng 5-7 dòng) trả lời cho câu hỏi: Người sống với nhau như thế nào? (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Nội dung của đoạn văn trên: tác dụng của trò chơi dân gian.

Câu 2. Đoạn văn trên sử dụng phương pháp lập luận phân tích.

Câu 3. Hai tác dụng của trò chơi dân gian mà em biết ngoài các tác dụng đã được nêu trong đoạn văn:

- Tăng thêm hiểu biết về văn hóa truyền thống, từ đó thêm yêu bản sắc văn hóa dân tộc.
- Không tốn kém.

Câu 4. Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, cần đảm bảo các ý chính:

- Trò chơi dân gian đối với giới trẻ ngày nay khá xa lạ, thậm chí cũ kĩ, lạc hậu.
- Giới trẻ không quan tâm đến các trò chơi dân gian mà chỉ bị thu hút bởi các trò chơi hiện đại.
- Cần giáo dục, nâng cao hiểu biết về các trò chơi dân gian để tăng sự thích thú của giới trẻ, có ý thức muốn tìm hiểu, khám phá.

Câu 5. Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.

Câu 6. Việc lặp lại cấu trúc ở đoạn thơ trên nhằm nhấn mạnh sự tương đồng, thống nhất trong cách đối xử với nhau của đất, nước, cỏ; đó là tinh thần đoàn kết.

Câu 7. Các cụm từ: “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau” đều là những hành động chỉ sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 8. Thí sinh bày tỏ quan điểm của cá nhân về thái độ sống của con người với con người. Có thể trình bày theo hai ý: Con người luôn yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh, bên cạnh đó vẫn có những người vô cảm, không quan tâm, chia sẻ với người khác. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

ĐỀ 101 – THPT A NGHĨA HƯNG

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“...Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục

hơn thế giới bên kia. Không phải người Việt Nam không mê tín, họ tin có linh hồn, ma quỷ, thần Phật. Nhiều người thực hành cầu cúng. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình. Tuy là coi trọng hiện thế nhưng cũng không bám lấy hiện thế, không quá sợ hãi cái chết (sống gửi thác về). Trong cuộc sống, ý thức về cá nhân và sở hữu không phát triển cao. Của cải vẫn được quan niệm là của chung, giàu sang chỉ là tạm thời, tham lam giành giật cho nhiều cũng không giữ mãi mà hưởng được. Người ta mong ước thái bình, an cư lạc nghiệp để làm ăn cho no đủ, sống thanh nhàn, thông thả, có đông con nhiều cháu, ước mong về hạnh phúc nói chung là thiết thực, yên phận thủ thường, không mong gì cao xa, khác thường, hơn người. Con người được ưa chuộng là con người hiền lành, tình nghĩa. Không chuộng trí mà cũng không chuộng dũng. Dân tộc chống ngoại xâm liên tục nhưng không thượng võ [...]. Trong tâm trí nhân dân thường có Thần và Bụt mà không có Tiên. Thần uy linh bảo quốc hộ dân và Bụt hay cứu giúp mọi người; còn Tiên nhiều phép lạ, ngao du ngoài thế giới thì xa lạ. Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lợi nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn. Đối với cái dị kì, cái mới, không dễ hoà hợp nhưng cũng không cự tuyệt đến cùng, chấp nhận cái gì vừa phải, hợp với mình nhưng cũng chần chừ, dè dặt, giữ mình.”

(Trần Đình Hượu, Trích “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc” – “Đến hiện đại từ truyền thống”, NXB Văn học, Hà Nội, 1996)

Câu 1: Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 3: Xác định phép liên kết trong hai câu sau:

“Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lợi nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn”. (0,25 điểm)

Câu 4: Câu văn: “Đối với cái dị kì, cái mới, không dễ hoà hợp nhưng cũng không cự tuyệt đến cùng, chấp nhận cái gì vừa phải, hợp với mình nhưng cũng chần chừ, dè dặt, giữ mình.” thể hiện lối sống nào của người Việt Nam.

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (từ 5-7 dòng) nêu suy nghĩ của mình về lối sống đó (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ

Câu 5 đến Câu 8:

“- Chị ơi...

Chỉ gọi được thế thôi

Anh chiến sĩ đưa đường bỗng thấy ghen lời

Không làm sao anh còn nói nổi: Chị đặt hoa nhâm rồi

Một anh ấy ở bên tay trái

*Chỉ một vòng hoa chị mang từ quê lại Hoa viếng mộ bên này
đã có chúng tôi! Chị hiểu ý em rồi
Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó Cả cánh rừng chỉ có hai
ngôi mộ Viếng mộ anh có chị đến đây rồi”*

Câu 5: Xác định phương thức biểu đạt chính trong bài thơ? (0,25 điểm)

(Trần Ninh Hồ)

Câu 6: Xác định phép điệp và hiệu quả nghệ thuật của phép điệp trong bài thơ? (0,5 điểm)

Câu 7: Nêu nội dung chính của bài thơ (0,5 điểm)

Câu 8: Qua bài thơ, anh/chị hiểu thế nào nỗi đau do chiến tranh để lại và vấn đề tình nghĩa của con người? Viết một đoạn văn ngắn 5-7 dòng để trình bày điều đó (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên: Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo.

Câu 2: Đoạn văn trên thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 3: Phép liên kết trong hai câu: phép lặp: “khôn khéo”.

Câu 4: Thí sinh bày tỏ quan điểm của riêng mình, cần khẳng định đó là thái độ sống chưa chủ động, tự tin, giữ thái độ trung lập, chưa hết mình, còn đề phòng. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ: phương thức tự sự.

Câu 6:

Phép điệp: điệp các từ “anh”, “chị”, “viếng”, “mộ”

Hiệu quả nghệ thuật của phép điệp: nhấn mạnh nỗi đau, sự mất mát to lớn do chiến tranh gây ra mà người vợ phải gánh chịu.

Câu 7: Nội dung chính của bài thơ: Bài thơ kể về khoảnh khắc người vợ vào thắp hương cho chồng ở Trường Sơn. Qua đây ngợi ca tình người, tình nhân ái cùng trái tim nhân hậu của người phụ nữ Việt Nam.

Câu 8: Nỗi đau do chiến tranh để lại là vô cùng lớn, không gì có thể bù đắp được. Tình nghĩa của con người là điều quý giá, đáng trân trọng, gìn giữ và phát huy, trong thời chiến cũng như trong thời bình.

ĐỀ 102 – THPT DTNT NƠ TRANG LONG - ĐẮK LẮK

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Ôi tổ quốc! ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng
Ôi Tổ quốc! Nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông.*

(Sao chiến thắng – Chế Lan Viên)

Câu 1: Đoạn thơ đã sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính? (0,25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn thơ tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Trình bày hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ đó?

Câu 3: Anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng nhận xét về tấm lòng của tác giả đối với tổ quốc. (0,5 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Khi mạng xã hội ra đời, những người cổ xúy thường cho rằng chức năng quan trọng nhất của nó là kết nối. Nhưng trên thực tế phải chăng mạng xã hội đang làm chúng ta xa cách nhau hơn?

Tôi đi dự đám cưới, bữa tiệc được chuẩn bị chu đáo, sang trọng từ khâu tiếp khách, lễ nghi cho đến cách chọn thực đơn, loại nhạc biểu diễn trong suốt bữa tiệc. Vậy mà suốt buổi tiệc, nhìn quanh mình đâu đâu tôi cũng thấy có người chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại, mà khỏi nói tôi cũng biết họ đang xem gì qua cách họ túm tụm thành từng nhóm vừa chỉ chỗ vào chiếc điện thoại, vừa bình luận, nói cười rôm rả.

(...) Trẻ trung có (số này chiếm đông hơn cả), tầm tầm cũng có. Nói đâu xa, ngay trong bàn tôi cũng thế, mọi người xúm lại chụp ảnh rồi “post” lên Facebook ngay tức thì “cho nó “hot”!”, một người bảo vậy”...

Câu 4: Đoạn văn trên được viết theo phong cách nào? Nói về thực trạng gì đang phổ biến hiện nay? (0,5 điểm)

Câu 5: Những người đi dự đám cưới ở đoạn văn trên quan tâm tới điều gì? Điều đó trái với sự tiếp đón của gia chủ ra sao? (0,75 điểm)

Câu 6: Hãy đặt tên cho đoạn văn? (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ: phương thức biểu cảm .

Câu 2:

Các biện pháp tu từ:

+ Điệp: “Ôi Tổ Quốc”

+ So sánh: Ta yêu như máu thịt/ Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng

+ Liệt kê: ngôi nhà, ngọn núi, con sông

Hiệu quả: diễn tả thành công tâm tư, tình cảm của tác giả: tình yêu Tổ quốc tha thiết, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc thân yêu.

Câu 3: Thí sinh nêu cảm nhận của bản thân, cần khẳng định đó là tấm lòng lớn lao, cao cả, đáng trân trọng, ngợi, ca. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 4: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, nói về thực trạng con người sống ảo, là “tín đồ” của mạng xã hội và dần xa cách nhau hơn.

Câu 5: Những người đi dự đám cưới ở đoạn văn trên chỉ quan tâm tới chiếc điện thoại của mình, mạng xã hội, post ảnh lên Facebook mà không màng tới xung quanh, không để tâm đến gia chủ và bữa tiệc mình đang tham dự, đối lập hoàn toàn với sự chuẩn bị chu đáo về mặt tiếp đón của gia chủ.

Câu 6: Đặt tên cho đoạn văn: Gần mặt – cách lòng.

ĐỀ 103– SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 5:

"... Thời gian đã lùi xa, nhưng Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu mãi mãi là một mốc son chói lọi trong lịch sử và niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là sức mạnh tinh thần, nguồn cổ vũ, động viên to lớn, đồng thời để lại nhiều bài học quý giá đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Đó là bài học về tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa chống giặc đói, giặc dốt, vừa chống giặc ngoại xâm, tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù cho chúng có mạnh tới đâu.

Bài học về phát huy tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Bài học về phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường và sáng tạo, tìm tòi, xác định đúng đường lối cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Bài học về xây dựng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. "

(Trích Diễn văn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 7/5/1954 - 7/5/2014)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0.25 điểm) ,

Câu 2. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó. (0.5 điểm)

Câu 3. Cụm từ “một mốc son chói lọi trong lịch sử” nói lên điều gì? (0.25 điểm) **Câu 4.** Đặt tiêu đề cho văn bản trên. (0.25 điểm)

Câu 5. Anh/chị hãy bày tỏ cảm xúc của bản thân về Chiến thắng Điện Biên Phủ. Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng. (0.25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 6 đến Câu 8:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh.
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh*

(Trích Chợ tết - Đoàn Văn Cừ)

Câu 6. Chỉ ra các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên. (0.5 điểm)

Câu 7. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)

Câu 8. Xác định các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. Nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ đó. (0.75 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận

Câu 2.

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong văn bản: biện pháp điệp cấu trúc câu “bài học về...” kết hợp với biện pháp liệt kê.

Tác dụng: Nhấn mạnh những bài học to lớn, quý giá mà chiến thắng Điện Biên Phủ mang lại.

Câu 3. Cụm từ “một mốc son chói lọi trong lịch sử” nói lên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mang ý nghĩa to lớn, vĩ đại, để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử dân tộc.

Câu 4. Đặt tiêu đề cho văn bản: Bài học quý báu từ chiến thắng Điện Biên Phủ.

Câu 5. Cảm xúc của bản thân về Chiến thắng Điện Biên Phủ: Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song cần nhấn mạnh cảm xúc tự hào về chiến thắng của dân tộc, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước, đồng thời có ý thức học tập rèn luyện để xứng đáng với công lao của ông cha.

Câu 6. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ: miêu tả, biểu cảm

Câu 7. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ bát ngôn.

Câu 8.

Các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ: so sánh, nhân hóa.

Hiệu quả nghệ thuật: Làm cho bức tranh mùa xuân hiện lên vừa gần gũi, vừa sinh động, giàu sức gợi hình gợi cảm.

ĐỀ 104 – THPT QUẢNG XƯƠNG

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân ta. Từ xưa đến nay. Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

(Hồ Chí Minh, Tinh thần yêu nước của nhân dân ta)

Câu 1: Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích?

Câu 2: Trong đoạn trích trên tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 3: Hãy nhận xét về hiệu quả nghệ thuật của các từ: sôi nổi, làn sóng, lướt qua, nhấn chìm?

Câu 4: Từ đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu quan điểm của mình về biểu hiện của lòng yêu nước trong thời đại ngày nay (khoảng 5-7 dòng)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...
Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời”*

(Từ ấy – Tố Hữu)

Câu 5: Chỉ ra phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên?

Câu 6: Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 7: Xác định hai biện pháp tu từ chủ yếu được tác giả sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 8: Phân tích giá trị nghệ thuật của một trong hai biện pháp tu từ vừa xác định ở trên.

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích : “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước” **Câu 2:** Trong đoạn trích trên tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận bình luận.

Câu 3: Hiệu quả nghệ thuật của các từ: sôi nổi, làn sóng, lướt qua, nhấn chìm: khắc họa thành công sức mạnh của tinh thần yêu nước.

Câu 4: Thí sinh bày tỏ quan điểm của riêng mình về biểu hiện của lòng yêu nước trong thời đại ngày nay (Ví dụ: tích cực học tập, rèn luyện, hăng say lao động, góp phần công sức vào sự phát triển của đất nước....). Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 5: Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên: phương thức biểu cảm.

Câu 6: Nội dung chính của đoạn thơ: Tiếng reo vui phấn khởi và quyết tâm của người thanh niên cộng sản nguyện hòa cái tôi nhỏ bé của mình vào cái ta chung rộng lớn của quần chúng nhân dân cần lao.

Câu 7: Hai biện pháp tu từ chủ yếu được tác giả sử dụng trong đoạn thơ: biện pháp ẩn dụ và biện pháp so sánh.

Câu 8: Giá trị nghệ thuật: Các hình ảnh ẩn dụ nhằm ca ngợi lí tưởng cách mạng, ca ngợi chủ nghĩa cộng sản đã soi sáng tâm hồn, đem lại ánh sáng cho cuộc đời.

ĐỀ 105 – SỞ GD & ĐT HẬU GIANG

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn.

(Trích Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.38)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên (0,25 điểm)

Câu 2: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào khi viết về cây xà nu ở đoạn văn trên? (0,5 điểm)

Câu 3: Xác định nội dung chính của đoạn văn trên. (0,5 điểm)

Câu 4: Xác định các biện pháp tu từ cú pháp được tác giả sử dụng trong câu văn: Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

...*Mê Kông quặn đẻ...*

Chín nhánh sông vàng

*Nông dân Nam bộ gởi đất nằm sưng
Mồ hôi vả bãi lau thành đồng lúa
Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa
Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu
Những Gò Công, Gò Vấp, Đồng Tháp, Cà Mau
Những mặt đất
Cha ông ta nhắm mắt
Truyền cháu con không bao giờ chia cắt*

(Trích Cửu Long Giang ta ơi – Nguyên Hồng, Sông núi quê hương, NXB Thanh niên, 1997, tr.150)

Câu 5: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên (0,5 điểm)

Câu 6: Xác định các dạng của phép điệp thể hiện ở hai câu thơ 6,7 của đoạn thơ trên (0,25 điểm)

Câu 7: Theo anh/chị, vì sao khi nhắc đến một số tên đất Nam bộ, tác giả lại viết đọc lên nước mắt đều muốn ứa? (0,25 điểm)

Câu 8: Theo anh/chị, tác giả muốn nhấn nhủ điều gì qua các dòng thơ: Những mặt đất - Cha ông ta nhắm mắt - Truyền cháu con không bao giờ chia cắt. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phương thức biểu đạt được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên: tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm

Câu 2: Biện pháp tu từ: nhân hóa.

Câu 3: Nội dung chính của đoạn văn: Sự tàn phá mãnh liệt của chiến tranh đối với làng Xô-man nói chung và rừng xà nu nói riêng.

Câu 4: Các biện pháp tu từ cú pháp được tác giả sử dụng trong câu văn: phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen.

Câu 5: 2 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên: nhân hóa “Mồ hôi quặn đẽ”, ẩn dụ “mồ hôi vả bãi lau thành đồng lúa”

Câu 6: Các dạng của phép điệp thể hiện ở hai câu thơ 6,7 của đoạn thơ trên: điệp từ “những” và điệp cấu trúc câu.

Câu 7: Khi nhắc đến một số tên đất Nam bộ, tác giả lại viết đọc lên nước mắt đều muốn ứa bởi vì: đó là những địa danh gợi nhắc sự vất vả, khó nhọc, sự hi sinh của người dân Nam bộ trong cuộc sống thường ngày cũng như trong chiến tranh.

Câu 8: Qua các dòng thơ: Những mặt đất - Cha ông ta nhắm mắt - Truyền cháu con không bao giờ chia cắt tác giả muốn nhắn nhủ tới thế hệ sau phải biết trân trọng công lao của những người đi trước; yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, cùng gìn giữ những mảnh đất quê hương.

ĐỀ 106 –THPT KIM THÀNH – HẢI DƯƠNG

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Văn học dân gian Việt Nam có nội dung phong phú, phản ánh cuộc sống, thể hiện lí tưởng xã hội và đạo đức của nhân dân lao động các dân tộc, được đánh giá như “sách giáo khoa về cuộc sống”. Nó cung cấp những tri thức hữu ích về tự nhiên và xã hội, góp phần quan trọng vào sự hình thành nhân cách con người Việt Nam, bảo tồn và phát huy những truyền thống tốt đẹp như: truyền thống yêu nước, tinh thần hướng thiện, trọng nhân nghĩa, giàu tình thương... Nó là một kho tàng chứa đựng các truyền thống nghệ thuật dân tộc, từ ngôn ngữ đến các hình thức thơ ca, các phương pháp xây dựng nhân vật, thể hiện đề tài, cốt truyện...

(Theo Ngữ văn 10 Nâng cao, tập một, NXB Giáo dục 2013)

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn văn? (0,5 điểm)

Câu 3: Nội dung đoạn văn được triển khai thành mấy ý? Là những ý nào? (0,5 điểm)

Câu 4: Thao tác lập luận chủ yếu của đoạn văn? (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Có những vĩ nhân được nhân loại khắc tên
Bởi những tấm bằng xứng danh trong lịch sử
Và có những tấm bằng chứng nhận những việc làm tuy nhỏ
Nhưng cố gắng hết mình, vẫn quý trọng biết bao!
Có được điều lớn lao
Từ những gì nhỏ bé
Đừng bao giờ chứng minh cuộc đời bằng những gì không thể
Như những tấm bằng không bằng được chính ta*

(Trích Tấm bằng – Hoàng Ngọc Quý, theo Văn học và Tuổi trẻ)

Câu 5: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong cả hai khổ thơ? (0,25 điểm)

Câu 7: Ở khổ thơ (1), tác giả muốn bày tỏ điều gì? (0,5 điểm)

Câu 8: Là một học sinh sắp sửa bước vào kì thi THPT Quốc gia, anh/chị suy nghĩ gì về lời nhắn gửi trong hai câu cuối của khổ thơ (2)? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 2: Nội dung chính của đoạn văn: nội dung và vai trò của văn học dân gian Việt Nam.

Câu 3: Nội dung đoạn văn được triển khai thành 2 ý:

Nội dung của văn học dân gian Việt Nam. Vai trò của văn học dân gian Việt Nam.

Câu 4: Thao tác lập luận chủ yếu của đoạn văn là thao tác lập luận phân tích.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: phương thức biểu cảm.

Câu 6: Biện pháp tu từ được sử dụng trong cả hai khổ thơ: đối lập tương phản.

Câu 7: Ở khổ thơ (1), tác giả muốn nhắn nhủ: Cần biết quý trọng những tấm bằng phản ánh đúng thực chất sự cố gắng của bản thân, dù đó là tấm bằng danh giá hay bình thường.

Câu 8: Lời nhắn gửi trong hai câu cuối của khổ thơ (2): Phải chứng minh với cuộc đời bằng giá trị thực của bản thân chứ không phải bằng giá trị ghi trên tấm bằng, vì nó chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực của bản thân.

ĐỀ 107 – SỞ GD & ĐT LÀO CAI

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ **Câu 1** đến **Câu 4**:

Đối với những người làm thuê số 1 Việt Nam, công việc cũng giống như một trò chơi. Họ say mê trò chơi công việc cũng giống như các game thủ đa mê với các trò chơi Võ lâm truyền kỳ hiện nay. Điểm khác biệt duy nhất giữa những người làm thuê số 1 với các game thủ chính là họ biết làm chủ bản thân mình. Họ biết rằng mình đang làm gì, công việc của họ đang giúp ích gì cho bản thân và xã hội. Còn những game thủ, những người đang sa đà vào một trò chơi giải trí không hơn không kém, thì lại thiếu một điểm tôi cho là rất quan trọng đó là thiếu tự chủ, thiếu khả năng làm chủ bản thân. Hiểu một cách nào đó thì chúng ta đều là những người làm thuê cho nhau. Điều quan trọng nhất là khả năng làm chủ bản thân.

(Huỳnh Duy – Việt báo)

Câu 1: Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 2: Nội dung khái quát của văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 3: Phần gạch chân trong câu sau là thành phần gì của câu? (0,25 điểm)

Còn những game thủ, những người đang sa đà vào một trò chơi giải trí không hơn không kém, thì lại thiếu một điểm tôi cho là rất quan trọng đó là thiếu tự chủ, thiếu khả năng làm chủ bản thân.

Vị ngữ

Trạng ngữ

Phụ chú

Chủ ngữ

Câu 4: Viết 4 đến 5 câu trình bày về khả năng làm chủ bản thân của mình. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Ngày xưa má mẹ cũng hồng
Bên anh mẹ thức lo từng cơn đau
Bây giờ tóc mẹ trắng phau
Để cho mái tóc trên đầu anh đen
Đâu con dốc nắng đường quen
Chợ xa gánh nặng mẹ lên mấy lần
Lời ru mẹ hát thuở nào
Chuyện xưa mẹ kể lẫn vào thơ anh
Nào là hoa bưởi hoa chanh
Nào câu quan họ mái đình cây đa
Xin đừng bắt chước câu ca
Đi về đôi mẹ để mà yêu nhau*

(Trích *Mẹ và anh* – Xuân Quỳnh)

Câu 5: Biện pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng trong từng đoạn thơ (mỗi đoạn nêu biện pháp nghệ thuật) (0,5 điểm)

Câu 6: Nhà thơ Xuân Quỳnh muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì? (0,5 điểm)

Câu 7: Theo em, lời ru và câu chuyện của mẹ có vai trò như thế nào đối với hồn thơ của nhân vật “anh” (0,25 điểm)

Câu 8: Viết 5 đến 7 câu nêu suy nghĩ của bản thân về tình mẹ (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong văn bản trên: thao tác lập luận bình luận.

Câu 2: Nội dung khái quát của văn bản: khả năng làm chủ bản thân của những người làm thuê số 1 Việt Nam.

Câu 3: **Đáp án C.** Phụ chú.

Câu 4: Thí sinh viết dựa vào cảm nhận và trải nghiệm của bản thân. Cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

Câu 5: Biện pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng trong từng đoạn thơ:

+ Khổ 1: Đối lập tương phản, ẩn dụ.

+ Khổ 2: Điệp từ.

Câu 6: Nhà thơ Xuân Quỳnh muốn khẳng định: tình yêu thương của mẹ dành cho con là bao

la, rộng lớn. Mẹ chấp nhận hi sinh tất cả, chịu mọi vất vả cực nhọc để nuôi con lớn khôn, mong mọi thứ tốt đẹp sẽ đến với con. Từ đó tác giả nhắn nhủ mỗi người con phải biết kính trọng, biết ơn mẹ của mình, đừng bao giờ dối mẹ, đừng bao giờ làm mẹ buồn.

Câu 7: Lời ru và câu chuyện của mẹ chính là nguồn cảm hứng, tạo nên những xúc cảm dạt dào cho hồn thơ của nhân vật “anh”

Câu 8: Thí sinh bày tỏ quan điểm riêng của bản thân, cần nhấn mạnh tình mẹ là vĩ đại, to lớn, không gì có thể so sánh được. Phải có lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

ĐỀ 108 – THPT BẮC LÝ – HÀ NAM

Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:

Hai con người cô cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phủ phàng của bão tố chiến tranh thổi tới những miền xa lạ... Cái gì đang chờ đón họ ở phía trước? Thiết nghĩ rằng con người Nga đó, con người có ý chí kiên cường, sẽ đứng vững được và sống bên cạnh bố, chú bé kia một khi lớn lên sẽ có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ vượt qua mọi chướng ngại trên đường nếu như Tổ quốc kêu gọi.

(Ngữ văn 12, tập 2, NXB GD, 2008)

Câu 1: Đoạn văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0.25 điểm)

Câu 2: Trong đoạn văn bản trên, tác giả trình bày điều gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn và tác dụng của nó (0,5 điểm)

Câu 4: Vì sao “chú bé kia một khi lớn lên sẽ có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ vượt qua mọi chướng ngại trên đường nếu như Tổ quốc kêu gọi”? Hãy viết một đoạn văn ngắn (5-7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về vai trò của ý chí (0,5 điểm)

Đọc văn bản sau rồi trả lời câu hỏi:

Giu-li-et: Anh làm thế nào để tôi được chốn này, anh ơi, và tôi làm gì thế? Tường vườn này cao, rất khó trèo qua; và nơi tử địa, anh biết mình là ai rồi đấy, nếu anh bị họ hàng nhà em bắt gặp nơi đây.

Rô-mê-ô: Tôi vượt được tường này là nhờ đôi cánh nhẹ nhàng của tình yêu; mấy bức tường đá ngăn sao được tình yêu; mà cái gì tình yêu có thể làm là tình yêu dám làm; vậy người nhà em ngăn sao nổi tôi.

(Ngữ văn 11, tập 1, NXB GD, 2008)

Câu 5: Đoạn văn bản trên thuộc thể loại văn học nào? Qua đoạn văn bản này, hãy cho biết đặc điểm nổi bật về ngôn ngữ của thể loại văn học đó là gì? (0,5 điểm)

Câu 6: Trong đoạn văn bản có sử dụng biện pháp tu từ nào? Thể hiện điều gì? (0,5 điểm)

Câu 7: Qua đoạn văn bản trên, anh/chị phát hiện ra mâu thuẫn nổi bật nào của tác phẩm? (0,5

điểm)

Câu 8: Anh/chị hiểu thế nào về quan niệm của Rô-mê-ô “cái gì tình yêu có thể làm là tình yêu dám làm”? Quan niệm của anh/chị về sức mạnh của tình yêu chân chính? (0,75 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Đoạn văn bản sử dụng phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

Câu 2: Trong đoạn văn bản trên, tác giả thể hiện nỗi băn khoăn, lo lắng về tương lai các nhân vật nhưng khâm phục, tin tưởng ở lòng nhân ái và bản lĩnh của con người Nga. Đồng thời đặt ra vấn đề xã hội cũng cần quan tâm đến cá nhân con người, nhất là những người có đóng góp, hi sinh lớn cho cộng đồng.

Câu 3:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn: hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng: hai hạt cát.

Tác dụng: gợi liên tưởng đến thân phận nhỏ bé của con người trước bão tố của chiến tranh và nỗi nhọc nhằn mưu sinh trong đời thường

Câu 4:

Bởi vì chú bé đó có ý chí kiên cường của con người Nga.

Vai trò của ý chí: giúp con người có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống để gặt hái được thành công.

Câu 5:

Đoạn văn bản trên thuộc thể loại văn học: kịch

Đặc điểm nổi bật về ngôn ngữ của thể loại kịch đó là: mang tính đối thoại.

Câu 6:

Biện pháp tu từ: phóng đại “Tôi vượt được tường này là nhờ đôi cánh nhẹ nhàng của tình yêu; mấy bức tường đá ngăn sao được tình yêu”

Tác dụng: thể hiện sức mạnh của tình yêu chân chính mà Rô-mê-ô giành cho Giu-li-ét.

Câu 7: Mâu thuẫn nổi bật của tác phẩm: khát vọng được yêu thương Rô-mê-ô và Giu-li-ét và hoàn cảnh thù địch vây hãm (thù hận giữa hai dòng họ)

Câu 8:

Quan niệm của Rô-mê-ô “cái gì tình yêu có thể làm là tình yêu dám làm”: là quan niệm đúng đắn, hết mình vì tình yêu.

Quan niệm về sức mạnh của tình yêu chân chính: Sức mạnh đó có thể tạo ra tình cảm và nhân cách trong sáng, nâng đỡ, cổ vũ con người vượt qua thù hận, vượt qua mọi trở ngại, thử thách để đến được hạnh phúc.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 3:

“...Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.

(Vợ nhặt – Kim Lân)

Câu 1: Nội dung chính của đoạn văn trên là gì? Qua đó, anh/chị hiểu nghĩa của từ “nên người” như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 2: Ngôn ngữ trong đoạn văn là lời của ai? Việc sử dụng ngôn ngữ đó có tác dụng gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Nhà văn đã thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật? Viết lời nhận xét trong khoảng 5-7 dòng (0,5 điểm)

Đọc bài ca dao “Mười tay” của dân tộc Mường sau đây, trả lời các câu hỏi từ Câu 4 đến Câu 6:

Bồng bồng con nín con ơi
 Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay.
 Ước gì mẹ có mười tay
 Tay kia bắt cá, còn tay này bắt chim.
 Một tay chuốt chỉ luôn kim
 Một tay đi làm ruộng, một tay tìm hái rau.
 Một tay ôm ấp con đau
 Một tay vay gạo, một tay cầu cúng ma.
 Một tay khùng cửi guồng xa
 Một tay lo bếp nước, lo cửa nhà nắng mưa.
 Một tay đi củi, muối dưa
 Còn tay để van lạy, để bảm thừa, đỡ đòn.
 Tay nào để giữ lấy con
 Tay nào lau nước mắt, mẹ vẫn còn thiếu tay.
 Bồng bồng con ngủ cho say
 Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời.

Câu 4: Nhân vật trữ tình trong bài ca dao là ai? Nhân vật trữ tình dành tình cảm yêu thương đặc biệt cho ai? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 5: Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong bài ca dao? Nêu tác dụng

của hai biện pháp tu từ đó (0,5 điểm)

Câu 6: Nêu những suy nghĩ của anh/chị về cuộc đời người phụ nữ trong xã hội xưa và nay?
Viết câu trả lời khoảng 7-10 dòng. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

Nội dung chính của đoạn văn trên: miêu tả tâm trạng của Tràng trong buổi sáng thức dậy, sự ý thức về bốn phận trách nhiệm của người chồng, người chủ gia đình

Nghĩa của từ “nên người”: ý thức được trách nhiệm, bốn phận của bản thân.

Câu 2:

Ngôn ngữ trong đoạn văn là lời của tác giả, ngôi thứ 3. Tác dụng: tạo nên sự khách quan cho tác phẩm.

Câu 3: Kim Lân đã phát hiện ra vẻ đẹp trong tâm hồn con người lao động, dù ở bờ vực của cái chết nhưng họ vẫn khao khát hạnh phúc gia đình, vẫn muốn sống cuộc đời của một con người. Ông mở cho nhân vật của mình một tương lai sáng lạng, đầy hi vọng. Qua đó, Kim Lân gửi vào trong đoạn văn của mình tiếng nói mang ý nghĩa triết lí nhân sinh sâu sắc: Hạnh phúc đã cứu con người thoát khỏi cái chết và có khả năng đưa con người thoát khỏi tình trạng phi nhân tính.

Câu 4:

Nhân vật trữ tình trong bài ca dao là người mẹ

Nhân vật trữ tình dành tình cảm yêu thương đặc biệt cho người con của mình.

Câu 5:

Hai biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong bài ca dao: điệp từ, liệt kê. Tác dụng: nhấn mạnh sự vất vả, khó nhọc của người mẹ.

Câu 6: Suy nghĩ về cuộc đời người phụ nữ trong xã hội xưa và nay:

Điểm tương đồng: đều là người “xây tổ ấm”. là người giữ lửa cho hạnh phúc gia đình, vừa thực hiện thiên chức của người vợ, vừa thực hiện thiên chức của người mẹ.

Điểm khác biệt: Người phụ nữ trong xã hội xưa vất vả, cực nhọc hơn do chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, trọng nam khinh nữ. Ngày nay người phụ nữ được sẻ chia, trân trọng nhiều hơn.

ĐỀ 110 –THPT NGUYỄN HỒNG ĐẠO – BÌNH ĐỊNH

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“... (1) Thật vậy, Nguyễn Du, đại thi hào của dân tộc từng viết: “Sách vở đầy bốn vách/ Có mấy cũng không vừa”. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách

cũng dần phôi pha. Sách in nhiều nơi không bán được, nhiều nhà xuất bản đóng cửa vì thua lỗ, đặc biệt sách bị cạnh tranh khốc liệt bởi những phương tiện nghe nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart, và hệ thống sách báo điện tử trên Internet. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ ... rượu các loại. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.

...(2) Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thẩn trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus... Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát, v.v... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục. Ngày nay, hình ảnh ấy đã bớt đi nhiều, thay vào đó là cái máy tính hay cái điện thoại di động. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay..."

(Trích “Suy nghĩ về đọc sách” – Trần Hoàng Vy, Báo Giáo dục & Thời đại, Thứ hai ngày 13.4.2015)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: “cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phôi pha”? (0,5 điểm)

Câu 4. Viết một văn bản khoảng 5-7 dòng trình bày suy nghĩ của bản thân về tác dụng của việc đọc sách. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm
Thương nhau tre không ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng
Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con*

(Tre Việt Nam – Nguyễn Duy)

Câu 5. Hãy xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 7. Nêu 2 biện pháp tu từ tác giả sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 8. Hai dòng thơ: “Lung trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con” biểu đạt vấn đề gì? (0,25 điểm)

ĐÁP ÁN

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay

Câu 2. Thao tác lập luận so sánh

Câu 3. Tác giả cho rằng “cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai” vì ở thời đại công nghệ số, con người chỉ cần gõ bàn phím máy tính hoặc điện thoại di động đã có thể tiếp cận thông tin ở nhiều phương diện của đời sống, tại bất cứ nơi đâu, trong bất kì thời gian nào, nên việc đọc sách đã dần trở nên phai pha.

Câu 4. Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm

Câu 6. Nội dung chính của đoạn thơ: Qua chuyện cây tre, tác giả ngợi ca phẩm chất của con người Việt Nam: luôn vượt qua khó khăn, gian khổ bằng sức sống bền bỉ, bằng tình yêu thương, tinh thần đoàn kết gắn bó lẫn nhau.

Câu 7. Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng phép tu từ: ẩn dụ (cây tre ẩn dụ cho con người Việt Nam); nhân hóa (trong các câu: Bao bọc thân bọc lấy thân/ Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm/ Thương nhau tre không ở riêng/ Lung trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con).

Câu 8. Hai dòng thơ: Lung trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con biểu đạt tinh thần chịu thương chịu khó, hi sinh bản thân vì con của cây tre, cũng tức là của con người Việt Nam.